

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM

PHAN ĐĂNG NHẬT

(Chủ biên)

SỬ THI MƯỜI MÙI

(Quyển 1)



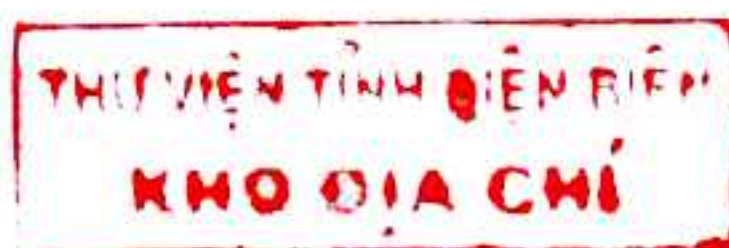
NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

PHAN ĐĂNG NHẬT (*Chủ biên*)

SỬ THI MƯỜNG

Quyển 1



2083

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2013

Nhóm biên soạn

VƯƠNG ANH (*Chủ trì*)

PHẠM TỔ CHÂU

LÊ THÀNH HIỂU

BÙI NHỊ LÊ

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội)

Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440

Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 5. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 6. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH NÔ

Chịu trách nhiệm nội dung:
GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

Thẩm định:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

Chịu trách nhiệm nội dung:

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

Thẩm định:

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa -

văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5.000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, **Dự án “Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam”** đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008-2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; giai đoạn II (2013-2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

I - NGHIÊN CỨU VỀ
ĐỂ ĐẤT ĐỂ NƯỚC

1.1. Để đất để nước trong hệ thống mo của người Mường

Mo¹ là một hình thức diễn xướng phức hợp có ở các dân tộc Mường, Thái, Tày. Có thể người Việt xưa kia cũng có hình thức mo mà dấu vết còn lại là hệ thống các truyền thuyết về vua Hùng.²

Hiện nay, chưa tìm được nghĩa gốc của từ Mo trong các ngôn ngữ Thái, Mường. Riêng ở tiếng Thái có một từ gần âm thanh với nó có nghĩa là bói. Mo cũng là một động

1. Giới thiệu một số thuật ngữ:

+ *Thuật ngữ chung:*

- Thể loại: thần thoại, sử thi

- Tiểu loại của sử thi:

- Theo thời gian ra đời: sử thi cổ sơ, sử thi cổ đại

- Theo nội dung: sử thi sáng thế, sử thi thiết chế xã hội

+ *Thuật ngữ riêng đối với dân tộc thiểu số Việt Nam*

- Tiểu loại của sử thi có:

Sử thi - mo là sử thi của người Mường, Thái, mo là định ngữ của sử thi, chỉ ra tính chất thiêng của tiểu loại sử thi này, khác với sử thi chung (đồng bào dân tộc gọi là *mo tleu*, tạm gọi là mo kể chuyện). Hiện nay các bản mo kể chuyện được chú ý là *Để đất để nước* (Mường), *Sự ra đời cái lơn* (Thái), *Đất nước buổi sơ khai* (Thái).

Sử thi - khan là sử thi của người Ê Đê

Cách cấu tạo từ này giống như epos bulina của người Nga, iunaski - epos của người Bun.

- Tiểu loại của thần thoại có: thần thoại - mo, ý nghĩa cũng như trên (đồng bào dân tộc gọi là *mo vái* (tạm gọi là mo dẫn đường).

Trên đây phần lớn mới là những giả thiết khoa học, đặc biệt là phần dân tộc thiểu số. Khi các thuật ngữ trên được xã hội công nhận thì mới trở thành chính thức xã hội hoá.

2. Phan Đăng Nhật (1974), “So sánh một số truyền thuyết trong *Để đất để nước* của người Mường với các truyền thuyết về thời dựng nước của người Việt”, Tạp chí Văn học, Hà Nội, số 1.

từ chỉ hoạt động về mo. Người chuyên làm mo gọi là ông mo, bố mo.

1.1.1. Diễn xướng mo và ông mo

a/ Mo đại bộ phận dùng trong nghi lễ, khi cầu cúng như cầu sức khỏe, cầu được mùa, cúng chữa bệnh, cúng mừng nhà mới, cúng tiễn hồn người chết. Có một bộ phận nhỏ dùng ngoài nghi lễ, lúc nghỉ ngơi giải trí, khi vui mâm cơm chén rượu.

Do dùng trong nghi lễ nên mo có mục đích và tính chất nghi lễ. Tuy nhiên, ở ngay những bộ phận nặng tính nghi lễ cũng có tính chất phi nghi lễ, tính chất văn học nghệ thuật. Phương diện văn học nghệ thuật của nó là phần mà folklore học Việt Nam quan tâm.

b/ Người chuyên làm mo (ông mo, bố mo) trước cách mạng đang có xu hướng chuyên môn hoá. Bản thân họ vốn là một người lao động, là nghệ nhân dân gian có tài, là người có giọng tốt, có trí nhớ tốt, giỏi ăn nói, thường là người được bà con làng xóm quý mến. Sau một thời gian tập nghề, họ dần từ người đi theo trở thành ông mo. Khi chưa thành thạo họ thường đi theo một ông mo giỏi giúp ông ta các việc phụ. Ông mo có tiếng (mo cả hoặc mo sư) thường chọn người để kèm cặp thay thế mình, thế hệ này tiếp thế hệ khác, do đó tạo nên những dòng mo khác nhau. Vì vậy có những dị bản mo và một số tập quán làm mo có phần khác nhau giữa các dòng.

Nhiều trường hợp sau khi làm nghề mo, ông mo vẫn là một người lao động nông nghiệp, vẫn làm nương làm ruộng và nguồn thu nhập chính dựa vào lao động nông nghiệp. Khi

có việc, ông đi làm mo được ăn cơm uống rượu, được biếu ít nhiều xôi thịt coi như trả công lao động (một thứ lao động trí óc).

Có khi việc làm mo do một người lao động nào đấy trong bản chủ trì, miễn là người này thuộc bài mo. Anh ta vẫn hoàn thành nhiệm vụ mà không cần đến một ông mo thực thụ.

Ở một số vùng, ông mo được phìa tạo, lang đạo cấp ruộng đất, cho quyền hành, tham gia vào bộ máy quản lý của họ và phụ trách về phần tinh thần, tư tưởng, linh hồn.

Ông mo còn có thể kiêm nghề chữa bệnh bằng lá cây, rễ cây và bằng phù phép.

Tóm lại, cũng giống như hoạt động mo, ông mo cũng có tính chất đa hợp: vừa chuyên nghiệp, vừa không chuyên, vừa là người lao động chân tay vừa là người hoạt động trí óc, có khi là quần chúng lao động, có khi tham gia vào bộ máy thống trị. Cho nên việc nghiên cứu ông mo phải cụ thể và thận trọng.

c/ Mo có thể chỉ được xướng lên với một giọng ngâm nga không kèm theo đạo cụ hoặc động tác. Đây là trường hợp do người dân thường trình bày không phải ông mo. Hầu hết các trường hợp mo do ông mo trình bày đều có trang phục, đạo cụ. Ông mo mặc quần áo lễ có thêu sặc sỡ, đội mũ lễ, một tay vác kiếm, hoặc cầm quạt, một tay cầm chuông nhỏ. Chuông dùng để lắc điểm nhịp theo lời hát, để báo hiệu mở đầu và kết thúc một đoạn mo. Ở những lễ lớn có kèn, sáo và chiêng hoà theo. Khi làm mo, ông mo luôn

luôn phải để trước mặt mình một túi thiêng gọi là *khót* (Mường) *khut* hoặc *thông xanh* (Thái). Theo như quan niệm của mọi người thì túi *khót* (*khut*) là vật thiêng bảo vệ ông mo có sức mạnh chống cự lại các thứ ma quái. Không có nó các thứ ma dữ sẽ quật ngã ông mo ngay khi ông làm mo. Túi *khót* là một cái túi, thường bằng vải, trong đó đựng các vật thiêng: các công cụ lao động đồ đá như các công cụ để chặt, đập, ghè, có cả rìu đá, rìu đồng (được gọi là rìu trời), các ngà voi, răng lợn rừng, móng hổ (được gọi là răng ma, nanh quỷ). Chúng tôi nghĩ ngoài các vật linh tinh, trong túi thiêng có hai nhóm hiện vật chính: nhóm các công cụ lao động thời cổ và nhóm hiện vật tượng trưng cho thành quả săn bắn, sản xuất. Đó là công cụ lao động và thành quả lao động của con người được linh thiêng hoá.

1.1.2. Lễ tang Mường, môi trường nuôi dưỡng những giá trị văn hoá nghệ thuật lớn

Lễ tang, trước hết có mục đích biểu thị lòng thương xót, sự đau đớn của gia đình và cộng đồng đối với một tổn thất to lớn là đã vĩnh viễn mất đi một thành viên.

Ngoài ra, một mục đích quan trọng khác của lễ tang là thực hiện yêu cầu về tín ngưỡng, tôn giáo. Người Mường cũng như nhiều dân tộc khác tin rằng có một thế giới của người chết. Ở đấy hồn sinh hoạt giống như cõi sống (“âm dương nhất lý”). Ở đấy có mường bản, xóm giềng, gia đình, có ăn uống đi lại, chơi bời... Nhiệm vụ của con cháu, gia đình và cộng đồng là tổ chức lễ tang đúng quy cách và đầy đủ để hồn người thân có thể về với thế giới Mường Ma một cách thuận lợi. Không có lễ tang hồn sẽ lang thang, quanh

quần, lẫn lộn với thế giới người sống và làm phiền hà mọi người. Như vậy, người chết không yên ổn, dẫn đến hậu quả người sống cũng bị nhiều điều xấu.

Từ yêu cầu cơ bản đó, lễ tang Mường, qua nhiều thao tác và lời lẽ phải bảo đảm được hai điều:

- Đưa hồn đi trọn vẹn con đường dài đến thế giới của mình tạo cho hồn đầy đủ các điều kiện và thoả mãn nhu cầu của cuộc sống ở Mường Ma, càng cao càng tốt.

- Cắt đứt các mối quan hệ trần tục bất bình thường của hồn đối với thế giới người sống.

Để thực hiện các yêu cầu trên, lễ tang cuốn hút toàn bộ các giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc, nâng cao, hệ thống hoá và lưu truyền chúng rộng rãi, đời này qua đời khác.

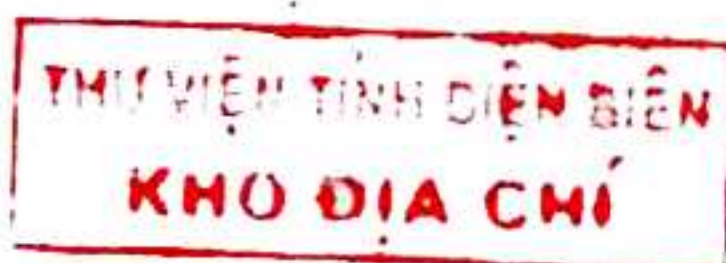
Các ông mo, thuộc nhiều dòng và trải qua nhiều thế hệ đã huy động mọi khả năng của họ để làm việc trên. Hàng ngàn, hàng vạn tác giả vô danh đó đã đời đời kế tiếp công việc của nhau để tạo nên bộ *Mo lễ tang* mà ta có trong tay. Họ phải làm việc theo hai nguyên tắc hầu như đối lập nhau một cách hợp lý. Một mặt phải giữ được tính thống nhất bảo đảm các yêu cầu vừa nêu, do đó không thay đổi tính chất mục đích nội dung cơ bản của mo. Mo phải đầy đủ, có ngọn ngành:

Kể từ đầu đến cuối

Kể đủ như cây cổ trong rừng

Hết đoạn trước kể dòng sau

Hết dòng sau kể đoạn mới.



2083

Giống như là:

Đẫn cây chém đằng góc

Nhấc cây lấy đằng ngọn.

Nhưng mặt khác lại đa dạng về chi tiết. Trước hết, sự đa dạng, nhiều dị bản là bản chất của văn hoá dân gian truyền miệng, mà mo từ nghìn đời nay cho đến bây giờ vẫn được sinh hoạt theo phương thức truyền miệng. Đồng thời, tạo nên sự đa dạng (trên sự thống nhất về cơ bản) cũng là yêu cầu của việc làm mo, trình diễn mo. Mỗi người chết là một cá thể có hoàn cảnh riêng, cuộc đời gia thế, địa điểm cư trú riêng..., tất cả các chi tiết phải được thay đổi cho thích hợp. Ngoài ra, do khả năng kinh tế của các gia đình, các lễ mo có thể dài hoặc ngắn. Dung lượng của mo trong lễ tang 13 đêm khác hẳn dung lượng của mo trong lễ tang một đêm, nhưng không được mở đầu tùy tiện và cắt đứt tùy tiện, mà sự thu gom ấy phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản về mặt tín ngưỡng đối với hồn như đã nêu ở phần trên. Hoạt động sáng tạo để hình thành các dị bản được các ông mo gọi là “leo lạ” hoặc “leo là”.

Hoạt động của hàng nghìn, hàng vạn ông mo từ bao đời nay theo nguyên tắc vừa thống nhất về cơ bản “hết đoạn trước đến dòng sau” vừa sáng tạo, “leo lạ” hoặc “leo là” đã đem đến kết quả là chúng ta được tiếp nhận một di sản mo vừa nhất quán vừa phong phú, đa dạng. Đó là một kho tàng khổng lồ mà bộ *Mo lễ tang* chúng ta có trong tay tuy đã lớn nhưng chưa thể nói là hoàn toàn đầy đủ. Thế hệ chúng ta được may mắn đón nhận thành quả lao động sáng tạo của

bao thế hệ trước. Các ông mo là những nghệ nhân, nghệ sĩ dân gian và trí thức dân gian, đã có công lao liên tục sưu tập, sáng tạo và lưu truyền di sản này.

Lễ tang là một môi trường đặc biệt và không thể thiếu của mo. Lễ tang không phải chỉ làm nhiệm vụ tập hợp, chứa đựng và chuyển tải kho tàng mo trong không gian và thời gian mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng, tạo nên những cảm xúc chân thật, cảm động của từng người trong hoàn cảnh đầy xúc động thương tâm. Hơn nữa, cảm xúc này được nhân lên nhiều lần trong sự cộng cảm của toàn thể cộng đồng. Cảm xúc chân thật của diễn xướng mo là một sự chân thành sâu sắc, một niềm tin thiêng liêng kể cả đối với những sự tưởng tượng cao xa huyền bí dẫn đến tính chất vừa trữ tình vừa cao nhã (sublime) của nghệ thuật.

Đánh giá vai trò của mo lễ tang đối với văn học nghệ thuật như vậy, chúng ta không quên phê phán những điều mê tín, dị đoan với tinh thần gạt đục, khơi trong.

Trong sinh hoạt lễ tang chứa đựng hầu như toàn bộ văn hoá của dân tộc. Việc diễn xướng mo với lời mo có vai trò tổ chức và hướng dẫn cuộc lễ. Cảnh trí của đêm mo được sắp xếp như một buổi trình diễn. Quan tài được đặt ở trung tâm. Trước quan tài phía trong của nhà là nơi đặt đồ lễ gồm đèn, một ống hình bán trụ có cắm cờ lông công, hình hươu và cá (có nhà nghiên cứu cho đây là biểu tượng các tô tem chính của người Mường thuộc phạm trù một cặp đối lập: đất và nước), đồ lễ của ông mo (túi thiêng và nhạc cụ riêng được gọi là *khánh khót*), cỗ bàn (gồm cỗ của ông mo cúng

thành sư, cỗ dâng người chết của gia đình và những người đến phúng viếng). Đây cũng là nơi ngồi của ông mo và các phụ tá của ông mo (mo phụ và người đóng vai tôi tớ gánh hành trang được gọi là *túa*). Phía bên kia quan tài đối diện với ông mo là con cái và thân nhân người chết. Người tham dự lễ tang, bà con làng xóm ngồi quanh quan tài ở vòng ngoài. Phía sau thân nhân là dàn nhạc. Các nhạc cụ gồm: kèn, mõ, trống, phách, công chiêng.

Trong một số đám ma lớn người ta còn huy động các hình thức nghệ thuật biểu diễn như trò chèo (*phương roóng* hoặc *trò ma*), trò múa trống (*lộn trống*), đánh sen (*tành xen*).

Xét riêng về phương diện ngữ văn, lời mo gồm nhiều loại hình:

- Các tác phẩm tường thuật về nghi lễ đám ma.

Truyện cổ suy nguyên về sự ra đời và tồn tại của các hiện tượng liên quan đến lễ tang: quy luật người phải chết, con người từ khi đẻ đến khi lấy vợ, lấy chồng và qua đời, quan tài, nĩa để trải quan tài, quần áo (người chết mặc), dậu, đèn, chiếu...

- Một pho thần thoại hệ thống hoá (hệ thần thoại).

- Một pho sử thi.

Mo chủ yếu dùng trong đám ma. Mo đám ma có hai bộ phận chính: mo dẫn đường và mo kể chuyện. Mo dẫn đường là thần thoại, mo kể chuyện là sử thi. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu mo kể chuyện *Để đất đẻ nước*.

I.2. Đẻ đất đẻ nước

I.2.1. Đẻ đất đẻ nước trong hệ thống mo kể chuyện (sử thi - mo)

a/ Bộ phận mo nhất thiết phải trình diễn trước quan tài là mo dẫn đường, nó gắn chặt chẽ với tín ngưỡng, gắn chặt với mục đích của lễ tiễn hồn người chết. Ngoài mo dẫn đường có bộ phận mo khác đồng bào gọi là *mo tleu* hoặc *mo trieu*. *Tleu* hoặc *trieu* là kể chuyện. Không phải tất cả các đám ma đều diễn xướng mo kể chuyện. Chỉ những đám ma lớn, dài ngày, thường là của những người thuộc tầng lớp trên mới có phần mo này.

Mo kể chuyện chủ yếu là do ông mo trình diễn trước quan tài. Nhưng cũng có nhiều trường hợp loại mo này được người dân thường hát kể trong nhiều hoàn cảnh khác nhau khi vui mâm cơm chén rượu hát về đoạn tình trâu tình rượu, lúc cấy hái hát về đoạn tình gạo, v.v...¹

Điều này khác với mo dẫn đường. Người ta chỉ được phép hát mo dẫn đường khi có người chết và kiêng không được hát bản mo lúc bình thường. Nếu bất đắc dĩ phải hát đến (thường là để ôn luyện) thì phải làm ở ngoài rừng, ngoài nương.

Những điều trên đây cho phép chúng tôi nghĩ rằng nếu như mo dẫn đường được sáng tạo ra vì mục đích phục vụ cho lễ đưa ma (tất nhiên do sự lắp ghép nhiều thần thoại nhỏ và tất yếu dẫn đến kết quả nằm ngoài mục đích như đã trình

1. Người Tày có bộ phận then sống (then díp - then chưa chín) cũng tương tự như vậy.

bày ở trên); thì mo kể chuyện vốn được sáng tạo trong các sinh hoạt văn hoá dân gian do yêu cầu của cuộc sống (ngoài nghi lễ) được đưa vào lễ đưa ma để phục vụ cho lễ này.¹

Khi diễn xướng mo kể chuyện, ông mo mặc quần áo lễ, đội mũ lễ, cầm kiếm cầm chuông, thỉnh thoảng đứng lên làm một số động tác. Mo kể chuyện được hát theo một làn điệu giản đơn có tính chất kể chuyện. Lời hát của ông mo được phụ hoạ bởi dàn nhạc có kèn, trống, chiêng. Ông mo ngồi trước quan tài bên cạnh lễ vật, những người giúp việc.

b/ Lời văn của mo kể chuyện là văn vần có nhịp điệu có vần, có sự cân đối giữa hai vế của một câu. Ví dụ:

Cân khi

Mục đéng xâu râu

Tôốc xa tồc mú Đá Dấn

Mục đéng xai rai

Tôốc xa xai mú Đá Dấn

Mục Đéng xông rông

Tôốc xa rồông, xa rương mú Đá Dấn.

Mo kể chuyện được truyền bằng miệng do ông mo lớp trước truyền lại cho con cháu và học trò. Trước những năm 60 của thế kỷ trước, chưa ai ghi chép lời văn của mo kể chuyện. Chỉ có một vài tác giả người Pháp ghi tóm tắt nội dung mo *Để đất để nước* trong một số trang như là kể lại

1. Người Tày có bộ phận then sống (then díp - then chưa chín) cũng tương tự như vậy.

một truyện cổ tích ngắn (P. Gơ-rốt-xanh) hoặc lược ghi rất tóm tắt một số đoạn mo (J. Qui-di-niê).

Từ năm 1960 về sau, các nhà dân tộc học, văn học dân gian Việt Nam đã ghi chép toàn văn các bản mo kể chuyện, trước hết là *Đẻ đất đẻ nước* sưu tầm và xuất bản. Cho đến nay, ba tác phẩm tiêu biểu của mo kể chuyện có thể được công bố là:

- *Đẻ đất đẻ nước*. Tác phẩm này có 2 dị bản được in. Dị bản thứ nhất do Vương Anh và Hoàng Anh Nhân sưu tầm; Ty Văn hoá tỉnh Thanh Hoá xuất bản năm 1975. Dị bản thứ hai do Bùi Thiện, Thương Diễm, Quách Giao sưu tầm, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội xuất bản năm 1976.

- *Đất nước buổi sơ khai* do Bùi Tiên sưu tầm, chưa xuất bản.

- *Sự ra đời cái lón* do Khà Văn Tiến sưu tầm, Ty Văn hoá tỉnh Hoà Bình xuất bản năm 1972.

Việc ghi chép và công bố mỗi tác phẩm trong số ba tác phẩm kia đều phải dựa vào sự sưu tầm lựa chọn hàng chục dị bản. Tuy nhiên, cho đến nay số dị bản chưa hẳn đã được sưu tầm hết và còn có thể có một số tác phẩm mo kể chuyện khác nữa.

Dù sao, 3 tác phẩm đã được công bố với mấy chục dị bản kèm theo đủ để chúng ta nghiên cứu bước đầu về thể loại mo kể chuyện ở Việt Nam.

c/ Ba bản mo kể chuyện nói trên đều được chia làm nhiều chương. Mỗi chương trong sách tương ứng với trong thực tế diễn xướng là một đoạn, nhân dân gọi là *răng*. Hết

một *rằng* ông mơ báo hiệu cho hồn và người nghe bằng cách lắc một hồi chuông. Về phần lời văn thường có một vài câu có tính chất kết thúc đã kể, giới thiệu chương mới.

Ví dụ: sau chương *Đẻ nước* lời văn giới thiệu chương *Cây si* tiếp theo như sau:

*Có đất, đất đang xơ xác
Có nước, nước còn lo đục
Được đêm nghe chuyện dưng vội
Phải chờ, lại nghe chuyện đẻ si.*

Sau đó, ông mơ nghỉ giải lao, ăn trầu uống nước, người nghe cũng nghỉ chờ đón chương tiếp theo.

Tác phẩm được xây dựng bằng một hệ thống các mô-típ mà có khi mỗi chương là một mô-típ. Cũng có khi mỗi chương gồm nhiều mô-típ ghép lại. Để đọc giả tiện theo dõi, chúng tôi gọi tên mỗi mô-típ bằng một chữ La tinh viết hoa. Chúng tôi bắt đầu bằng dị bản *Đẻ đất đẻ nước Thanh Hoá* (bản 1) tiếp đó là bản *Đẻ đất đẻ nước Hoà Bình* (bản 1') rồi *Sự ra đời nước và đất* (bản 2), cuối cùng là *Sự ra đời cái lớn* (bản 3). Ở các bản sau 1, 2 và 3 khi gặp một mô-típ trùng hợp với bản 1 thì chúng tôi ghi một chữ La tinh viết thường bắt đầu từ a. Bằng phương pháp đó chúng ta có các phần sau đây:

Đẻ đất đẻ nước Thanh Hoá (bản 1):

Có 16.000 câu, 27 chương, 27 mô-típ.

A1. Tình trạng muôn vật đều chưa có, B1. Đẻ đất, C1. Đẻ nước, Ch1. Cây si, D1. Đẻ mường, Đ1. Đẻ người, E1.

Chia năm chia tháng, G1. Dịt Dàng, Gh1. Lang Tà Cái, I1. Lang Cun Cẩn, K1. Làm nhà lang Cun Cẩn, Kh1. Tìm lửa, tìm nước, L1. Tìm cơm tìm lúa, M1. Tìm rượu, N1. Tìm lợn, tìm gà, Nh1. Tìm trâu, O1. Lang Cun Cẩn lấy vợ, P1. Lấy vợ khác cho Lang Cun Cẩn, Ph1. Lang Cun Cẩn chia đất, Q1. Tìm Chu, R1. Chặt Chu, S1. Làm nhà chu, T1. Nhà chu, nhà lụi, Th1. Săn *moong*, U1. Giặc ma ruộng, V1. Giặc ma may ma lang, X1. Đưa vua về đồng trì tam quan kẻ chợ.

Đẻ đất đẻ nước Hoà Bình (bản 1')

Có 5.640 câu, 19 chương, 23 mô-tip trùng lặp và 3 mô-tip không trùng lặp.

A1'. B1'. CH1'. D1'. Đẻ đất, E1'. Đặt năm tháng, D1'. Ch1'. Đ1'. Gh1'. I1'. Đẻ trứng Đięng, Kh1'. Xin lửa, X1'. Trồng dâu nuôi tằm, K1'. Làm nhà, O1'. P1'. Hỏi vợ, Nh1'. Đẻ trâu, N1'. Đẻ gà, C1'. Nước lụt nước cạn, L1'. Đẻ gạo, M1'. Đẻ rượu cần, a1'. Đẻ trống đồng, b1'. Đẻ bát, c1'. Đánh giặc vua Thiên Bướm Bạc, Q1', R1', S1'. Cồn chu kéo lôi, T1'. Đốt nhà và tranh Chu, Th1'. Săn *moong*.

Đất nước buổi sơ khai (bản 2)

Có 10 chương, 12 mô-tip trùng lặp và 3 mô-tip không trùng lặp.

A2. B2. Đẻ trời, đẻ đất, Đ2. Đẻ người, L2. Xin lửa, N2. Tìm trâu, d2. Tìm dao tìm rìu, đ2. Chống trời lên cao, R2. L2. Chặt cây cát, C2. Đ2. Th2. e2. Đẻ nước, lại đẻ người¹, C2. E2. Mặt trời, E2. Chia năm, chia tháng.

1. Mô-tip Đ2 và E2 được kể hai lần ở chương.

Sự ra đời cái lớn (bản 3)

Có 1. 116 câu, 8 chương, 11 mô-tip trùng lặp và mô-tip không trùng lặp.

A3. B3. Đ3. Đẻ trời đẻ đất, g3. Chống trời lên cao, R3. Th3. V3. Chặt cây đa, C3. Nước lụt, E3. Mặt trời, D3. Đẻ người, Kh3. Tìm lửa, C3. Đẻ nước.

Tỷ lệ số mô-tip trùng lặp ở *Sự ra đời cái lớn* là $11/12 = 91\%$

Tỷ lệ số mô-tip trùng lặp ở *Đất nước buổi sơ khai* là $12/15 = 80\%$

Tỷ lệ số mô-tip trùng lặp ở *Đẻ đất đẻ nước Hoà Bình* là $23/27 = 85\%$.

Như vậy tỷ số mô-tip trùng lặp chiếm khá cao chứng tỏ các tác phẩm mo nói trên có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau.

Xét tần số xuất hiện của các mô-tip chúng ta thấy các mô-tip xuất hiện nhiều lần, ổn định trong các bản là Đ, K, Kh, L, M, O, X, V, Th, R, T. Dầu có những chi tiết dị biệt giữa các bản thì các mô-tip kể trên đã tạo thành một cốt lõi tương đối ổn định. Cốt lõi đó là:

(Đ) Sau khi hình thành trời đất, loài người ra đời.

Những con người đầu tiên được đẻ ra từ chim thần. Chim mẹ khổng lồ “cẳng dài nghìn sải, đuôi to nghìn ôm” đã đẻ ra vô số trứng thiêng. Các trứng đó được ấp và nở ra các giống người anh em trên đất Việt Nam. Trong số những người đầu tiên đó có nhân vật anh hùng.

(K) Nhân vật anh hùng đã nhờ Rùa bày cho cách làm nhà sàn theo hình dáng của mình. Từ đó loài người có nhà để ở.

(Kh) Người anh hùng đã tổ chức cho Ruồi Trâu lên trời xin lửa. Ruồi Trâu đã dùng mưu mẹo học được cách lấy lửa bằng cọ xát, từ trời mang về cho loài người.

(L) Người anh hùng đã nhờ Chuột lên trời xin giống lúa ở nữ thần lúa về. Loài người bắt đầu biết trồng lúa nước và có cơm gạo để ăn.

(M) Cậu bé chăn trâu đã lên trời học cách làm rượu cần về truyền lại cho người anh hùng.

(O) Sau khi mọi nhu cầu chính của con người đã đạt được, mọi người tổ chức lấy vợ cho người anh hùng.

(X) Một cô khéo tay đã tìm đến thần chăn tằm học cách trồng dâu, nuôi tằm, dệt tơ may quần áo cho người anh hùng.

(V) Ổn định được xã hội, người anh hùng tổ chức chiến đấu chống các lực lượng xấu của thiên nhiên. Ông ta chiến thắng thủy quái, thủy tai.

(Th) Ông tiêu diệt thú dữ trên cạn đặc biệt là loại hổ thần.

(R) Ông đã tổ chức việc chặt cây thần một cách rất khó khăn. Cuối cùng cây đổ nhưng nó trả thù ông hoặc là giết chết thủ hạ của ông (trong bản 1 và 1') hoặc là giết chết chính bản thân ông (trong bản 2 và 3).

Tóm lại, xét về nội dung chúng ta thấy sự gân gỏi giữa các tác phẩm mô kể chuyện biểu hiện ở tỷ số mô-tip trùng lặp ở phần cốt lõi ổn định.

Về môi trường tồn tại và hình thức trình diễn, chúng cũng có những mặt thống nhất chủ yếu được trình bày trong đám ma (đây là lúc cộng đồng bị tổn thất cần phải cùng cố niềm cộng cảm), do ông mo trình bày với đạo cụ như nhau kể cả túi thiêng cũng giống nhau, v.v...

Trên những cơ sở đó, chúng tôi nghĩ rằng các tác phẩm trên đều thuộc về các tộc người khác sinh sống ở những địa bàn khác nhau, tiếng nói hiện tại khác nhau, nhưng chúng không tồn tại riêng rẽ, *chúng thuộc cùng một hệ thống thể loại: hệ thống mo kể chuyện*. Và việc nghiên cứu chúng nên đặt trong cả hệ thống.

1.2.2. Xác định thể loại của Đẻ đất đẻ nước - một pho sử thi cổ sơ - sáng thể tiêu biểu

Đẻ đất đẻ nước là cách dùng tên hai chương mo quen thuộc (chương *Đẻ đất* và chương *Đẻ nước*) để gọi chung cho cả 28 chương của toàn tác phẩm. Hai mươi tám chương đó có thể tóm tắt như sau:

1. Mở đầu: giới thiệu cảnh vũ trụ còn hỗn mang, mờ昧.
2. Một trận lụt to xảy ra. Nước rút. Ông Thu Tha, bà Thu Thiên tạo ra cỏ cây muôn vật. Đó là đẻ đất.
3. Sau trận lụt, trời lại hạn. Ông Pông Pêu phải cầu mưa. Đó là đẻ nước.
4. Mưa xuống, trong vũ trụ mọc ra một cây si um tùm. Nhưng con sâu hóc sâu hà đục cây làm cho cây bị ngã.
5. Cây si ngã, mỗi cành rơi xuống tạo ra một mường. Có 1.919 cành thành ra 1.919 mường. Như vậy là đẻ mường.

6. Cũng từ cây si sinh ra mụ Dạ Dần. Mụ sinh ra hai con là Cun Bướm Bạc và Cun Bướm Bờ, kết duyên với hai nàng tiên, sinh ra mười con. Con út là trống chim Tùng, mái chim Tót đẻ ra trứng Tiếng. Nhờ chim Tào Trào ấp, trứng nở thành người, trong đó có mấy anh em Dịt Dàng, Tà Cái, Cun Cần, Vạ Hai Kíp, v.v... và cả chu chương mừng nước. Vậy là đẻ ra người.

7. Ông Công Minh Vàng Rậm cùng nàng Ả Sấm trời đúc ra 9 mặt trời và 12 mặt trăng. Nhiều mặt trời nóng quá muôn vật không chịu được. Họ nhà Ngao dùng tên bắn rụng cả. Phải nhờ trống gà Ải, mái vịt Êm đi gọi mặt trời mặt trăng lên. Ông Thu Tha bà Thu Thiên mới truyền làm ra năm ra tháng.

8. Mừng nước lại mời Dịt Dàng ra cầm đầu cai quản dân chúng. Dịt Dàng nhận lời nhưng bị ma ếm đón đường chặn ngõ không ra được.

9. Mừng nước lại mời em Dịt Dàng là Lang Tà Cái ra. Tà Cái cũng thất bại.

10. Người em thứ ba là Lang Cun Cần được mời và được yên ổn cầm đầu bản mừng.

11. Đã có người cầm đầu thì phải có nhà cho ông ta ở. Chì Bù Dút đi săn, bắt được con rùa. Rùa bày cách cho mừng làm nhà.

12. Đã có nhà, phải có lửa để nấu ăn. Viếng Ku Linh được cử lên xứ sở của thần Lửa là Tà Cẩm Cột. Nhưng thần cho mang cả gói nước đem về, nửa đường nước vỡ, lửa tắt. Tun Mun, Mun Mách, Mun Mòng đi thay, bí mật học được cách làm ra lửa.

13. Đời sống còn chật vật. Bà Ráp, bà Rươi chuyên đi đào củ mài làm lương thực. Nhờ chuột bày mẹo, mừng sai nàng “Dặt Cái Dành lành con khôn cái khéo” lên chỗ nàng Tiến Tiên Mái Lúa xin được 40 giống lúa nà, 30 giống lúa rẫy về gieo trồng.

14. Thằng Pập thằng Pờm đi chăn trâu, tìm đến nhà ông Lang Khấm Dậm học được cách làm rượu.

15. Nàng Dặt Cái Dành lại đi lên trời xin giống lợn ở mụ Húng, xin giống gà ở mụ La.

16. Trâu và hổ từ trước vốn ở chung với nhau. Vì có xích mích, trâu tuyệt giao với hổ, tự nguyện ở cày ruộng với Lang Cun Cần.

17. Cuộc sống chật vật đã đầy đủ. Lang Cun Cần thấy em gái là Vạ Hai Kíp đẹp, lấy làm vợ, dù trời và người đều không thuận. Cun Cần làm theo ý mình, sinh con đều thành ma quái, cuối cùng phải đưa em bỏ vào rừng sâu.

18. Mừng nước đi hỏi vợ khác cho Lang Cun Cần. Hỏi được con thần nước, thần đất, con trời và cả người trong mừng. Sinh được một loạt con là Cun Tồi, Cun Tàng, Cun Khương và Toóng In.

19. Lang Cun Cần chia đất cho các con. Toóng In được phần nhiều nhưng ăn tiêu hoang phí phải đi xin các anh. Sau y lại liên kết với Cun Tồi, Cun Tàng, tranh giành với Cun Khương. Cun Khương bỏ trốn lên nhà ông ngoại lên trời. Trời làm ra lụt lội để trả thù cho cháu. Bọn em phải bắt giết Toóng In, Cun Khương mới chịu về. Về nhà, Cun Khương ra lệnh giết luôn các cháu là con Toóng In.

20. Đàn kiến bày cho nhà Lang biết có cây chu là nguồn gốc nên giàu nên có, vì đó là cây chu đá, lá chu đồng, bông thau quả thiếc. Lang sai Tăm Tạch đi tìm. Tăm Tạch nhờ sức của đười ươi cặp noọng và chim vàng anh, tìm được cây chu ở đôi Lai Li Lai Láng. Nhưng cây chu chỉ cho anh hai quả vàng và bắt thề giữ kín địa điểm. Lang Cun Cần lừa cho Tăm Tạch uống rượu say, anh nói hết những điều bí mật.

21. Lang đem quân đi chặt cây chu. Chặt mãi không đổ. Cuối cùng phải giết Tăm Tạch lấy máu bôi vào rìu, tro xương Tăm Tạch rắc lên lối đi mới chặt ngã và kéo được chu về.

22. Lang làm nhà chu nguy nga lộng lẫy nhưng quang cảnh vẫn cứ đìu hiu. Nhân nàng Sông Đón có sắc đẹp, Lang Cun Cần quyến rũ mà không được, liền bắt người yêu của nàng là Khán Đông phải đi tìm rùa vàng cho Lang, nếu không thì Lang sẽ cướp vợ. Khán Đông kiếm được rùa vàng. Nhờ đó mà nhà chu trở nên huy hoàng náo nhiệt. Lang Cun Cần tổ chức tiệc mừng.

23. Con của Tăm Tạch là thằng Tăm con Tạch thấy tiệc thì vào xin ăn, bị xua đuổi. Chúng tức giận đem lửa và rơm buộc vào đuôi mèo, thả vào nhà chu. Nhà chu cháy sạch. Lang tìm đuổi bắt. Thằng Tăm con Tạch trốn vào gốc cây si. Nhà Lang chặt cây si, máu hai đứa chảy ra biến thành nhiều thú dữ mà ghê gớm nhất là con *moong* lỗ.

24. Nhà Lang tổ chức săn *moong*. *Moong* lỗ bị đuổi chạy vào chết chệt ở núi Khang Khến. Dân Mường xẻ thịt chia nhau. Kẻ trước người sau bắt chước màu sắc ở da

moong lồ để dệt thêu vải, tùy theo phần được nhận. Dân Lào, Thái đến trước nên vải họ thêu đẹp, dân Mường cày gân đến chậm, nhận phần da xấu nên vải Mường sau này kém màu sắc.

25. Thịt *moong* lồ rơi rớt, chó ăn phải phát điên. Vứt xác chó xuống sông, chó và quạ ăn phải cũng hoá điên. Nhà Lang phải đi săn quạ điên, cá điên.

26. Toóng In chết hoá thành ma ruộng, không ai cai quản, liền kéo ma đến đánh nhà Lang. Bị thua, Toóng In trốn xuống nước.

27. Toóng In lại nhờ bọn cá ngao, ba ba, rồng rắn lên đánh bọn Cun Khương để trả thù. Nhưng cuối cùng vẫn bị Cun Khương tiêu diệt.

28. Mọi việc đều yên ổn. Lang Cun Khương trở thành vua. Mường nước liền lo xống áo, lo kiệu ngai và đón vua về Đồng chí tam quan kẻ chợ.

Với 28 chương, *Để đất để nước* kể lại lịch sử từ khi đất chưa có đất, trên trời chưa có trời, trời đất còn *pời lờ* *puống luống*. Sau đó trời đất muôn vật và con người ra đời. Một trong những người đầu tiên của loài người là Đá Cắn. Và từ đây, thành tựu lịch sử được quy vào cho một người. Đá Cắn làm nhà, tìm ra cách sử dụng và giữ lửa, tìm ra giống lúa, cách trồng lúa, thuần dưỡng thú rừng. Rồi từ Đá Cắn xây dựng và thực hiện quy tắc hôn nhân. Sau đó là một sự kiện chiếm nhiều trang hào hùng sáng khoải: việc tìm chặt cây chu đá, lá chu đồng, bông thau quả thiếc, kéo chu và làm nhà chu. Nhiều ý kiến cho rằng đây là hình ảnh tượng trưng

của “thành tựu lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng” (Ăngghen)¹: việc chế tạo đồ đồng. Từ đây, *Để đất để nước* ghi rõ dấu vết của sự xuất hiện giai cấp và cùng với nó là những bi kịch xã hội. Nhân dân lao động bị áp bức, bị chiếm đoạt mất thành quả lao động nổi dậy, đốt phá, đánh lại kẻ cướp chu, nhưng cuối cùng cũng bị thất bại. Những phần cần lưu ý là việc rước vua về Đồng chí kẻ chợ nhộn nhịp hân hoan, ghi lại sự kiện mở rộng địa bàn cư trú từ vùng núi đến đồng bằng.

Nhận xét

1. Như thế là toàn bộ *Để đất để nước* nói về một vấn đề lịch sử, chính trị, xã hội. Đây là lịch sử người Mường, đồng thời cũng là lịch sử loài người từ thời sơ khai cho đến thời kỳ có giai cấp. Trong đó, những bước ngoặt lớn và một số quy luật lịch sử được ghi lại tương đối trung thành. Nhưng đây không phải là lịch sử thuần túy với phương pháp ghi chép y nguyên các sự kiện, mà là lịch sử có tính chất nghệ thuật, là hình thức *kể chuyện đời xưa* có thêm bớt, tô vẽ, nhào nặn. Chúng ta gọi là tự sự. Đồng bào Mường gọi *Để đất để nước* là *mo tlêu*, nghĩa là mo kể chuyện (phân biệt với mo vái, mo đưa hồn đi về). Sự phân biệt đó một lần nữa khẳng định tính chất tự sự của tác phẩm.

2. Chuyện kể thường là chuyện của một số người hay một người như: “ngày xưa có một anh chàng...”, và như thế ta có nhân vật văn học. Ở đây, có khi nhân vật đại diện cho

1. Ph. Ăngghen (1972), *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 226.

một tập đoàn người, một cộng đồng người trong một thời kỳ lịch sử lâu dài. Vì thế nên có sự “vô lý”. Bố con Đá Cần, Dịt Dàng hay Cun Khương là người thế nào mà sống từ khi loài người mới hình thành cho đến khi có giai cấp, có vua chúa, có lang đạo với đủ mọi quy chế tổ chức nhà lang thời cận đại? Cần hiểu rằng, đây không phải là một người mà là tên gọi của một tầng lớp: lớp người cầm đầu xã hội Mường kể từ khi là những tù trưởng cho đến lang đạo thực sự. Thời gian hàng vạn năm tích tụ lại trong một người như thế đó. Và người ấy cũng là hình ảnh thu nhỏ lại của một cộng đồng. Người đó tổ chức việc lên xứ sở của thần Tà Cấm Cọt lấy lửa, lấy nước, cử nàng Dặt Cái Dành đến thần Tiên Tiến Mái Lúa xin giống lúa gạo, giống lợn gà. Cũng một người ấy - Đá Cần hay Dịt Dàng - chỉ huy việc làm, may quần áo, đánh giặc. Năm tháng đằng đẳng của lịch sử và khối lượng sự tích to lớn của xã hội được dồn lại trong một con người. Con người ấy ắt phải tài giỏi, dũng cảm, anh hùng, nhiều khi to lớn, khoẻ mạnh phi thường; “Nhân dân trong khi xây dựng nhân vật sử thi đã trang bị cho nó tất cả sức mạng của tâm lý tập thể” (Gorki). Nhân vật anh hùng ấy không phải ai khác chính là *Con người* viết hoa. *Cun cần* hay Đá Cần trong tiếng Tày - Thái có nghĩa là *Con người, Ông người*. Phương pháp xây dựng nên hình tượng nhân vật đó là phương pháp phóng đại giản đơn theo cấp số cộng hay cấp số nhân. Đây là một kiểu “điển hình hoá” nguyên thủy.

3. Không thể thành công trong việc hư cấu giản đơn kiểu nguyên thủy đó nếu như không thực sự rung động say mê theo một cảm quan huyền thoại và hơn nữa sẽ làm cho tác

phẩm khô cần đi nếu không lấy chất liệu trong kho tàng thần thoại - được gọi là hơi thở của sử thi.

Mo Để đất để nước đã đi theo đúng tinh thần đó, đã thực sự gắn bó với thần thoại. Trước hết, có những nhân vật, cảnh vật trong *Để đất để nước* có nguồn gốc ở tận trên muông trời và đã từng được hệ thống hoá trong *Mo lên Trời*: cây si đã sinh ra mụ Dạ Dân, bà đỡ của muôn loài, sinh ra đất nước, sinh ra chim Ấy cái Úa. Thần lửa Tà Cạm Cọt ở cạnh hang tối tăm (hang Xồn Xộc, ngọc Xồn Xăm), nơi Ruồi Trâu đi xin lửa; thần săn bắn Chịn Vịn (hoặc Tịn Vịn) có con muông Tìn Vịn tượng Vượng; hang Ma, hang Hao, hang Hạp nơi đẻ trứng Tiếng, Vua Trời bố vợ của Đá Cần, v.v... Ở nơi “Keo Ranh” chót vót cao vời vợi đó, mỗi nhân vật có đời sống cụ thể với một vị trí và nhiệm vụ trong xã hội thần linh được bày đặt có thứ bậc và theo chiều thẳng đứng. Các nhân vật này được đưa vào *Để đất để nước* một cách cô đọng như là những điển tích.

Ngoài việc sử dụng thần thoại như những “điển tích”, *Để đất để nước* còn thu hút thần thoại tạo nên những tuyến truyện trọn vẹn trong tác phẩm. Ở đây, ta tìm thấy hầu hết các thần thoại, truyền thuyết cổ quen thuộc:

- Thần thoại giải thích vũ trụ và các thiên thể: hạn hán lớn, việc bắn bớt mặt trăng, mặt trời, lũ lụt nguyên thủy;

- Thần thoại về con người và những thành tựu văn hoá nguyên thủy: sự ra đời thần kỳ của con người từ loài chim (rất nhiều tên chim gắn liền với thủy tổ của loài người: chim Ấy cái Úa, trống chim Tùng, mái chim Tót, trống chim Chạng,

mái chim Chao, chim Láng, chim Tráng, chim Trồ, trống Hoàng Hoat, mái Hoàng Vồng, chim Va Dìn)¹, chuyện đi lấy lửa², chuyện làm nhà theo hình con rùa, đẻ gạo, sinh lợn gà, tìm trâu....;

- Thần thoại truyền thuyết về nguồn gốc các dân tộc: các dân tộc Mạn, Đáo, Lự, Lào cùng chung một nguồn gốc do mẹ chim đẻ ra.³

Như mọi sử thi tiêu biểu của thế giới, *Đẻ đất đẻ nước* gắn liền với thần thoại. Với *Đẻ đất đẻ nước*, chúng ta có thể nói như Hêghen: “Con người trong sử thi chứa trong lòng ngực nó tất cả các thần”⁴.

4. Nhưng đây không phải là những mẫu thần thoại rời rạc, riêng rẽ mà thần thoại được dùng như kho tàng tư liệu để nhào nặn nên một tác phẩm mới, kết cấu chặt chẽ theo sự

1. Điều này liên quan đến tục thờ vật tổ chim.

2. Các dân tộc nước ta có nhiều truyện lấy lửa: Sét đánh cắp lửa ở bà tiên La Tung Qua (Ba Na), các già làng đi đổi lửa (Hơrê), thần Mơ Sao đánh lại thần Mặt Trời lấy lửa cho người (Gia Rai và Ba Na), Ruồi Trâu ranh mãnh đi lấy lửa cho người (Thái, Ê Đê).

3. Các dân tộc nước ta có hàng trăm truyện với chủ đề “các dân tộc ở Việt Nam cùng một nguồn gốc”. Vì khuôn khổ, không thể liệt kê các truyện. Nếu sắp xếp theo mô-tip các vật thiêng sinh ra các dân tộc, chúng ta có:

- Quả bầu: từ đó các dân tộc chui ra theo lỗ được dùi.
- Quả bầu: lấy hạt gieo thành các dân tộc.
- Cục thịt hình quả bầu: được bằm ra thành các dân tộc.
- Cục thịt không rõ hình gì: được bằm ra thành các dân tộc.
- Quả trứng to nở ra các dân tộc.
- Bọc chứa 100 quả trứng nở ra các dân tộc.
- v.v...

4. Trích theo Daveletop (1962), “Về nguồn gốc sử thi anh hùng ca”, Tạp chí Văn học Nga, Leningrat, số 2.

phát triển của lịch sử, tất nhiên theo mức độ hiểu biết của người xưa, nhưng có trước có sau, có ngành có ngọn:

Kể từ đầu đến cuối

Kể đủ như cây cỏ mọc trong rừng

Đó là quan niệm giản đơn của người xưa về kết cấu liên tục và toàn vẹn của một sử thi. Một mặt nữa sự chặt chẽ của *Để đất để nước* thể hiện ở chỗ các chi tiết vốn rời rạc được qui tụ vào một số người thuộc hai đời: đời bố là anh em Đá Càn (hoặc Cun Khương), đời con là Dịt Dàng (hoặc vua). Hàng trăm sự kiện lịch sử lớn nhỏ được sắp xếp theo bước phát triển của cuộc đời nhân vật chính đó. Xâu chuỗi các sự tích thần thoại vào một đời người cũng là nhân dạng hoá, anh hùng hoá, nhằm bộc lộ tính chất cao nhã ở mức độ cao. Đây cũng là phương pháp nghệ thuật của sử thi.

5. *Để đất để nước* còn thu hút cả vốn văn hoá dân gian của dân tộc bao gồm triết lý dân gian dưới hình thức tục ngữ, ca hát dân gian, các hình thức diễn xuất có hoá trang. Lời diễn xuất là lời hát thơ với âm nhạc mang tính chất tự sự trong đó thu nhập cả những yếu tố của xường, rang, ví, xa, tành tếu (hát ru), nhạc công trong xéc bùa... So với dân ca như xường, tiết tấu *Để đất để nước* vững chắc hơn. Cũng như phần lời, nhạc *Để đất để nước* là kết quả của sự tiếp thu rộng rãi vốn ca hát của dân tộc Mường.

Khi xường *Để đất để nước*, bố mo cầm mõ phượng hoàng, kiếm (dao lù) hoặc quạt lông, đầu đội mũ mào rồng, có chuông phụ hoạ theo lời hát. Có khi có phường công chiêng và kèn ma cử nhạc theo yêu cầu của ông mo.

Vậy nếu xét toàn cục thì *Đẻ đất đẻ nước* là một công trình văn học nghệ thuật lớn, thu hút và chuyển hoá những yếu tố trong thơ ca, thần thoại, tục ngữ, âm nhạc và nghệ thuật diễn xướng cổ truyền của dân tộc Mường.

*

* *

Tóm lại, *Đẻ đất đẻ nước* có những đặc điểm của một sử thi như:

- Là một tác phẩm tự sự dài hơi, được trình bày dưới hình thức diễn xướng tổng hợp, do thu hút hầu hết giá trị văn học nghệ thuật của cộng đồng dân tộc.

- Kể về những sự kiện lớn của lịch sử, ở đây *Đẻ đất đẻ nước* không chỉ kể lại lịch sử loài người mà còn ôn lại lịch sử hình thành vũ trụ và loài người.

- Có tính kỳ vĩ do sử dụng nghệ thuật thần thoại, xây dựng sự kiện quanh một nhân vật trung tâm - nhân vật anh hùng có công tích kỳ diệu - nhân vật đó được “diễn hình hoá” theo kiểu phóng đại và tăng lên theo cấp số cộng các thành tựu của cả cộng đồng.

Trên đây là những đặc điểm tiêu biểu của sử thi cho nên có thể nói *Đẻ đất đẻ nước* là sử thi tiêu biểu.

Theo một trong những cách phân loại phổ biến của sử thi, theo tiêu chí lịch sử - thời gian thì hiện nay sử thi thế giới có hai loại: sử thi cổ sơ và sử thi cổ đại. Sử thi cổ đại (épopée antique) cũng còn gọi là sử thi cổ điển (épopée classique) được hình thành từ thời kỳ cổ đại tiêu biểu là

Iliat, *Ôđitxê* và sử thi cổ sơ (épopée archaïque) ra đời trước khi có thời kỳ cổ đại, tiêu biểu là *Calévala*.¹

Sử thi *Đẻ đất đẻ nước* được hình thành khi xã hội Mường Việt chưa có (và không có) lịch sử cổ đại. Đây là *sử thi cổ sơ*. (Có người xác định *Đẻ đất đẻ nước* là *sử thi thần thoại*, khu biệt với *Đam Xăn*, *Xinh Nhã* là *sử thi anh hùng*).

Trên đây là sự phân loại theo cơ sở xã hội hình thành sử thi. Theo tính chất của đề tài có thể phân thành sử thi sáng thế và sử thi thiết chế xã hội. Và theo cách phân loại này thì “*Đẻ đất đẻ nước*” là *sử thi sáng thế*.

7. Tất cả pho sử thi đồ sộ đã tạo nên một sức hấp dẫn mạnh mẽ để làm cho thêm sâu rễ bền gốc các bài học về nhận thức sau đây:

- Có được chúng ta ngày nay là nhờ tổ tiên đã trải qua một quá trình vật lộn vô cùng gian khổ và dũng cảm. Chúng ta tồn tại được là nhờ có lửa, nước, cơm, gạo, trâu bò, nhà cửa, quần áo, đồ đá, đồ đồng... mà mỗi thứ đó là kết quả của bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của cha ông.

- Chúng ta tồn tại được là nhờ đã đấu tranh để ổn định và phát triển địa bàn cư trú bao gồm cả miền núi và miền đồng bằng kẻ chợ (*Rước vua về Đông kỳ kẻ chợ* là câu chuyện đầy sung sướng tự hào về sự kiện lịch sử quan trọng này).

1. Tài liệu sau đây trình bày rất kỹ quan niệm về phân loại vừa nêu:

Meletinxki E. M (1963). *Nguồn gốc sử thi*, Nxb. Văn học Phương Đông, Matxcova; đặc biệt là chương “Từ sử thi cổ sơ đến sử thi cổ điển”, tr. 423 - 448.

- Làm nên lịch sử anh hùng đó là do công lao chung của một khối người cùng một nguồn gốc, từ trong quả trứng Tiếng ra, cùng góp sức xương máu trong mọi bước đi của lịch sử. Rồi đến một lúc, một bộ phận theo “vua” về vùng đồng bằng. Tuy là Đồng kỳ kẻ chợ nhưng mọi người vẫn cùng săn muông thú, cùng đánh giặc dưới sự chỉ huy thống nhất của một thủ lĩnh trong một đất nước của thủ lĩnh.

Tóm lại, *Để đất để nước là một pho sử thi cổ sơ sáng thế tiêu biểu có giá trị nghệ thuật cao và có ý nghĩa tư tưởng sâu xa.*

I.3. Giá trị phản ánh và tổng kết lịch sử của sử thi mo

I.3.1. Sử thi - mo là tác phẩm tự sự về con người, không phải truyện về thần linh, các nhân vật như Âm Êt, Âm Ý, Đá Cặp - Nàng Kè, Dịt Dàng, Pô Cả, Chi Ngao - Chao Khay, Cun Khương... đều là người. Các nhân vật này sống ở Mường trần gian, ăn ở, đi lại, lấy vợ lấy chồng, sinh đẻ, chết như trong thần thoại - mo (Nhân vật trong thần thoại - mo như: thần sấm sét, thần hạnh phúc, thần vận hạn, thần giữ vườn cây si số mệnh... sống cuộc đời thần thánh ở mường Trời, cách biệt với trần gian). Như vậy, nhân vật của sử thi - mo là hình ảnh những người trần thế. Đó là đặc điểm đầu tiên.

Là người, nhưng họ có tính chất thần linh, trước hết là nguồn gốc thần kỳ. Các nhân vật đầu tiên của loài người đã ra đời từ quả trứng thiêng của con chim Mẹ khổng lồ:

Cánh dài nghìn sải

Đùi to nghìn ôm

*Cánh xoà rộng mười bốn nghìn mường
Chân lêu nghêu đầu lát tầng thấp
Chim về uống nguồn nước sông Đà
Sông Đà cạn tám nghìn bến
Chim uống nguồn nước sông Mã
Sông Mã cạn tám nghìn khoang.*

(Đất nước buổi sơ khai, tr.5)¹

Chim Mẹ đẻ ra trứng thiêng, từ trứng nở ra những con người đầu tiên:

*Một, nở ra ông Dịt Dàng
Hai, nở được ông Lang Tà - Cái
Ba, nở được ông Lang Cun Cẩn.*

(Đẻ đất đẻ nước TH, tr. 48)²

Nguồn gốc thần kỳ của những con người này có liên quan đến một tín ngưỡng nguyên thủy ở Việt Nam là việc sùng bái chim³. Người ta coi chim là tổ tiên, là anh em chung dòng máu với người. Nhiều tộc người lấy tên chim làm họ của mình.⁴

1. *Đất nước buổi đầu sơ khai*: Bùi Tiên sưu tầm ở vùng người Thái Thanh Hoá, tư liệu chưa xuất bản.

2. *Đẻ đất đẻ nước TH* (*Đẻ đất đẻ nước* bản sưu tầm ở Thanh Hoá), Vương Anh, Hoàng Anh Nhân sưu tầm và dịch, Ty Văn hoá Thanh Hoá xuất bản 1975.

3. Một số người cho rằng đây là tín ngưỡng tổ tem, một số khác không đồng tình. Đó là một vấn đề đang thảo luận.

4. Ví dụ: Người Khơ Mú có họ Thràng (phượng hoàng đất), họ tgoóc (một thứ chim to bằng chim cu, màu đen tuyền), họ Sloóc, họ Ôm Lit pra ga (chim chìa vôi), họ Ôm-cô-tlê (chim bông chanh), v.v... Người Măng có họ Tơ ỏ (chim gáy), họ Tơ giuăng (chim giẽ nước), v.v... Người Thái có họ Lò (chim táng lo), họ Tòng (chim tòng), họ Cà (chim cốt cà), v.v...

Quan niệm sùng bái chim còn được biểu lộ khẳng định trong các hoạt động nghi lễ, trong khi cúng ma nhà tức là tổ tiên, một số người diễn lại hành động của Chim như dâng chim trên đầu. Riêng họ Ôm (chim bông chanh) có tục diễn cảnh chim bông chanh hạ mình xuống lấy nước, họ lấy tay đưa đi lúc cao lúc thấp nhiều lần phía trên ông đầu rau ở bếp lửa. Họ chim Rle (chim sáo) khi cúng có tục đặt bầy chim lên đầu nhà trên *khau cút*¹ và khi đặt phải thổi sáo giả tiếng chim kêu.

Những hiện tượng trên đây được coi là một thứ mã hiệu có ngữ nghĩa biểu đạt mối quan hệ “ruột thịt” giữa chim và người.

Quan niệm về quan hệ ruột thịt giữa chim và người được mã hoá bằng một loạt các phong tục tập quán tín ngưỡng và từ đó khi chuyển sang lĩnh vực nghệ thuật thì *hình ảnh hoá* bằng những chuyện thần kỳ chim thần để trúng thiêng và nở ra thủy tổ của loài người.

Như vậy, nguồn gốc thần kỳ hoang đường của nhân vật anh hùng, xét cho cùng cũng có căn nguyên trong thực tế tư duy của người nguyên thủy.

Nhân vật anh hùng chính trong sử thi - mo thường có nguồn gốc chim, còn một số nhân vật khác ở Mường Trời xuống. Có người do Trời sai xuống Mường trần gian để cai quản nơi này (Tạo Cặp - Nàng Kè). Có người do người Mường trần mời xuống để nhờ khắc phục một tai họa ở trần

1. Ví dụ: Một số họ Mường kiêng không bắt chim chiến chiến, một số họ kiêng không bắt chim cuốc.

gian (cụ mo già được mời xuống trần để bắn mặt trời, chống hạn hán). Cũng có kẻ làm mất trật tự ở Mường Trời bị đưa xuống trần. Đó là trường hợp Âm Ẹt - Âm Ý:

*Họ đi săn, bắn phải cây đực nhà Trời đi ăn quả ác
Bắn phải ngan đực nhà Trời đi ăn quả si rơi
Trời mới giận âm âm
Trời mới giận ào ào
Trời mới bắt họ xuống Mường dưới.*

(Sinh ra cái lớn, tr. 13)¹

Dầu vốn là người trời, khi xuống trần họ trở thành người trần gian. Có trường hợp còn chống lại Trời khiến trời nổi giận làm mưa giáo móc để định tiêu diệt họ:

*Trời nghe, giận âm âm
Trời nghe, giận ào ào
Trời mới mưa vàng mưa bạc xuống trước
Trời mới mưa giáo móc xuống sau.*

(Sinh ra cái lớn, tr. 15)

Nhưng nhân vật anh hùng vẫn sống ngang tàng.

Rốt cục lại, lai lịch thần thánh ở đây không nhằm ca ngợi thần thánh mà nhằm để ca ngợi con người.

Con người có nguồn gốc và lai lịch thần kỳ đó có kích thước đồ sộ:

1. *Sinh ra cái lớn* (Âm Ẹt lòng), Khả Văn Tiến sưu tầm và dịch, Ty Văn hoá thông tin Hoà Bình xuất bản, 1972.

*Chàng ngồi cao ngang vực
Đứng cao bằng đôi, bằng núi.*

(Đất nước buổi sơ khai, tr. 7).

*Có anh chàng Cặp - làng Cò
Lưỡi dài bằng quả núc nác
Mắt to bằng quả sỏ.*

(Sinh ra cái lớn, tr. 45).

Con người có kích thước của tự nhiên, bằng tự nhiên, là để có thể sánh với thiên nhiên và chiến đấu chống thiên nhiên, bảo vệ đồng loại.

Trong số những nhân vật anh hùng, tất nhiên cũng có nhiều người có kích thước bình thường và có vẻ đẹp hùng mạnh:

*Lang Cun Cẩn thay quần bảy gang
Mang áo chín sải
Giắt mũi khăn như đầu rái
Thắt dây lưng tám sải màu đen
Đứng dậy rõ tướng con hùm
Nói sang sảng như sấm*

(Để đất để nước TH, tr. 60)

Hoặc có vẻ đẹp thanh tú:

*Thấy người thâm thâm râu cằm
Vẻn vẻn râu trê*

Râu đều, râu đẹp

Râu kép, râu đơn.

(Để đất để nước HB, tr. 47)¹

Nguồn gốc thần kỳ, hình dáng hùng mạnh hoặc thanh tú không có ý nghĩa tự thân, mà liên quan chặt chẽ đến nhiệm vụ và mục đích của cuộc đời nhân vật anh hùng.

I.3.2. Trong cuộc đời mình, các nhân vật anh hùng trong sử thi - mô thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- *Phát hiện và thi hành việc sinh đẻ bằng hoạt động giao hợp:* Theo sử thi thì lúc bấy giờ con người đầu tiên ngỡ ngàng chưa biết tác dụng của giao hợp. Sau nhờ chứng kiến hoạt động này ở giới tự nhiên (châu chấu, cào cào) thấy lạ và sợ, đi hỏi Trời. Trời nói rõ tác dụng và cho phép. Con người bắt đầu thực hiện và có hiệu quả tốt là sinh con đẻ cháu duy trì nòi giống.

- *Tổ chức việc xin lửa của Trời và của Thần Lửa:* Người anh hùng (Âm Ệt, Âm Ý, Đá Cắn) vận động, thuyết phục và tổ chức cho chàng Bọ Hung và Ruồi Trâu lặn lội lên Trời xin lửa. Anh ta mang được lửa về nhưng đường xá xa xôi, mấy lần lửa bị tắt. Sau nhờ Ruồi Trâu thông minh trộm học được cách làm ra lửa của trời, cho nên dẫu lửa tắt, Ruồi Trâu cũng truyền lại cho người cách làm ra lửa bằng cọ xát. Từ đó, loài người có lửa để nấu nướng.

1. *Để đất để nước HB* (Để đất để nước sưu tầm ở Hoà Bình), Bùi Thiện, Thương Diễm, Quách Giao sưu tầm và dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1976.

- *Phát hiện ra cách làm nhà và tổ chức làm nhà để ở:* Nhờ sự chỉ bảo của Rùa thần, Đá Cấn phát hiện ra cách làm nhà sàn theo hình dáng của con rùa, phát hiện ra các vật liệu để làm nhà. Sau đó, ông tổ chức làm thử rồi phổ biến cho mọi người biết cách làm nhà, tránh tình trạng ở hang hốc, bụi rậm.

- *Chống sự tối tăm và giá rét:* thuở đó có cây khổng lồ che lấp cả bầu trời, con người và muôn vật đều sống trong cảnh tăm tối, lạnh lẽo. Ậm Ật, Ậm Ý lên trời chặt cây khổng lồ, người anh hùng hy sinh vì hành động gan dạ, dũng cảm này nhưng nhờ đó trần gian được sáng sủa, ấm áp.

- *Chống hạn hán, đòi mưa:* Bỗng nhiên, Trời làm hại muôn loài gây ra hạn hán kinh khủng. Để cứu loài người khỏi bị tiêu diệt vì nắng hạn, Dịt Dàng tổ chức cho Chàng Rạc - Chàng Chiền kéo quân lên đánh vua Trời. Quân Trời bị tiêu diệt nhiều phải cho mưa xuống.

Ngoài trường hợp trên, các sử thi còn kể sự tích chống hạn của những nhân vật anh hùng khác bằng nhiều cách khác nhau: Làng Cặp - Làng Cò bay lên trời mở họng trời, để họng trời khỏi bị tắc, trời làm nên sấm và từ đó sinh ra mưa.

Thuở đó có mười mặt trời, mười hai mặt trăng, vì vậy trần gian rất nóng. Chi Ngao - Chao Khay vác cung ra bờ biển nấp chờ mặt trời, mặt trăng lên để bắn. Anh bắn rơi chín mặt trời, mười một mặt trăng, còn lại mỗi thứ một “con”. Nhưng hai “con” còn lại cũng sợ quá bỏ trốn. Loài người phải nhờ gà trống và vịt mái phối hợp với nhau đi gọi mặt trời, mặt trăng về, từ đó có ngày, có tháng, có năm.

- *Tổ chức cứu lụt và chống lụt*: Dịt Dàng có công phát hiện sớm nạn hồng thủy (nhờ rùa thần mách bảo) đã chuẩn bị sẵn sàng thuyền bè, do đó cứu được loài người khỏi nạn tuyệt diệt. Ý Cặp, Ý Kề không những biết đóng bè mảng để thoát nạn lụt mà còn lên trời bắt Trời truyền lệnh cho thần lặn đuôi cong thôi bịt lỗ nước để làm tiêu nước lụt ở trần gian. (Nguyên là thuở xưa ở bờ biển xa có một lỗ nước. Nước biển không bao giờ đầy là do chảy qua lỗ nước đó ngược lên trời. Một hôm trời tức giận vừa làm mưa vừa sai thần lặn đuôi cong bịt lỗ nước lại, nước không tiêu được, trần gian bị lụt kéo dài).

- *Thuần dưỡng thú rừng*: Trâu rừng có nguy cơ bị hổ ăn thịt, tìm đến Đá Cắn xin nương tựa. Ông đồng ý và thu phục trâu, trâu rừng trở thành trâu nhà. Đá Cắn cũng tổ chức việc lên trời xin giống lợn, giống gà nuôi và cho mọi người.

- *Phát hiện ra việc trồng lúa nước*: Đá Cắn tổ chức việc cho người lên trời xin giống, làm nương nước, lấy nước và ruộng cấy lúa...

- *Chặt cây chu thần có lá và hoa quả bằng đồng*: Đây là một cái cây khổng lồ thần kỳ, ở vùng lưng chừng trời, chỉ cần lấy được một quả của nó người ta đã trở nên giàu có. Dịt Dàng và Cun Khương cùng anh em con cái tổ chức kéo cả dân Mường đi chặt cây chu, kéo chu về làm nhà chu. Đó là một công trạng vô cùng lớn lao, đầy khó khăn nguy hiểm, tốn mồ hôi và xương máu nữa. Có thể đây là sự tượng trưng hoá việc loài người lần đầu tiên phát hiện, khai thác và chế biến đồng.

- *Tiêu diệt thú dữ*: *Moong* lồ là một con hổ khổng lồ, lưng lững như một quả đồi, đi đến đâu tàn sát người và muôn vật ở đấy. Dịt Dàng và Cun Khương cùng toàn thể dân Mường kéo đi săn đuổi. Một cuộc săn nguy hiểm và gian lao. Cuối cùng, *moong* lồ bị dồn vào khe núi và bị giết.

Chặt cây chu thân và săn đuổi *moong* lồ là hai công trạng được sử thi - mo kể với giọng hào hùng nhất. Riêng hai phần này có lúc đã được ông mo xướng suốt trong một đêm và các phần còn lại trong một đêm khác.

Tất cả những nhiệm vụ trên đây của nhân vật anh hùng đều là nhiệm vụ của loài người thời kỳ bình minh của lịch sử: nhiệm vụ khai sáng văn hoá và nhân vật anh hùng của sử thi - mo là anh hùng khai sáng văn hoá. Trong các sử thi đã sưu tầm được, các bản sử thi mà chúng tôi cho là cổ hơn có nhiều nhân vật anh hùng mà những nhân vật này có vai trò gần như bình đẳng với nhau, còn ở các bản muộn hơn, trong số các nhân vật anh hùng nổi hẳn lên một, hai người. Những người này trở thành người đứng đầu, người tổ chức, thủ lĩnh. Điều thú vị là các nhân vật đứng đầu này có tên là NGƯỜI MỞ ĐẦU = Âm Êt - Âm Ý hoặc là ÔNG NGƯỜI = Đá Cẩn. Vậy thì qua tên gọi nhân vật, sử thi - mo cũng chỉ rõ nhân vật anh hùng là người đã thực hiện nhiệm vụ của loài người nguyên thủy và họ có tên gọi là CON NGƯỜI. Đây là hình ảnh của loài người (thời bình minh của lịch sử) được cá thể hoá thành một con người. Người đó mang tên là NGƯỜI viết hoa, danh từ chung được chuyển thành tên riêng và ở đây lại là riêng chung.¹

1. Vì trong một cuộc đời được dồn chứa cả một thời kỳ lịch sử cho nên tuổi đời của nhân vật anh hùng cũng dài như lịch sử hàng mấy chục vạn năm, kể từ khi loài người ra đời cho đến khi xuất hiện giai cấp (Đá Cẩn, Dịt Dàng).

Để hoàn thành các nhiệm vụ lịch sử trọng đại của con người, các nhân vật anh hùng khai sáng phải vật lộn với muôn trùng nỗi cực khổ, gian lao, nguy hiểm.

Ngay từ phút giây đầu tiên của buổi bình minh lịch sử, con người đã gặp phải khó khăn lớn. Chim thần tuy đã đẻ được trứng thiêng¹ nhưng không thể nào ấp cho trứng nở được: “ấp bốn tháng không ra, hai tháng không nở”. Chim nhờ trâu ấp, không nở, bò ấp, không nở, hươu nai ấp, không nở, chim quạ ấp không nở, chim khướu và vàng anh đều đến ấp mà trứng thiêng cuối cùng vẫn trơ trơ. Chim mẹ phải nhờ đến chim chiến chiến. Chiến chiến từ chối vì lý do thân hình nhỏ bé, chỉ bằng quả trám, không thể ấp trứng khổng lồ được. Nhưng chiến chiến đã bày cách cho chim mẹ ấp trứng. Nhờ đó mà trứng thiêng nở ra những con người đầu tiên.

Bài học lịch sử mà sử thi muốn nhấn mạnh là: sự ra đời của con người ngay phút đầu tiên đã trải qua những khó khăn lớn. Để vượt qua khó khăn không phải chỉ dùng sức mạnh của thể xác mà còn phải có phương pháp, phải thông minh nữa. Tất cả các giống vật và giống chim, to lớn như trâu, bò, hươu, nai, bìm bịp, chim công đều bất lực, cuối cùng chiến chiến nhỏ bé, nhờ chú ý đến phương pháp đã tạo ra sự ra đời của con người.²

-
1. Đẻ được cũng rất khó nhọc, đẻ xong lại mấy lần trứng bị đổ vỡ, rồi bị muông thú ăn, mãi sau mới giữ được.
 2. Biết ơn công lao to lớn này của chiến chiến, hiện nay ở vùng người Mường còn có tục kiêng bắt, phá tổ hay ăn thịt chim chiến chiến. Người ta cho rằng nếu phạm những điều trên sẽ gặp tai họa lớn.

Trúng thiêng nở ra những con người đầu tiên, tức là những nhân vật anh hùng. Họ ra khỏi nơi hang ổ để coi sóc việc chung. Nhưng họ đều bị ma quỷ ngăn đường làm hại. Người thì không chống được ma phải quay trở lại như Tà Cái. Kẻ thì bị ma Khi - ma Cốt ăn thịt (như Đá Cái). Đến lượt Đá Cần ra. Các loài thú đến giúp. Đá Cần đánh ma Khi - ma Cốt. Con dím - con don, trâu đực - trâu cái, bò to - bò lớn, con gấu - con hổ,... tất cả đều bị đánh bại. Cuối cùng cỏ bách - cỏ trăn đánh tan được ma Khi, ma Cốt để Đá Cần ra lo việc chung.

Để thoát khỏi tình trạng “sống ở gò cây gò cối trong bụi trong rừng”, loài người phải nghĩ ra cách làm nhà. Đá Cần phát hiện ra cách làm nhà sàn theo hình con rùa.

Bốn chân rùa là bốn cột cái

Hai vĩa sườn là hai mái nhà

Xương sống là đòn nóc bắc kèo cái

Xương sườn là rui

Lỗ đầu làm lối lên cửa chạn.

(Để đất để nước HB, tr. 7).

Việc làm nhà lúc đầu cũng thất bại nặng. Đá Cần chưa biết dùng vật liệu, lấy cây mây làm cột, lấy cỏ may làm lạt. Anh em Đá Cần Dạ Kịt lên nhà, nhà gãy nát. Sau lần thất bại đó, Đá Cần mới biết dùng tre gỗ và từ đó con người mới có nhà để ở.

Lịch sử tiến lên, loài người có nhu cầu chăn nuôi. Việc thuần dưỡng thú rừng được đặt ra. Nhưng công việc này cũng đầy khó khăn trắc trở.

Đoàn người đi thuyết phục nai hoẵng về với người, bọn này từ chối:

Cúi đầu nai không thưa

Quay mặt hoẵng không trả lời

Lúc sau chúng bảo:

- “Hoẵng tôi thích ở núi rậm thung dài

Nai tôi thích ở rừng thưa núi thấp

Thà ở rừng cho cọp ăn thịt dưới suối

Thà ở núi để sói ăn thịt bên khe”.

(Đất nước buổi sơ khai, tr. 13).

Trâu đã đến với Đá Cắn nhưng rồi không chấp nhận những yêu cầu của ông, trâu lại bỏ ra rừng. Việc thu phục trâu thất bại. Mãi sau, quá lo sợ bị hổ ăn thịt, trâu mới quay trở lại với Đá Cắn.

Lại đến lúc hạn hán xảy ra. Muôn vật và cây cối bị chết khô như trong một trận hoả thiêu lớn:

Cạn chết nương chết rẫy

Cạn chết cây kế cây cà

Đồng ruộng chết cơm chết lúa

Đầu nước chết cây đuối

Cuối bãi chết cây rì rì

Chết cây pi cây páng

Chết cây ráng cây rạc

Dưới sông chết mẹ con con thương luồng

Trên núi nứt mai con rùa

(Để đất để nước HB, tr. 129)

Loài người tìm mọi cách để đòi mưa. Trời không những không chịu làm mưa lại còn làm nắng khủng khiếp hơn. Dịt Dàng nổi giận bưng bưng: “Nổi hờn hậm hực. Chân đạp đất, miệng nguyền trời”. Ông bảo mọi người làm những việc trái với điều kiêng cấm của trời để trời tức giận mà làm mưa. Trẻ chăn trâu đi đập ổ trứng chiên chiên. Trời vẫn không mưa. Anh em cùng một mẹ hôn giao với nhau. Trời vẫn không mưa. Dịt Dàng lại bảo chàng Rạc - chàng Chiên đi bắn trời, bắn sao. Trời vẫn không mưa. Cuối cùng chàng Rạc - chàng Chiên kéo quân lên đánh trời. “Người Trời chết hàng đồng hàng đàn”. Trời phải thua. Chàng Rạc - chàng Chiên về mừng dưới chờ một thời gian nữa thì có mưa.

Việc chống hạn thật quyết liệt. Công lao của nhân vật anh hùng Dịt Dàng và chàng Rạc - chàng Chiên vô cùng to lớn. Họ đã cứu loài người khỏi bị tuyệt diệt. Nhưng tai họa chưa dứt. Hết hạn tiếp đến lụt, mưa tối tăm mặt mũi suốt chín ngày đêm, hạt mưa bằng quả sung quả vả: “Nước chảy mạnh xô nhau rầm rầm. Mưa dâng lên âm âm. Nước lũ ngập hết đồi hết núi”. May nhờ Dịt Dàng đã chuẩn bị thuyền bè sẵn nên cứu được mọi người, chở họ lên núi cao để tránh lũ lụt. Dịt Dàng lại một lần nữa cứu loài người khỏi nạn diệt vong.

Trong buổi bình minh của lịch sử, lúc con người còn yếu đuối, việc bảo vệ cuộc sống, chống thiên tai là một nhiệm vụ gian lao, gay go, quyết liệt. Điều đó là tất nhiên. Ngay cả

những việc tưởng là dễ dàng như xây dựng quan hệ vợ chồng, gia đình cũng phải trải qua nhiều lần thất bại mới đi đến kết quả.

Lúc đầu loài người còn tạp giao: Đá Cắn chung cha với em gái là Nàng Hai Kíp. Trời tức giận cho Ông Sấm, Nàng Sét xuống đánh. Ông Sấm, Nàng Sét trên đường đi, động tình trai gái nên nghĩ là: “Lòng trâu thế nào, lòng bò thế ấy”. Họ bần nhau tha chết cho Đá Cắn, Hai Kíp. Hai người thoát chết nhưng do loạn hôn nên chỉ sinh ra toàn là quái thai. Đá Cắn phải đi “tìm vợ” ở các mường xa. Công việc rất vất vả.

Trước hết mọ Mường Quà được nhờ đi tìm vợ cho Đá Cắn. Ông đi ra ngõ thì gặp quạ kêu hoảng thét, đó là điềm xấu, mọ Mường Quà quay trở lại. Mọ Mường Đồ được nhờ, cũng gặp điềm xấu không đi nữa. Mọ Mường Ai, Mường Nang, Mường Bôi, Mường Bi... đều gặp “quạ la, hoảng thét, vẹt cười” phải bỏ về. Cuối cùng ông mọ Mường Ngòn được nhờ cậy. May quá, ông này đi thoát. Ông tìm nhà vua Đất hỏi vợ cho Đá Cắn. Sau nhiều thủ tục, lễ thức công phu và tốn kém, Đá Cắn đem được con gái vua Đất về làm vợ. Nhưng mãi cô này không sinh đẻ, ngày càng gầy mòn đi.

Đá Cắn lại nhờ người đi đến vua Nước hỏi vợ. Việc hỏi con gái vua Nước rất công phu, vất vả. Nhưng rồi con gái vua Nước ăn ở với Đá Cắn hai, ba năm mà vẫn không có con.

Cực chẳng đã, Đá Cắn lại phải cho người đi hỏi nàng Ả Sao con vua Trời. Việc cưới Ả Sao còn tốn kém hơn các lần trước, nhưng khốn nỗi, cô gái này cũng không sinh đẻ.

Tình cờ một hôm, Đá Cắn gặp một cô gái trong bản. Ông lấy cô về làm vợ một cách đơn giản không phải phức tạp, công phu như mấy lần trước. Thế mà cô gái này sinh con.

Như thế đấy, tổ tiên chúng ta trong buổi đầu lịch sử xa xăm đã trải qua muôn vàn gian khổ, hiểm nghèo. Từ lúc mới ra đời làm người đến lúc làm được nhà để khỏi sống chui rúc, rồi có trâu bò, gà lợn để nuôi, nên vợ nên chồng, sinh con đẻ cái để bảo tồn nòi giống, đều phải trải qua những chặng đường gặp ghênh đây mồ hôi, nước mắt và máu. Đó là chưa nói những lúc loài người bị thiên tai khủng khiếp, đứng chênh vênh bên bờ vực của sự tuyệt diệt.

Nhưng rồi loài người đã vượt qua được để có sự phát triển như ngày nay. Được như vậy là nhờ công lao của những người anh hùng mở đầu như Ấm Êt - Ấm Ý, Đá Cắn, cùng những người đồng thời của họ. Tấm gương cho muôn đời noi theo và cũng là bài học lịch sử sâu sắc là đức tính kiên trì và lòng dũng cảm.

Các nhân vật anh hùng nguyên thủy vượt qua được muôn vàn khó khăn của lịch sử buổi bình minh, trước hết là nhờ đức tính kiên trì và dũng cảm, nhưng như thế chưa đủ, cần phải có phương pháp nữa.

Như đoạn trên đã nói, để cho quả trứng thiêng nở, chim mẹ rất vất vả, bản thân ấp mãi trứng không nở, phải mời các giống thú, các giống chim ấp hộ. Tất cả đều thất bại và đầu hàng mặc dầu họ rất nhiệt tình, kiên trì và cố

gắng. Trâu áp đến nỗi thâm cả một bên đùi; hoẵng áp đến nỗi rụng cả bộ lông sao mượt mà như lụa, chim quạ áp rụng cả bộ cánh đen... trứng vẫn không nở. Họ có quyết tâm nhưng không có phương pháp. Chỉ riêng chim chiến chiến biết phương pháp:

*Xin bảo cách cho mà lo
Bày trò cho mà học
Phía nào mưa lấy cánh mà che
Bên nào gió lấy cánh ra chăng
Đổ cơn mưa rùng rùng
Lấy chân lộn xỏ
Lấy mỏ lộn bầy
Lật bên dưới lên là mạng trên.¹*

(Để đất để nước HB, tr. 45).

Chiến chiến cũng như “chim nhỏ, chim cỏ gianh” là những loài vật bé nhỏ, tầm thường mà lại thông minh.

Chim cũng nói đúng như ý của chiến chiến là phải che nắng che mưa:

*Mặt trời lên bằng gang
Xoà lông cánh che lại
Mặt trời lên bằng sỏi*

1. Ở bản mo *Sự ra đời của nước, đất*, không phải chiến chiến bày cho cách áp mà người chỉ dẫn lại là “chim nhỏ, chim cỏ gianh, chim đẹp, chim gà lôi cánh trắng”.

Xoè lông đuôi che râu

Khi trời mưa đổ rìng

Lấy lông mình che kín.

(Sự ra đời của nước, đất, tr. 6).

Cũng như việc ấp trứng thiên, việc đi lấy lửa của thần Lửa Tà Cạm Cột là một việc khó khăn. Bọ hung đã lặn lội lên tận trời xin được lửa mang về nhưng đường xa, lửa tắt. Quan trọng không phải là lấy được lửa mà quan trọng là tìm được phương pháp tạo ra lửa. Ruồi Trâu biết điều đó, anh đã cố gắng nhìn xem thần lửa đã lấy lửa bằng cách nào. Nhưng thần giấu bí quyết này. Thần bảo Ruồi Trâu vào chum kín đây lại, cũng như trước đây đối với Bọ Hung. Ruồi Trâu thông minh hơn đã nói dối là ở trong chum trông ra ngoài rõ quá. Thần lửa tưởng thật, bèn nhốt Ruồi Trâu vào sọt thưa. Để cho thần yên tâm, Ruồi Trâu kêu tối. Nhờ mưu đó Ruồi Trâu đã thắng thần lửa, đã biết cách lấy lửa bằng cọ xát trên tre nửa khô. Từ đó loài người có lửa.

Một lần nữa sử thi chỉ ra rằng những con người đầu tiên sở dĩ qua những chặng đường gian lao của lịch sử buổi bình minh là nhờ có phương pháp, có trí thông minh. Và một lần nữa, trí thông minh lại xuất hiện ở những nhân vật nhỏ bé, tầm thường: Ruồi Trâu, chiến chiến.

Chặt chu là một trong những sự nghiệp lớn nhất trong lịch sử sử thi *Đẻ đất đẻ nước*. Để tương xứng với công việc có tầm vóc to lớn này cũng như tương xứng với tầm vóc của cây chu, người ta sắm những chiếc rìu khổng lồ “lưỡi rìu to bằng ván thuyền, đầu rìu bằng chuồng gà”. Tất cả mừng

bản đều kéo đi dồn tất cả sức lực để chặt chu. Nhưng cứ chặt đứt được một phần, qua đêm, phần đó lại liền lại như cũ. Sau nhờ trộm nghe được lời than vãn của chu mà biết thay đổi phương pháp, không chặt bằng rìu to mà chặt bằng rìu nhỏ, lưỡi bằng bàn tay. Nhờ đó Cun Khương chặt đổ cây chu.

Trong trường hợp này bài học lịch sử cũng lại là vai trò của phương pháp và vai trò của những lực lượng bé nhỏ trong đời sống.

Tóm lại, những nhân vật anh hùng của sử thi - mo tuy có yếu tố thần kỳ, nhưng không phải là thần mà là người. Họ là những con người đầu tiên của loài người làm nhiệm vụ khai sáng, vì vậy có tên là CON NGƯỜI, NGƯỜI ĐẦU TIÊN. Họ là những người anh hùng khai sáng.

Đối chiếu với lịch sử, hoạt động và hoàn cảnh của các nhân vật anh hùng khai sáng có những chi tiết không phù hợp với thực tế lịch sử thời nguyên thủy. Thường là có một số sự kiện của thời kỳ đã xuất hiện giai cấp được gán ghép cho các nhân vật này. Có tình hình đó là do nhược điểm của tình trạng thiếu chữ viết và do phương pháp đương đại hoá của văn học truyền miệng. Tuy nhiên, đây chỉ là những hiện tượng ghép thêm vào một cốt lõi đã định hình khá vững chãi. Cốt lõi này là những bài học lịch sử sau đây:

- *Bài học thứ nhất:* Con người, nhất là những người nguyên thủy, phải trải qua muôn vàn khó khăn gian khổ, hiểm nghèo mới có chúng ta ngày nay. Bước đầu đứng dậy làm người, đi những bước đầu tiên ra khỏi hang ổ đã bị “đánh” tới tấp. Việc tạo ra được nhà để che thân, dự đồ được

lợn, gà rừng, trâu bò rừng trở thành súc vật nuôi... phải tốn bao nhiêu công sức, mồ hôi nước mắt. Trong hoàn cảnh sống của thời kỳ dã man, cuộc chiến giữa con người vùng khí hậu gió mùa khắc nghiệt với hạn hán, lũ lụt liên miên để khỏi bị tuyệt chủng thật là một cuộc vật lộn khủng khiếp.

Con người nguyên thủy, tổ tiên ban đầu của chúng ta đã bước đi qua máu và nước mắt nhờ có lòng kiên trì và dũng cảm.

- *Bài học thứ hai*: Trong cuộc vật lộn không cân sức giữa người và thiên nhiên đó, con người không thể chỉ dựa vào sức cơ bắp của mình mà điều quan trọng là dựa vào trí thông minh để tìm ra những phương pháp thích hợp. Và nhiều khi sự thông minh sáng tạo lại thuộc về những lực lượng bé nhỏ ở tầng lớp dưới.

Những bài học trên là vô giá. Chúng được rút ra từ muôn vàn sự kiện chân thực nhất của cuộc sống người Việt Nam từ buổi bình minh của lịch sử. Chúng là bản chất của các hiện tượng, là tinh túy của sự chân thực.

I.4. Tiếp cận *Đẻ đất đẻ nước* theo thi pháp học

I.4.1. Thi pháp học với sử thi

Sử thi có thể đặt trong phạm trù rộng là văn hóa dân gian và phải được tiếp cận trong hệ thống văn hóa dân gian. Nhưng xét về phạm vi hẹp, sử thi là văn học, cụ thể là văn học dân gian.

Ở cấp độ phương pháp luận, có nhiều cách tiếp cận: tiến hóa luận, loại hình học, loại hình - lịch sử, lịch sử - địa lý, hình thái học,... Tuy nhiên, thi pháp học là một phương

pháp tiếp cận thích hợp với văn học, mà ở đây là sử thi. Điều này đã được chứng minh từ thời Arixtốt.

Thi pháp học là “tên gọi của một bộ môn cổ xưa nhất nhưng đồng thời cũng là một bộ môn hiện đại nhất của nghiên cứu văn học, đang đem lại cho ngành này một luồng sinh khí mới”.¹

Đúng là cổ xưa nhất, cách đây hơn 2.300 năm, Arixtốt đã viết công trình có giá trị muôn thuở *Thi pháp học* (Poetika). Phần còn lại đến nay của *Thi pháp học* gồm 26 chương, được chia làm các phần chính:

- Nhận định chung về thơ ca
- Bi kịch
- Sử thi (anh hùng ca)
- So sánh sử thi với bi kịch.²

Như vậy, hơn hai thiên niên kỷ trước, trong *Thi pháp học*, Arixtốt đã ưu tiên nghiên cứu hai thể loại, bi kịch và sử thi. Nước ta có một kho tàng phong phú và đặc sắc về sử thi. Thế mà cho đến nay, chưa có công trình nghiên cứu hoàn chỉnh về thi pháp sử thi.

Vì những lý do trên, chúng tôi cho rằng, đã đến lúc cần đặt vấn đề nghiên cứu thi pháp sử thi Việt Nam.

1. Trần Đình Sử, “Dẫn luận thi pháp học” trong sách *Tuyển tập, tập 2*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr. 7.
2. Arixtốt, *Nghệ thuật thơ ca* (thi pháp học), Lê Đăng Bảng, Thành Thế Thái Bình, Đỗ Xuân Hà, Thành Thế Yên Bái dịch; Đoàn Tử Huyền hiệu đính, Tạp chí Văn học nước ngoài số 1-1997, Hội Nhà văn Việt Nam.

Đã đến lúc chuẩn bị kết thúc cơ bản về việc sưu tầm sử thi Tây Nguyên và chuẩn bị cho việc nghiên cứu có hệ thống sử thi Việt Nam nói chung và sử thi Tây Nguyên nói riêng.

Nhiều vấn đề đang được đặt ra cho việc nghiên cứu sử thi nước ta, theo chúng tôi sau đây là một số vấn đề chính:

- Đề tài và chủ đề của sử thi
- Phân loại sử thi
- Thời gian ra đời
- Cơ sở xã hội
- Đặc điểm thẩm mỹ
- Sự tồn tại của sử thi người Việt.

Về những vấn đề trên, trong mấy chục năm qua, giới nghiên cứu đã đề xuất và giải quyết một bước, tuy nhiên mới là từng bộ phận và trên cơ sở tư liệu chưa thật đầy đủ. Nay trong tình hình mới, các vấn đề cần được tiếp tục và nâng cao.

Như trên đã trình bày, có nhiều cách tiếp cận đối tượng. Riêng tôi, cho đến nay, nhận thấy tiếp cận thi pháp học hiện đại là thích hợp với sử thi và khả thi đối với bản thân. Làm như vậy, tôi kế tục được các phương pháp đã vận dụng từ trước, lựa chọn, sắp xếp, bổ sung, đặt trong một hệ thống chung, dưới sự điều chỉnh, chi phối của thi pháp học hiện đại.

Từ trước, việc nghiên cứu và giảng dạy văn học thường sa vào hai khuynh hướng sai lầm thuộc về hai cực: hoặc là tầm chương trích cú một cách vô nghĩa hoặc là cố gán ghép

văn chương vào một giá trị tư tưởng, một ý nghĩa xã hội, thường được gọi là khuynh hướng “xã hội học dung tục”.

Ở miền Bắc nước ta vào thời kỳ tư tưởng ý chí luận chi phối mọi lĩnh vực tinh thần và vật chất của đời sống, nhất nhất phải thực hiện khẩu hiệu “tư tưởng là thống soái”. Khẩu hiệu này được thể hiện thành nhiều cách. Trong mối quan hệ giữa văn nghệ và tuyên truyền, văn nghệ và chính trị thì tuyên truyền là hàng đầu, chính trị là chủ đạo. Trong nghiên cứu và giảng dạy văn chương, trước hết phải nêu cao giá trị tư tưởng, sau đó mới bàn đến giá trị nghệ thuật coi đó là hai phần không gắn bó. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới đây là một xu hướng sai lầm cần được cởi bỏ.

Ở chúng ta, ngoài các ý nghĩa khoa học khác, hướng nghiên cứu theo thi pháp học là một biểu hiện của sự đổi mới mà người nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian nên tìm hiểu và ứng dụng.

Thi pháp học mà chúng tôi bàn ở đây là thi pháp học hiện đại. Theo GS. Trần Đình Sử: “Thi pháp học hiện đại phân biệt với thi pháp học truyền thống. Đó là thi pháp học hiện đại bởi vì nó nghiên cứu nghệ thuật xuất phát từ những nguyên tắc khác”¹. Sau này, trong bài viết, để giản tiện, chúng tôi xin phép không nhắc lại thi pháp học đang nói đến là thi pháp học hiện đại.

“Thi pháp học là khoa học nghiên cứu thi ca (văn học) như một nghệ thuật”². Nhưng thi pháp học không chỉ nghiên

1. Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, sách đã dẫn, tr. 8.

2. V.Girmunxki, “Nhiệm vụ của thi pháp học” (1919-1923), trong sách *Lý luận văn học-thi pháp học - phong cách học*, Leningrat, 1977, tr. 15 (tiếng Nga); chuyển dẫn theo Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, sách đã dẫn, tr. 10.

cứu hình thức vì hình thức mà hình thức vì nội dung. “Thi pháp học có nhiệm vụ không chỉ là nghiên cứu, hệ thống hóa các yếu tố hình thức riêng lẻ, các khuôn hình (hình thức của hình thức - thuật ngữ Hemslep) như nhiều tác giả đã làm, mà còn chủ yếu là nghiên cứu các hình thức biểu hiện nội dung, gắn bó với nội dung, là hình thức chỉnh thể của tác phẩm văn học”.¹

Không những gắn bó, hình thức và nội dung còn có sự chuyển hóa lẫn nhau: “Nội dung chẳng phải gì khác, mà là sự chuyển hóa của hình thức vào nội dung, còn hình thức cũng không phải gì khác, mà là sự chuyển hóa của nội dung vào hình thức”.²

Trong văn học nghệ thuật, có thể diễn đạt cách khác rằng nội dung hóa thân vào hình thức: “Sự thống nhất hình thức và nội dung ở đây phải được hiểu là nội dung hóa thân vào hình thức, biểu hiện vào văn bản, hình thức biểu đạt nội dung cũng mang tính nội dung, hình thức là phương thức tồn tại và biểu hiện của nội dung. Chính vì vậy hình thức hàm chứa mọi quy tắc biểu đạt và biểu hiện tất cả sự phong phú của nội dung. Muốn hiểu được nội dung chỉ có một con đường là đi sâu khám phá về hình thức. Chính tính đặc thù của mối quan hệ nội dung và hình thức trong văn học và nghệ thuật đã quy định cách tiếp cận của thi pháp học là

1. Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, sách đã dẫn, tr. 37.

2. G.V. Ph. Hêghen, *Lôgích học-Tác phẩm*, T.1, 1930, tr. 223-224. Chuyển dẫn từ Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, sách đã dẫn, tr. 40.

khám phá hình thức nghệ thuật để nắm bắt nội dung mà hình thức đó biểu hiện”.¹

Chu Xuân Diên khi vận dụng thi pháp học vào văn hóa dân gian, cũng cùng quan niệm về mối quan hệ giữa hình thức và nội dung như trên: “Thi pháp văn học dân gian là toàn bộ các đặc điểm về hình thức nghệ thuật, về phương thức và thủ pháp miêu tả, biểu hiện, về cách cấu tạo đề tài, cốt truyện và phương pháp xây dựng hình tượng con người,... (Nhưng) chúng tôi quan niệm thi pháp không đơn thuần là những yếu tố hình thức. Đối với văn học dân gian, lại càng không phải như vậy. Cần hết sức coi trọng ý nghĩa nội dung của thi pháp văn học dân gian. Nói cách khác, có thể coi thi pháp văn học dân gian là sự thể hiện có hệ thống mối quan hệ nghệ thuật của văn học dân gian với thực tại”.²

Về mối quan hệ giữa các yếu tố hình thức và nội dung lịch sử - xã hội, theo quan niệm của thi pháp học, đã được Mêlêtinxky lý giải rất hợp lý qua sách *Thi pháp của huyền thoại*.³

Ông nhận định chính xác về đặc điểm bên ngoài của huyền thoại, “hoang đường”, “kỳ quặc”, “duy tâm tự phát”, “tính chất phản ánh hiện thực trong các huyền thoại đều chế

1. Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, sách đã dẫn, tr. 41.

2. Chu Xuân Diên (2001), *Văn hóa dân gian, mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 87 - 88.

3. E. M. Mêlêtinxky (2004), *Thi pháp của huyền thoại*, bản dịch của Trần Nho Thìn, Song Mộc, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

định bởi hiện tượng: bất kỳ một huyền thoại nào cũng đều là một hệ thống biểu tượng ngầm ẩn nào đó”.¹

Tuy nhiên theo ông, huyền thoại mặc dầu kỳ quặc, hoang đường vẫn có tính biểu tượng ngầm ẩn và có một mối quan hệ chặt chẽ giữa hình tượng và cái biểu đạt: “Trong hệ thống này, tính chất phụ thuộc lẫn nhau của những ký hiệu đều có ảnh hưởng cực mạnh tới quan hệ giữa hình tượng và cái biểu đạt”². Ông cũng cảnh báo rằng mối quan hệ này không giản đơn, máy móc, theo lô gích thông tục: “Tư duy hình tượng huyền thoại lại có cả tính tự do và tính linh hoạt nhất định, vì thế cho nên sự tương ứng giữa cấu trúc xã hội và hình dạng biểu tượng có thể là rất tương đối, thậm chí là bị chuyển đổi và xáo tung lên, v.v...”. Như vậy, cần đề phòng xu hướng lý giải một cách thô thiển, khô cứng giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt trong huyền thoại.

Tóm lại:

- Nhà thi pháp học quan niệm, giữa nội dung và hình thức nghệ thuật (có thể coi là giữa cái được biểu đạt và cái biểu đạt), có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hình thức và nội dung có sự chuyển hóa lẫn nhau, nội dung hóa thân vào hình thức.

- Trong văn hóa nghệ thuật mối quan hệ này khác với trong văn bản khoa học. Nó không thẳng tắp, giản đơn mà vòng vo, có khi kỳ quặc, bị chuyển đổi và xáo tung lên.

1, 2. E. M. Mêlêtinxky, *Thi pháp của huyền thoại*, sách đã dẫn, tr. 222.
3.

- Mỗi quan hệ này có đặc điểm khác nhau giữa các loại hình văn hóa nghệ thuật, nên cần tìm hiểu đặc điểm của chúng.

- Nhiệm vụ của thi pháp học là xuất phát từ **hệ thống các yếu tố hình thức** tìm ra mối quan hệ giữa hình thức và nội dung, chỉ ra giá trị, ý nghĩa nội dung và “vạch rõ những căn nguyên làm nảy sinh hiện tượng, mà những căn nguyên ấy lại nằm trong lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân”.¹

Như trên đã trình bày, khoa sưu tầm nghiên cứu sử thi Việt Nam đã trải qua gần 80 năm, qua 8 thời kỳ và còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu. Để đẩy mạnh sự nghiệp nghiên cứu sử thi, giải quyết sâu sắc và có hệ thống các vấn đề được nêu trên, thi pháp học hiện đại có vai trò rất đáng kể.

1.4.2. Một ứng dụng nhỏ: giải mã một số khuôn hình từ ngữ ở sử thi Đẻ đất đẻ nước, thử tìm vài nét tư duy Việt - Mường cổ

Chúng tôi và một số nhà khoa học đã chứng minh, sử thi *Đẻ đất đẻ nước* là sản phẩm văn hóa của người Việt và người Mường, vốn tồn tại từ thời kỳ lịch sử Việt - Mường chung. Về sau, do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là 10 thế kỷ Bắc thuộc, bản sử thi này ở người Việt bị vỡ vụn trở thành các truyền thuyết thời Hùng Vương. Trong lúc đó, ở người Mường nó vẫn tồn tại dưới hình thức vốn có là sử thi.²

1. V.IA.Prôp (2003), *Tuyển tập*, tập 1, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 286.

2. Xem: Phan Đăng Nhật (1984), “So sánh một số truyền thuyết trong *Đẻ đất đẻ nước* với các truyền thuyết về thời dựng nước của người Việt”, *Tạp chí Văn học*, Hà Nội, số 1.

Nhiệm vụ của bài viết là giải mã một số khuôn hình từ ngữ tiêu biểu trong *Đẻ đất đẻ nước* để thử tìm một số nét tư duy Việt - Mường trong sản phẩm chung này.

Một đặc điểm quan trọng và phổ biến của ngôn ngữ sử thi là sự lặp lại các *khuôn hình từ ngữ* (thuật ngữ do chúng tôi tạm đặt), tài liệu Trung Quốc gọi là “trình thức” với định nghĩa: trình thức (formula) là những đơn nguyên lặp lại một cách có chủ ý trong đoạn thơ, các trình thức có thể giống nhau hoàn toàn, hoặc có thể có những sự khác biệt nhỏ nhưng phần nội dung chính, cũng như hình thức, cơ bản là giống nhau.¹

Cũng giống như sử thi thế giới, ngôn ngữ sử thi các dân tộc nước ta thường có cấu trúc theo khuôn hình từ ngữ. Trong số này sử thi Mơ Nông và sử thi *Đẻ đất đẻ nước* là rõ nhất. Về sử thi Mơ Nông chúng tôi đã viết qua². Nay xin trình bày thêm về vấn đề này ở *Đẻ đất đẻ nước*. Tư liệu trích dẫn trong bài viết này dựa vào sách *Đẻ đất đẻ nước - sử thi dân tộc Mường* do Vương Anh, Hoàng Anh Nhân sưu tầm, biên dịch, chú thích, Ty Văn hóa Thanh Hóa xuất bản năm 1975.

Chúng tôi nhận thấy ở *Đẻ đất đẻ nước* có hai loại khuôn hình từ ngữ (viết tắt là khuôn hình), khuôn hình nhỏ và khuôn hình lớn. Khuôn hình nhỏ là sự lặp lại 1,2 mệnh

-
1. Triều Qua Kim (2000), *Thi học sử thi truyền khẩu*, (Thúy Loan dịch), Nxb. Nhân dân Quảng Tây.
 2. Phan Đăng Nhật (2006), “Mối quan hệ giữa hình thức nghệ thuật và nội dung ở thi pháp học”, trong tập sách: Nhiều tác giả (2006), *Thông báo văn hóa dân gian 2005*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

đề; khuôn hình lớn là sự lặp lại cấu trúc của một đoạn gồm nhiều mệnh đề. Sau đây, chúng tôi lần lượt giới thiệu các khuôn hình nhỏ và khuôn hình lớn.

Khuôn hình nhỏ

1. “A chưa có B”

Thuở ban sơ, muôn vật đều “muốn dậy”, tức là muốn tồn tại dưới dạng vận động. Nhưng tất cả đều bất động. Nguyên nhân tại sao? Là vì hai nguyên nhân:

1.1. Một là chưa hoàn chỉnh:

Chim cu muốn dậy

Nhưng chưa có tròng cườm

Bướm bướm muốn dậy

Nhưng chưa có râu

Ba ba muốn dậy

Chưa có ngực có hông

Mong tường, mong ống (loài thú lớn) muốn dậy

Chưa có sừng có ngà

...

Các động vật chưa được cấu tạo hoàn chỉnh nên chưa thể vận động. Động vật cao cấp là loài người lại càng như vậy.

Con nhà, con người muốn dậy

Chưa có mắt, có mũi.

Không riêng gì động vật, kể cả vật vô tri cũng thế:

Hàng cây muốn dậy

Nhưng chưa có tay

Hàng mai muốn dậy nhưng chưa có lười.

1.2. Hai là, dẫu đã hoàn chỉnh nhưng chưa phát triển được vì chưa có cặp, có đôi:

Trâu muốn dậy

Nhưng chưa có bò

Chim nhò muốn dậy

Chưa có chim nhện (một loài chim nhỏ, hót hay)

Chào mào muốn dậy

Nhưng chưa có chim cong

Đàn chim hong (họ chim chích) muốn dậy

Chưa có đàn chim hủi (họ chim ri)

Bói cá muốn dậy

Chưa có con chim trỏ.

2. Khuôn hình “A đã có B”

Sau thời kỳ muôn vật chưa vận động được, đến thời kỳ tất cả đều hoạt động do đã hoàn chỉnh:

Chim cu muốn dậy đã có tràng cườm

Bươm bươm muốn dậy đã có râu

Ba ba muốn dậy đã có ngực có hông

*Mong tường mong ống muốn dậy đã có sừng
có ngà*

*Trống gà rừng, trống công, trống gà lôi muốn
dậy đã có mào*

*Cá chuối, cá gáy (chép) muốn dậy đã có mang
có vây*

Con nhà, con người muốn dậy đã có mặt có mũi.

...

Móc muốn dậy đã có lông

Bíng muốn dậy đã có buồng

Luồng muốn dậy đã có ngãnh

Cau muốn dậy đã có mo ne

...

Và muôn vật đã có cặp có đôi để vận động và phát triển:

Trâu muốn dậy đã có bò

Chim nhò muốn dậy đã có chim nhện

Bói cá muốn dậy đã có chim trỏ

Chào mào muốn dậy đã có chim cong

Đàn chim hong muốn dậy đã có đàn chim hủi.

Tóm lại, ở khuôn hình “A chưa có B” và “A đã có B” mỗi quan hệ A-B thuộc hai trường hợp:

- Hoặc là quan hệ giữa bộ phận với toàn thể và ngược lại toàn thể - bộ phận.

- Hoặc là quan hệ cặp đôi ngẫu nhiên (trâu - bò, cơm - rượu, bói cá - chim trỏ), chưa phải là cặp đôi đối lập kiểu đực - cái, nam - nữ, trên - dưới,...

Theo sử thi, có một thời thế giới muôn loài muốn dậy/ muốn vận động mà không vận động được là do chưa

hoàn chỉnh, muốn phát triển mà chưa phát triển vì chưa có cặp có đôi. Sau đó, muôn vật hình thành hoàn chỉnh và có cặp có đôi nên vận động và phát triển tốt.

Khuôn hình lớn

3. Khuôn hình “A ấp trứng không nở, B ấp nở”

Thuở ấy, chàng Bướm Bạc Bướm Bờ lấy nàng Tiên ả, nàng Tiên hai đẻ ra muôn loài, trong đó có đôi chim Tùng - chim Tót. Chim đẻ một quả trứng thiêng. Biết đây là quả trứng sẽ nở ra loài người, mẹ Da Dân chăm lo mời các giống chim ấp trứng. Sử thi thuật lại sự kiện ấp trứng theo khuôn hình “A ấp trứng không nở, B ấp nở”.

Khuôn hình này lập theo sơ đồ sau đây:

- a1/a2. Mẹ Da Dân rao kêu gọi các loài chim tham gia ấp trứng.
- b1/b2. Một loài chim nhận lời ấp trứng thiêng.
- c1/c2. Tiến hành ấp rất vất vả.
- d1/d2. Kết quả.

Sự kiện ấp trứng gồm bốn hành động (hành động a, b, c, d - theo cột dọc), hành động được lặp lại 2 lần (lần 1 và lần 2 - theo hàng ngang). Như vậy a1. là hành động a thực hiện lần thứ nhất, a2 là hành động a thực hiện lần thứ hai và cứ như vậy.

Xin giải trình sự ổn định / biến cải và ngữ nghĩa của sự ổn định / biến cải đó:

a1. Mẹ Da Dân rao gọi các loài chim ấp trứng	a2. Mẹ Da Dân rao gọi các loài chim ấp trứng
--	--

b1. Bìm bịp và chim công nhận ấp	b2. Chiền chiện ¹ nhận ấp
c1. Ấp rất vất vả	c2. Ấp cũng rất vất vả, nhưng biết che mặt trời và thử trứng
d1. Kết quả, trứng không nở	d2. Kết quả, trứng nở ra các tộc người

Toàn bộ sơ đồ thống nhất, có những sai khác sau đây:

- d1. Không có kết quả vì bìm bịp và chim công nhận ấp nhưng không biết cách nên trứng không nở, mặc dầu hai giống chim này to lớn gấp mấy chục lần, có khi gấp trăm lần so với chiền chiện.

- d2. Có kết quả vì chiền chiện có phương pháp tốt, mặc dầu về thể xác nó rất nhỏ bé. Ở đây vừa có vấn đề phương pháp, vừa có vấn đề vai trò của các nhân vật nhỏ bé, tầm thường.

4. Khuôn hình “A bày làm nhà, hỏng; B bày làm nhà, tốt”

Thuở ấy, “Lang Cun Cắn chưa có cửa mà vào mà ra. Chưa có nhà mà ăn mà ngủ. Còn phải lấy rừng sú làm nhà. Lấy rừng dâu da làm chỗ ăn ngủ ở”. Loài rùa đã bày cho con người làm nhà theo thân hình của nó. Sử thi kể sự kiện làm nhà qua khuôn hình “A bày làm nhà, hỏng; B bày làm nhà, tốt” Khuôn hình này được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

1. Chiền chiện: một loài chim nhỏ, chỉ khoảng bằng quả cau, sau mùa gặt thường kiếm ăn ở các vùng chân trâu.

a1/a2. Chì bù dút (Chàng đi săn) bắt được rùa, sẵn sàng ăn thịt.

b1/b2. Rùa xin tha, hứa bày cho cách làm nhà.

c1/c2. Lang Cun Cần làm nhà theo lời rùa.

d1/d2. Kết quả.

Sự kiện làm nhà gồm bốn hành động (hành động a, b, c, d) và được lặp lại 2 lần (lần thứ nhất ghi số 1, lần thứ 2 ghi số 2). Như vậy a1 là hành động a thực hiện lần thứ nhất và a2 là hành động a lần thứ 2, cứ như vậy....

Xin giải trình sự ổn định / biến cải và ngữ nghĩa của sự ổn định / biến cải đó:

a1. Chì bù dút bắt được rùa đen	a2. Chì bù dút bắt được rùa vàng
b1. Rùa đen bày cho cách làm nhà bằng các loài cây thảo (cỏ)	b2. Rùa vàng bày cho cách làm nhà bằng loài cây mộc (gỗ)
c1. Lang Cun Cần làm nhà theo lời rùa đen	c2. Lang Cun Cần làm nhà theo lời rùa vàng
d1. Kết quả, nhà bị hỏng	d2. Kết quả, nhà tốt

Toàn bộ sơ đồ thống nhất, có những sai khác sau đây:

d.1. Kết quả nhà bị hỏng vì dùng sai vật liệu: “cỏ lốt làm tranh, cải xanh làm vách, cây vừng làm sàn, cỏ may làm lát”. Cũng là vấn đề phương pháp.

d.2. Kết quả làm nhà tốt vì dùng đúng vật liệu: “chặt cây lim, cây lai, khăng khai, chò chỉ, khăng khia, dổi đấng”

5. Khuôn hình “A không xin được lửa, B xin được lửa”

Thuở ấy, “Lang Cun Cần đã có cửa mà vào mà ra. Đã có nhà mà ăn mà ở. Nhưng chưa có lửa để làm bạc. Chưa có nước để làm quang (làm sạch). Ăn cá rú còn sợ đắng. Ăn cá rắng còn sợ tanh”. Sử thi kể sự kiện xin lửa qua khuôn hình “A không xin được lửa, B xin được lửa”. Khuôn hình này được thể hiện trong sơ đồ sau:

a1/a2. Lang Cun Cần sai người đến xứ thần lửa Tà Cẩm Cọt xin lửa.

b1/b2. Tà đẩy kín người xin lửa lại, rồi mới kéo lửa.

c1/c2. Tà gói nước đặt phía trên, gói lửa đặt phía dưới, cho đem về trần.

d1/d2. Kết quả.

Sự kiện xin lửa gồm bốn hành động (hành động a, b, c và d) và được thực hiện 2 lần (ghi số 1 và số 2).

Xin giải trình sự ổn định / biến cải và ngữ nghĩa của ổn định/ biến cải đó:

a1. Viếng Ku Linh (chàng Bọ Hung) được cử đi xin lửa.	a1. Tun Mun (chàng Ruồi Trâu) được cử đi xin lửa.
b1. Tà bỏ Viếng Ku Linh vào trống. Hấn kêu tối. Tà kéo nửa để làm lửa. Viếng Ku Linh không thấy gì.	b2. Tà bỏ Tun Mun vào trống, hấn vờ reo lên, sáng quá. Tà nhốt hấn vào giỏ, hấn kêu, tối quá. Tà bắt đầu kéo lửa. Tun Mun chú ý nhìn cách Tà làm lửa.

c1. Đem gói nước trên, gói lửa dưới, mang về.	c2. Đem gói nước trên, gói lửa dưới, mang về.
d1. Kết quả hỏng, lửa tắt, chàng Bọ Hung bị lang phạt.	d2. Sau khi lửa tắt, chàng Ruồi Trâu bắt chước Tà Cấm Cột làm được lửa.

Toàn bộ sơ đồ thống nhất, có một số sai khác:

d1. Viếng Ku Linh bị lừa ngồi trong tối, không thấy được cách làm lửa.

d2. Tun Mun khôn ngoan, ngồi trong rọ, nhìn thấy được cách làm nên dầu lửa bị tắt vẫn làm ra lửa. Một lần nữa, trí thông minh và phương pháp quyết định thành công.

6. Khuôn hình “Dùng A chặt chu không được, dùng B chặt được”

Một hôm, nhà lang nghe lũ kiến xôn xao bàn tán về “cây chu đá, lá chu đồng, bông thau quả thiếc”; bèn quyết tâm tìm và chặt hạ chu đem về để trở nên giàu sang. Sự kiện chặt chu được sử thi kể theo khuôn hình “Dùng A chặt chu không được, dùng B chặt được” và thể hiện trong sơ đồ sau:

a1/a2. Nhà lang sắm rìu, rao gọi mừng bản đi chặt chu.

b1/b2. Đoàn người kéo đến xứ cây chu.

c1/c2. Cả mừng thay nhau ra sức chặt.

d1/d2. Kết quả.

Sự kiện chặt chu có bốn hành động (hành động a, b, c, d), được tiến hành hai lần (lần 1,2).

Xin giải trình sự ổn định/biến cải và ngữ nghĩa của ổn định/ biến cải đó:

a1. Nhà lang sấm rìu to, lưỡi rìu bằng ván thuyền, rao gọi mừng bản đi chặt chu.	a2. Nhà lang sấm rìu nhỏ, lưỡi rìu bằng ba bàn tay, rao gọi mừng bản đi chặt chu.
b1. Đoàn người kéo đến xứ cây chu.	b2. Đoàn người kéo đến xứ cây chu.
c1. Cả mừng thay nhau ra sức chặt, qua một đêm thân cây chu liền lại như cũ.	c2. Cả mừng ra sức chặt. “Rìu phang lui, phang tới. Cội chu đã ngã. Rễ chu đã tróc”.
d1. Không kết quả do chặt lưỡi to bằng ván thuyền.	d2. Hạ được cây do dùng rìu nhỏ bằng bàn tay.

Do chặt chu bằng rìu to, qua đêm thân chu liền trở lại. Khi biết dùng lưỡi rìu thông thường, cây chu bị hạ. Ở đây vừa là vấn đề phương pháp, vừa là vấn đề không coi thường các lực lượng nhỏ bé, bình thường.

Kết luận

Chúng tôi đã giải mã sáu kiểu khuôn hình từ ngữ tiêu biểu trong sử thi Mường - Việt *Để đất để nước*:

1. Khuôn hình “A chưa có B” và khuôn hình “A đã có B” là hai khuôn hình đối lập thuộc cùng một hệ thống, mà “A chưa có B” là hiện tượng tiêu cực và “A đã có B” là hiện tượng tích cực, nhằm biểu đạt tư tưởng muôn vật cần phải hoàn chỉnh, phải có cặp có đôi mới hoạt động và phát triển được. Đây là lý thuyết sơ khai của người Việt - Mường về quy luật tổng thể và quy luật lưỡng hợp (dualisme), ở

mức độ ban đầu, chưa tiến đến quy luật hệ thống và quy luật âm dương. Trên đây, sử thi muốn nói đến một số đặc điểm chung của quá trình hình thành muôn vật, muôn loài, tự nhiên và xã hội. Tiếp theo là một số bài học lịch sử.

2. Một số bài học lịch sử được tóm tắt trong các khuôn hình;

- “A ấp trứng không nở, B ấp nở”
- “A bày làm nhà, hỏng; B bày làm nhà, tốt”
- “A không xin được lửa, B xin được lửa”
- “Dùng A không chặt được chu, dùng B chặt được chu”.

Trong việc ấp trứng thiêng, bài học rút ra là, phương pháp, sự thông minh quyết định thắng lợi. Kẻ to lớn (bìm bịp, chim công tuy có sức lực nhưng nếu phương pháp không đúng cũng thất bại. Trong lịch sử, vai trò của quân chúng bình thường như chiến chiến, rất quan trọng, nếu biết huy động họ.

Bài học của “làm nhà” và “chặt chu” là phương pháp sử dụng vật liệu và sử dụng công cụ. Bài học của “lấy lửa” càng khẳng định vai trò của phương pháp, quan trọng không phải là lấy được lửa, mà phải nắm được cách làm ra lửa.

Tất cả các nhân vật A và B trong sự nghiệp khai sáng văn hóa nguyên thủy đã làm biến đổi, thúc đẩy cả sự tiến hóa của loài người là quân chúng nhân dân (bìm bịp, chiến chiến, rùa đen, rùa vàng, bộ hung, ruồi trâu,... “chu chương, mừng nước”).

Tóm lại, bên cạnh việc chỉ ra những đặc điểm của quá trình hình thành muôn vật, sử thi Việt - Mường đã rút ra các

bài học lịch sử: tầm quan trọng của phương pháp và vai trò của quần chúng lao động.

3. Cái mà chúng ta gọi là sử thi được đồng bào Mường gọi là mo. Đối với đồng bào, mo là một sinh hoạt tín ngưỡng linh thiêng. Mo *Để đất để nước* được xướng trong đám ma, khi quan tài còn đặt trước mặt mọi người, nhằm kể cho hồn (kể cả thân thích của hồn) nghe. Người xướng mo là bố mo, mặc đồ lễ, cầm kiếm và chuông. Trong môi trường linh thiêng đó, người xướng mo phải tuân theo nguyên tắc có trước có sau, có ngành có ngọn:

Kể từ đầu đến cuối

Kể đủ như cây cỏ mọc trong rừng

Hết đoạn trước, kể dòng sau

Hết dòng sau, kể đoạn mới

(Như là)

Đẵn cây, chém-đăng gốc

Nhắc cây, lấy đăng ngọn.

Với nguyên tắc này, đầu rằng, qua thời gian, sử thi có thể có biến dị, nhưng tin rằng tư tưởng cốt lõi, tức là những điều chúng ta đã rút ra ở trên, được lưu giữ lâu dài.

4. Để rút ra những kết luận trên chúng tôi đã ứng dụng phương pháp tiếp cận thi pháp học, tức là nghiên cứu đặc điểm về hình thức để đi đến nội dung: “khám phá hình thức nghệ thuật để nắm bắt nội dung mà hình thức đó biểu hiện.”¹ Đặc điểm nghệ thuật ở đây chính là sự lặp lại các khuôn hình từ ngữ.

1. Trần Đình Sử (2005), *Tuyển tập*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 41.

I.5. Kết luận và kiến nghị

Sử thi *Đẻ đất đẻ nước* đã được công bố từ 33 năm nay. Một số nhà nghiên cứu đã quan tâm đến tác phẩm này và phát hiện được nhiều giá trị của nó.

Tuy nhiên trong *Đẻ đất đẻ nước* còn tiềm ẩn nhiều vấn đề lớn cần phải được tiếp tục nghiên cứu, ví dụ:

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa *Đẻ đất đẻ nước* với các sử thi đồng dạng ở các tộc người Austro-asiatique (Mơ Nông, Ba Na,...).

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa *Đẻ đất đẻ nước* với sử thi các dân tộc biên giới Trung Quốc, mà có thể xưa kia thuộc “Bách Việt”.

- Ứng dụng thi pháp học để nghiên cứu hoàn chỉnh *Đẻ đất đẻ nước*.

Ngoài ra, chúng ta vẫn phải tiếp tục sưu tầm các dị bản *Đẻ đất đẻ nước* ở các vùng Mường khác nhau (Nghĩa Lộ, Tây Nghệ An,...); đồng thời cần thống nhất quan niệm đâu là sử thi đích thực trong khối mố Mường phong phú và phức hợp.

Trên đây là những công việc có ý nghĩa khoa học, to lớn và phải tiến hành lâu dài. Đề nghị các học giả trong nước kết hợp với học giả nước ngoài cùng đóng góp./.

Hà Nội, ngày 25/5/2007

GS. TSKH. Phan Đăng Nhật

II - TÁC PHẨM

Phần văn bản (gồm bản tiếng Mường và bản dịch tiếng Việt) tác phẩm *Đẻ đất đẻ nước* là văn bản ở trong tập sách *Mơ (sử thi và thần thoại) dân tộc Mường*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1997.

- *Chủ biên:* **Vương Anh**

Phạm Tố Châu

Lê Thành Hiếu

Bùi Nhị Lê

- *Viết bài nghiên cứu:* **Phan Đăng Nhật**

*

*

*

Trong lần công bố này, bản tiếng Mường đã được Nhà thơ Vương Anh xem lại vào tháng 8 năm 2007.

TẺ TẮT TẺ RẮC
(Văn bản tiếng Mường)

CÁN DÂN

Pọc môch chiiến tưởi hơ
Vee môch vô tưởi mưa:
Trênh tồon chuyến cho con pườn pạc
Tìn rạc chuyến cho mài cháng Kha.
Trênh tưởi ha chuyến cho không màu tràng ca
Không cửa tưởi tràng trắng.
Troong cửa, troong nhá chuyến phang xôn con môch trừa.

Moònh còo tổ may xồong
Moònh coò pải lòng may ào tom tóm
Moònh coò pải trắang pồong cào
Moònh coò pải chào pồong denh
Tẻ nhuôm phẩm tìm, phẩm xenh
Moònh chuông voóc ở phênh
Moònh chải pải pạch trênh voòng ngang
Con moón - con gái
Ngáy dao phải lênh tồon trồong pồong cho khờm
Moònh ăn xít rai nàng, rai khô.
Moònh ăn cà kho, cà cặp.
Con gái, con moón
Ngáy dao phải ti xa pháo quải chán

Ti xôôc, tìn hoàn tước rầu, tước rắc, mần chẳng, mần uông.
 Ông vào ti rừng coò pán khùng
 Ới mài tám tuồng coò pán rôông, pán kháy
 Moònh mắt chiiến moón ha ngáy hơ
 Xi vôông xa mà trắng poọc lái
 Ông con rết măng vô phenh tòi
 Ông vào, con mài trắng chiến lác cả àng xim,
 Ở mường xa tím xa rồi
 Trắng mộch chiiến rêêngh rõ rõ
 Tỏ một chiiến rêêngh cả cả
 Trắng tựa ngoón, tựa ngeénh
 Roo puối, leénh ngáy cho loóng phui phay tà nhờ.
 Khinh hơ tưởi trước
 Tìn tắt chưa coò tắt.
 Trêêngh trời chưa coò trời
 Trêêngh trời chưa coò con khao toỏ toỏ
 Tìn tắt chưa coò ngoón coỏ xeeng xeeng,
 Chưa coò tắt
 Con moón, xa hơ coón măng rười lạc¹

1. + Bản ghi ở Mường Rắc, Ngọc Lặc:

Khinh hơ - Ngáy rì

Chưa teẻ tắt moón ha cón rười lạc

Chưa teẻ rác moón ha con lo khaát

Chưa cò con pườn pạc, pườn poó.

+ Bản ghi ở Mường Đồ, Cẩm Thủy:

Tìn tắt chưa rêêngh, trêêngh trời chưa cò

Chưa cò táng ti xuông, muông ti lêêngh

Chưa coò rạc
Moón ha coón mǎng rười con ma ình ương
Vén tǎt, vén Mưóng
Moón xa hơ cón rười con ma Khù Phúu
Rười tếu xui, tếu xa, rười pòong ma, pòong mól,
Chưa cò rạc Kháo không quenh, voò vǎn
Chưa coò voò vǎn Không sáng, voò Li
Chǎng coò táng ti, khà lái
Chưa coò tón cái, tón con.
Tìn tǎt cón rêengh pới lới
Trêengh trới cón rêengh puông luông
Hầu lêengh, trôong xuông cón mǎng tín vín
Mặc moònggh dân mơi chưa coò loóng
Pùng moònggh dân mơi chưa coò puông
Luông moònggh dân mơi chưa coò trang
Nang moònggh dân mơi chưa coò cặp é
Củ moònggh dân leo vǎt, leo vớ.
Rái khảnh moònggh dân nèo voó
Rái phoó moònggh dân leo tǎt, leo rạc
Mơi chưa rêengh leo tǎt, leo rạc
Kim moònggh dân mơi chưa coò theép

Chưa cò quén Mưóng rǎm.
Chưa cò Khâm Mưóng Roóc.
Chưa cò Voóc khu, voóc rôong
Chưa ở nó cò tô, cò tǎm, cò năm, cò Khàng...

Cớ hẹp moòngh dẫn mơi chưa coò cớ tướng
 Rướng cớ moòngh dẫn mơi chưa coò rướng raáo
 Rướng cào moòngh dẫn mơi chưa coò con khao,
 Con khao moòngh dẫn mơi chưa coò ngáy, coò khàng
 Háng cấn moòngh dẫn mơi chưa coò xay.
 Háng vai moòngh dẫn mơi chưa coò lải
 Háng tục, háng teénh moòngh dẫn mơi chưa coò bùa, coò en.
 Chim nen moòngh dẫn mơi chưa coò chim choóc
 Voọc moòngh dẫn mơi chưa coò tồn ùt, tồn u.
 Cú cu moòngh dẫn mơi chưa coò tráng cướm,
 Pườn pườn moòngh dẫn mơi chưa coò xô,
 Tru moòngh dẫn mơi chưa coò poó,
 Chim nhoó moòngh dẫn chưa coò chim nhiên,
 Chắng chiến chưa mặc ào pắac péen,
 Tền tền, moòngh dẫn mơi chưa coò rôồng, coò rương.
 Moong tướng, moong ôồng moòngh dẫn mơi chưa coò
 khứng, coò ngá.
 Khôồng kha, khôồng khôn moòngh dẫn mơi chưa coò máo.
 Chéo pheo moòngh dẫn mơi chưa coò chim coong
 Chim hoong moòngh dẫn mơi chưa coò mén.
 Cà véen moòngh dẫn mơi chưa coò pí, coò pai.
 Con ngái moòngh dẫn mơi chưa coò mặt, coò mùi.
 Táo vua ùn coón pao chengh tước tuón côố
 Táo vua engh.
 Chưa coò tổ leénggh của kìn

Vua chưa yêu, chùa chưa chuông
Chưa coò moón pôông, moón taái.
Rán rán rắc pháo không con chưa cớ là pài
Rắc pháo không cái chưa pắng là dengh
Rắc pháo tầm, không ténh tời hơ chưa coò.
Tôôn pài chưa coò moong toon
Tôôn con chưa coò moong toon tái hạc.
Tìn rắc chưa teẻ con cà, con xôm.
Trôộc hôm chưa teẻ, con xên, con roó,
Con nóo í chưa coò, cò mặt
Tẻ móo ti tìn tắt trôộc ti pển pển.
Chưa teẻ thuổng luổng, xài cà.
Chưa coò moón chuông không, chuông hoàn.
Moón ngáy rì
Chưa coò, chưa rêengh
Thừ chi, tởng chi í chưa rêengh, chưa coò
Xoò âm âm chưa pha
Rúng khăng khưa chưa coò lấm, coò lôộc
Trêengh tắt chưa coò cun pờm pạc
Tìn rắc chưa coò mài cháng kha
Troong cửa, troong nháa
Chưa coò ôông rá chuyén ti nòn láái.

TEỂ TẮT

Moòn ăn cơm phải xiím noói pắc má
Moòn ăn cà phải chuồng hoòn, chuồng ao.
Moòn mắt chiién tắt tồ, tắt nu
Phải pảo phồ vôông mắng ngói trắang.
Vôông trời; trời rêng vắng vắng.
Vôông xa ngoò quềng
Pôòn pang rêng puồng luồng.
Luúc rì.
Tôòn dồòn, tôòn vée
Coò một năm mưa rắam rắam, rí rí
Rắc ú í treó pồch tôòn u.
Rắc khù qua chìn tôòn pài.
Phầu mười ngáy rắc thảy
Pảy mười ngáy rắc tha
Rắc uộc đoọc coò khoòng xa
Rắc voóng qua coò khoòng treềng
Mọc lêềng cân leề leề
Cân xeềng leề leề có chìn mười ceềng
Ceềng choọc pồch trời mắtt ngheềng, mắtt cừi,
Pôm lôm mắtt tung
Ceềng pung xung coò xiềng taán múu, con cái

Ceéng h choọc trớ biề rêêng câậ tầ cằi.
Là Ôông Thu - Tha
Ceéng púng xúng biề àan câậ muú con mằi
Là pằ Thu Thiên
Xa chiề mắ rêêng tắ, rêêng trớ
Chiề xa mắ rêêng piềng, rêêng lừ.
Chiề xa choo
Con cằ coò paáy
Raái dừ taáy leo
Cầ pheo coò kồng, coò ngoón
Con mồn coò xiềng
Caáy viềng coò xai.
Mầ rì
Tìn tắ chắg coón rêêng pớ lớ
Trềng trớ chắg coón rêêng puông luông
Hầ lêêng, hầ xuông chắg coón rêêng tiín viín.
Tầ coò
Taáng ti xuông, muông ti lêêng
Mặ môngh dắn tà coò lóng
Pừng môngh dắn tà coò ngheềng
Nang môngh dắn tà coò ấ ée
Củ mồnh dắn leo vắ, leo vớ
Tầ rêêng leo vắắ leo vớ
Cún kằnh môngh dắn nềo vồ

Cún phoó moòng dấn leo tắ, leo rắ
Tà lêng, leo tắ, leo rắ,
Kim moòng dấn tà coò thep.
Cớ hẹp moòng dấn tà coò cớ tướng,
Rừng cớ moòng dấn tà coò rừng raáo.
Con thắc moòng dấn tà coò con kháo
Con kháo moòng dấn tà coò cày khàng.
Háng cấn moòng dấn tà coò cày xay.
Háng vai moòng dấn tà coò chim choóc
Voọc moòng dấn tà coò tồ U, tồ U
Truu moòng dấn tà coò poó
Chim cúu cu moòng dấn tà có traáng cướm,
Pừm pừm moòng dấn tà coò xôô,
Chim nhóo moòng dấn tà coò chim nhiên,
Chắ chiến tà mắ ào pắc pén,
Tền tiền moòng dấn tà coò tả tả,
Tải moòng dấn tà coò rưng,
Moong tướng moòng dấn tà coò khứng, coò ngáa.
Khồong kha, khôong khôn, khôong công moòng dấn tà
coò máo,
Chéo pheo moòng dấn tà coò chim coong,
Tán chim hong moòng dấn tà coò tán chim hủi,
Cà pồong, cà véen moòng dấn tà coò pi, coò pai,
Con gái moòng dấn tà coò mắ, coò mùi
Tà coò tồ lêng, của kìn.

Vua tà yêu, chùa tà chuổng.
Tà coò moónh pôông, moónh tái,
Chăng coón.
Ráan ráan rác pháo không con cứ là paài
Rác không cái cứ là deengh deengh
Rác không tầm, không teéng mùa hơ tà coò
Tồn paài tà coò moong toon
Tồn con tà coò moong con tái hạc
Tìn rác tà tẻ con cà; con cua, con xôm
Trôóc hôm tà tẻ con xêên, con roó
Tà tẻ xa xài cà, thuổng luổng
Tà coò vôông chuổng không, chuổng hoòn.
Cón con moón ngáy rì chưa rêengh
Rỏ mơi, chưa coò moónh truyền tii, nôồn lái.
Tà coò chồn khăng tang
Tà coò nháa cuông ta
Coò taáng ti xuồông, coò muổng ti lêengh
Tà coò xâu chênh, xâu vòa
Cuông nó moòngh dân rêengh cuông, rêengh hiính,
Í tà rêengh xân, rêengh hiính
Coò tắt tắt puổng luốông,
Xa tắt rêengh pời lờì
Chiến tời chưa rêengh caang
Chưa kể phang một lẻ

Ông rá, con rết laì traắg chiến ti
Chiến xí năm cù
Moón ở ăn ngon
Coón từa khôn, từa raái
Àn mắg tắg xồòn mà vồì
Tớì trắg xim rắg tèe rắc mà thôi.

TEỀ RẮC

Con kha cắn trênh teó lặc lặc
Con rắc rôồ trênh tón oang oang.
Mặt ma tớì lênh trắg rắg, trắg cồ
Trắg cả chìn phủ, mớì huyền chân tớì
Mấn má còm chưa coò
Trênh tớì trồng toồ chắg rênh
Mặt tất rênh pắc laác.
Trồc tất rênh xớ rớ
Tất phớ, tất phờì,
Rái khắh hèo taắg xoắg
Cân nang hèo là
Rúg vắu chắg coò moọc vắg
Rái pồng trắg vág là
Xầu chềnh, xầu vaà hèo hắ
Cáy cùn cùn trềnh xuồg trồc tất.

Húm khaát tuông xa pháo
Choò mực, choò ngao lèen laài.
Xài cà chăán lêêng tồón.
Vang loói chăán duông.
Mưa tưới troong năm rì
Caán chìn khàng tằm xằm
Rằng mười hai năm tắt xắt
Tìn hoòn pẻ côộp con taài.
Trêêng tồón trái khúng cày raai.
Truu ăn tắt coòng
Moónl oòng rạc phúng, rạc phương
Kha coỏ oòng rạc môộc phương, môộc lao
Lúc rì
Ông Pồng Pêu ngồi taangh cháan vòng láai
Ngồi taangh laài vòng tồông.
Hầu xa vaái giaáp tắt
Ông Pồng Pêu ao ơ laày ước,
- Ước àn một khôò mưa
Mưa chìn tằm mười ngáy
Mưa hôi hải chìn ngáy, mười tằm
Mưa ở khừa tồông
Mưa voóng nầm hoòn
Mưa xoòn côồ tắt môòn.
Mưa xoòn cón tắt vaáng

Mưa pờ àng trời phang
Mưa traáng, trưa cao, trưa hù
Rác traáng hoòn, xoòn trưa
Choo maách noò moong mờ, moong mẽêch, cồòn lâu, cân
paài.
Tồòn veé lúc rì
Trời, kèo mân í í
Trời trĩ mân tuòm tuòm,
Xoò ùn ùn pồòn pang
Mân dầm taáng xaáng
Mân váng kèo rêênh rờ rờ,
Ceénggh mần mưa, mần xoò
Xoò moăng lú lú
Ừ ừ khô mưa
Cun Khâm xuống hểt
Lầm lắm nắng Khêet xuống teênh,
Trồôc hôm oóc mưa có trày cáa
Tràng xa oóc mưa pǎăng trày mee, trày mìn
Mưa dú, mưa dín.
Chìn têem, mưới ngáy,
Mưa ràa chuúm trày nǎăng
Mưa ràa tǎăng là laau
Mưa rờoc ả Ngâu vểên trời
Mưa trời cun Ngâu qua khôông.
Mưa xừa lôông, xừa khưúng rai teénggh

Mưa xửa ceèng chim hoong.
Cần dân
Mưa ngập puón tàn truu
Lô lô mưa ngập côố tàn poó
Rắc traành pao puông du, voòng dá,
Pòn khàng rắc mời thấy
Pây khàng rắc mời tha
Rắc chìn tôn tổ vên một rôộc
Rắc mười phôộc tổ vên một hoàn,
Chìn hoàn tổ vên một pháo
Chìn pháo tổ vên một bể,
Rắc xòn traác tắt dăm
Dăm lêêngh cứ meéng cày ang,
Traác tắt vaáng
Lêêngh cứ meéngh rôông, meéngh thùng.
Trôi tán của thung, của phúu
Trôi cà troong phôộc, troong hang
Trôi tán khôộc, leè loong
Troong puón tờng kha
Trôi qua tải chìn hoàn
Trôi cà pồong chìn vược
Loọc ôn ôn chìn tấm
Trôi tam tam xa bể bớng
Trôi mù mĩ xa-phôộc Láng Ngá.

Trôi loóng ngoóng xa bêê.
Trôi trông lâm tâm xa pài U Poó
Trôi puóng voo xa mường Ai.
Rác tà tha, rác thấy
Coò tất, tất rười rác
Coò raác, rác lo caàu
Khàu têem chiến maá muôt
Trăăng lôôt laái chiến cân khi.

CÂN KHI

Tất khùng ngâm rác tà nhà
Tất tồon là rác tà mêem,
Cân khi moọc lêengh mài mái.
Cân khi náy taáng saáng,
Trôock hôm cân khi náy paáng cân kháy,
Pân ngáy cân khi taà cớ cày chiiều,
Pân khuống cân khi cớ pơoi pồon, pơoi pa,
Cân khi moọc pồon mười ceéngch cháa.
Pa mười ceéngch choóm
Coò một ceéngch choòm oòm
Toòng voóng lêengh trớoi
Lúc rì
Pồo con nhá ôông vua trớoi

Ngôi oòng ráo mà voòng tôong
Voòng xuông dương gian
Kia cân khi moọc lêengh taáng saáng
Kia ceéngkh khi maáng rêengh tờ xờ
Kìn hết một vaàn tất,
Ngắt khi rướm ráa,
Kìn cả một piến trời
Giương gian taái loó khoò khanh
Taái ngaánh chằng xào
Trời kia câám khi moòn chằm
Khâm kia khâm moòn tạp
Mơi rười vắt nân maá
Raà củ, raà khoai
Giương gian khôn khôồ
Pồ con nhaá ôông vua Trời
Cạp thép pao meéngkh đôi hồồ, đôi háa
Khai đôi hồồ xuông ăn vaái ta
Đôi háa xuông caánh troong loóng,
Ăn loóng cân khi cho ngoọc
Voóc loóng cân khi cho ngoon
Poóc đôi hồồ có cây hôông
Lông đôi hồồ có treéngkh pài
Hột hải khờm dao xuông ăn taa,
Poọc con đôi háa có cây tuồng
Lông vẫvẫ ta peeo

Reéo reéo đôi haá xuống voóc rọch trồc hôm.
Pờ rì
Đôi hỏc xuống tà ăn taa
Đôi háa tà xuống ăn troong
Cảnh cộc, voóc loóng cân khi,
Cân khi hèo ráng ráng
Làa khi vaáng rờ rờ,
Rẻ cân khi tà mục
Cộc cân khi tà pôô,
Ceéng cân khi tà lơ lập paang rôộc
Trồc cân khi vật lêengh trồc tồon Chu.
Chiến rì tà mãng
Rảng rì tà rôôi
Hôi rì tà qua
Laà qua hôi khác,
Trảng chiến cân khi loong cộc
Rờc chiến cãm khi trồc ceéng
Xăm xénh ha phang rảng nừa.

TỄ MƯỞNG

Cân khi tà chết
Cân khi chết xa tếu kêen, tếu cớ
Thờ tởi troong năm rì
Póc cân khi rẻ mục

Trôôc xa con xaành lí ký laái caái
 Xaành lí kí laái caái coò chiin xai,
 Mười hai trôôc,
 Tuôi xaành ở tìn rôộc
 Trôôc xành ở pọch tồon Chu.
 Tầm phải xaành cãnh, xaành chú
 Mầu dầm biền xa tuông pắt
 Oóc mắat cân khi lồi, biền xa tuông con oong
 Trềe oong tăt chìn cang,
 Lung oong vaáng chìn phải
 Tồon rai duông, oong lá
 Cháa húm chắan, oong toọt,
 Tồon moòi oong naạt
 Lầa khi reech, biền rêênh moong mệêch, moong mờ
 Moong mệêch chồong con huúm
 Moong mờ chồong choò khoòn,
 Cộoc khi pồ rầam rầam
 Cầm khi trôôc xàm xàm
 Tổ một nghìn chìn trăm mười chìn ceéng
 Một ceéngh tổ vểén tăt Sạp, rêênh mướng Sạp
 Một ceéngh tổ vểén tăt Giáp rêênh mướng Giáp
 Một ceéngh tổ vểén tăt pí, tăt lồ rêêng mướng pí,
 mướng Lồ
 Một ceéngh pồ vểén tăt Ôông, tăt Sá
 Rêêng Mướng Ôông, mướng Sá

Một ceéng h lơớ vểén tắ Voong
Rêéng h mướng Voong
Một ceéng h lơớ xa tắ Khoóng, tắ Téé
Rêéng h Mướng Khoóng, mướng Téé
Một ceéng h lơớ vểén tắ mướng Koó Kée, Tiên Lắg
Rêéng h Mướng Koó Kée, Tiên Lắg.
Một ceéng h lơớ vểén tắ bắg, tắ bín
Rêéng h Mướng Bắg, mướng Bín
Một ceéng h pồ vểén tắ Lắp, tắ Yền
Rêéng h Mướng Lắp, Mướng Yền
Một ceéng h pồ vểén tắ Khi, tắ Đôó
Rêéng h Mướng Khi, Mướng Đôó
Một ceéng h pồ vểén tắ Ền, tắ Khồ
Rêéng h mướng Ền, mướng Khồ
Một ceéng h pồ phang tắ Ai, tắ Chiềng, tắ Khắ
Rêéng h Mướng Ai, Mướng Chiềng, Mướng Khắ
Một ceéng h pồ vểén tắ Hắ, tắ Tráo
Rêéng h mướng Hắ, mướng Tráo
Một ceéng h pồ vểén tắ ôông Moo, Mướng pồn
Rêéng h Mướng Moo, Mướng Pồn
Một ceéng h pồ vểén tắ Khồ
Rêéng h Mướng Khồ
Một ceéng h pồ vểén tắ Kim, tắ Ới
Rêéng h mướng Kim, mướng Ới
Một ceéng h pồ vểén tắ Nang

Rêengh Mưong Nang
 Một ceengh tồ vên tăt Mécn. tăt Chée
 Rêengh Mưong Mécn, Mưong Chée
 Một ceengh tồ vên tăt Vâm
 Rêengh Mưong Vâm
 Một ceengh pồ tằm phang tăt Lựt, tăt Lờ
 Rêengh Mưong Lựt, mưong Lờ
 Một ceengh pồ vên tăt Vôong.
 Rêengh Mưong Vôong
 Một ceengh pồ vên tăt Săng, tăt Tôong
 Rêengh Mưong Săng, Mưong Tôong
 Một ceengh pồ vên tăt Păng, tăt Ứn
 Rêengh Mưong Păng, Mưong Ứn
 Một ceengh pồ vên tăt Khao
 Rêengh Mưong Khao.
 Một ceengh pồ vên tăt Ao
 Rêengh Mưong Ao
 Một ceengh pồ pao tăt Cơi
 Rêengh Mưong Cơi
 Một ceengh pồ vên tăt Viin
 Rêengh Mưong Viin
 Một ceengh pồ vên tăt Âm
 Rêengh Mưong Âm
 Một ceengh pồ vên tăt Đù, tăt Oò
 Rêengh Mưong Đù, mưong Oò

Một ceéng h pồ pao tăt Giá

Rêêng h Mưóng Giá

Một ceéng h pồ tra Tăt Âm

Rêêng h Mưóng Âm

Một ceéng h tâm phang tăt Răăc

Rêêng h Mưóng Răăc

Một ceéng h pồ têênh tăt Hăng Hao

Rêêng h Mưóng Hao hao

Một ceéng h pồ pao tăt Ên

Rêêng h Mưóng Ên

Một ceéng h pồ xen xa tăt Ngoón

Rêêng h Mưóng Ngoón

Cón một ceéng h xeeng h roon chùng rùng

Chọc vểên tăt khâm, tăt phết nhaá ôông vua trới.

Chứ ní

Tà coò tăt

Tăt chắng coón rêêng h pới lớí

Tà coò trới

Trới chắng cón rêêng h puông luóng

Tà coò tăt, xấăt tà coò Mưóng

Mớí chưa coò moón tán ôông, tán múu.

TEỂ MOÓN

Veé một chiến

Cân khi mục ceéng h xân rân

Tôóc xa chân, xa xay mú dá Dán
Mục ceénggh xâu râu
Tôóc xa trôóc mú dá Dán
Mục ceénggh xai rai
Tôóc xa xai, xa mặt mú dá Dán
Mục ceénggh xoòng roòng
Tôóc xa rôòng, xa rươòng mú dá Dán.
Mú dá Dán
Meénggh hay toói ăn cầ
Táa hay toói ăn cơm, ăn ceengh
Meénggh hay táy, hay pảo
Nháa Múu ở tìn tất mú coón mắng khắp
Tà rập rập mú lêênggh trớỉ cho cao
Xắmm ăn xắmm lầy tẻ
Nhẻ ăn, nhẻ lầy trờng
Mú Dá Dán tẻ xa han trờng
Một trờng tẻ xa cun Pườm Pạc
Một trờng tẻ xa cun Pườm Pớ
Cun Pườm Pạc mời tẻ
Tà ăn hết chín hôông cơm
Poóc meénggh náy cớơ tún rắmm
Luún khàng lún nắmm
Cun Pườm Pạc, cun Pườm Pớ
Náy hơn cả tún chín, tún mướỉ
Xiềng cướỉ như xiềng trồòng cái,

Xiềng khêê như xiềng khâm tông
Xương vai dân xâm mười troong,
Xương rông dơ mây trăm cang
Xỏch tường táo, tường cun, tường lang
Một năm vua trời cho con cái xuống pôn qua,
Pa năm vua trời cho con cái xuống pôn laai
Ở mường giương gian Mường tin
Mười nàng tiên xuống pôn va
Khờm khờm xuống têengh ceéngmân mưa
Păn khơi xuống tra ceéngmân xoò
Doò doó Nàng Tiên păn xuống
Têengh càng pên, càng rạc
Rắc kháo Tằm, khôong Teéng rơng rơng
Ả tiên ti xa táng traàng
Ả Tiên ti phang táng quang
Kia eengh cháng Pưôm Pạc
Tôôn eengh cháng Pưôm Pạc
Eengh cháng cời ngựa vaáng ti toot raai lôộc
Kia eengh cháng Pưôm Pớ
Tôôn eengh cháng Pưôm Pớ
Eengh cháng cời ngựa pạc, quác naà ti khăn, moong loói
Nàng ả, Nàng Han moòn pooi thẳm khả
Cón mǎng tể lǎng ôông vào
Các nàng treengh phang khả táng
Cho ngựa eengh cháng ti qua

Han cun ti paanh
Tồn ăn pá náng con mài
Han eengh kia mài láa moòn pooi
Kia mài choòn moòn thăm,
Thăm thee là thoóch
Moón ở tắt Mưóng nó?
Moón ở pao Mưóng chi, công chi?
Mà xôóch pọc chéo kéo eo lưng va chềnh chềnh
Cun ùn cọt cương cho ngựa từng lái
Cun ái tưng cương cho ngựa từng tểu
Tểu vớ meéng cháo kheéch tiên lá lá
Cả ời mài à
Ở tắt mưóng nó?
Mà pao rúng khăng khưa nhá tôi một khờm?
Tể tắt Mưóng tôi xồn lôộc ruôi xắm
Ăn páa náng tềnh pơ
Cho rúng tô non kìn là,
Cho hoòn nhá tôi lằm càa, lằm xôm,
Cho con khao rôông vềén chấám
Cho con khao râm vềén muôt
Cho con păng pốp rùm ceénggh
Chi reéng xiềng xương xim rờ?
Pá náng mắng xiềng rì
Giục Náng ả, Náng Han
Cả náng pảo phồ:

- Han eengh taa tree xieng chao
 Ha vat loong noo ma chang tra xieng
 Xa ma pơ, ma ieng
 Xa ma cha, ma thua
 Uom xieng mang phui xi hay tung loo
 Xa xieng ma cuu, ma co tung lee mot may...
 Luoc ri
 Nang a, nang Han ti xa truong khang cai,
 Tro lai tung o truong khang con
 Tee trua trien tien un tung troi
 Troi o phu Voi phuc
 Troi o Ngoc Khang khua
 Nang a, Nang Han pơc xa cuoi troc tree loi chao xieng cha:
 - Thua ngai Cun ca
 Thua ong cun Han
 Un oir chang tam xim tang pao rung khang cai
 Chang tam xim muong lai rung to xeengh
 Un mai con Nang mon vien Muong queng
 Du, Khoi
 Lac pao rung khang to nha ngai
 Han eeng vo loi xuong moi
 Cho un Nang mo toi an xieng.
 Cun Poom Pac moi vee:
 - Cac Nang ta qua choo vien tat lung
 Ta nhung choo vien tat Muong ngheo

Chăng ngái tất nghéo neo
Xi pược choó chân xa vển chiềng
Quà choó têengh nhá
Tất khoò Mưóng reo
Muông Mưóng nghéo coón rêengh thồong thồong...”
Náng ả ti xuống
Cun Pưom Pạc tách ngựa tưa xuông
Náng Han pược xa
Cun Pưom Pớ tách ngựa tưa xa.

Ở trêengh trảy Phú Voi Năm
Cảc mải tiên ùn nhón trồong
Cáng tưởi cáng vằng vằng quếng
Reéng ới xì xắt tằm xăm
Trưởi xì tà giục trồong kha cần răn,
Trồong trưởi tà cầm
Cầm loóng cho han ới vằng vằng
Bằng loóng tể han ới ti lô
Cả Náng ùn phải toòng ào táng khâu
Xâu ào táng trước
Vang keèng coò lôông duột duột
Puộc keèng lôông toỏ lon
Tể păn vển tất pồ
Luúc ti ùn ới tểu coò
Luúc vển vắt cả han

Cửa con trời tà cái
Voòng cái trời tà toòng
Nghengh xai trắng voòng cái
Véén trời
Trời tà xắt ngáy
Dăm deénh ở láa dương gian mường tìn
Cun pưôm Pạc lêe Náng A
Rôố hoó Lang
Cun Pưôm Pớ lêe Náng Han
Rôố hoó dân
Chìn khàng mười han năm
Paá Náng tẻ con nôồn trúa,
Tẻ xa con nôồn noói
Thừ một tẻ xa cun khôồng Láng
Thừ han tẻ xa cun khôồng Vá
Thừ pa tẻ xa cun khôồng Tập, khôồng Tôôi
Thừ pồn tẻ xa cun khôồng Ồi, khôồng Am
Thừ rằm tẻ xa cun khôồng Lằm, khôồng Lôố
Thừ phầu tẻ xa cun khôồng May
Thừ pây tẻ xa cun khôồng Lột, khôồng Làm
Thừ xàm tẻ xa cun Cháng Váng
Thừ chín tẻ xa cun cháng Xề
Thừ mười tẻ xa khôồng chim Túng, mãi chim Toốt
Khôồng chim Túng, mãi chim Toốt là con ục, con yêu.

Vee một chiến không chim Tung, mãi chim Toót
 Chẳng cò nơi mà ăn, ngăn mà ở
 Rùm ceéng tu da, têech ceéng tu da
 Pàm raái ta tên, têch raái ta tên.
 Chim Tung, chim Toót rủ phồ xa càng pên
 Ti ăn là ngòn chết ti cho đỡ khô
 Rủ phồ xa rưng tang tang xắt coóc
 Chết xác cho đỡ nhục, đỡ xương
 Xa táng quang, phênh phàng
 Không chim Tung, mãi chim Toót
 Tồn mú Đá Dán hay loo
 Tồn mú Đá Doo hay xương hay pảo
 Mú Đá Dán pảo vee:
 - Han xôn ti nó dờm dờm
 Ti nó khờm dao
 Tung má xa rưng khang mà rười cù
 Tung pao thung, pao thà mà rười húm.
 Con mãi xì xím púng maách xôm lông cho reé phuu Hang
 Trông
 Con không xì xím phuu dăm chày mỏ, chỏ keèng
 Cho rêeng trầy phuu Chúa chiến Hang Hao.
 Ti táo tất cho rêeng không khu, trưa cả
 Têe coò nơi mà ăn, coò ngăn mà ở
 Tung má ti liễu xân mà khô
 Tung má ti xắt coóc mà xương...

Măng lới con xiềng Mú Dá Dán
Con mài tà xa xôm lông
Rêengh phuu hang Trôong,
Con khôong xa chày mò, chỗ keengh
Tà rêengh trày phuu chúa chiến Hang Hao.
Tà coò nơi mà ăn, coò ngăn mà ở
Tà coò nỗ pôn xim
Pân khờm chim ti hẩu
Mú Dá Dán chuông phà păng troong,
Luúa mú Dá Dán coò chiì, coò phêengh
Phà mú Dá Dán coò mần mần, tha ma.

Chim hẩu, chim tà roỏ
Chim ngoỏ, chim tà tương
Khôong chim Túng, mài chim Toỏt
Vén nhá hoọc chuông lúa păng xa
Hoọc chuông phà păng troong
Luúa côỏ chim Túng, chăng coò chiì, coò phêengh
Phà côỏ chim Toỏt chăng coò mần mần, tha ma.
Mú Dá Dán lầy pảo,
Mú Dá Dán lầy véc:
- Các xôn phải trắang
Con mài păn pao trày phuu hang Trôong
Tuúc lế chìn vênh ran
Con khôong păn pao phuu chúa chiến Hang hao

Tuuc lể chìn vènh khu
Tuuc mản lôồ, vôồ mản rôông
Rôôi con koông păn pao rôộc không con
Cặp lể chìn nèn coỏ pài,
Con mại păn xuống rôộc không cái
Côông lể mười nèn coỏ deengh
Vêên khoengh ti, khoengh lái mản ồ.
Ổ trón như mặt khàng
Ổ ráng như mặt khao
Meéngh ồ tập cao traày tồôn
Tuôi ồ như màng pài
Muôi ồ như voong xôm
Ti pao pước kheè
Ti xa nheé lôông
Tan ồ phải náy păng càng không, càng pêê”

Àn năm àn khàng
Chim Túng, chim Toót pao hang ôốp ô
Loôt ồ teẻ trường
Chìn ngáy, Chìn tèm, Chìn khàng
Àn
Một nghìn chìn trăm mười chìn trường tốt
Cón một trường pa khên, chín ceéng, mười khuông
Xật là hoỏ trường ung, trường tiềng.

Chim Túng ôôp chín mươi ngáy pắt xắt
Chim Toôt ôôp răm mươi ngáy tằm xằm
Trường chẳng tẻ chẳng rêêngh.
Chim Túng, chim Toôt rêêngh cơn dừ pờn chòn
Rêêngh cơn hơn pờn chón
Dom trường ti lác,
Quắc trường ti tha
Da một trường lêêngh trớ
Tẻ àn ôông Xấn Mân,
Quăng một trường dán dán
Tẻ xa tuông chuột coo,
Nềm một trường cả cả
Tẻ xa tuông con cuồn,
Lảac một trường lùn cùn
Tẻ xa tuông con vooi,
Nềm một trường loi ngoi
Tẻ xa tuông con moong.
Nềm một trường xa truông
Tẻ xa nói lão cụt kéêngh,
Nềm một trường pao thung
Tẻ xa nói cân trúng cụt ngón.
Trày mư tổn Nan chín ròn
Củ oòn tổn Nan tẻ rẻ môố.
Không chim Túng, mãi chim Toôt.
Khàng pôn lầy ti hầu

Mú Dá Dán chuông tách păng xa,
Khàng pa lày xa từng ngoò
Mú Dá Dán chuông lôố leénggh ở păng troong.
Mú Dá Dán chuông lôố leénggh chưa xoong
Khòong chim Túng mãi chim Toót taa trường.
Àn ngáy àn kháng
Chim Túng, chim Toót lày păn pao tể trường
Tây ồ ôốp trường
Ôp pôn mười chín ngáy tăt xăt
Àn một trường dăm dăm pôn khuúc
Trường puộc dục pôn khuông
Mặt vuông, mặt troón pôn céengh
Reénh reénh mười han quai
Ní là trường tốt, trường nói
Trường rêênh ôông, rêênh moón.

Chim Túng, chim Toót
Trờ chân lái nhá
Da xay vển ồ
Trả ồ, trả trường cho Mú Dá Dán
Vee:
- Trường Mú dom moon
Con Mú dom iềng”
Mú Dá Dán tí rao chín xiềng
Liềng tí rô chín nơi:

Mú Dá Dán tàa boong
Loóng mú Dá Dán tàa chúu
Chim piip léengh lôông, chim công léengh rôôi
Tà pao ôốp xui, ôốp xêe, ôốp nhêe, ôốp trường
Chim piip, chim công
Poọc mêénh cớ cày tuún chín, tuún mười
Lôông tuôi cớ cày pời, cày mêén,
Luúc ôốp dên xa cớ cày chiều
Che chǎng xiêu púng nóó.

Chim piip, chim công
Ôốp pòn khàng tǎt xǎt
Ôốp chín khàng tǎm xǎm
Chim piip tǎy ôỏ tà ruóng hết lôông mỏ
Chim công ôốp tà roỏ hết lôông kèenh
Ý chǎng bưon rêech trường pỏ, roỏ trường tiêng
Chim piip léenl hôông, chim công léenl rôôi

Nấp nấp veén nhá
Xa táng veén ôỏ
Trǎ ôỏ, trǎ trường cho Mú Dá Dán
Rǎng:
- Trường mú dom mon,
Con mú dom iêng.
Hời tǎt ời, ma Nhá Trới

Ơi chim côi, chim khoà
 Cò ay pao phú hang Trông
 Ớp cho rêch trường tiêng.
 Mai khâu, vên ngáy, ngáy khâu vên cuối.
 Moòn xông ào, hoo choo xông ào mặc
 Moòn văng pạc, hoo choo văng pạc mà treeo.
 Moòn vôộc khu, hoo choo vôộc khu
 Moòn tống cơm, ao cà cứ nó í ản.
 Luúc rì tà coò khồng táo - tráo
 Mãi chim chẳng chiến
 Păn pao phú hang Hao, hàng Trông
 Tâm tuông pao tán chim piip léengh lôông,
 Tâm pao tán chim công léengh rôôi.
 Păn ti mà tước mà ời
 Mặt cời lời cứ lờ
 Chim piip, chim công poi:
 - Táo Tráo ơi!
 Chẳng chiến à!
 Pay ti nó mà với mà vaáng
 Mặt ma trời chưa ráng tà tềnh?
 Táo Tráo trả lời:
 - Mô tôi ti ộp trường poỏ, nó trường tiêng ở phú Hang
 Trông chúa chiến Hang Hao.
 Măng vée
 Chim piip, chim công mời pảo:

- Poóc meénh pa có cày tuón mười
 Lôông tuôi pa có cày meén, cày chiều
 Ôóp che chăng xiêu púng nó
 Mà chăng rêêch trường poỏ
 Chăng xém roỏ trường tiêng
 Cón tán pay xí rì
 Lôông păng khươi mặc
 Poóc có trày nang
 Mà dênh daáng tới pao ôóp trường
 Xì mần xí nó choo rêêch trường poỏ, roỏ trường tiêng.
 Không Táo Tráo, mãi chăng chiến mǎng xoong poi lái:
 - Pơn khờm chăng lêe ceénh dǎm chee mặt trời mọc
 Pơn khuổng chăng lêe kènh loọc che mặt trời lặn
 Chăng lêe hôn phúu mà dà
 Chăng lêe ngoón là mà tập hớ hớ
 Xì mần nó cho rêêch trường poỏ, roỏ trường tiêng”?
 Chim Táo Tráo
 Mãi chăng chiến
 Păn pao phúu Lán Vaáng, hang Trồong
 Ôóp trường troong phúu chúa chiến Hang Hao
 Ôóp pòn khàng tǎm xǎm
 Ôóp chín khàng tập xấp,
 Táo Tráo ôóp khuyênh ăn
 Tà ruóng hết lôông mô
 Chăng chiến ôóp chăng ǎn tí ǎn

Tà roỏ hết lông lưng
Tuổng luông một khờm
Con mài lêe ceenh dăm che mặt trời moọc,
Pân khuông lêe ceenh dăm che mặt trời laăn
Con mài lêe hoon phuu tập dả
Con khòong lêe quá là tập dờ
Kia rêech trường voỏ
Kia roỏ trường tiêng
Ở troong cây trờng
Mãng xồn xảo xiêng Láo
Mãng lêenh lêenh xiêng moón
Hoón hoón xiêng xiên quan
Han han xiêng Táy
Hỏi hải xiêng Maàn
Han han xiêng Meéo
Chéo pây, chéo peenh
Xiêng Khê, xiêng cười.
Trường một tẻ xa ông Dịt Dáng
Trường han tẻ xa ông Lang Tá Cài
Trường pa tẻ xa ông Lang Cun Cấn
Trường pồn tẻ pồ Pườn Khang
Trường rằm tẻ ông Sang Xí
Trường phau tẻ Náng váa Hai Kịp.
Trường pây tẻ Náng Mắm quở cơm, quở loó
Trường xam tẻ chu chương Mướng Rắc

Trường chín trường mười tề xa con côi, múu khoà
Trường mười một tề từ hay tréo mún
Trường mười han tề xa từ tun dầm laán nà...
Moón tìn tắt ay í ở pờ Phúi Hang Hao
Trắng chiến vền khâu
Nhờ câu táng trước.

CHIA NĂM CHIA KHÀNG

Tìn tà coò tắt
Trêêngh tà coò trớ
Tà coò chú chương Mướng Rắc
Tà coò raái vước, cân nang
Rái leo phang ti, nèo lái
Tà coò trầy chín leéngh cân cả
Tà coò moón mấn cơm Mướng tìn
Tà coò moón trée chán Mưỡn trêêngh
Tà coò moón ti lêêngh ti xuống
Rỏ mớ chưa coò ngáy, coò kháng
Chưa mắt cho ngáy nóó xa trước
Rờc ngáy nóó xa khâu
Ti ti vền vền tà lô
Cón mǎng phêêngh tà lù,
Thờ trớ troong năm rì
Coò ông Công Minh Váng Rám

Coò Náng ả Khâm trời
Tà xa ti khai mò tông
Tuúc mần mặt trăng,
Tà xa khai mò váng
Tuúc mần mặt trời
Ông Công Minh Váng Rám
Náng ả Khâm trời
Túc ăn chín mặt trời,
Mười hai mặt trăng.
Mặt trời mọc lênh rành ránh.
Mặt khàng mọc lênh tớn vớn
Mần đơn roóng chẳng ăn khẩu mà ăn
Xím chẳng xa ngoọc rác mà oòng,
Mần roóng chẳng rênh mà ăn.
Ti câu chẳng ăn cà,
Pành nà chẳng ăn chim
Chu Chương phải bán lênh,
Mường Rác phải bán pênh xuống
Tê coò rãac mà oòng
Tê coò trưa mà mần
Coò àng mà pòn xim, dồng rờ.
Ha phải paành pờch mặt trời lênh lênh
Pành pờch mặt trăng lênh lênh
Mới yên lòng mà ăn, ngăn mà ở,
Loó mời tro pông cơm

Va rờ mớ hơ
Keênh chim mớ tèo
Con moong hẻo mớ leé.
Tôn đôn tôn veé:
Luộc rì coò hoó Nhá Ngao
Hoó Nhá Ngao coò nà thơn toỏ,
Coò nỏ thơn dăm
Khẳm lán phương rá pa năm chẳng khỏi.
Hoó Nhá ngao chiến veé:
- Chìn mặt Ma Trời ha pánh rúng ti xàm mặt,
Mười han mặt khàng, ha pánh ti mười mộch mặt,
Têê một mấn trời trăng hôm
Ay chẳng mặt hôm xì xím mặt trăng,
Ay chẳng mặt ráng xì xím mặt trời”
Hó Nhá Ngao
Xay chiêu viết rái nà lăm lăm
Xay chẳm lắ lán phương roòm roóm
Lán pau, lán chón
Lán păn đoọc păn ngang
Lán păn phang cho mặt trăng ruúng
Lán păn trùng cho mặt ma trời loỏi ngoỏi
Mặt trời ruúng, xồn như púng
Xồn như pao thung, pao hang khù phúu.
Pở rì
Coò mặt trời đoọc ngáy

Hôm phay coò khàng
Rỏ mơi chưa coò khàng, coò năm
Chu Chương Mướng Rác pước choó xa rao
Tũa mướng cao lũng lủ:
- Ay xa rôô mặt trời dom trảng,
Moòn pạc của khàng, moòn vảng của kìn
Moòn cây chi Mướng Rác cho cây rì.

Chiến vée
Tìn tât coò không kha ải
Vái pháo coò mài vệt êm
Ti ăn cầng pên, tước nhá Táo Pồong Pêu
Kha ải pảo:
- Tôi chẳng mua chi mà vée lể pạc,
Chẳng hay tôi chẳng nó vée lể vảng,
Chẳng cần pứa đoọc ngang
Rêênh chẳng lể tru cương, poó môông”

Mài vệt êm lêêngh xiềng:
- Ngáy ní vểên trước
Nước ní vểên khâu
Khâu ní vểên cuôi
Trường mô tôi tẻ, kha phải chắm
Ăn múa tôi cườn ăn oóc lũng,
Vắt múa tôi cườn ăn oóc raạp”.

Loóng Táo Pông Pêu tả ung
Trông Táo Pông Pêu tả ư.
Liên rì
Kha ải dầy lêngh lung vệt êm
Pơi trêngh kháo khu, không quàng
Rée cần một xiềng rêngh táng trời mọc,
Roọc một xiềng rêngh táng trời lẩn.
Mặt ma trời mặng xiềng kha ải
Mặt ma trời ti quai răng vaáng,
Mặt trăng mặng xiềng vệt êm
Mặt trăng tả mọc lêngh toỏ toỏ,
Mần đơn roóng tả rêngh đơn roóng
Trông tô tả xeenh roóng tô
Rúng tả tốt xâu
Nang náy tả kìn puóng,
Trông tả cò pắt
Mặt moón tả rở pông cười
Coò trời hôm, trời trăng
Roỏ mới chưa coò khàng, coỏ năm
Lêế ngay nóó xa trước
Rước ngáy nóó xa hơ?

Tuồn dón tồn vée
Mường ha tề xa páa Thu Thiên
Ông Thu Tha, pá Thu Thiên

Xa chiến mần năm, mần kháng
Têêch xa là: một năm có mười han kháng
Một kháng coò pa mười ngáy
Coò năm tây, năm roo
Coò kháng roo, kháng xiêu
Lêê kháng roo trước rôô vée kháng xiêng
Hoốc vée kháng tấu năm,
Cho xấm lêêngh ăn là,
Têêch xa kháng han, kháng pa
Cho ca lêênh tôông,
Têêch xa kháng pôn
Cho vua Môông Nôông lêêngh tải hạc,
Têêch xa kháng rằm, kháng phàu
Cho vua Rắc lêêngh ruôi binh, chiêm Mướng,
Têêch xa kháng pây, kháng xàm
Cho Vua Tái Tướng mần mưa, mần xoò,
Têêch xa kháng chìn, kháng mười
Têê pông com, trày loó, trày tơm pông
Têêch xa kháng mười một, mười han
Cho ôông Păng Pin cười mần lêêngh trời.

Ôông Păng Pin
Cười lêêngh mần dăm dăng dăng,
Cười lêêngh mần trắng ráng ráng
Cười lêêngh ceéng mần mưa, mần xoò

Xoò trêengh cao phật phật,
Xoò tìn tất áo áo,
Khôô mưa con phún phún
Tìn tất xoò tà heéo
Rúng khăng kheo tà lôộc,
Trôôc tất tà coò nhá cun pưôm pạc
Trôôc rác tà coò, nhá Mái Cháng Kha
Khinh khẻ troong cửa, troong nhá
Ôông raá tà coò xôn con nồn mĩ.

Chiến chưa hết leẻ
Veẻ chưa tủa chiến
Vô Mưóng còn táng táng
Ngồi mà trắng
Tùng láỉ trắng xêm.

DỊT DÁNG

Tìn tất tà cò tất
Trêengh trớỉ tà coò trớỉ
Moón tà cò púng ăn, ngăn ở
Tà coò moón xím oòng, xím. ăn,

Roỏ mớỉ chu chương phải khang
Mưóng Rác phải chấu phải coò.

Kha nôông ôông tây
Cân náy ôông côi, ôông keénh
Chu chương moòn ôông Dịt Dáng ti xa cãm binh
Roồi ôông Dịt Dáng ti xa chín Mướng
Xi Mướng Rắc mời khang
Chu Chương mời châu mời coò
Mời yên táng ở,
Mời lời táng mần ăn.
Rớng tràng
Moón rôồ phồ hôn hôn
Moón ti chậ vắn Mướng
Moón ti phang tồon con, tồon cái
Xiềng cươi mải mải tồon pài
Xiềng khê ôi ài tồon dengh,
Mướng tin, mướng trêênh quengh vểnn nhá Ôông Dịt Dáng
Ôông Dịt Dáng
Rồồ tán con troong cừa
Rồồ từa ở troong tún, troong nháa
Lêề chiều xa mà giạt
Trắt chiều xa mà ngỏi,
Lêề trứu nang xa mà pàng máng.
Nồồ vaạc rắc chée cho chu chương Mướng rắc lải oòng.
Luúc rì
Ôông Dịt Dáng lải vớ cày xiềng
Poi riềng riềng xa chu, xa chương

Poi vôông vôông xa mường xa raác

Pooi vée:

- Mường ới, Mường à!

Mừa ní rằng xoóc

Cân cò loóc là teenh xengh

Mường Rác moòn pua chi, việc chi?

Hay là rôố tôi ti toọt moong rai ở trày tồồn Lai Làng

Thăn moong vang trênh àng tồồn Lai Ly,

Ti mần cửa mần nhá cày chi, ôổng chi?

Mường Rác thừa vée:

- Chăng chăng ông à!

Chăng chăng ông ời!

Chăng phải rôố ông ti toọt moong rai pọt tồồn
Lai Làng

Chăng rước tà ti thăn vang ở tồồn Lai Ly

Ý chăng doòng cửa, tưng nhá cày chi

Mà Chu Chương môô tôi kia pờ thờ tà cò Trời

Tìn tắt tà coò nói moón xim ăn, ngăn ở

Chu Chương Mường Rác

Moòn rước ông xa căm Mường của Khang

Căm Lang của Tróong, cho cháu cho coò

Tắt rác ở leénggh xân...

Măng xoong

Ông Dịt Dáng pảo:

- Chu Chương Mường Rác à!

Tôi xa cầm binh còn rười ma rông
Tôi xa chín Mương còn rười ma rông, ma khù.
Chu Chương phải nằng mười con tru cả
Phải nằng roò mười cày moong Tượng
Têe lời ma êm tầu Mương,
Phải khẳm chìn rường vằng
Phải coò mười han tam pác
Têe lời ma tất
Lời xạt ma cày trời.
Trời doong rằng
Chu Chương phẳm rắng cân
Têe ông Dịt Dáng cò khà
Trời treẻ khô mưa
Chu chương Mương Rác phắt khà, rắng kéng
Têe Dịt Dáng coò cầu.
Moón châu táng trước
Kẻ rước táng khâu
Dịt Dáng ti xuống pợc man côc
Chu Chương ngoóc ngoóc, ngoóm ngoóm
Dịt Dáng chắm xuống côc man khừ
Mương Rác rả rả tà im,
Dịt Dáng ti xa càng phênh
Ông ay mênh nhênh ý kia.
Dịt Dáng pồ xa táng
Ma êm păng hăng cò chìn mười chìn lại rồ.

Troò chín mười chín xǎǎng cǎy Húm
Liềm mặt, liềm mồm
Cáo vòm vòm Dịt Dáng à chờ.
Dịt Dáng phải ti cớ rờ
Con rôồng xeenh cần rǎn
Dịt Dáng xuôdech gưôm cần pác
Choọc mùi tao cần ngá
Rôồng khù í chǎng tha
Ma ềm í chǎng coò lǎac.

Luúc rì
Dịt Dáng veềng choó trở pài
Trài choó trở vển
Ti xa í chǎng coò ản.
Xật là xa chín Mưong chǎng dạc
Chín rǎc chǎng coò rêềgh
Xa chín chu chương chǎng xể
Dịt Dáng tà pảo:
- Cườn ôồng chu chương Mưong Rǎc
Cho tôi ản trở pài lái nhá
Tôi chǎng tám ti xa khaà noó,
Xa cǎm bình chǎng chá
Ở chín nhá chǎng rêềgh
Phải ma reé ềm cǎng pền
Ma tráai lêềnh nhêềnh cǎng táng

Xật là khù xeengh, rôông vãng tả chẳng cày cừa, cày khả
Tôi cườn trả lời, trả lẻ cho chu, cho chương, cho Mương
cho Rắc”

Trăăng xoong

Chu chương Mương Rắc tựa ông Dị Dáng pao cừa

Chu chương Mương Rắc tả là toom lui

Phải dôi dôi ti pao cang pên

Đeen đến lêengh nhá ông lang Tà Cái

Xật là ông Dị Dáng chẳng măn ăn rôôi

Ha xim lẻ Lang Tà Cái

Ti xa cầm binh cho khang

Ti xa măn Lang cho châu, cho coò.

LANG TÀ CÁI

Tìn tả coò tắt

Trêênh tả coò trời

Tà coò moón xim ăn, ngăn ở

Tà coò tựa xim oong, xim ăn

Roò mơi chu chương mương rắc phải khang

Phải châu, phải coò

Con kha nôông coò cày tẩy

Côôi nôông coò cày là, cày kénh

Ông Dị Dáng ti xa mô lạng

Ma teengh xui, Ma teengh xay

Ma teèngh máy, teèngh mặt
Chăng cảm tất, cảm Mưóng cho rêèng, cho àn.
Chứ ní,
Chu chương moòn Lang Tà Cái xa cảm bình
Rờc Lang Tà Cái xa cảm Mưóng
Tê cho tất mưóng khang
Chu chương mời coò
Mời yên ằm táng ở
Chăng còn khoò táng mần

Pêech moòch, moón rôồ phồ ằm ằm
Háy háy chậ vằn khường Mưóng
Voóng phang tồòn con, tồòn cái
Cười oang oang tồòn pài
Xiềng khê trảy tồòn deengh
Mưóng tìn, mưóng trêènh kẻo vằn àng phênh nhá ông
Lang Tà Cái.
Lang Tà Cái
Rồ từa con trong cửa
Hồc từa ở troong nhá
Lêe chiêu xa mà trái
Rải chiêu xa mà ngồi
Lêe truu nang xa mà ăn
Nồ rác cheé xeeng cho chu chương Mưóng rác
Têènh oòng.

Xoong rồi

Lang Tà Cái trề xiềng khề:

- Chu Chương Mướng rạc à,

Ngáy ní, ngáy răng toò

Cân coỏ lôộc là xeengh

Chu Chương moòn việc chi côồng chi?

Hay là rôồ tôi ti thăn moong rai ở tồồn Lai Làng

Ti toọt moong vang ở tồồn Lai Ly?

Hay là ti túng cửa, mần nhaá”?

Mướng Rác mắng hỏi, trả lới:

- Chắng chắng lang Tá Cài ới!

Dà dà Lang Tà Cài à!

Chu chương chắng rôồ ông ti toọt moong ở tồồn Lai Li

Mướng rạc chắng pảo ông ti thăn ở tồồn Lai Làng

Í chắng doòng cửa, dờ nhá cho ay,

Mà chu chương mỗ tôi

Kia pờ thờ coỏ trớ

Tìn tất lằm moón xím ăn, xím ở.

Cho rêênh mồn ông xa cắmm Mướng cho tốt

Rước ông xa cắmm binh cho khang,

Têê Mướng rạc ăn yên, ở âm

Tất rạc phẩm cháu, phẩm coỏ”.

Mướng rạc chia khá vée trước, vée khâu

Ai í pao tàu, pao cháo ông Lang Tà Cái.

Trông Lang Tà Cái còn toái ăn cà,
Taá còn toái ăn cơm, ăn ceengh.
Lang Tà Cái mời trẻ xiềng vée:
- Mướng Rác chu chương cả lờng à
Tôi xa cầm binh coón mǎng rười ma ôông
Xa chín mướng con rười ma rôông, mà khùu,
Chu chương phải nǎng mười con moong cả
Nǎng ạp ta mười con cả này
Têê lờr ma ềm trồc Mướng
Chín rướng vǎng, mười han ôồch pác
Têê lờr vua tǎt, vua trớr”

Trớr tom rǎng, Chu chương ti rǎng cân
Têê Lang Tà Cái coò khoòng
Trớr mưa Mướng rác côôn cồ, chềm keengh
Têê Lang Tà Cái coò cầu,
Móon chǎu táng trườc
Món rồc táng khầu
Lang Tà Cái lập cập xuồng côóc man tǎu,
Chu chương xeo khầu dǎng dǎng.
Lang Tà Cái trồ choó tềnh côóc man khừa
Mướng rác à đồ từng vôông,
Lang Tà Cái trái choó xa phêênh
Ay í tà tương tà tǎm
Lang Tà Cái ti xa táng nǎng nǎng

Xoò ở no xoò troồ
Tắt tà têênh coồ lêêngh rôồ rôồ.
Ma êm tòn táng chăng cho Lang ti xa khoỉ lũng.
Ma êm coồ chìn mười chìn lải châu lâu
Troồ chìn mười chìn khâu xăng cảy hủm
Liêm mặt, liêm máy Lang Tà Cái chăng kia
Cày mơn chi.

Lang Tà Cái lầy lập cập ti
Con rôông hành xăng caánh háng,
Con khù xeengh, khù văng leen neengh cùn hủn
Lang Tà Cái xuồch lủ càn pạc
Xoóc mùi tao càn ngá.

Xí mà
Rôông khù í chăng tha
Ma êm í chăng lác,
Lang Tà Cái kia xa cẳm bình chết xác
Xa cẳm Mướng chăng àn, chăng rêêng
Phải trật choó trở pải, lải vềên
Tắt tổng chí, Tam quan khờm khả.

Ti xa chăng rồi têể mà chín Mướng
Xa chín chăng xong Chu chương tắt rảc
Lang Tà Cái muồt pảo:

- Xậ là tôi cườn chu, cườn chương
Cho tôi àn trở pải lải nhá

Tôi chẳng tâm ti xa cầm binh, Cầm Mương
Ma ềm hé tà toòn táng
Ma khù, ma rôông tà chăăn cày khà”

Tư ông Lang Tà Cái vên tềnh nhá tềnh cửa
Chu chương Mương Rắc trở xa
Dớ dớ ti pao khoòng Nhá Lang Cùn Cấn
Xật là Lang Tà Cái
Con ma chẳng cho Cầm Mương
Chứ ní ha pao cườn ông Lang Cùn Cấn xa cầm binh
Cho khang
Rước Lang Cùn Cấn xa mấn Lang cho châu, cho coò.

LANG CUN CẤN

Pêêch moóc rôố phồố rầm rầm
Hòn hòn han vắn táng
Han han tôồn con, tôồn cái
Cươi uốt uốt tôồn pài
Khê ời ài tôồn deengh
Mương xa, mương khêêng
Kèo tềng nhá Lang Cùn Cấn khờm khờm.

Lang Cùn Cấn rôố tư lình cai cả
Hôốc tư ở cai hầu

Vaác chiều xa mà giặt
Traát chiều xa mà ngồi
Lêế trú, lêế nắng xa mà nhà
Nồ chìn vạc rắc cheé xeengh
Têế Chu Chương têênh oòng.
Lang Cun Cấn thay xồong pây cang
Vang ào chìn khai
Chaắt mùi khăn troóc cày xai
Rái lưng chìn khai pải dấm
Lang Cun Cấn từng dấn
Roò là tường con moong
Xiềng oang oang cày khâm
Vắm mặt hiên hiên
Vờ mặt leénggh leénggh
Lang Cun Cấn xa từng khừa phêênggh quang, àng rôông
Hỏi Chu Chương mướng rắc:
- Mướng rắc à,
Chu chương ới!
Mở ní ngáy nay xồôt xồo
Rắc troong, rắc khô, rúng yên
Mướng rắc rôô tôi ti thăn
Hay ti quăng chán, trời lải?
Ti thăn têế tôi tám xuộc khùng
Ti mấn uông, puông chẳng
Tơới tôi còn chừa rắc rắc, rầu rầu...”

Mường Rắc thưa:

- Chăng chăng Lang Cun Cấn ới!

Chăng chăng Lang Cun Cấn à!

Chu Chương chăng rôố ông ti treẻ chán, trời laài

Mà coò việc vôối váng.

Chu chương mô tôi

Kìa pở ngáy cò cày trời

Tìn tất tà coò món xím ăn, xím ở

Tà pở rờc ông Dịt Dáng, công ông Lang Tà Cái

Xa cầm binh cho khang

Xa chiín Mường cho cháu, cho coò,

Roỏ mời han ông rì xa teềnh tầu lũng

Ma khù, ma rôổng teềng trắc, teềng trở,

Ma êm reẻ taẻ trở cho

Tà phải trở pài vềén púng ăn, púng ở.

Chứ ní Lang Cun Cấn tưng má chẻ khoỏ

Tưng rười mò dò một xăn, một meềnh

Mường rắc cườn rờc Lang xa cầm binh cho khang”

Cầm mường cho cháu, cho coò

Mường rắc chia phồố hẩu, phồố boồ”

Lang Cun Cấn veng mặt ti pao.

Xuồch tao lủ ti xa

Mái qua, mái lái trả lời:

- Chu chương Mường rắc ới!

Tôi còn mǎng bực troong noò, mǎng khò troong lǎng
Lo xa, lo khêng troong trôông.
Xật là khừc pǎng trảy khung, trảy và
Tái eéng cớ hột meé meé.
Dà dà tôi trắng chu chương
Xa cǎm binh, chín mưóng
Roò mới còn rười ma rôông, ma khù
Chu chương phải tôôch mưoi trảy tôôn cả
Têể toot ma xa khỏi ngò, khỏi Mưóng
Phải nǎng mong cả, moong tǔng
Lời ma lang, ma trớ, ma tǎt.
Xa mǎn lang mới tồ
Chín tǎt, chín Mưóng mới ầm, mới yên.
Trớ rǎng xéng xéng
Chu chương raáng cân
Têể Lang Cun Cǎn coò khoòng
Trớ xồn òm òm
Mưóng rǎc toón cộc các
Cho Lang Cun Cǎn mắt tǎng
Moón rước tǎng khâu
Lang Cun Cǎn pước xuòng cộc man cǎn
Chu chương ngò ngò,
Lang Cun Cǎn dǎng xuòng cộc man khừa
Chu chương ǎng ǎng dǎm dǎm,

Lang Cun Cấn xa phêêngh
Ay í bêênh nhênh choo loóng
Voòng voón Lang xa càng pên, càng rạc
Rạc hòn trong cà vắng
Chim moong cháo một trúa
Xoò xeo loòng toó dó
Ma nó ma rì chưa xa tà trôn
Khù lôn rười Lang troòi
Rôông pười, rười lang troóng.
Ma trời, ma tắt chẵn duông.
Mặc cho lang cấn tao lú khừa khà,
Già tao lú khừa mường.
Chín chu, chín chương
Chín mường, chín raắc.
Pờ thờ ngáy rì,
Tà cò Lang Cun Cấn cấn binh,
Binh tà khang,
Lang Cun Cấn cấn mường
Mường tà châu, tà coò.
Trôóc tắt cò moón
Roò mơi chưa coò cửa, coò nhá
Cho rêêng chữ ní
Ha tà trắng phang chiến
Mấn nhá Lang Cun Cấn nửa nà.

MẢN NHÁ LANG CUN CÁN

Lang Cun Cán chưa coò cửa mà pao, mà xa
Chưa coò nhá mà ăn, mà ở,
Cón phải lêe rúng khù mản nhá
Lêe pung chu da mản púng ăn, ngăn ở.

Thở rì,

Coò chì pú dút hay ti rem

Hay pú trem ti pành.

Pành pao khừa thung tang

Pao hang tôn phúu,

Măng con quỉ hoó

Măng con ma voó hết,

Nhả vái, nhả vệt reé teè,

Ma peé, choò cãnh.

Chì pú út lầy rem

Kia cày con ró dăm

Tảy xâm râm ường phuú.

Mộch pần - lật cộp ró lả ngà

Han pần - pắt ró dăm lồi xa khừa thung,

Cheẻ lạch tang puộc doọc

Trời pao coóc, nèo coóc, nèo choó

Quần rái tung queng.

Chì pú Dút măng pực troong noò,

Măng hà troong loóng
Mời chạch cân khoong mần toón rường, toón triêng.
Chì pú Dút chăng àn moong
Tà là àn con roó dăm
Trôông tá phui nôông, phui lăm,
Méng veé, xay nhăm:
- Roó ơ roó!
Ho trời dàu pao toón
Toom véén lốt xít tra pao nôi hoo nô dăm
Phăm xít pao ăm naáy hoo rang
Nô ôông xâu xăm
Păm xeo cày phiêng, cày ợt
Ho ăn cái, hót rác ceengh xít roó”.

Luúc rì
Meéng con roó dăm hay voong
Loóng con roó dăm hay van, hay khê
- Thừa mời ông ới!
Túng troòi tôi mần chỉ chết oan
Túng puộc tôi chết cán, chết uông,
Xít tôi nô chăng àn một ôông phương
Xương tôi tra chăng tấy một ôông lão
Xít chăng roo ông rá.
Loóm lá chăng roo con reét
Mật tôi chăng rêênh cò dâ cày chi.

Tôi mắt kiêu tưng nhá,
Tôi hay va mấn cửa
Nhá ở chìn gian thông thông
Gian ăn coò vòng cao cao
Cườn trời tôi mau mau
Tôi páy cho cách mấn rênh cửa,
Cườn ông trời tôi xa
Tôi pảo cho cách mấn nhá”
Chì pú Dứt mǎng xương
Loóng mǎng la, mǎng xoót
Xay chǎm vớ rái puộc trước,
Xay chiêu cách rái nèo khâu,
Thào rái hấu, rái coóc
Khuóch nứt puộc coóc
Vớ lạt doóc hấu
Choó con rỏo cón leénggh
Méénggh con roó cón nguyên.
Roó ngào trồoc thừa lêénggh
Veénggh hám vée lái:
- Ông ới, ông à!
Hầu pòn chó tôi mà mấn tồo cái
Xương phaánggh lái mấn rui,
Hầu tuôi mà xệp chài
Hầu lái lò mùi, oóc mặt mà mấn vòng, mấn man,
Xương rồong mấn toón noóc dân dân

Màng pài han pên hâu pao cày cộp,
Tồ nhá xì chaạch cân mủc
Phắt cò xâu trọt mần pài
Lế xâu cái mần nung
Cân vung vung mần raánh
Vánh coò may mần lạt
Phắt coò vôt nèo kê, chéo khéo”.

Luúc rì
Chì pú Dút ti rem
Chì pú treem ti pành
Xăn quăn, vánh xồong, trở pài lái vển
Vển tắt chu chương Mướng rặc.
Trồc hôm tềnh tắt Cun Pờm Pớ
Tràng mơ tồn tắt cun Pờm Pạc
Nghỉ mai, nghỉ nhoọc
Ở hoòn nhá tảo Pồong Pêu.
Ti hết tràng vển xồn
Tềnh hết tràng vển xồn
Tềnh tắt chim Túng, mải chim Toót
Coóch choó tềnh tắt cun Khồong Láng
Pán choó tềnh ằng Lang Dắng Dón
Phang tuổi tắt cun Khồong Lột
Tọt tắt Cun Khồong May
Ăn cơm ngáy ở Tắt Khồong Am, Khồong Ềm

Xôôm rác pên mường Đủ
Tây troó tât Mường Khao
Pước pao chu Khôông Lắm
Xâm xâm tềnh tât Mường Páng
Traàng xa cày tât tồong chí Tam quan kèe chớ.
Chì Pú Dút ti rem
Chì pú trem ti pành
Trôóc hôm pao bào, pao tau
Tràng xa, pao hâu, pao láy Lang Cun Cản.
Rằng hôm nay ngáy nó,
Mô tôi ti dút ti rem
Ti trem ti pành
Pành ở khừa thung tang
Ở hang cật phúu
Moong cả chǎng mén
Tà àn roó dǎm hay loo, hay khê
Páo một khà một táng
Xịt rée chǎng tǎy ông pương
Xương hé chǎng tǎy nửa ông lão
Lóm lá chǎng roo ông rá con rết
Mặt chǎng rēnh cò dǎ cày chi
Rée páo, rée mặt cách mǎn nhá
Páy xa cách mǎn cửa,
Mǎn rēnh nhá chìn gian
Mǎn rēnh ngăn ǎn han vòng

Gioóng rée xương xương
Mạch táng trầang rềengh, trầang ản
Xay chẳm tôi cách rái trước
Xay chiêu vờ nùt rái khầu
Thào rái hấu, rái coóc
Vỡ lạch puộc hấu
Cho rée cón leéng
Ngắc troóc roó khề
Ngheềng troóc roó vé lái:
Pồn chó rée mấn tồ náy
Xương phaánh hée mấn rui
Hầu qua tuôi mấn chài
Hầu lái mùi mặt mấn man, mấn vòng
Xương rôông mấn toón noóc dán dán
Màng pài xì hầu cày cộp
Chạch cân mùc mấn tồoi
Cách cỏ may mấn lạch
Chạc vớt xì puộc kẻ chéo kéo.

Lang Cun Cấn mắng téo trong lắng
Bắng loóng troong noò
Muôt cho moón nhá ti rao
Moón pao ti hô
Rồo lồông Rắm, lắng Rồo
Lồông Bốc quan chéo

Láng deo, lôông phoóm
Ngáy một phải phang
Ngáy han, ngáy pa phải têêng
Mấn cửa cho Lang Cun Cấn ti xa,
Mấn nhá cho Lang Cun Cấn cò nơi ăn, ngăn ở.

Cửa trời tràng tràng
Àng trời ráng xa
Mường khêêngh kéo qua
Mường xa kéo têêngh.
Láng Râm ti chạch cân mức
Lôông Rôôc ti cách coỏ lôôt, coỏ pài,
Con mài ti lếe xâu cái
Chạch vưng vưng là tán ông vào troong chu,
Đôôc cò may là các cò mú róa
Cò ông ti xa chạch rái rột.
Luúc rì
Tôông cân mức chăng rêênh tôố nhá
Coỏ lốt dên xa chăng rêênh treénggh pài
Vưng vưng chăng khải àn nưng
May may chăng xưng puộc lạch
Khải vi vôt chăng ưa puộc eẻ chéo kéo.

Lang Cun Cấn pảo chì Pú Dút ti xeo
Phải phang tôôn, phang hoòn

Xím con roó dăm khê tôi
Pắt con ró dăm khê lèo
Xèo xít măn chua
Tôôch chìn côô cùi mu
Tôôch xa mười cô cùi cân hóp
Cặp nằng cho văng, cho khô ta roó.

Chiến phui cườn phang pua việc khác
Việc khoò nhọc con roó tà piểu xí ní
Chí pú Dút ti reem
Pú trem ti pành
Trở lái khừa khăng tang
Pao hang tồon phúu
Pắt con ró dăm khê tôi
Măn xói con ró dăm khê lèo nhá Lang.
Roó mơi tà là pật ăn con ró văng
Xím ăn trong hang, trong hẻm
Chì lầy eẻ laacht lão puộc ngang
Chẻ laacht tang puộc đoọc
Trời pao coóc, nèo trước, puộc khâu
Tành cho tàu lầy puộc là ngả

Meéng roó văng hay van, hay pảo
- Ông ới!
Troòi măn chỉ cho tôi chết oan

Puộc mần chi cho chết cán, chết uông
Roó dăm hay tôi lang
Roó mơi Roó vãng tôi hay ăn ngay, khê xật”

Chi Pú Dút ti rem, pú treem ti pành
Xăn xay ào ti pao
Thào rái troòi ti xa,
Roó vãng lúc rì
Mời páy meéo mần cừa từng qua
Pào cách mần nhá mà ăn, mà ở.
Vờ rái troồc, rái coóc
Vờ lạath đoóc cày hấu
Choó còn leénggh,
Meéng con nguyên
Ngoóc troồc vée lêêngh
Veéng troồc vée láii:
Ông hấu pòn choó tôi mà mần tổô cái
Xương phánh tôi xì là cây rui
Còn tuôi cày chài
Mặt xì pờ voòng man
Xương rôông pắc ngang toón noóc
Cộp xì xoóc màng pài
Chạch lim khăng khai nhá roó
Chạch khù trắng mần toón xay
Kèo khăng trấu, khăng tung mần kẻo

Trêe thung, lúng tồôn
Cồn luông mần ráng
Chạch lão taangh phen che xoò
Poò kìn cửa, kìn nhá
Chón lão rá mần rui
Lêêng khôỉ pưạ pài vắng
Pao trang pài náy
Teềngh pài pơn khờm
Chơm vên dên xa lợp nhá mà ở.
Luúc rì
Lang Cun Cấn ăn lờỉ
Cho moón ti rôồ,
Cho pồ ti rao
Ti pảo ti rôồ
Rôồ lôông Răm, lắng Rôộc
Lôông vôồ quan chéo
Lắng đeo, lúng phóm
Ngáy một phải qua
Ngáy han, ngáy pa phải têềnh mần cửa
Cho Lang Cun Cấn ti pao ti xa
Têềnh mần nhá, cho Lang Cun Cấn coò nơi ăn, ngăn ở.
Mướng cả, Mướng con
Tà mần ăn cửa, ăn nhá
Lang Cun Cấn tà coò cửa pao, cửa xa
Cửa ngò qua, hầu lái

Nhá han chải, mười han ngăn
Pa mười phâu vòng
Lang Cun Cấn treo lêêng ngăn troong
Chăng còn khập ngăn troong
Lang Cun Cấn ti lêêng vòng tông
Chăng còn tổ vòng cái,
Ngò lái cang cửa
Tà coò cửa pao xa
Moòn coò nhá
Lang Cun Cấn tà coò nhá mà ăn mà ở.
Tới lột tể lái tới lai
Tới lai tể lái tới pỏc
Moọc lêêng tới ha
Têe xa tới ní.
Chứ ní
Lang Cun Cấn mấn cun tà khang
Mấn lang tà châu, ta coò
Têêu rì tà lẳng
Rằng rì tà rồi
Kẻ qua xôi rằng khác.

XÍM CÙI, XÍM RẮC

Lang Cun Cấn tà coò cửa mà pao mà xa
Tà coò nhá mà ăn mà ở

Roò mơi chưa coò cuông cùi mần pạc
Chưa cò cuông rạc mần quang
Ăn cà rù hoàn ngang còn rười teengh
Roöch coò chưa mǎng pao
Ăn xâu chưa mǎng leénggh trôông
Thung nhang xǎm roöch
Láng ngoọc, lôông xa
Ngáy mọch nhón xiềng bán
Ngáy han, ngáy pa tà xa xiềng bỏ
Bỏ cho engh cháng Viêng Cu Linh
Một xǎn, một mếnh ti cườn cùi
Phải ti mây ngáy, mây pừa
Đom cho ản cùi vếén
Cho Lang mần pạc
Vang ản rạc vếén
Cho Lang mần quang.

Ăn ngáy tà rằng
Viêng Cu Linh lêengh táng
Ti cườn rạc mần quang
Cườn cùi mần vǎng, mần pạc
Pước ti câu rǎu
Pước tềngh cáng ráng
Trôóc tềngh cang rang
Trôóc hôm

Lêêng chun mặt traàng
Tràng xa lêêng chun mặt trời
Lêêng dôông lêêng chơi nhá tà Cẩm Cột
Ti nấp nấp nấp chiềng
Riêng riêng nấp ao
Pao têêng ráo, têêng rầu.
Quengh lái táng khâu,
Voóng qua táng trước
Pước choó lêêng nhá
Tra choó pao cửa
Tà Cẩm Cột poi thăm, mới véc:
- Mọi choó xôn phải pao nhá
Rà côộc còn pao nghĩ, pao thăm
Hay lảng Rằm cò pua chi, việc chi
Xôn têêng nhá dờm dờm
Pao nhá khờm dao
Mặt ma trời chưa cao tà têêng?
Viếng Cu Linh véc mộch xiêng,
Riêng cườn một lối:
- Ông ơi! Tà à
Tôi têêng nhá khờm khờm
Tôi pao nhá khờm dao
Pờ Lang Cun Cấn nhá tôi
Chưa coò công cùi, mần pạc
Chưa coò công rắc mần quang

Tôi mòn cườn cùi vển mần pạc,
Cườn rạc vển mần quang.

Tà Cẩm Cột mǎng
Lung tà coong, loóng tà chiu
Rôố tán ùn troong tún ti xa
Hôồc tán ùn troong nhá ti pao
Lêế con tao càn ngá
Lêêngh tón Cai Đa trước voòng
Chạch rǎm ceéngh cân nǎng
Chạch lêế pǎy vàng laạch tang
Chẻ lão vǎng mần búi nhúi
Kèo chúi lêêngh, chúi xuồng
Tới peèn cùi ngắmm ngòi
Khòì cùi ngắmm nghệt
Chia cho Viếng Cu Linh mộch nửa
Tà Cẩm Cột nhốt Viếng Cu Linh pao trồòng
Têê trồòng khừa loóng thau
Hỏi xiềng tọt, lới àn:
- Viếng Cu Linh à,
Dâu kia xồn hay kia tràng
Cò kia raáng, kia tướng?”

Viếng Cu Linh cửa lũng bùng troong trồòng
Trả lới doóng troong, doóng àn:

- Tôi kia xồn tằm xăm
Nư troong hang, troong ôông
Hầu chăng một pơn roò
Ngoò chăng han lẩn tướng...”

Tà Cầm Cột lêế xăm là toong xeengh
Lêế chìn là toong leénggh
Túm xăm túm cùi tể tìn,
Ôch chìn túm rắc tể trêênggh.
Cùi ôch tà ản
Rắc quàn tà rêênggh
Tà Cầm Cột mời vỡ cửa cho Viêng Cu Linh xa khỏi mặt
trồông
Nôông xa khỏi loóng thau.
Rợc lêế xăm tuúm cùi
Cầm lêế chìn tuúm rắc
Meénggh Viêng Cu Linh hay cháo
Trao lới ăn xiêng, ở leénggh
Cườn cháo Mướng Rắc xengh
Cháo xa khengh Mướng Cùi
Tà Cầm Cột leéng loóng mà ở
Cả khừc mà chăm mẩn ăn
Tể tôi vểnn tắ Tôông Chí Tam quan
Cho lạnh cho khờm.
Tà Cầm Cột xa từa

Cả Mương cùi, Mương Rác xa cháo

Tà Cẩm Cột vée:

- Xôn vền nhá nhùm mau rêengh cùi

Xaách rác rêengh vôóng, rêengh hòn.

Viếng Cu Linh triêng dòn dòn

Lêé àn xàm tím cùi tẻ tìn

Chìn tím rác tẻ trêengh

Quenl man xành, man rôóng

Voóng man nhá coong queo

Cả tẻm vền xeo mặt tràng,

Tràng xa ti luón mặt trời

Vền teeng tôóng ná

Cha xay pao Tôn Teèn

Pẻ chìn tím rác ở trêengh

Xôôm lêengh xàm tím cùi ở tìn,

Khòi xắt xeo khả khâu

Rác trôi xoi táng tôóng.

Viếng Cu Linh phải cha xay vền roỏ

Lung mỏi mỏ nhỏ, cón tau mơ nơ

Xay cãm rác rác tà khô

Vai triêng cùi, cùi tà xắt

Pườc choó lắp cập

Tạp choó lớ quớ

Dớ dớ cha xay rò rò

Vén luông têengh tât tôông chí Tam quan Kêe chớ
Trôôc hóm Viêng Cu Linh chưa pao tau
Tràng xa pao hâu, pao láy nhá Lang Cun Cấn
Quý còn tể van, co choó cườn xôôi
Viêng Cu Linh van:
- Lang à! Lang ơi!
Lang cho tôi ti cườn cùi mấn pác
Cườn rạc mấn quang,
Cùi tà vang
Rạc tà toong, tà tuúm.
Tôi triêng tôi ceengh
Triêng chôi táng táng
Chăng văn vển ngang tón Lén En
Peên tât tôông ná
Cùi va pao phúu
Rạc xôm lêngh trêengh
Cùi xắt tím xím
Cùi tím, cùi chấn.
Ngò vển Mưóng Rạc tà ngài
Ngò lái tât tà xa
Tôi trái chân lái nhá
Tra choó vển cửa
Cườn cùi cườn rạc
Chăng àn, chẳng văn...”
Mãng xoong

Lang Cun Cấn rồi cơn dừ pớn chớn
 Lêế choó chằm tạp lái
 Quài chó chiêu tạp qua
 Tạp Viếng Cu Linh pô khừa nhá
 Tạp quăng xa cửa vòng
 Vở xiềng pời lới vằng
 Lang Cun Cấn vée:
 - Pờ ní vền trước
 Nước ní vền khâu
 Dâu phải lêế tông ê cùn mần nhá
 Lêế tông ê kha mần pá, mần maái, mần cài, mần con”
 Meéng Viếng Cu Linh tà thừa
 Loóng phải ưa, phải chịu.
 Lang Cun Cấn tà là hôi chu, hôi chương, hôi Mướng, hôi
 rác:
 - Hôm trước con reết bán qua
 Hôm khâu ông rá bán ti, bán lái
 Chứ ní phải cử eengh cháng Tun Mun
 Eng cháng Mun Mách
 Eng cháng Mun Moòng
 Ti cườn cùi vền cho Lang Cun Cấn mần pạc
 Ti cườn rác vền cho Lang Cun Cấn mần quang.

 Eng cháng Tun Mun còn tới pán ăn khừa vòng
 Còn tới pán oòng khừa nhá

Mun Mách mời chiu ti cườn cùi
Tun Mun pảo vée:
- Mô tôi ti lế ản cùi ản rạc
Ngáy trước chẳng vée mần chi
Rỏ mời pở ngáy ní
Mai khâu vền cuối
Mường rạc phải cho mô tôi canh moón tẩy ru
Canh con tru, con poó tẩy rừng tẩy rù.
Meéng Lang Cun Cấn tà voong
Loóng Lang Cun Cấn tà chiu
Cả eengh cháng Tun Mun
Kèo ti cườn cùi lũng liu
Kèo ti cườn rạc lũng lảng,
Pơn tēm ti xeo mặt khàng
Tràng xa ti luồn mặt trời
Ti chìn hơi nghi một pần
Ti chìn ngón tớn, nghi một ngón thung
Ti pây truông, pây tớn
Tềngh rằm pháo, xăm hoòn
Pâu mười àng mần xeeng
Quengh mười veéng mần tìm,
Lêengh tềngh nhá Tà Cầm Cột
Rập rập ti pao nắm chiềng
Riêng riêng pao tềngh nắm ao.
Pao tềngh ráo, tềngh rầu

Ti quengh táng khâu, voóng xa khả trước
Pước choó lêengh nhà
Tra chó pao cừa
Tà Cẩm Cột măng la
Rồo từa rết xa rờc'
Tà Cẩm Cột xa thăm thoóch moóch poi:
- Eengh cháng Tun Mun à
Măng moi chó pay pao hơ mai
Hay pay pao cườn nghĩ nhoọc
Mun Moòng àn puồi teengh dồong
Hay moongh pua chi việc chi?

Mà ti dờm đờm khờm dao
Mặt ma trời chưa cao tà teengh?
Eengh cháng Tun Mun cái trôộc, cái xai
Thờ dái mời khê:
- Chăng chăng Tà ới
Chăng chăng Tà à!
Mô tôi chăng moi choó
Têe pao cườn hơ mai
Chăng àn puồi phui
Tềngh thăm thoi xa tà,
Mà coò việc cò pua
Reech xôong chăng păng
Chăng ào chăng loo

Tà Cẩm Cọt ới,
Lang Cun Cấn nhá tôi
Ở tắt Tôông Chí Tam quan kẻ chớ
Tà coò nhá mà ăn mà ở
Rỏ mới chưa coò cùi mấn pạc,
Chưa coò rắc mấn quang
Têê nhá Lang leénggh trôông
Cho mỗ tôi cườn ôông cùi vang xuông
Cườn ôông rắc vang vên”

Tà Cẩm Cọt ngồi trắng
Loóng mǎng ngái ngái
Tùng dân mới vée:
- Xôn ới!
Ngáy trước ho tà cho lấu Viếng Cu Linh
Chìn túm rắc mấn quang,
Xăm túm cùi mấn pạc
Nó xôn còn lêénggh ní cho nhoọc
Còn pước têénggh nhá Tà cho mai?

Enggh cháng Tun Mun tà vée:
- Của chǎng ản chǎng têê
Viếng Cu Linh triềng nôông
Ti mỗch hôm vên một hơi têénggh lùg
Một pơn tềnggh phú Lén En

Pên tât tồong ná
Va túm cùi trây phú
Rú rác cang trêengh
Cùi ngăm ngheng xắt ngỏi
Chứ ní mô tôi lêengh hỏi
Vôi lêengh cườn cùi rác mần pác, mần quang”.
Măng vée
Loóng Tà Cầm Cọt tà chiú
Vớì rồồ kẻo mảng cân tang
Cưa pao trang lão róa
Khỏi păn xa tún tún
Khỏi vùn xa dăm dăm
Cùi tâm xa toỏ toỏ
Chia ản cùi, nhủi ản rác
Dẻ một nửa quác cho các Eng Tun Mun
Tà lêế mười là toong xenh
Teengh mười là toong leéng
Túm mười tòm cùi tể tìn
Túm mười túm rác tể trêengh
Cùi tơm tà rênh, rác pêeng tà ản.

Tà Cầm Cọt cho các eengh Tun Mun
Ngỏi tun nhun troong trồong
Lồong pao cày thâu
Lắc lắc lô lô mời poi:

- Pay kia xồn hay kia tràng?
Tun Mun khê cùng
Phổ trồong vée xa:
- Kia ti tràng lằm
Tràng lằm tràng tương
Táng raáng trồong tất Tôông Chí Tam quan Kê chớ”.
Luúc rì
Tà Cẩm Cột rười lôô
Lài nhôt eeng cháng pao trooi
Ngoi lêengh càng rưư
Lắc phừa một púng
Tà poi eeng cháng Tun Mun:
- Pay kia xồn hay pay kia tràng?
Cháng Tun Mun chẳng còn vée cùng
Phổ mặt trooi vée lúa:
- Chứ ni xật là xồn xằm
Ngò tám dăm, hâu chẳng rêengh, chẳng kia
Xồn như troong hôôc
Tôộc như troong hang”

Roò mơi eengh cháng Tun Mun coò mặt trêênh trồoc
Hâu loói qua nà
Tà kia Tà Cẩm Cột
Kèo cùi tra búi nhúi cày tang
Kèo chẳng ti, chẳng lái

Cùi lêengh ngăm ngòi
Khòi lêengh ngăm nghet,
Kia cùi ở ngòn xay
Cùi páy xa ngòn choó
Tà Cẩm Cọt xa phênh xa hoòn
Túm lêế rác - quắc lêế hoòn
Vêén toong pao ôồng
Kia xí Tun Mun nhờ troong trôồng
Hường lêế troong loóng
Cày méeo kéo cùi ngang ti, ngang lái
Khòi lêengh ngăm nghet.
Tà Cẩm Cọt vớ cùm, vớ tròi
Thào troi cho Tun Mun ăn xa
Tà Cẩm Cọt trênh cửa vé qua:
- Ho giao đồ cho pay
Trao xay mười túm cùi
Pay ăn mười túm rác
Vêén mấn pác cho rêengh cửa
Rác xừ cho rêengh quang.

Túm cùi tà coò
Poò rác tà choo
Eengh cháng Tun Mun rừ ùn máng xa cháo
Ăn khao xa vêén
Têê nhờ ơn Tà Cẩm Cọt

Một cùi, một tiêm
Ở Mường Rắc kìn kịra
Ở Mường cùi châu nhá

Tun Mun pước qua man xanh, man rông
Xuông man không, man khăng
Xa man cửa, man nhá.

Trôôc hôm vềnn chun mặt khàng
Tràng xa vềnn chun mặt trời
Vén tềng tồnn Lén En
Pèn tất tống ná
Í cha xay pao trày phúu
Xắt cả mười tùm cùi ở tìn
Pêê hết chìn ôông rắc ở trêêng.
Trôôc hôm pao tàu,
Tràng xa pao hấu, pao láy Lang Cun Cấn:
Eng cháng Tun Mun thừa lêêng:
- Mô tôi ti cườn cùi cho Lang mấn pạc
Cườn rắc cho Lang mấn quang
Rỏ mơi chăng tốt, chăng vắn
Ti qua àng mấn Khừa Khà tà vát
Mô tôi cườn ôông Nhá Lang
Tứng vối cho mô tôi phải chềết,
Nết mô tôi í chưa cò hư

Mồ tôi tà hoọc ăn cách mần cùi chần xa
Nhúi nhỏ rêengh cày rạc
Hoọc ăn trêengh nhá Tà Cẩm Cột
Chón lêế troòng tang rá cọt
Lột xa mần búi nhúi
Lêế cần cưa pao cần
Kèo chúi ti, chúi lái
Khòi cùi ngằm ngoi
Khòi cùi ngằm nghet
Moòn rạc xì chón rạc voò
Voò chun xa pờ troong tồon
Toong pao oòng pương, oòng lão
Hay táo ở tất lờ
Pờ cày tất khu tím
Xím nói rạc mà ăn, mà oòng”
Lang Cun Cấn mǎng tán Tun Mun pảo
Vối cho moón ti hô
Choo pổ ti rao
Pổ pao lũng Rầm
Phầm cày búi nhúi lão rá
Láng Rôộc phải pha nhúi tang
Pổ phang quan chéo
Ti kèo kéengh cân nǎng.
Một tràng phải tom qua,
Pa trắng phải tom têengh

Mặt ma trời liềng liềng trôôc tòn
Nộp cho ăn cho rêngh
Chăng lũng nó ăn phêêngh, ăn lác
Quắc vên Nhá Lang
Vang phang Nhá Cun
Têê quân rái pun ôông lão.
Khai từa ở kèo lui kèo thảo
Kèo ngào, kèo ngắng
Khòì păn xa ngắng ngoi
Khòì tun xa ngắng nghet.
Lúc rì
Nhá Lang tà coò cùi mấn pạc
Rỏ mơi chưa coò rạc mấn quang
Cón phải cho engh cháng Mun Moòng
Ti coọc rạc ở tìn bề
Ti pề rạc ở vái khôông
Chu Chương Mướng Rác xì táo mạch troong tất
Lật voò troong hòòn, troong pháo.
Rác tây ôông phương, ôông lão
Cùi tà mấn tràng cừa, tràng nhá
Ăn cà chẳng còn rười tăng
Ăn cà rù, cà rắng
Chăng còn tăng, còn tha.
Tới lột tê lái tới lai
Mái ti tê lái tới lai

Mãng tức xoóc troong lưng tau xương tau meénh
Hay là trật choó tau xay
Phung máy, phung coóc?

Mú Rười trở xay;

Vée ngay vée khèo:

- Hoo chẳng tau troong lắg

Í chẳng tau xay, tau choó

Chẳng phung máy, phung mặt

Mà là nhá Lang Cun Cấn ngày nay chưa coò cơm tẻo mà
ăn.

Con chuột toỏ troong ôồng pương

Con chuột dấm, chuột vắg ở trong ôồng lão

Vée xa:

- Cò phải Nhá Lang Cun Cấn còn tòi ăn, khò ở

Chưa cò cơm mấn roo

Chưa coò loó mấn rêêngh

Mướng tìn Mướng trêêngh

Nhá Lang còn ghéó còn khoò

Chưa mêêch, chưa mờ táng ăn

Mú rá trắng tôi pảo cho mà mấn

Mà cấn tôi pảo cho mà mặt.

Mú táo củ cằg khà

Mú táo daắg cằg táng

Mú Rá Rười táo đáng
Trồc xắc nhơ vụn
Xăng cúnh têengh lười
Cừ táo củ ruộch puoi
Táo đáng tủa năm
Roo pừa Nhá Lang
Lo pán tây pừa
Khức mú Rá măng mai
Dôi dai cày moón mền dền
Chăng pè nôi troóc củ.

Chỏ xâu chăng tây tam
Vén xì rười roi lang
Các mú rá nhám hái
Rắc mặt tây xay ào
Rắc mặt nhào xôông...

Lúc rì
Cò con chuột dăm ở trong ôông tang
Con chuột văng ở troong ôông lão
Măng xiềng rôô khừa rừng
Chuột măng xương rée pooi:
- Rêengh nó các cồ mú chăng ăn cơm
Tây con vơn mà nhám?
Hay măng mai trong póc trong mêengh

Mãng tức xoóc troong lưng tau xương tau meénh
Hay là trật choó tau xay
Phung máy, phung coóc?

Mú Rười trở xay;

Vée ngay vée khèo:

- Hoo chẳng tau troong lắg

Í chẳng tau xay, tau choó

Chẳng phung máy, phung mặt

Mà là nhá Lang Cun Cấn ngày nay chưa coò cơm tèo mà
ăn.

Con chuột toò troong ôồng pương

Con chuột dăm, chuột vắg ở trong ôồng lão

Vée xa:

- Cò phải Nhá Lang Cun Cấn còn tòi ăn, khò ở

Chưa cò cơm mấn roo

Chưa coò loó mấn rêêngh

Mướng tìn Mướng trêêngh

Nhá Lang còn ghéó còn khoò

Chưa mêêch, chưa mờ táng ăn

Mú rá trắng tôi pảo cho mà mấn

Mà cấn tôi pảo cho mà mặt.

Mú táo củ cằg khả

Mú táo daắg cằg táng

Chiu chia xòong xẻ ào

Cho con chuột toỏ troong òong pương

Cho con chuột dấm, chuột vảng ở troong òong lão:

- Chuột ới!

Dâu vée tếu cả

Hoo trắng tếu cả

Dâu vờ xiềng léengh, hoo trắng xiềng léengh

Dâu páy nơi cò côm, hoo trắng hoo chiu.

Con chuột pảo:

- Ở trảy tồn Náng ả, vua Pụt

Ở tất Náng út vua Tiên

Náng Tiên Tiên Mài Loó

Cón xưa pỏồn mười nói loó Núa

Pa mười nói ló roóng,

Của tôi tà dỏồng

Loóng tôi tà trao

Chẳng phải ti troỏc

Chẳng phải pỏỏc mùi

Nó tôi khề tôi vée lủa”.

Nhá Lang cho moỏn ti cườn lể nói oỏc

Hỏc lể cách choỏi nói

Cườn ỏn nói loó trỏi

Tể vang loó vển chu chương Mướng Rỏc

Cho Lang Cun Cỏn coỏ nói loó tỏng trỏc

Loỏ chìn ngọc tỏng khầu.

Cò cơm tấy raa
Coò loó chạt rờng, chạt nhá
Cho Nhá Lang xạt cháu, xạt coò.
Mú Rá Rập tảo củ
Chưa tấy pới tấy chòn
Củ daáng chưa tra chạt xùn xai voi
Mú Rá lấp cặp quay vền tất tồong chí Tam quan kẻ chớ.
Trới tràng, chưa pao tau
Trồoc hôm pao láy, pao hấu Nhá Lang Cun Cấn:
- Thừa Lang lang à!
Mặt ma trới xa, mồ tôi ti tảo củ
Mặt trới xuống là mồ tôi ti tảo daáng
Têe nhá Lang mấn ăn khờm khờm
Xồn ngáy cò pừa
Pao khả, mồ tôi tồon con chuột váng ở troong ôông lão
Tồn con chuột củi ở troong ôông pương
Con chuột củi rée vée
Con chuột váng rée pảo:
- Các cô mú à

Cò phải Nhá Lang Cun Cấn chưa coò cơm mấn roo
Chưa coò loó mấn cháu, mấn rêengh
Xì xeo tềnh nhá Náng Ả Vua pụt
Nàng út Vua Tiên
Náng Tiến Tiên Mải Loó

Cườn lêe pòn mười nói loó náo
Pa mười nói loó roóng
Cườn lêe mần trúa
Loó xuống chín roọc, chín thung
Têe Mưóng châu, lang coò.
Măng lới mú táo củ
Chỗ xiềng mú rá táo daáng
Lang Cun Cấn tả hay
Xay Lang Cun Cấn nhập phải
Chấp chời xa Mưóng
Tùng khừa lán mà loan mà pào:
- Binh ơ! Mưóng à!
Ở trêengh Nhá Náng Tiên Tiên Mài loó
Đủ pòn mười nói loó náo
Pa mười nói loó roóng
Phải ti phải tềnh
Tềnh cườn tềnh vée
Ơi Mưóng tìn, Mưóng trêengh
Chón lêe moón khèo méengh
Vée xiềng leéng, xiềng khôn
Cườn loó nói cho Mưóng, cho Lang”.

Luúc rì
Binh Mưóng
Cho Náng Dặt, Cài Dếng

Leénh con khôn cày khèo
Mắt méo khê khôn
Khèo móm khê phải
Lêe pôi pây
Khoay toón triêng lá ngá
Ti xa tồn pài
Trở lái nâm khôông
Ti chăng tằm ngáy
Quay lưng cho tồn
Chấn trồn moón tềnh nhá Náng Mài Loó.
Náng Dặt Cái Deénh măng nhóm
Măng cở măng Kên
Ti lêêngh chăng cò nom
Dom ti tềnh Nhá Náng
Cha choó kẻ puồi
Xôn xôi tềnh nhá
Pao tà là tàu qua, khê lái ôông Lang Cun Cấn.
Lang Cun Cấn cón phải ti xím nom
Lêênh nhá, xuông phêênh cặp rập
Rỏ mơi của chăng coò mộch tờng
Xím chăng coò cày chi
Mời khai rá Rập lêênh rúng khi
Khai rá Rủ pao rúng cày tráy
Táo một chòn củ rệp
Xếp han khúc củ ngá

Lêe pa chòn cù daáng
Triêng nằng. Mỏi vai
Xay xèech mỏi roói
Cho Nhá Lang mần nom
Dom mần quá
Lêêng Nhá Náng Tiên Tiên Mài Loó.

Nhá Lang Cun Cấn tà coò chòn cù Ngá
Cù mần lá, mần nom
Trôôc hôm, Náng Dặt Cài Dếng
Leéng Con Khôn Cày Khèo
Ti xeo mặt tràng
Tràng xa, luôn qua mặt trời.
Lêêng tất Mướng trời
Têêng nơi têêng chôn
Nhá Náng Tiên Tiên Mài loó.
Ti rập rập trưa mỗ
Lồ lồ trưa nhá
Xa năm ao, năm chiềng
Pao têêng ráo, têêng rầu
Cò chầu rạc cầu
Vúc rạc chao choó
Pưc lênh man xanh, man ngó, man rông gian troong,
gian khừa.
Náng Tiên Tiên Mài Loó

Ti xura mặt dờm dờm
Xura xay khờm dao
Vông xa cừa vông
Hoong xuông cừa man
Kia moón pít khăn
Kia náng vang chòn
Lênh nhá dờm dờm,
Têênh nhá khờm dao
Hầu khâu, hầu trước
Nhân xa Náng Dặt Cài Dếng
Náng Leénh - Con Khôn - Cày Kheò
Náng Tiên Tiên Mài Loó mời poi
Mời ti xa chiu thẳm chiu thoỏch:
- “Ừn Náng ti đồong ti chơi
Hay vée coò pua chi việc chi?
Mà têênh nhá dờm dờm
Lêênh ní khờm dao
Mặt Ma trời chưa cao tà têênh?”

Náng Dặt Cài Dếng
Leénh Con Khôn - Cày Kheò
Mắt meéo vée khôn
Vờ môôm vée phải:
- Hôôc ới, ới à,
Ừn chẳng têênh đồong

Cày việc Nhá Lang Cun Cấn mấn Cun chưa khang
Mấn Lang chưa châu, chưa coò.

Ừn lêêngh cườn còm
Têê nhá Lang mấn rêêngh
Rối Náng Dặt Cài Dếng
Leéng con khôn cày khèo
Lế túm củ rếp treo ở cu voóc
Ồch củ daáng treo ở khoóc nhá
Tura nam choo pá Tiên Tiên Mải Loó.

Náng Tiên Tiên Mải Loó mời pảo:
- “Nhá hoo coò pòm mười nói loó ná
Pa mười nói loó roóng,
Ừn xam mồnh giống nó mấn nói,
Ừn tới xừ nó í àn?

Lúc rì,
Náng Tiên Tiên Mải Loó
Pảo từa xam troong tún,
Từa ừn troong nhá,
Vang loó xa cho náng Dặt hâu xừ
Loó củ, loó khang, loó reè
Củ ngheé, chăm ôốc, trông khee,
Nheé tún là loó củ dăm
Doong xa toòng triêng

Xếp riêng riêng từng từng pao pơi.
Nói xuộc - Pòn mười từng loó ná,
Ăn cả pa mười nói loó roóng.
Triêng ti coòng noòng
Pê, vang kháng náng
Xuông cửa man trời
Triêng xuôi Tôông chí tam quan kẻ chớ.

Náng Dặt Cài Deéng
Leéng Con khôn Cày Khèo
Xeo táng cù trở pài,
Xa khừa pài trở vên.
Cón phang, cón cháo
Náng Tiên Tiên Mài loó:
- Náng ới, náng à!
Náng ở lái choo nôông
Ùn triêng loó nói
Vén Tôông Chí Tam Quan Kẻ Chớ.

Náng Tiên Tiên Mài Loó
Trả lời, trả leè:
- “Vén ti xôi ùn ời!
Chăng veé í tà choo
Chăng cháo í tà ở nôông,
Ùn chuông triêng lê pơi,

Nhởi xuống man rông,
Xuông man cửa, man nhá,
Xa năm ao, năm dấn”.

Náng Dặt Cài Deéng
Leéng Con Khôn Cày Khèo
Chăm xôn, ti xeo mặt tràng
Tràng xa, ti luôn mặt trời
Vén tắt tông chí Tam quan Kê chớ
Trôôc hôm pao tau,
Tràng xa pao hâu pao láy Lang Cun Cấn:
- “Thưa Lang Lang à,
Dà Lang lang ới,
Tôì tà ti lêế àn cuông côm
Cườn àn nói gióng loó”.
Lang Cun Cấn vée:
- Loó ní ha ăn hay hết
Phải tể mộch ết mấn nói
Tể pao troi, pao pới mấn giông”.

Lang Cun Cấn tềnh côông rôồ chu chương Mưóng rạc
Ráng mú, ráng moóc
Ti chạch coọc tấp pai
Chạch cân khai mưong
Chèm khăng tương mấn chồong.

Doòng cân phương mần vàng dán dán.
Mộch khờm dao
Mặt ma trời tao ngao chưa dấn
Chu chương mường rác tà ti chạch cân
Cồn cân tấp nắm cả, pả xa mường, xa pai
Chảy vền như lồ lảnh
Rác tráangh tồongh cao
Chảy ô ô pao trưa nhá Lang Cun Cấn.
Pờ rì
Rác chảy rêngh ngoón
Hón hón rác trôi
Tấy trưa cài, trưa con
Rỏ mơi nhá Lang chưa cò cấn
Chưa coò púra léeng xăng kìn.
Phải cồn cân nang nác mần ech
Lế rái rẹch mần ường
Rái sen tương mần rừa
Cồn cân pông pài, pông pào mần poóc púra
Cân Nhá Ró mần cấn,
Vàn xong là lắ
Ráng tràng pắt tru dăm
Ti cấn dăng dăng,
Mường rác tách tru trắng
Xa cấn ngang,
Lế tục poó văng

Pứa ti, pứa laái.
Khàng pồn quải má xuống nắc
Quắc má xuống ná
Oải má xa trưa
Trưa Nhá Lang ngập rác càn phẳng
Rác trắng lông lông
Moón Nhá lang dom má khỏi nắc
Giặt má khỏi nân.
Lang Cun Cấn rôô con cái troong nhá
Cả Chu Chương Mướng rác
Con ùn ti trước
Cần lêế năm cao.
Con ới xeo khâu
Cần pao, cần têềng
Pờ éng rênh náy
Cần phảy pao khừa
Cần xưa pưá ná rôồc
Vồc khu, vồc rôông
Cần voóng, cần lái
Cần lui cần lằm
Ti cần phải phui mà rằng.

Khàng pây làng làng càn loó
Khàng xàm loó chừa lông lông
Khàng chìn chừa phoong loó trở

Khàng mười loó chìn toỏ toỏ
Chìn loỏ tấy trưa, tấy roóng
Loỏ toỏ như phang
Loỏ váng pỏ cẳm.

Lủc rì

Nhá Lang phải khẳm
Lài nài khoẳm khẳc chôo,
Nài cả, nài con

Lài rênh quẳc nài
Moỏn lái tấy trưa, tấy roóng
Chuỏng pỏnng con con
Nhỏn pỏnng cả cả cẳi cẳi.

Pỏnng nhỏ cớ tuỏi mẻo
Con mẳi ti khau chẻn triẻng
Chu chương Mướng rẳc
Mẳn phẳn, mẳn tủa
Triẻng vẻn xỏo nỏ
Tỏnng loỏ tấy nhỏ
Loỏ xẻp xủm xỏỏ
Loỏ chẳm chẳt pa nhỏ pỏi
Tỏi rẳng pa mườỉ ngỏy
Pỏn hỏm xỉ tỏi khẻ pẻp
Xẻp loỏ tỏ cỏo
Giỏ loỏ pỏo cỏn xay

Quay ti rả rả
Trà xay rắng rắng
Pao nhá lêế kháng, rôông cùm
Choi dùm, Choi dé
Khàm nhe khàm nhùi.
Cào trắng tui xui
Lắc pao còn phúu
Vô kháy cân vả
Chả xuống, chả lêêng
Tầm xem mây lượt
Cào trắng oóc nằng
Cào trắng pông nang
Lang Cun Cấn móng: tà cò cào
Mặc ào ti xa
Rôố từa xam troong tún,
Rôố từa ùn troong nhá
Ti xa táy pảo
Dom cào xa tổ pao ang pạc
Roóch rắc pao chấu ang tôổng
Têê hôông, pôốc cào
Tới xảo rắc rôông
Nhôông hôông lêêng viềng
Củi liêm, củi leén
Chái cơm xa quạt
Ní xật là của khôông moón,

Của dòn trăm trúa
Loó ní rêênh trôông ở trúa cả,
Má ní rêênh quai ở ná con.
Lang Cun Cấn pảo xêm:
- Truyền cho Chu Chương Mương Rắc
Cấn cần xeo múa, xeo rắc
Moon lêê loó củ
Chiín lêê xừ loó chằm
Ăn cơm quengh năm phải chín cho àn
Túng má phêng công ôông ay ti xím, ti cườn
Là Náng Đá Dặt Cài Dếng
Leéng con khôn, cày khèo.
Pờ thờ ngáy rì
Lang Cun Cấn tà khang
Nhá Lang tà cháu, tà coò
Loó, cào tây nhá
Ăn ở tà xa cày cuông ôông moón mắt lo, mắt lằng.

Tới lôt têê lái tới lai
Tới lai têê lái tới loọc
Chiến phang việc khắc
Tới chù, tới pác
Moọc tênh tới ha
Rằng rì tà qua
Ha kê phang xa rằng khắc.

XÍM RÁO

Lang Cun Cấn tà cò còm mấn roo
Tà coò loó mấn châu, mấn rêêng
Rỏ mơi chưa cò men, coò raáo.

Phải lêế trầy khù mấn raáo chua la
Lêế trầy cha mấn ráo chua lết

Khêch oòng ết phay nhều

Chưa oòng, chưa xiêu, chưa lờ

Chưa pỏ khắp vòng khừa

Chưa tẩy ngả vòng tông

Moón dồồng cón tỉnh, cón leénh.

Lúc rì:

Cò han từa rết

Từa éengh lóm còm

Là lấu Pấp, lấu Pớm

Kia ông lang rée dóm ngò

Rối vỡ lới:

- Cườn mơi ông ơ!

Cườn mơi ông à!

Mồ tôi mồn cườn tru ti boò

Cườn pỏ ti hầu.

Hay coò loó cườn tấm

Ông cắ m loóng cho mịch tôi ở đờ khòn khoò”

Lang Cun Cấn mǎng xương
Chia tru cho phè boò
Chia poó cho han từa iềng.
Triềng loó cả cho xay.
Han từa tà cò loó xay, loó tấm
Ăn ở nhớ cho xân khỏi khổ.
Pờ rì
Phè lêềngh tòn ti tru.
Tru ăn pao tòn trước voòng
Têềngh ngáy thừ rǎm àng tru chǎn duông
Chǎn pao tǎt, têềng Mướng
Nhá ông Lang Khâm Dǎm
Phè vée xiềng chǎm, xiềng cháo:
- Cháo ông ông ới!
Thưa mơi Lang à!
Mồ tôi ti tru trềngh tồón
Chín tru cho Nhá Lang Cun Cấn
Phải ngáy mưa rǎm
Tru xǎm xǎm vên ní
Mòi choó cườn nghi mai tròn xoò
Cườn nghi troó tròn mưa,
Ăn pừa cơm khơi tà một nǎm
Tà khǎm cơm xồn một moo.
Ngáy rì
Nhá Lang Khâm Dǎm

Tìn khường món đông
Trêeng voòng chậ moón,
Cò đàm phui uồn uồn
Rờc pá, rờc mài
Rờc cài, rờc con
Rêngh món tây phênh, tây cửa
Xiềng món như rô
Pán ăn lờ lắt tây nhá
Cho rêngh Nhá Lang chăng cho han từa tây luông,
Chăng cho tây xuống chớ ní
Pảo cừ tể mo cơm trong lưng
Chăng cho vờ ăn túm cà
Mà toón cơm ăn, raáo oòng
Pán cơm pừa raáo khang
Cho han từa ăn roo
Oòng raáo voó cho phay, cho chàn.

Lầu Páp, lầu Póm
Oòng voó raáo cò tà chàn
Mới nhám hời ông Lang Khâm Dấm:
- Lang à, lang ới!
Nhá lang lêế cày chi mấn xa raáo ngon lắm
Khâm cày chi mấn xa raáo ngon nôông.
Oòng pao loóng phay chăm rằm
Trôóc tầm chơ rơ”?

Lang Khâm Dấm mời vée:

- Pay phải ti khỏi tắt hoo

Xa tôông chí tam quan kẻ chớ

Púu chi toỏ toỏ

Bò chi cho tướng

Hay là Lang Cun Cấn

Ro cơm, rờng loó

Mà chưa coỏ ráo, coỏ men?”

Han từa lầy thừa:

- Một xiềng Lang poi phải

Han lới Lang vée trỏm rồi

Lang tà mắt doỏc nói raáo ngon

Mấn àn sang raáo quỉ

Lang ơi, Lang à

Một xiềng Lang páy xa côỏc

Lang pỏo doỏc rì xa cách, mấn raáo rêêngh ngon

Xôn con mòn hoỏc”

Lang Khâm Dấm pỏo:

- Pay xoỏc lế cân mậ cậ

Lế xậ cân mậ cù

Thỏo lôỏ lế ta cân mu, cân mắng

Hoỏ pỏông trắng vậ mà

Lế xêm là hỏi tru

Dom vên tra pao cày thau
Nồ pao cày xengh
Chả cào trắng pông
Tấm xa cào, dấn xa uôi
Tổ trấp rác men pao,
Con men không tẩy dấn cân kháo,
Con men cài tẩy trón như tôổng mắng.
Lẳng luôn pao ỏ xoóc
Roọc là xay mấn póng,
Lế là khung pít laái.
Lắc lêng rứa chẳng khòì
Tới men nòi rêng rá
Pa tēm ngáy tể cho men lày dấn”.

Măng lới chi con xiềng rì
Lầu Pấp, lầu Póm
Pước rồn chó chắm
Tềng nhá Lang Cun Cấn
Tâu lêêng, nhệch láì cày việc tà vắn
Việc ăn hời, ăn hay
Cho Lang Cun Cấn phui xươi đờ lo, đờ lẳng.
Ngáy khàu,
Lang Cun Cấn lày rôồ moón kéo tềng
Lế loó xiềng, ló củ troong xang
Tổ loó vắn trềng khừa pếp

Tổ lạnh cơm rệp
Chuồn pẹt rắc men
Dom xa mà túm,
Lé là khùng ồch lái.
Xủ cho rằm ngáy
Múi men nhoay hắc hắc,
Pắc xa cày nôi tồong
Tom xa nồ ráo ở nằm khôông, nằm hòn.
Ròn lế mộch ết ráo siêu
Nồ nhều thánh xa ráo vả,
Pờ meéng ráo cả
Tềng voó ráo siêu
Triềng rường ráo chéo chéo
Vêm cho mau tềng nhá Lang Cun Cấn mời àn.

Lúc rì,
Coò ôông khếch láá tang ở troong nhá
Rì là ôông lang Mướng Khương
Ngáy ráng, khàng trướng tềng pơ thăm
Lang Cun Cấn pảo teềng vâm cơm, chèn raáo.
Cho oông nhều xì phay chều chào
Raáo pao, pỏ lưng xa mà vòng
Lở vườn tềng vòng tồong,
Tảy nghên ngôông vòng cài.

Pờ thờ ngáy rì
Mường xa kéo laái
Têềng cừa, têềng nhá Lang Cun Càn
Chíu trắng xiềng Lang truyền
Cạch mần xa men
Méo nô xa raáo
Ay í mắt ăn raáo cày
Tều trắng táy mần raáo, mần men.

XÍM CÙN, XÍM KHA

Lang Cun Càn tà coò còm mần roo
Tà coò loó mần chầu, mần coò
Coò raáo nhớ Lang Khâm Dấm
Rỏ mơi tìn khường chưa cò cùn chấn xa
Chưa cò kha cằn tràng
Chưa coò cùn mần pán ông rá
Chưa coò kha mần pán con rết
Con rết đốn qua, ông rá đốn lái:
Đốn vée:
- Ở trênh trời cò Nhá Mú Húng
Ruôi mộch trăm con kha
Mú La ruôi mộch nghìn cùn náy.
Lang Cun Càn mǎng vée
Rỏ từa ùn trong nhá

Pảo ngay mú Dặt Cài Déngh ti xa vái chiều
Tẻ pảo mú ti vée khèo, vée khôn
Xím xa tất mú Húng
Lùng quen mú La
Cườn cùn, Cườn kha mần nói, mần giồng.
Trôốc hôm
Túm pèngh ọt mần nom
Nom pèngh trèng nhá ti lênh ti cườn
Cón phải lèngh Nhá ông Vua Trới
Vua pa coò nói cùn,
Vua pòn coò nói kha.
Náng Dặt cài Déngh
Lèngh Con Khôn Cày Khèo
Trôốc hôm chun mặt tràng
Tràng xa lèngh chun mặt trới
Pao ngay cửa Nhá Mú Húng ruôi kha
Mú La ruôi cùn,
Ti ròm ròm năm chiềng
Tị riêng riêng năm ao
Pao khường
Pước chó lèngh nhá
Nhá Mú Húng ruôi kha
Mú La ruôi cùn
Náng Dặt Cài Déngh hôốc. Mú Húng xa poi:
- Ở Náng Dặt Cài Déngh

Lênh Con Khôn Cày Khèo
Xeo lênh mần chi dờm dờm
Xeo tênh mần chi khờm dao
Mặt Ma Trời chưa cao tà tênh?”

Náng Dặt Cài Déngh

Lênh Con Khôn Cày Khèo

Trả lè trả lời:

- Lang Cun Cấn nhá tôi

Xa mần cun tà khang

Mần Lang tà cháu, tà coò

Mần Lang mần tường

Ruôi binh chiêm Mướng

Ở tắt tông chí Tam quan kẻ chớ.

Rỏ mơi chưa coò cùn chấn xa

Chưa coò kha đọc khuya, đọc khờm.

Mộch ngáy

Măng con rết đôn qua

Ông rá đôn lái.

Lang Cun Cấn cho tôi lênh cườn ông mú nói kha

Cườn ông Pá nói Cùn...”

Mú Húng ruôi kha

Mú La ruôi cùn

Cầm nom pênh ỏt

Vờ méng, rông loóng mới pảo:

- Nhá hoo cò chìn mười cùn cái
Pây mười cùn tục
Kha cả, kha cương tằm mòi
Kha không cần khỏi trời
Kha mài tới tầm khâm
Dâu mòn nói cùn tằm trành
Hoo cho con tằm trành,
Choón àn nói kha cao máo
Hoo cho kha cao máo,
Ưa nói cùn dân trồc
Thích cùn đọc mồm
Hoo cho tất cả,
Hay mòn nói cùn lang
Mòn phang cùn pèo
Hoo chón cho con rì tòng rì”.
Loóng Náng Dặt Cài Déngh khỏi loo
Trống đỡ lo, đỡ rười
Vée xa lới móng móng:
- Cùn nó tôi í mòn
Chón xì tôi khò chón
Han mú cho con nó, tôi cườn con rì
Tà mòn tưa cùn vển nhá
Tà mòn tom kha vển cừa
Vển tất trừa tồong chí Tam quan Kê chớ”
Mú Húng ruôi kha

Mú la ruôi cùn
Xuông khường pắt con cùn tục nhôt pao cày lốong
Roóng con cùn cài pao cày roó.
Pắt cho cặp kha kiền
Vang tềng cho Náng
Cón cho túm cơm ăn khà.

Náng Dặt Cài Déngh Léngh Con Khôn Cày Khèo
Xeo tò cù trở pài lái vên,
Trôốc hôm luôn mặt khàng
Tràng xa
Xeo mặt Trời
Vên tềng tât Tôổng chí Tam quan kẻ chớ.
Trôốc hôm tà pao tau
Tràng xa pao hấu, pao thừa ôổng Lang Cun Cấn:
- Mô tôi tà ti cườn àn cùn
Tẻ Nhá Lang cò cùn chấn xa,
Tà cườn àn kha, cho Nhá Lang cò kha cần khuya, cần tràng,
Nói cùn ràng khinh rính tẻ
Kha ộp nhẹ, ộp trông
Phải coò khăm ngấn
Phải quét phêngh cho kha pải
Mấn ải cho cùn tấm
Chín pở ngáy pở khàng
Ruôi tủa khàng tủa năm

Chón khàng tốt ngáy ngâu kha tẻ trường
Rée tẻ ở cộc cồ tràm
Cò xàm con rềch xa
Nhá Lang pắt kha pao pu
Ruôi rần rá cho kha mời náy,
Cò chìn lạch cùn
Mòn khăm cao cao
Ruôi mây khàng khâu hé pèo”.

Pờ rì
Mú Dặt Cài Déngh
Léngh Con khôn Cày khèo
Ăn ti vée khèo
Chiến meéo cho cả Mường
Ruôi lằm kha váng
Tôông chí tam quan tà cò cùn chấn xa
Tà cò kha rôô khuya, cần trảng.
Mộch hôm
Nhá Lang cò khech Mường Khương tềnh
Phải Nàng cùn pằm ta
Phải Nàng kha coong tầy
Tềnh vâm lan, pán náy
Coò cơm khay raáo ngào
Khech ăn cơm, oòng raáo
Khen cào, khen cơm

Khen xít cùn ăn ngon
Xít kha ngon, kha pèo
Xiềng rì khôn chiến khèo
Rằm lòng pòn Mướng
Tà mắt xiềng cò nói cùn tương
Xiềng Lang Cùn Cấn ruôi cùn pèo.

Tới lột tẻ lái tới lai
Tới lai tẻ lái tới loóc
Tềngh tới nay doóc cùn
Cùn Cấn mấn lang tà àn
Rỏ mơi chưa cò tru ti pốt tắt
Chưa cò tru ti giệt cấn
Chuyên tềnh hồi Lang Cùn Cấn xím công tru
Mấn còm xâm râm
Mấn loó xêm rêm chàn chàn.

XÍM TRU

Ngáy hơ
Năm mùa
Năm rì
Mế engh cháng tru tục
Mế engh cháng Húm Lang
Mòn ti lái rêengh táng,

Mòn ti phang rêng pán
Phải năm xâu Nhá Lang Cun Cấn
Mời pảo mế engh cháng Húm Lang:
- Ở lái mà hầu con
Ở nhá khôn xì iềng tún, iềng nhá
Má tẻ cho rée ngòi rée ngao”
Mế engh tru tục ti đôông
Con rée tuông ráo
Tru tục tới ăn cà pông
Lông ngông tới ăn cà khiên
Lói í chăng àn
Lêu làng chăng ăm
Lây tới voóc mặt, voóc mùi mế cháng Húm Lang.
Mế cháng Húm Lang mời phải
Hỏi hải xím con chuột dăm
Lâm chằm xím pắt chuột trắng
Ở troong hang phúu rá
Vén cho tục tru nhá
Tra meéng cho tục tru ăn
Rỏ mời tục tru dăm í chăng nhá
Chuột trắng pà meéng tru tục chăng máng
Nhám chăng cẳng pông ngông.
Mế cháng Húm Lang phải ti cách cò
Triêng coỏ ti xuôm cày tuông ra ra
Xa ná xím cò troong

Tru tục mời chiu loóng
Tru cương mời chiu tẩy
Mế cháng tru tục ti ăn duông, ở dồng
Chìn tēm mười ngáy
Trài chó trở pài lái vển
Trông triềng pao kén
Pảo vàng xai Húm Lang tướng tướng
- Xa mà ti dồng
Tuông ti ở dồng
Têêch pừa ăn cơm, oòng ráo Nhá Lang Cun Cấn
Cho tốt cày xăn
Cho lân cày trông.
Mế Húm Lang lài rấn
- Hẫu con hoo tru ời
Dối cơm con hoo ôông tru nớ,
Tể hoo ti dồng nờ dẫu
Ti ăn cơm, oòng ráo Nhá Lang Cun Cấn.

Luúc rì
Engh cháng Húm Lang nhám tới ăn cà
Nhám nhà con vang, con rai
Mế cháng tru tục ti tà xa
Xím chãng xa con chuột dầm
Xím chãng àn con vang, con rai
Phải nhoi tằm ná

Xím nhá coò troòng
Trêengh tuông vên nhá
Cho eengh cháng Húm tục.
Cháng Húm tục âm ực
Húm tục èo chăng ăn
Méngh cừ cần nhẩn
Tôi chỉ mòn ăn mùi, ăn mặt, ăn xai mế tru tục.
Mế engh cháng tru tục
Măng tức troong noò
Măng khoò troong loóng
Tru tục chuôn luôn
Engh cháng Húm Lang ruóng xuông lồ củ
Chủm khúm tìn lồ òn
Là lì là lai ụp xuông
Là lai là lì khòm lêengh
Engh cháng Húm Lang chết biên rêengh Mú càng cỏi
Mế cháng Húm Lang ti nhời
Ăn cơm, oòng raáo chìn tēm, mười ngáy ở Nhá Lang Cun Cần
Rần rần chao choó vên thăm con
Lòn vên thăm pán
Ngao xiềng poi lêengh:
- Con từa hoo ti đôông ở rúng
Hay xa truông cày pài
Mà dóm ti ngò lái
Chăng kia hé nóó, mế tru tục à?

Mé cháng tru tục mời pảo:

- Ré ở nhá ré tới ăn cỏ

Là vá ăn xít vang, xít rai

Rối tới ăn cả mùi cả xai hoo nữa

Hoo phải ti pắt chuột dăm trong hôốc cân ta

Hoo xím vang, xáng rai troong àng tôn phúu

Choó ti tà rù

Lo chǎng cò rai cò vang

Phải trang xuống tấm

Lé nằm cỏ troòng

Noòng nằm cỏ ra ra

Muôt ti vên nhá,

Rỏ mời từa húm tục

Pực pực poóng poóng

Chǎng oòng, chǎng ăn

Meéng hế nhǎn hế nhoò

Tới ăn, tới oòng mùi, xai nhá tru.

Tru tục hế tềng một phang

Tru khoò tềng pao pháng

Húm lang tà chết chươn

Hoo tà lập xuống hủ củ,

Xù là pao lò òn.

Mé cháng Húm lang

Mǎng tức troong noò

Mé cháng tru tục mời pảo:

- Ré ở nhá ré tới ăn cò

Là vá ăn xít yang, xít rai

Rồi tới ăn cả mùi cả xai hoo nư

Hoo phải ti pắt chuột dăm trong hôôc cân ta

Hoo xím vang, xáng rai troong àng tón phúu

Choó ti tà rù

Lo chǎng cò rai cò vang

Phải trang xuống tấm

Lé nằm cò troong

Noong nằm cò ra ra

Muôt ti vên nhá,

Rò mời từa húm tục

Pực pực poóng poóng

Chǎng oong, chǎng ăn

Meéng hế nhǎn hế nhoò

Tới ăn, tới oong mùi, xai nhá tru.

Tru tục hế tềng một phang

Tru khoò tềng pao pháng

Húm lang tà chết chươn

Hoo tà lập xuống hủ củ,

Xù là pao lô òn.

Mé cháng Húm lang

Mǎng tức troong noò

Kia Nhá Lang Cun Cấn
Mấn rêêngh khoáng pao, khoáng xa
Coò man ngấn, man ngá ti lêêngh, ti xuông,
Tìn khường coò cùn, cò kha
Tru tục pước lăm lăm
Tru cái khoăm choó ti têêngh.
Mế tru chẳng cón ti dềnh dềnh
Mần cho têêngh Nhá Lang Cun Cấn.
Luúc rì
Lang Cun Cấn tang ngổi tan chán vòng cái
Ngổi tan lải vòng tông
Ngoong xa cừa
Kia tán tru tà vển
Lến lến tru pao khường
Lang trẻ xiềng poi:
- Pờ ní vển trước
Nước ní vển khâu
Pay vển ở ống hoo
Hoo chăm hoo choóch
Pân khờm pay ti pừa trưa rả
Pân khuônng ti cấn xa pải cao.
Chăm xồn cừ vển pao khường mà tẩy
Cần hải hoo mòn nạng pay mấn pừa
Om tau mòn nạng pay mấn kenh phée
Xịt xê xa táng xịt

Ta tẻ xa táng ta
Lóm lá chia xa mộch vản”.

Mế lấu tru mǎng xiềng tỏ tỏ
Tru tục, tru cài rỏ lới tướng tướng
Lang Cun Cǎn chǎng xươg
Mế con Nhá tru láy lang trái choó vển pua pài cả
Trôốc hơm tà là ti ǎn là tô
Khuống rủ phỏ ti ǎn nắc má,
Mú Dá Dǎn chǎng cho mộch là
Mú Dá Dǎn chǎng cho mộch cǎm
Cón pời còn vǎng:
- Húm ở nó mà chǎng xa ǎn, xịt ǎn ta?
Con kha ở nó chǎng xa vô mắt?
ǎn hết trôốc, hết mặt
Cày nói nhọt má, phà tô
ǎn pở từa cón troong chữa
ǎn xa cả từa con, từa ráa
Cả từa nhǎn ta, pác trôốc.
Mế engh chǎng tru tục mǎng nhục
Mế engh chǎng tru tục mǎng puồn
Rủ các con ti luôn
Vển Nhá Lang Cun Cǎn ở
Tẻ pân khờm ti pứa ná
Pân khuống ti xa cǎn pài

Cho món ăn nàg pha xít nô keenh
Múa lêeh cần hải
Nàng xít, nàng xôi: Lúc món tau, món ồm.
Lang Cun Cấn kia tru tục trở lái
Kia tru cài trở vên
Tà thăm thoóc, moóch poi;
Trôóc mế engh tru tục cùi cùi
Thưa vé:
- Pờ ní
Trôông tôi tà ưng
Loóng tôi tà chiu.
Lang Cun Cấn
Xuốt gươm troong vỏ
Trỏ gươm lênh trời
Mùa ngược tâm xuôi
Chèm pao khúng con tru mấn tồ
Vạc vô pao khúng con tru mấn nê
Tê pòn mười tới khâu chăng khuyêng
Pây mười tới tềng còn nhờ.
Pờ thờ ngáy rì
Con tru tà ở ôông món
Tê ti cần trưa cán
Ti púa pãng trưa khu
Mấn rêngh oóc ló toỏ
Là coỏ cày công con tru,

Tới ní tới khâu
Pảo phổ má cò khuyênh rée.

LANG CUN CÁN LÊE DU

Lang Cun Cán xa hâu tất pên khôông
Xa hâu rôông pên chăm
Ngằm ngằm, ngằm dán
Ngằm cày Mưóng:
Tôông chí Tam quan Kêe chớ
Tìn khường chưa cò ay ruôi cùn, ruôi kha
Trêengh nhá chưa ay trái mền, dên chiêu
Chưa cò ay teengh cơm cho kheêch táo
Chưa cò ay pồock cào ruôi bình, chiêm Mưóng
Mấn cun chưa khang
Mấn lang chưa chấu, chưa coò
Ở cón măng tức troong noò
Khoò troong xân, troong loóng.

Trôock hôm
Lang Cun Cán xa tẩy ập vòng lái
Tẩy vải vòng tôông
Mắt trông vôông xa tôông xa trưa
Hâu qua pên cân và
Dóm qua pên cân phang

Kìa Náng Vá Hai Chiềng
Tùng rứa năm chiềng chải troóc
Kìa ở mặt rạc troong
Xắc xengh dăm hìn hìn
Kìa dú dú đin đin
Trày ú ở pán rương
Kìa pán mặt non non
Kìa méng cười non nác.
Lang Cun Cấn mòn àn
Tràng cò món chằm
Khuông cò món dóm,
Mòn con món xỏch poóc chéo kéo
Eo lung va chềgh kéngh
Khèo méng dăm xăng
Kìa dăng món leénh troóng
Tốt nết, khôn xay, cò ràng.
Tru khôn chẳng tể cho ti khỏi pài
Mài tốt chẳng cho ti khỏi lảng
Lang Cun Cấn mòn hầu Náng Vá Hai Chiềng
Mòn iềng Náng Ủn Hai Kịt cả ngáy.

Xí là
Lang Cun Cấn hỏi chu, hỏi chương
Hỏi Mướng, hỏi rạc
Cho Từa hầu tí rao

Lầu ở ti hô
Lông Râm, lảng Rôộc
Lông Vôộc quan chéo
Lảng Reo, lông phóm
Ngáy mịch phải phang
Ngáy han, ngáy pa phải tềnh
Tê hoi Chu, hoi Mương
Hoi Chương, hoi rác.

Róng tràng
Chu, Chương, Mương, Rác
Táng tìn kéo lêêng
Táng trêêng kéo xuống,
Món ti kìn trưa ná
Chật năm, chặt khả
Pao chặt nhá, chặt cửa
Mương, Rác thừa:
- Lang Cun Cấn ới!
Lang Cun Cấn à!
Tru Nhá Lang chẳng treẻ khoò
Poó Nhá Lang chẳng treẻ reêng
Tru chẳng quyeính rần
Rai chẳng phà roóng
Moong chẳng tạp rây
Chẳng xây năm ao

Chăng hư ráo, reech rường
Nó Nhá Lang rôô Chu Chương Mướng Rác
Hôi Chu, hôi Chương, hôi Mướng, hôi Rác mần chi?
Lang Cun Cấn rờc lời vée:

- Xương mơi mướng ời!

Đùng xí

Tru Nhá Lang chăng trêe kho

Poó Nhá Lang chăng trêe reengh

Tru chăng quénh rán

Rai chăng phà roóng

Mong chăng tạp rây

Chăng trảy năm ao,

Chăng hư ráo rêch rường,

Chỉ cò việc

Nhá Lang tìn khường chưa cò món ruôi kha

Trênh nhá chưa cò món trái mền, dên chiều

Chưa ay roỏch raáo cho kheech tào

Chưa ay poỏc cào ruôi binh, chiêm Mướng

Cho rêng Nhá Cun chưa khang

Nhá Lang chưa cháu, chưa coò.

Lang tôi mồn lế Náng Vá Hai Chiềng

Vên mần pá, mần maái

Mần cái, mần con,

Cườn hôi Chu, hôi Chương

Hỏi Mướng, hỏi Rác cò ăn hay chẳng Mướng ời?
Luộc rì
Chu Chương Mướng rác
Kẻ trước, người khâu
Tều thừa mộch câu
Tàu lênh mộch xiềng:
- Lang ời! Lang à!
Lang ông và Náng Hai Chiềng
Tều chung mộch pò
Xa chung mộch lò.
Rỏ cái rỏ đông mẩn nó ời Lang?
Lang mà lê Náng Vá Hai Chiềng
Lang còn mồn, còn iềng náng Kịt, náng han
Xi chu chương mướng rác
Láng trước, lòồng khâu
Láng tàu, lũng tìn
Pân khuông thôi ti chiêm tru,
Pân khờm chẳng còn cần trưa khu, trưa caán,
Lắc ruôi kha, tức cùn
Chẳng quét roón ráo rường
Chẳng pao, chẳng xa
Chẳng xuống, chẳng lêng nhá Lang nừa”.

Lang Cùn Cấn mắng lời chi con xiềng rì
Xỏ dư pờn chớn

Xỏ dấn pờn chờn,
Xuôch con tao lú
Phang qua, chèm laái,
Xuôch laì gươm váng
Chạch laái, phang ti.
Lú chèm chăng phải
Gươm chạch chăng tủa Chu Chương Mướng Rắc,
Gươm phang chăng ăn mộch mộch moón
Chu Chương Mướng Rắc hón hón thảo lui.
Trài choó vên cửa, vên nhá...

Lúc rì,
Lang Cun Cấn chưa đào cơn dừ
Chưa tà cơn hớn
Cừ chiu, cừ xeo, cừ mồnh
Lêế náng Vá Hai Chiềng.
Lang ti xuống poi vua Pồn hay loo
Vua Cáng Voó hay loo, hay lằng.
Quăng choó tềng cừ
Pước phừa pao nhá.
Vua Cáng Voó poi xa,
Vua tà treẻ xiềng:
- “Lang Cun Cấn à!
Coò công chi, việc chi
Mà tềng khờm dao

Mặt ma trời chưa cao tà tềng?

Lang Cun Cấn thừa laái:

- “Laáy vua, vua à!

Nhá con - ở tìn khường chưa ay tức kha,

Trêng nhá, chưa ay trái mên, dên chiều,

Chưa coò ay róch ráo mới Khếch Tào,

Chưa ay pôôc cào ruôi bình, chiêm mường,

Nhá cun chưa khang

Mấn lang chưa châu, chưa coò.

Con mồnh lế Náng Vá Hai Chiềng

Vén mấn Pá, maái, cài, con

Coò rêêng, coò àn chẳng vua hời?”

Vua Cáng Voó hay trắng

Tằng hằng mới vée:

- Con mồnh lế Náng Vá Hai Chiềng

Trôôc hôm

Phải ăn cơm ống Cùn

Lún tràng phải oòng rạc ống kha

Phải mấn àn xí rì pa năm, pây khang

Mời khôòng rêênh xân

Mời ở, mời ăn rêênh moón”

Àn lới, àn xiềng

Lang Cun Cấn pước choó trở pài

Trài choó trở vén.

Roồ mơi
Trồồ hôm chắng xuồồ ắn cớồ ồồồ cùn
Lùn trắng chắng chừồ ồồồ rắc ồồồ kha.
Cừ ắn ở ồồồ du
Ắn chung tắy nhắ ồồồ Nắng Vắ Hai Chiềng
Mắn pắ mắi cắi con
Nghỉ phon, nghỉ tềềng
Hết ngồi, tà tềềng,
Vua Trới
Khai cun Phết xuồồ tềềng
Tềềng cho chết, Lang Cun Cắn tí.
Han ngắy xa tí
Rí rí tềềng khồồồ Túng, pềồ Truồồồ
Xuồồồ tắt Mườồồ xa
Xa tắt Tồồồ Chớ Tắm quan kẻ chớ.
Nắng Phết lớ lớ tí trườồ
Chắng Khắm ngườồ ngườồ xeo khắu
Kớa trắy túi Nắng Phết lắu lắu
Mắt cun khắm ngồ ngắu, ngồ tềềng
Mắt cun liềềng liềềng
Hắu iềềng túi ta
Loồồồ ỏo lắy ườồ
Mồồ rồ cắy túi lắu lắu
Mồồ ắn con món trắng trắng.
Nắng phết chưa trắng tà mắt

Chưa kia mặt tà hay
Xím lời hay hay
Páy xiềng khèo khèo:
- Engg ới, engg à!
Lóng tru xí noó
Lóng pó xí rì
Tôi chẳng tềng Lang Cùn Cấn
Chết oan chết pò
Chẳng tềng trở Lang Cùn Cấn mần chi chết hái
Chỉ tềng nhác, tềng nhoi
Pao ngòi Cấn cào trước tông
Cấn chông pông trước vòng”
Cùn, Náng mộch xiềng
Riêng chung mộch loóng
Xí là Cùn Khâm hết
Náng Phết tềng
Ré tềng cấn cào
Ngào rề cấn pông
Ceéngg choóng hoóng rềch hoác
Doóc ví
Lang Cùn Cấn lế Náng Vá Hai Chiềng
Mần Pá, mái, cái, con
Trời tà rồi cấn dừ
Cứ cấn mưa, cấn xoò
Ông phải tròn pao rù

Ở rừng khù tẻ xa tuông con Vạc
Ở trồc rạc tẻ xa mài cháng Kha
Trong cửa, trong nhà
Tẻ xa mười han cháng ma Êm
Ma êm chìn, êm mười han voò rạc
Êm chết lảng trước, lôông khâu
Êm pao cửa, pao nhà
Pắt món xa mần rô
Món xa cỡ xa kên
Ma ti êm khắp tôông chí Tam quan Kêe chớ.

Lủc rì
Chu Chương Mướng Rạc
Phải rười phải loo
Xêch pu kha ti poòn
Pòn mộch lới xâm râm:
- Lang Cun Cấn lể Náng Vá Hai Chiềng
Lể phải Cun Êm Cháng Ai
Cun Quài cháng Cờ
Ma êm ti tềng trắc, tềng trở
Chu Chương Mướng Rạc kéo tềng Nhá lang
Chăng tới trồông mò loan Mướng
Chăng coò côông rô pảo
Món Mướng trềng kéo xuống
Món Mướng tìn kéo phang

Chật cửa chặt Nhá Lang
Cả Mướng mời vée:
- Hời lang lang à!
Lang cừ còn lế Náng Vá Hai Chiềng
Mấn pá, mái, cái, con
Mồ tôi chẳng chịu ở troong Mướng
Chẳng còn ở trong cửa trong nhà
Chẳng ruồi kha, tức cùn
Chẳng tốt tru vên rán
Chẳng ti cần trưa khu, trưa rôộc
Chẳng còn hầu roóng, ngoòng trưa cho Lang nữa
Tắt Lang Lang chín
Cửa Lang Lang iềng.
Pờ ní
Cườn Lang cò việc chi, công chi
Túng rôồ Chu, Chương, Mướng, Rắc nữa...
Mãng Mướng vée
Lang Cun Cần run rười
Mặt lồi, mà hoòng
Mướng hon hon pời văng
Chẳng chói ở ròn
Lắc tròn ở puồng
Lang vôi vánh tựa Náng Vá Hai Chiềng
Xuồng pưá pài Vánh
Xa trang pài náy

Lắc quáng, lắc luôn
Tra lời puôn xiêng tăng
Lắc Náng Vá Hai Chiềng
Vẳng quéngh cho tềng tới ní...

LÊE DU KHẮC CHO LANG CUN CĂN

Lũc rì
Nhá Lang Cun Căn
Tìn khường í chưa cò ay túc cùn, túc kha
Trêengh nhá chưa cò ay trái mền, dên chiều
Xiêu món phân cơm cho từa tào
Chăng cò món pộc cào ruôi binh, chiêm Mướng
Mấn Cun chưa khang
Mấn Lang chưa chấu, chưa cò
Cón túc troong noò
Cón khoò troong xân.

Lang Cun Căn tây vòng cái
Ti lái tây ngã vòng tông
Hầu xa tông ná chiêm ron tang múa căn hài
Hầu lái càng pên càng rắc
Kia ông Mo tang xuôi tang xí
Ti troong rúng khăng lún
Lùn chùn ti mo ở Mướng Văm Trôốc Tắt

Ti mo ở Mưóng Vậ troồc rắ
Mưóng vậ cuối trờ
Mo chôi ở pa phủ, chìn huyể.

Lang Cun Cấn cho món tì tòn, tì rồ
Rồ àn ông Mo
Nhá Lang cho món xuồg khườg
Pắt mài kha vắg
Cho món lênh nhá ngâm ang cào rếp
Trềgh pếp nõ siêu raáo ngá
Roón pán cơm ngon cho ôông ầu
Roón vâm raáo cho ôông Mo
Ro cơm rềgh chều cháo
Phay raáo rềgh lão ngào
Khắc xiềg khắc lới.

Luúc rì
Lang Cun Cấn mới thừa ôông ôông Mo:
- Ôông ầu ơi!
Ôông Mo à!
Ôông tì lới, tì mo
Cò kia ay rềgh pá ruôi chu chiêm chương, ruôi Mưóng
chiêm rắ
Mágh ông tì hỏi
Vôi ông tì poi.

Ông Mo chấp pắp cày ménggh chiến lới
Ông Mo chấp chòi cày ménggh mòn khê:

- Lang ới, Lang à!

Ngáy mưa Tôi ti mo

Muông nó tôi í tênh

Kia Náng Văm Trôốc tât

Là con cái Nhá vua Bình Lạc

Náng Vác Cuồi Trơi

Là con cái ông Vua Vinh Vương

Cón Mướng Trêênh trới

Cò Náng Ả Khao, Ả Khàng

Ả Ráng Nhá ông Vua Trới

Đàng rênggh Pá ruôi chu, Chiêm Mướng

Ruôi chương, chiêm Rắc

Nhá Lang rênggh món ti poi, ti rước

Phải hôôc món ti mới”

Cơm ăn tà xoong

Ráo oòng tà phay

Nhá Lang khai món

Tura ôông Mo vén Nhá, vén cù.

Lang Cun Cấn cho moón nhá ti rôố

Pảo pồố ti rao

Hôôc lôông Răm, pảo lôông Rôộc

Lôông Vôộc Quan Chéo

Láng Reo, Lồồng Phóm
Khẳm puồi mà ti hời chu chương Mướng Rắc.
Chu Chương Mướng Rắc
Táng trước kéo pao
Ti qua háy háy, hiền hiền
Ti như kiền, như oong
Món troong Mướng tềng hời:
- Lang ới, Lang à!
Tru Nhá Lang trẻ kho
Hay poó quéngh rán, trẻ hoàn
Hay quéngh rán, trẻ tám côồng ao?
Hay rếch ráo, rếch rường
Mà phải hời Mướng chu Chương vên hời?

Nhá Lang mời vé:
- Chu Chương Mướng Rắc ới!
Tru Nha Lang chẳng trẻ kho,
Poó Nhá lang chẳng trẻ hoàn
Mà chỉ ví tìn khường Nhá Lang
Chẳng cò ay tức cùn,
Tức Kha
Trêêngh Nhá
Chẳng ay trái mền, dên chiều
Khờm khuống mần Cun chưa khang
Cả năm, cả khàng mần lang chưa châu, chưa coò.

Mãng xiềng ông Mo tang xí
Ti khắp tổng chí tam quan Kè chớ
Nò vé cò Náng Văm Trôóc Tắt
Con cái Nhá vua Bình Lạc
Cò Náng Vác Cuồi Trới
Con Nhá vua Vinh Vương
Mường trêngh trới
Cò Náng Ả Khao, Ả Khàng, Ả Ráng
Nhá ông vua Trới
Kia xoỏch pòc chéo kéo
Eo lưng là va chềng chềng,
Khèo méngh dăm xăng
Tốt nghi, leéngl lắng, mắng khôn coò dằng,
Đằng rêêngh pá ruôi chu, chiêm chương
Rêngh Náng ruôi Mường, chiêm rắc”.

Luúc rì
Lang Cun Cấn rô chu chương Mường Rắc
Khắmh cho chìn nèn pặc
Tẻ ti hẩu mặt pá Náng
Mường Rắc khắmh lế mưởi lắng vắng
Tẻ lang Tằng Và ti chón mặt pá, mặt maái.
Mộch hôm
Lang Cun Cấn chón lế một khằng tốt
Khằng tốt chón lế một ngáy lếngl

Lêngh rung xeengh cách lế là toong côộc
Xuông rôộc cách lế là toong rung
Túm pènh ít, mêch ngon
Nhón pènh trắng loóng pương
Tẻ tơm nom phắt khà
Ti thăm Náng, thăm maái
Xím cái, xíu con.
Lúc rì
Mường ti xíu ông mớ
Ông Mớ mặc xông chìn khải
Mặc áo chìn quai
Páo từa trai trong lảng
Mặc áo tở pông pang
Têengh Nhá Lang triêng nom dòn đón
Triêng pèngh đón khà, đón táng
Xím pá, hỏi Náng cho Lang Cun Cấn.
Rôi,
Nhá Lang xuông khường pắt mài Kha Váng
Lêengh nhá xừ ang ngâm cào
Mấn vâm ráo cho ông mớ ăn roo
Loo pán cơm tẻ ông mớ rú ráy
Trú cho ông mớ ti ăn táng
Nang cho ông mớ ti ăn khà
Xên trú xên là ăn ti, ăn vên.
Ông mớ xên dần

Chồong cây ti xa
Pước chó xuống côóc man ngá
Côóc còn da lập cập,
Pước xuống côóc man pàn
Xiêu choó trước loóm choóm
Eo lưng lóm coóm
Lầu rết triêng nom xeo khâu dòn đón,
Lón chón xa man xanh man rôồng
Xuồng man cửa, man nhá.
Rỏ mơi khi xa phênh
Con kha vảng ré tác
Xa xác con ác ré chao
Xuồng rác, phang pháo con cà toòng trang
Xa táng con vang ré hôốc
Xí là ông ní chẳng cò lôộc mấn mớ
Chẳng xa dằng mấn cừa mấn nhá,
Chẳng phải rá mắt ăn mắt ở
Chẳng ti nữa. Phải trở vển
Từa con rết triêng peènh trở lái
Triêng nom trở lui.

Nhá Lang

Tà là maánh ông Lang Mướng Khâm
Tòn ông mớ vển cừa
Bò ông mớ trong nhá

Maánh lấu vào ngáy qua triêng pênh
Ní là ông mơ mắt cang
Mặc áo xam đai,
Mặc xông xam rái chằng chịt.
Nhá Lang xuống phênh pắt con vịt
Mấn xít tênh cho ông mơ
Lêêng nhá ngâm ang cào rếp
Xếp vâm ráo cho ông Khếch táng xa
Mới chì mơ rá, mới xa vào chòn.
Ông mơ lê trú ăn táng
Lê nang ăn khà
Xên trú lố, trú má ăn ti, ăn vên.
Ông mơ xên dân
Lấn cần ti xa
Pước xuống pọc man ngá
Cồc còn í da lập cập
Pước xuống man cồc
Chó pập lạng cháng
Ngẳng lưng lóm cóm
Từa vào triêng nom xeo khâu chần chần
Ti xa cầu, xa pên
Tênh man cừa, man nhá
Rỏ mơ xa cừa, xa phêng
Kha vág oong ré tác
Xuông rác con cà toòng trang

Xa táng con vang ré hôôc
Ôông ní í chăng àn lôôc mần mớ
Chăng xa dăng mần cửa, mần nhá,
Chăng xa khà mắt ăn, khèo khề
Í phải trở pài, lái vền
Từa ông vào ti triêng nom trở lái.
Luúc rì
Nhá Lang ti maánh ông Mớ Mướng Rặc
Tòn ông Mớ vền cửa, vền nhá
Pảo từa mài lảng qua ti triêng pênh
Ông Mớ cò keênh xay toón triêng
Mặc ào pây dai
Mặc xông pây rái chăng chịt.
Nhá Lang xuống khường pắt con vệt
Mần xít teêng cho ông mớ
Lêng nhá ngâm ang cào rếp
Xếp vâm chậ nhá
Rờc ông mớ, từa mài xa oòng ráo
Ôông mớ lê trú ti ăn táng
Lê nang ti ăn khà
Xên trú, Xên là ăn ti, ăn vền.
Ông mớ xեն dần ti
Tú tí pước xa
Xuông pợc man ngá
Cộc còn cha lập cập

Xuôi pợc man côốc
Chó pấp lóm chóm
Eo lưng lóm khóm
Từa mài triêng nom xeo khau
Ti xa cầu, xa pên
Xuông man cửa, tềgh man nhá
Xa ngỏ, xa khường
Con kha vãng oong í tác
Xa cửa, con ắc í toòng trang
Xa táng con vang í hôốc
Ông ní í chưa cò lôộc mần mớ
Chăng cò dăng mần cửa, mần nhá
Chăng mắt xa chiín của
Phải trái chó trở vên
Từa cày triêng nom trở lái.
Lần ní
Mường rợc ông Mớ mường Đủ
Tòn ông Mớ vên cửa
Bò ông mớ troong nhá
Pảo lấu vào lảng, qua triêng nom
Ông ní lưng cò keênh
Mặc xôông phâu rái
Ào phâu đại chằng chịt.
Nhá Lang lêngh tòn cách là toong côốc
Xuông rôộc cách là toong dung

Vén túm pènh vuông rệp trắng
Pènh ít nằng han xay,
Pắt con kha choai
Mấn cơm mới ông mơ oòng ráo
Lêêng nhá ngâm ang cào cẳm
Khẳm vâm chậ nhá
Ăn oòng xoong ông mơ lế trú ăn táng
Lế nang ăn khả
Xên trú, xên là ăn tí, ăn vén.
Ông mơ xa tí
Tú tí pước xa
Xuông man ngá
Côốc còn va lập cập
Xuông pợc man côốc
Choó pập loáng choáng
Lưng khóm khóm cùi cùi
Từa vào triêng nom xeo khau
Tí mau xa pên
Têêng tống cửa, tống nhá
Xa khỏi phêng
Kha váng ong ré tác
Con ác toòng trang
Con vang cừ hôốc
Ông ní í chẳng cò lộc mấn mơ
Từa rết dớ dớ triêng nom trở lái...

Chứ ní

Nhá Lang tà maánh ôông Lang Mưóng Khô

Tới ôông mơ vên cửa

Giữ ôông Mơ troong nhá

Rờc con mài lán qua triềng pèng

Ôông mơ dăm vôi, tở meéng

Xôông rằm rái

Ào rằm đại chằng chịt

Mưóng lêềng tón cách là toong đung

Túm pèng vuông, cào trắng

Pèng ít nằng han xay

Xuông phềng pắt lạch cùn choai

Mấn xít cho ôông mơ ăn

Lênh nhá ngâm ang cào rếp

Khăm vâm côm, vâm xít chạt nhá

Mới ôông mơ, từa mài xa oông ráo

Ôông mơ lê trú ăn táng

Lê nang ăn khả

Xên trú, xên là ăn tí, ăn vên

Dên chó xa tí

Xuông côốc man ngá

Côốc còn cha lập cập

Xuôi pợc man côốc

Pấp lờ lông chông

Côm lung côm côm,

Con mài triêng nom xeo khau
Ti mâu xa pên
Tềnh tồong cửa, tồong nhá
Xa khòì khường
Con kha ré tác
Con ác toòng trang
Con vang ré hôộc
Ôông mơ ní í chăng cò lôộc
Từa rết dớ dớ triêng nom trở lái
Trở pài lái nhá
Trà nom cho ông Lang Cun Cấn.

Lần ní
Nhá Lang tà rợc ông Mo Mướng Ai
Rợc ông mo vền cửa
Chín ông mo troong nhá
Pảo từa vào lảng, qua triêng pèng
Ôông mơ oang oang cày xiềng
Mặc xồong pôn khái
Ào pôn đai chăng chịt
Mướng lêngh tôn cách là toong côộc
Xuông rôộc cách là toong đung
Túm pènh vuông rệp khee
Chà pènh chí rệp mân
Xuông khường pắt con poó cóm

Mấn xít cho ông mơ ăn
Lêêng nhá ngâm ang cào mời.
Khăm vâm chạt nhá
Mới ông mơ, từa vào ăn cơm, oòng ráo.
Ông mơ lê trú ăn táng
Lê nang ăn khả
Xên trú, xên là ăn ti, ăn vển,
Ông pước chó ti
Tủ tí pước xa
Xuông côốc man ngá
Côốc còn cha lập cập
Páp lờ lòng chông
Eo lưng cóm cóm
Từa triêng nom xeo khâu
Ti mâu xa pên
Tềnh tôông cửa, tôông nhá
Phưa xa khỏi ngỏ
Kha mỏ váng tà tác
Con ác toòng trang
Con vang tà hôốc
Con vệt tà cười
Ông ní í chẳng cò lôộc mấn mơ
Từa rết dớ dớ triêng nom trở lái
Trài choó trở vển
Trả nom, trả của cho ông Lang Cun Cấn.

Chứ ní
Mường ti rờc ông mớ Mường Bôi
Tới ông mớ vên cừa
Cho ông mớ vên nhà
Rờc mai lảng ti qua triêng pèng
Ông mớ khan xiềng
Mặc xông pa khái
Ào pa đai chẳng chịt
Mường lêngh tổn cách là toong côóc
Xuông rôộc cách là toong đung
Túm pèngh vuông rếp cái
Chả pèngh chí chôi vâm
Xuông phêngh pắt con cùn vâm neeng
Mấn cơm ceeng cho ông mớ ăn
Lêngh nhá ngâm ang cào mời,
Khăm vâm cơm chậ nhá
Rờc ông mớ, mai chòn xa ăn cơm oòng ráo.
Mớ lế trú ăn táng
Lế nang ăn khả
Rôi ông dân ti
Tú tí xa côóc man ngá
Côóc còn va lập cập
Pước xuông man côóc
Pấp lờ loóng chóng
Lung com vòm vóm

Mãi chòn triêng nom xeo khâu
Ti mâu xa pên
Tênh tôông cửa, tôông nhá
Phua xa khỏi cửa
Con kha vãng tà là tác
Con ác tà toòng trang
Con vang tà hôộc
Ông mơ ní xâu lôộc
Mãi chòn dớ dớ triêng nom trở lái.
Lần ní

Nhá Lang ti mới ông mơ Mương Pi
Tòn ông Mơ pao cửa
Cho ông Mơ pao nhá
Rờc vào lảng qua triêng pèng
Ông mơ vèo meéng
Mặc xồong han khái
Ào han đại chảng chít
Nhá lang lèngh tổn cách là toong côộc
Xuông rôộc cách là toong rung
Túm peènh vuông rệp cài
Túm trày pèng trón rệp ghé
Xuông khường pắt con pó khứng coong
Mấn ceengh cho ông mơ
Khăm vâm cơm chậ nhá

Mới mơ, mới vào lảng xa ăn cơm oòng ráo
Ăn xong, oòng tẩy
Ôông Mơ còn lễ trú ăn táng
Lễ nang ăn khà
Xên trú, xên là ăn ti, ăn vên.
Ôông mơ tú tí xa ti
Xuông pợc man ngá
Côộc còn cha lập cập
Pấp lơ chóm chóm
Eo lưng vóm vóm
Từa vào triêng nom xeo khâu
Ti mau tềnh pên
Xuông tổng cửa, tổng nhá
Phưa xa khỏi cửa
Con kha váng ré tác
Con ác toòng trang
Con vang ré hôộc
Con vệt ré cười
Ôông ní xâu lôộc mần mơ
Lầu vào dớ dớ triêng nom trở lái.

Chứ ní
Nhá lang ti mới ôông mo Mương Ngón
Méngh ôông mơ vểch vểch
Trôộc hêch dểch trờng chi

Dú dí trông phénh
Mơ hấn xôn con
Tềnh mấn mơ cho Lang
Tốt trồong, mảch loóng
Mơ nói mơ doóng
Mơ ăn mơ oong
Mơ mặc xồong một khái
Mặc ào một đai pò chít
Nhá Lang lênh tồn cách là toong côock
Xuông rôộc cách là toong rung
Túm pèng trón rếp nghe
Xuông phèngh pắt con kha váng
Lèngh nhá ngâm ang cào mời
Tèngh vâm cơm nửa puối
Tới kèn từa ở trong Mướng
Lế mài chòn mặt troong ti triềng nom, triềng pèng.
Ôong mơ, mài chòn ăn cơm, oong ráo
Ro cơm, rú ráo
Ôong mơ lế trú ăn táng
Lế nang ăn khả
Xên trú, xên là ăn ti, ăn vển.
Ông mơ chồong cááy xa ti
Xuông côock man ngá
Côock còn cha lập cập
Xuông pợc man côock

Pấp lờ loóng ngoóng
Lung coong lóm cóm
Mài chòn triêng nom xeo khâu
Ti mau xa pên
Tềng tôông cừa, tôông nhá
Khi xa khỏi ngò
Kha coong tây chăng coón tác
Con ác chăng coón toòng trang
Con vang chăng tồn táng mà hôốc
Nhả vái, nhả Vệt chăng còn cười,
Ôông ní tà cò lôộc mần mớ
Cò dăng lo cừa, lo nhá
Mắt lo xa, mắt pôn.
Chăng phải trái chó vên pên
Mài chòn triêng nom xa táng
Xa tất. Tềnh Mướng
Ôông Mo pước dán, pước pần
Trán tềnh tất Mướng môông
Lùng tất mướng Cú,
Ti khu pao năm chiềng
Liềng liềng năm ao
Pao ráo, pao rầu
Àu àu choò tè.
Lúc rì
Con cái Nhá Vua Bình Lạc

Xa xác từng trông
Tuông pao nhá mạch pô, mạch mế.
Pô Mế tang ngôi trêng khập Ngá:

- “Pô ơi! Mế à!

Cò khêch Mưóng xa tềng nhá
Cò khêch Mưóng láa tềng chơi.

Vua Binh Lạc vé:

- Khêch tềng đồng nó con chăng xa cháo?

Khêch pao nhá nó con chăng xa tòn?

Cón mạch pô, mạch mế mần chi?

Àn xiềng Pô, con chấn xa:

- Cháo khêch Mưóng xa tềng cửa.

Ông Mo xưa choó chậ rào

Chao xay xaách rạc,

Xôn pác pưộc lêng nhá

Ngôi gian qua vòng lái.

Rối

Náng Văm Trôóc Tắt lế chiều xa trái

Rải chiều xa ngôi

Xên trú pơng xa mới khêch,

Roóch rạc pơng xa mới oòng.

Ở trong cửa Vua Binh Lạc tang thay xôồng

Thay cây ào pôông váng

Trước xa chào ông phang tềnh dồ ông
Ăn trú oòng rạc,
Vua Binh Lạc poi:
- Ông à, ông ới
Ông ở Mường xa khênh
Hay Mường Ngân, Mường Ngải
Ông tềnh máan tru nó chẳng kia chạc?
Ông tềnh mán mác nó chẳng kia roong?
Ông mồnh mán chóng nó chẳng dom cần?
Mán pàn nó chẳng cò thung?
Mán nạng lồ lũng nó chẳng cò thước
Hay ông ao ơ lầy ước cày chi?"

Ông Mơ treề lới:
- Xưa mơi ông ới!
Xưa mơi ông à
Tôi ở Mường Món tất xa
Ở Mường Quá, Mường Tá
Tôi chẳng ti máan tru cho rêngh chẳng dom chạc
Chẳng mángh mác cho rêngh chẳng vang roong
Chẳng maángh choóng cho rêngh chẳng dom cần
Chẳng maángh gồ, maángh pàn cho rêngh chẳng dom thung
Chẳng maán nạng lồ lũng rêngh chẳng dom thước
Mà tôi ti ao, ti ước
Mãng xiềng nhá ha có Náng Văm Trôôc Tất

Xật nết leénggh món
Lang Cun Cấn Mưóng tôi
Mòn dom tru ăn một àng
Mòn pỏ ăn chung một tống
Mòn cho pỏ mế rá ngỏi chung một voòng
Mòn òng ráo chung cấn
Mòn xa, rênggh Khêênh
Rênggh Cúu, rênggh Môông
Mòn mấn cừa, mấn nhá
Mòn lê Náng Xim Nhá ha mấn Páa Lang
Cò thể ăn chăng Vua Binh Lạc à?
Vua Binh Lạc mắng vé
Puồch xô trả lới:
- Ông ới, ông à!
Mòn lê con tôi mấn Pá Lang
Con nhá tôi cón rết, cón rỏi
Hầu ti ngò lái, ré énggh nhều nhều
Ti cùi chưa rêêng vác
Quắc rắc chưa rêêng ôông
Ti dồông cón khuyênh ào
Kia Mế cón tôi ú
Tồn chù cón poi nom”.
Ông Mơ tả thừa:
- Ông ới, ông à!
Chầu nhỏ xì ti tru

Du rết xì hấu ùn, hấu choỏch
Ngọt năm ní, năm khâu mời rỏc”

Vua Bình Lạc tà vé
- Chưa rêengh ôông Mơ ời
Chưa àn ôông mơ à
Tru nhá cò nói
Pó nhá cò rán
Cón phải ti rôồ pắc pang chồ
Ti rôồ chủ pang chán
Tê lo bán chiến ní mời rêeng.

Ông pắc tà pao khà trước
Pà, chủ tà pao cừa khâu
Xiềng khê, xáo ráo
Xiềng cháo xờn rờn
Môông từng dòn đón
Xa tòn xa cháo
Trao lời vờ xiềng:
- Pắc ời, Pà à!
Chủ à, ười du ời
Cun Văm Trôồc Tắt nhá ha
Xiềng tòn xa chiin lùng, xa tênh mười Mướng.
Ngáy nay
Lang Cun Cấn tà xương

Dom lóng Xim rờ,
Pừa ní cho ông mơ tềng
Cườn ti poi pá mái
Poi cái, roó con,
Pác mǎng nó xì khê
Ô chủ, pác, pà mǎng, phải xì thừa
Tê phui loóng ông mơ
Tốt cả hó háng...”

Cú Môóng phui trôóng, phui xa
Pác pà phui xa, phui pao
Rỏ mơi còn mòn páy lới cao, xiềng còm
Xiềng tòn, xiềng đáí:
- Ông ới, ông à!
Con cái Nhá ha còn daái lằm lằm
Ngằm ré còn rết, còn ròi cứ nồóng,
Ay mòn pông mǎn pá
Ha khả ti mǎn du, mǎn con
Phải cò tru tục khứng cứ mǎm voo mún,
Cò poò khứng coong mǎm Lào mún
Cò rường mệch pông pào
Ráo nồ pǎng Kào Kiên,
Cò xiển traách nhá
Tra công pồ mế ruôi chiêm
Dom tềng cây nôi hai mươi lăm púa ráo

Cò vạc ngâm cào xam quai
Mười han con tru pạc túi
Mười pây con pó pạc lưng
Là của ruôi con tập khê
Của rì poi cú, cầu môông táng xa
Rường côm xít kha vớ xác
Cò tao càn pạc vớ rường
Khăn trắng tương cho từa triêng peènggh
Cò peènggh, cò khăn cho mãi từa du
Cò xiên lố cho từa xeo vác chiều.
Xiêu một xừ chăng ản
Càn một xừ chăng cho
Khoò một xừ chăng ưng
Khuyênh một túm chăng khèo”
Măng xí
Môông trong nhá veé xa một xiêng
Môông viêng veé xa một lới:
- Tói chi tới lằm mơi,
Lới chi lới lằm mà
Tê con cái nhá ha chết rừ trong nhá
Chết ra troong Mường
Măng xương con ha lằm lằm
Của con cái là của trầy mư chua leo
Tói nhều tê ản eét
Măng xa chiến con rết tưng qua

Mãng phải tếu ông rá
Ngáy han, ngáy pa xi tềnh”.

Lúc rì

Ông Mơ từng dần cời xiềng,

Ông Mơ từng dần cời lới:

- Xật là của í chằng pắng món

Xiềng í chằng pắng xim

Vài chằng pắng xim rờ rờ

Cho rêengh mò tôi cườn tura

Chìn tru khứng mún voo

Chìn poó khứng như mún lão

Chìn rường mêech pôông pào

Chìn rường ráo cào kiên

Chìn quan xiên trát nhá

Chìn nôi pa mười nồ ráo

Cò đủ vạc ngâm cào xàm quai

Cò mười hai con tru pạc túi

Mười pây con poó tôm lưng

Đủ rường cơm vỡ xác

Tao càn pạc vỡ rường

Cò peènh ngọc, peènh trạch vỡ táng

Khăn trắng tương cho từa piêng, từa pán

Cò xồong ào cho từa pán du

Cò xiên cho từa quác chiều

Tói thù nó, cườn khẳm chẳng xiều
Chẳng vèo vò xừ nó
Cườn Cú Mông tôi trở pài lái nhá
Tâu qua tâu lái
Ông ông Lang Cun Cẩn”.

Ngáy khâu.

Lang Cun Cẩn hỏi chu, hỏi chương, hỏi Mương, hỏi rạc
Xức của phải lo
Tru póc khẳm đủ
Xuồng khường phổ tục cùn lang
Trêênh nhá nồ khoang ráo moòng
Chù pác hó háng tềnh ăn
Mương rạc tềnh oòng,
Cò ùn mài pong trú
Cò pà hoó xớ ma
Cò mú rá, con mài ti rợc.
Pước tềnh Mương Cú Mông
Pước qua roòng trưa nhá du
Phải có túm trú tòn cửa
Phải xừa puồng nang vờ táng
Mời ăn ti pao àng phêênh
Mời ăn xiềng cú mông nhá ha.
Con rết nèm châu pắng trày và
Ông cả nèm châu trày khề, trày khùng

Tung tí, tung lái
Tung trái tung lêêng
Nèm trôông triêng xeo choó món pao cửa,
Món nhá ông xura chó lêêng khâu
Mời hết nhau nhau nèm trày
Mời rõ ay nèm phui
Chăng ay treêng xa
Chăng ay àn lác qua nhá môông.

Ngáy tốt
Hôm ní
Tràng xa
Ráng xặt ngáy leéng
Nhá cú, nhá môông
Cò loóng rôông, loóng xương
Cho Náng Văm Trôộc Tắt ti mần páa mần mái
Mần cái, mần con
Cón khẳm triêng troón tểm ngói
Chìn triêng tây trày rư
Chìn pời phà triêng đôi
Chìn triêng rương mển lỏ rôi cừa kìn
Chìn mười kén trôộc con ong
Xôông ào, chiêng côông kéo ti như kiền
Triêng tềng Nhá Lang Cun Cấn
Cho rêng châu, rêng du.

Pờ ri

Lang Cun Cấn tà cò Paá cò mái

Tìn khường tà có Paá mái chắm cùn, tức kha

Trêeng nhá tà cò món trái mền, dên chiêu,

Chăng cón xiêu món phân cơm cho từa tào

Chăng cón lo pồc cào ruôi binh, chiêm Mường.

Tà rờc àn náng Pôông, náng va

Nhá Lang tà dom du vền nhá

Xương xim páa mái

Xương Pá mái ngáy rằng trời mưa

Rò mơi năm qua - năm tà tềng

Náng Văm Trôộc Tắt cừ pồc rô, mềng roón

Mài phon phon, mùn mún,

Hầu tún loóng la la

Hầu nhá loóng xòt xòt

Chăng mắt trôông nó xâu cày mặt

Chăng quế quặt nó mắng xâu mềengh

Rò mơi Lang Cun Cấn

Pân tēm kền trôộc trày xay

Tràng ngáy Kền trôộc cày ào

Pời Náng Văm Trôộc Tắt lúc tẩy

Rác hột chảy như phúng, như phươg

Khi ở Mường Cú, mường Môông xì như pạc

Vền nhá ôông Lang Cun Cấn xì xác rạc như chí

Dâm dí như côộc cân chần

Táy cùn xì văng ma
Túc kha xì pời kha chết xác:
- Rêêngh nó hùm chăng têngh mà quắc
Cù pặc chăng vên mà tha
Oong pó, oong xoò chăng qua mà xốt
Phú Hang Trôông chăng nhót
Rái công, rái vôt chăng vên xắt coóc xì tẻ mần chi!

Lang Cun Cẩn
Ngáy lêngh hâu Náng còn mǎng khả khả
Ngáy tức, ngày pực trong noò
Kia trảy mà Náng thâm thâm
Trời mưa dâm xì moòn lác
Trời rǎng xương xân
Mú mǎn xâm xút
Lang Cun Cẩn cho món ti hô
Cho Pố ti rao
Ti pảo lǎng Rǎm, lǎng Rôộc
Lǎng Vôốc Quan Chéo
Lǎng Reo, lũng Phóm
Tràng ngáy mộch phải qua
Ngáy han, ngáy pa phải ti phải têngh
Têngh hoi chu, hoi chương
Hoi Mưóng, hoi rác.
Mưòng tin kéo lêngh

Mường trêng kẻo xuống
Xắt rằng phải qua
Tràng xa tà têng,
Chu Chương Mường rạc
Háy háy như kiền
Hiền hiền như oong
Khê oang oang khăng tương
Xay vung lêngh ếp khẹp
Món nó í loo
Loo tru nhá lang treẻ kho
Loo poó nhá lang treẻ reêng
Hay quêng rán, treẻ tấm, treẻ ao
Hay rêch ráo, rêch rường
Mà Nhá Lang phải rôố, phải hôồc?
Tìn khường tà cò món chẳm cùn chẳm kha
Trêng nhá tà cò pá trái mền, dên chiêu
Cò lẻ xiều cái, xiều con
Páa Lang poóc rô, mêngh roón
Lang puồn, lang pực?
Chu Chương Mường Rạc
Têng nhá xì Lang Cun Cấn veé:
- Coò Náng Vật Troồc Rạc
Con cái Nhá Vua Vinh Vương
Rêeng Pá maái cho Lang
Cườn chu chương khẳm pa nèn pạc

Khằm xác pây nèn vãng
Tê Lang ti hâu mặt pá, mặt mái
Xím cái, xíu con...”

Ngáy pây khàng lái
Đủ pác đủ vãng
Lang Cun Cấn rờc mớ phang
Ti chậ táng là vào triêng pèng
Chậ khòng là con mài triêng nom
Ti trước cò vạc cái, vạc con
Ti khâu hôn hôn tru roong, poó môong.
Lang Cun Cấn rảnh:
Pây pước lêng nhá thồong thồong
Tồong tềng nhá cao
Phải thừa, phải cháo
Pao xa cho cò phép”.

Náng Vặt Trồc Rắc
Chải chì ở cồ cân dẫu
Ngồi pít khấn châu cầu ở cân chồong pồong
Riêng khấn như táng mân xengh
Náng pước loeng queng
Va dẫu trắng cả chân vắn,
Va chồong pồong khắp cả khấn dấm
Náng mắng dấm, mắng láa

Nó là coò moón chậ khả
Lầm món chậ lạng
Xoông tốt, ào léngh, rường triêng lằm lằm
Cò ông tách tru coong khúng
Cò ông tách poó vai ang?
Náng chắt còn tênh trắng
Vần kéo tua chúm choá
Tà coò xiềng Pồ hoóc
Tà coò coóc mế rôố:
- Ở nó rồi ới con cái xim
Đoổng ở nó ới cày cái út
Chăng vên nô rác là ngân
Tể mới hoó Nhá Lang
Xên trú, pửa nang tiếp kheéch
Túng tể nhá ông tréch
Phải ngòi chiều rếch
Phải mệch trú uôn
Túng tể ông Lang puồn
Lé phải du xa là từa xầu nết”

Náng Vật Troóc Rác tà vên mần du Lang Cun Cẩn
Tìn khường xem Náng túc cùn, túc kha
Trêeng nhá xem moón trái mển, dên chiều
Náng là Pá du khôn du khèo
Chiín méo chiín phép Nhá Lang

Hó háng nhá ôông
Xương Náng một trúa
Náng ở ăn chín khàng mịch rằm
Phang han năm, nửa khàng
Vôông rằng - Rằng chẳng rêng
Hầu tén, tén chẳng tỏ
Hầu xò, xò chẳng vên
Chày nèn, nèn chẳng raáng
Mòn con chẳng rêngh, chẳng coò

Lúc rì
Mà Náng chẳng như pôông tỏ tỏ
Chẳng mờ như pôông dầu
Náng ti khờm, vên khơi
Một xân, một mêngh
Vằng quéngh.
Lang Cun Cấn nghĩ ngáy lénggh, khàng leéngh
Ngáy quéngh, khàng mai
Pân hôm kèn trôôc kéngh xay
Tây ngáy chẳng ngon chề,
Lang phiến troong noò
Khoò troong nghĩ, troong lắng
Hầu xa, khôông lắng lắng
Ngò trời rằng nhéo nhéo,
Hầu léngh trời téo téo

Kia coò Náng Ả Khao, Ả Khàng
Ả Ráng Nhá ông Vua Trời,
Méng cười xươi như pông
Xắc xeng như rác hòn,
Tuôi mặt khắc như tao lú
Tràng khao chăng păng mặt Náng Ả.
Lang Cun Cấn ao ơ lầy ước
Ước lế cho ăn con mặt pá mái Ả Khao.
Nghỉ rồi
Lang hỏi Chu Chương Mướng Rác
Khằm cho lang chìn đôi tru cả
Khằm chìn đôi poó Môông
Ôông vào rường trôông
Con mài xếch côông
Vần dăm ti phang một pên
Xôông tỏ, ào léngh ti léngh một táng
Tể xeo ôông Lang
Ti rợc náng Ả Khao, Ả Khàng
Ả Ráng Nhá ông Vua Trời
Vén mần Pá, mần maái
Mần cái, mần con.
Tềgh Mướng doông trôông cái
Tềgh nhá tùng hỏi trôông con
Rón rón côông pa, côông pây
Tể nhá môông trời tưng dư

Náng Ả Khao í phui troong noò
Náng hà troong loóng
Cồong doòng loóng hoóng
Trồong toòng pùng pùng.
Náng Ả Khao còn xâu hồ cày xâu
Rỏ mới í mặng phui cày trồong
Toòng trăm mền cò từa quác
Trăm vắn mặc moón ti triêng
Kén trồoc, lô mền xếp rương trát pác
Tao nằm pác, nằm khứng
Cạc hiêu, cạc rai
Lạc pao rương poọc vãng,
Xầm trai lảng, rương tểm phà
Phàu mài ả vang voóng coóc vãng,
Rương dâm tồn pài
Triêng của cái chạt tồn pôông
Món ti rỏ, ti rớng tẩy khôông, tẩy hòn.
Cồong pa, doòng ở tồn tuôi
Cồong pây, doòng ở thung cần dần
Ngựa chìn hôông mao tưa Lang Cun Cần ti trước
Ngựa cao tướng rờc Náng Ả Khao ti khâu
Ào kếp, xồng máu
Chen xeo nợ nợ...
Mặng xiêng cồong doòng.
Náng Vầm Trồoc Tắt tồn tẩu lảng,

Măng xiềng công vòng
À Vật Trôôc Rác từng ở tàu Mướng,
Măng xầu, măng xương cày pấu du một trừa
Xếp puồng lo cừa cho Nàng mời vên.

Lang Cun Cán lê àn Nàng Ả Khao, Ả Khàng
Ả Ráng Nhá ông Vua Trời
Vâm côm pân khờm tếu ngồi
Chung cỏi rảo toòng
Ti lênh, ti xuống
Pấu vác, pấu vai
Ti dồong ti chơi
Chung táng, chung khả.
Lúc Nàng Ả Khao ngồi pà
Lang Cun Cán choỏch mà yếu yếu.
Nàng kéo chỉ xúa
Lang púa, lang èo.
Pân hôm
Xay mếem Nàng Khèo
Cho lang Kền lênh,
Lế trầy ú trắng ngá ngá
Mấn pông va cho Lang Cun Cán lầy pòn,
Lế mà chiêu, mà chằm
Cho càng càng lang tấn.
Rỏ mời

Han khô chà tà rôi
Rằng oi oi kéo tênh,
Náng Ả Khao í hiêm
Náng Ả Khang í chẳng cò con,
Í poóc roỏ mềng roỏn
Cón phon mềnh roỏ là pải

Lần ní
Meéng Lang Cun Cấn chẳng mòn khê
Rỏ xí Lang chẳng mòn thừa
Pân ngáy tây vòng troong kền trồoc trày xay,
Tây vòng vái kền trồoc cày ào,
Hầu lênh trời cao cao,
Hầu xuống ao lằng lằng,
Ngò quẳm lêêng rúng
Vầu, pương tâm nẳm,
Ngò trẳm Mướng Kĩa con Ả mài
Xắc dái chẳng chải chẳng chá
Vần pải thô cổ
Ào lồ cổ ngoóc lênh pần pần
Múi vô quẳn lồ lồ.
Rỏ mơi -
Cò xăng trắng pông dẫu
Meéng tỏ như va chồông pông
Mặt troong như mặt hoản

Ả ní là con mài ruôi troong Mưóng
Chăng còn phải hời chu hời chương
Hời Mưóng hời Rắc
Chăng phải rờc ôông mớ poi trước
Chăng phải rờc tán cùn, tán poó
Chăng phải xeeng cả, vạc náy
Chăng coò rồi ả mài Vén mần du lang là ăn.

Ả chỉ vang xeo túm ào xôông
Lang Cun Cấn lế ăn ả ruôi trong Mưóng
Xương ăn ả ruôi tất lũng,
Ăn chung một chaán
Oông chung một nôi,
Ngồi chung một cừa,
Tây chung một puống
Xương xim như náng du trước.
Con Ảc cò kềng mắt păn,
Con moón coò xay phẩn việc.
Nhá Lang cò thiếc
Mà nồ chẳng rêngh ráo,
Cò trưa cả, ná cao
Mà chẳng kia khang
Cò Náng Nhắt, Náng Nhí, Náng Pa, tư mà chẳng cò con, cò cái.
Một pừa
Con Ngái tồn veé coò Mú Rá Rỏ

Mắt cày cò cò con
Nhá Lang lêng tón cách là toong rung
Túm pènggh mần nom ti cườn xuốc cò,
Mú rá Rỏ tà ti lế cò
Lế cò cò con cho Nhá Lang Cun Cấn,
Xật là chấnn
Cò Ngáy khao phui, mần mùa
Quá là Roóng Reénh
Cheo pheo hay pheenh, hay hát,
Mặt khàng tà xật
Náng Văm Trồc Tắt
Tẻ àn Cun Tỏi Cày Khang,
Náng Vặt Trồc Rắc
Tẻ àn Cun Táng Cày Náy,
Náng Ả Khao, Ả Khàng
Ả Ráng Nhá ông Vua Trời
Tẻ àn lang Kun Khương,
Ả Mài ruôi troong Mướng
Tẻ xa Pồ Toóng In.

Cườn chiến vền khâu
Lang pảo ti chia tất
Xật cò ngáy chia của cho con
Phải loón tẻ cuông trồong tồong mời àn.

TEẺ TRỒNG TỒNG

Lang Cun Cấn ngồi trênh Khập Rôông
Ngồi troong Khập pạc
Quay mặt hấu xuống
Ngò kia vật dầm dầm
Vật dầm dầm chồông cày bố
Hấu kia cò va chồông cày pơi
Hé là cày chi?
Mòn vé tầu loó
Í chăng phải tầu loó,
Mòn vé tầu má
Í chăng phải tầu má
Hấu kia chồông cày lờng chớng
Vái lưng cò va mặt voòng
Cò hính là pài, là de.
Cò hính con Khe Khe xa hòong xoò,
Có hính trày tràm páy ngang
Eo lưng xành cánh
Tẻ chềng ềng khừa nhá
Mắt là cày chi hơi tà?
Mắt pảo là cày chi hơi ôông Mo?
Nỏ Mo rá puộc lưng, chỗ xắc
Chấp xay hấu thừa Nhá Lang

- Cày rì Lang ới!

Cày rì Lang à!

Hầu dầm dầm chẳng phải là khiềng

Lung vắn vắn vè vè chẳng phải là pới

Con khao trênh mặt chẳng phải là troi

Chẳng hôóc là tầu loó

Í chẳng phải tầu má

Mà cày rì hoóc vé là

Khâu lạc, mềng tôông

Là khâu lạc tôông vánh

Là cày trồong mềngh tôông ông à”.

Nhá Lang Cun Cấn

Chập xôn

Trăm linh châu pao,

Tràng xa

Trăm linh châu tềng,

Trôóc hôm, kha cấn châu từng, châu ngỏi

Troong nhá xeng nôi kẻ nghín, kẻ vaán.

Tìn khường lằm cùn, nhieu truu

Mơi chưa cò khâu trồong tôông.

Chưa cò khâu tôông vánh

Ăn cơm chưa mắng khang

Mấn lang oòng rác, chưa mắng châu, mắng coò.

Cho rêng

Lang Cun Cấn
Khai kẻ hầu, người há
Khai châu vá, binh, Mướng
Ti mán trồồng tồồng
Nhá vua Tri Phủ.
Châu vá, binh, Mướng
Tí táng náy xênh xang
Ti khà, ti táng lôồng lôồng.
Tềng chôn pa ngà
Tềnh ngà pa táng
Chăng mắt khoòng nó xuống,
Chăng mắt táng nó ti
Quay chân trở lái,
Trái chân trở vền
Tâu ôồng Lang Cun Cấn.

Rắg:

- Xương hoóng, xương mơi Lang à
Mồ tôi ti mán trồồng tồồng
Ti tềng chôn pa khà
Ti tềng ngà pa táng
Chăng mắt khoòng nó xuống
Chăng mắt táng nó ti”
Măng lới xiềng rì
Lang Cun Cấn cho mây lấu ling xeo hầu
Ti mán khâu tồồng váng,

Ti mán khâu lạc mếnh tồong
Ti xa táng xên xang
Xa ngò pa táng, pa khà,
Xeo ngà xuống không
Tềng cân và pỏ nghiêng
Lờ xa năm không
Hầu xuống vôong Ang Vần Chiềng
Púng rì là Pên Tràng
Cân và mọc ngang xa năm không
Lang pảo binh, pảo Mưong:
- Pay tréo lênh cân mà hôốc
Măn xa céngh mà rôố.
Rồ xí ní:
“Ồi, ông Vua Tri Phủ
Ồi, Đứơc Vua Loong Vương
Lang Cun Cấn mưong tôi
Chập xôn cò trăm linh châu pao
Khờm đao cò trăm linh châu xa
Chưa cò trồong tồong
Tê vua ăn cơm oòng ráo”

Hôốc ti hôốc lái
Tang ăn lầy ở
Măng cà rằm tìn raác
Kia nhờn nhác tìn không.

Púng lán xengh
Vùng Ang, Ván Chiềng
Kia Vua ngồi thuyền tồong.
Ti xa hâu, xa ngò,
Hầu pờ tìn hầu lêng
Hầu pờ troong hầu xa
Kia lò xa, lò Khêng
Lò lôi, lò lôm
Kia xớ tìn Mưong Tre Trắng
Ti rêngh dắng, rêngh háng
Mới rù phố
Toòng thuyền pé ti hầu, ti ngò
Hầu pờ tìn, hầu lêng
Hầu pờ trêng, hầu xuống
Kia lò lôi, lò lôm
Páo phố quay vén tất, vén Mưong
Chón tất
Tắp khuôn
Lế cùi và tồoch chìn
Chảy rác tồong xa như pôông, như va
Tổ một lần chắng xa
Tổ pa lần chắng xoong
Lang tà là cho rọc xớ Mưong Vôông, Mưong Khương
Nhào tất, mấn khuôn
Lế cùi pài xa tồch pân ngáy

Lé cùi khung xa tồch pân hôm
Tồong chày rêngh khoòng rác
Tồ như pông, như va.

Rỏ mơi
Tồ một lần chãng xa
Tồ pa lần chãng pèn
Coò lẻ phải nghiền ma xư
Xớ Cun Khương ti xím công tồ
Xớ Cun Vôông ti xím nghiền tìm, nghiền xĩa
Cách lắt tra pao méng
Vừa nhắm vừa mẩn tếu
Rối hà hơi pao tất
Rối phun hơi pao rác.

Thỏi một lần tà àn
Hà han lần tà xoong
Tồ tồong, tồ khâu tà pèn
Tồ một lần tà xa
Tồ pa lần thánh hính.
Túc rêngh khâu náy
Túc rêngh khâu nhỏ
Coò xa xiềng pông pông
Coò xa xiềng pông pính
Tềng xử mǎng phui xai

Món Mướng chần tềng hấu,
Lang Cun Cấn măng phui troong tá
Páo kẻ hấu, người há
Cày tốt tề pao kho
Cón cày nó xì cho ti pàn.
Rấn chù khoà, lấu lồi
Từa triêng ti xuôi
Từa triêng ti ngược
Ti doọc không Mả
Tềnh Mướng Cai Da
Pàn xa Mướng Bi, Lô, Khang, Khên
Pàn tềnh Mướng Vôông. Mướng Dồ
Pàn cho Mướng Rặc, Mướng Yền
Pàn tềnh Mướng Chớ
Món chớ kia hay
Hỏi phồ:
- Cày chi như lông chớng
Chồong lông chớng mà chẳng phải cày troi
Chẳng chồong cày pới
Chẳng như cày khiêng,
Tềnh pao mặt ré hắt pông pông
Mua tềp tề ha tống vôi
Mua tời tề ha tống ceengh,
Mua cềng ha tống raáo,
Tời cào

Tôi kha
Pàn cho ha,
Ha mua một cây ha vên ha dồng.
Chù khoà, Lầu lồi vé:
- Náng út à, Náng út ơi!
Náng xa mà iêng
Chăng phải tẹp nó mà mua vên tống vôi
Chăng phải voó xừ, voó kheénh mà mua tống raáo.
Ní là khâu Trồong Tôong
Ní là khâu Trồong Váng
Dom pàn cho Kê Khang, người coò
Ay hoà pụt Châu Thiên
Ay hoà Tiên Châu Rôong
Vén Tô, vén Tiên
Măng Trồong
Pân ngáy mắt táng ăn, táng oong
Pân hôm mắt táng xuống, táng lêng
Tôi cào
Tôi chẳng pàn
Tôi Kha
Tôi chẳng lể
Cơm Mướng ôong vô sô
Ló Mướng rỳ vô ván
Chỉ pàn lể xiến, lể pác thôi.
Chù Khoà, Lầu Lồi vé xoong

Phát phát ti lêng
Tềng tât Cun Răm, Táo Rúng
Phang tât Cun Khơi, Táo Nen
Tềnh tât Cun Khên, Táo Khang
Tón tam Cong triêng năăng,
Poi táng xa chớ Răm
Hòi táng xa chớ Pên, chớ Bớ.
Xa tât rì xa lăm
Dăm rì xa nhều
Chù Khoà, Lầu Lối
Trài chân trở lái
Quài chân trở vên
Tềng tât Cun Vôông, Cun Ai
Lái tât Mưong Mên, Mưong Rặc.

Náng út xa pen
Náng ả xa mua
Kia dùng trồong tồong
Xật khâu trồong văng
Lế xiên xa chạc,
Lế pạc xa mua
Mua àn khâu trồong tồong
Mua àn khâu trồong văng
Pờ tới Lang Cun Cấn teẻ xa...
Chớ ní lầy trắng qua răng khặc.

LANG CUN CÁN CHIA TẮT

Lang Cun Cán mặt tà kia xồn
Cồc Cồn mǎng loong
Cóm lưng khừc yều
Mấn Cun chǎng coón mòn vang
Mấn Lang chǎng cón mòn rôi.

Mộch hôm
Mǎng ùn ới con Náng ti củi
Vé qua, vé lái
Bán từng, bán lui
Mòn châu phải trông tô,
Mòn khôồng lô xì phải mấn vài.

Lang Cun Cán chón khàng tốt
Troong khàng tốt chón lế một ngáy leéng
Réng hể cầu pán voong cho lái,
Pán vài cho leéng
Tèng h pán vài cho khôồng àn lô.

Ngáy nay
Lang Cun Cán bán ôông Cun Tỏi
Ngáy dao bán ôông Cun Táng:

- Ơi các con à!
Chứ ní mặt pồ tà xồn
Cồc cồn tà loong
Lung cóm, khừc yều
Mấn Cun chăng mồn vang
Mấn Lang chăng cón rồi
Pồ mồn chia tất cho rạch
Rạch rắc cho con ăn păng
Khỏi vất lẳng con khâu từa trước,
Rỏ mơi pay phải Cầu pán voong cho lái
Cầu pán vài cho tốt cho leénggh.
Chăng mắt ho nhấp mặt ti quénh ngáy nó con ời”.
Róng tràng ngáy khâu
Cun Tỏi pao mấn vài cho pồ
Tách xeo một tục pó váng
Cun Táng vển mấn vài cho pồ
Ăn con Cùn chậ ngỏ chậ ráo
Cón lấu Toóng In ti pao cha xay rỏ rỏ
Ré là con ò con út
Tềgh trùch chăng cò cày chi í àn.
Xí là
Các con
Tềgh pán voong cho Pồ ăn lái
Pán vài cho Pồ khôong lô.
Lang Cun Cấn phay cơm chều chào

Phay ráo chiều chắc khờ nhà
Tây nằng chó vòng xa
Chia tất chia ta cho con rách rách.
Rạch rạch cho con tếu phở
Chăng cho vật loóng con tấu, con thù.
Cun Tỏi, Pồ chia cho Khâm Ngang
Cun Táng, Pồ chia cho Khâm Doọc
Vồc khu vồc rôông
Tông Ná chân quên ường Pún
Pồ chia cho Toóng In
Cón trưa nác má, ngả pai
Chăm păm xai voọc
Choọc poọc xai méo
Téo chim ăn chim rùm
Xành ti qua kia trồc
Ôc ti qua kia lưng
Là Pồ chia cho Táo Lang Khương”.

Lúc rì
Lang Cun Khương
Xỏ cớn dừ pờn chờn
Xỏ cớn hớn pần chần
Páo từa linh cai cả
Vả linh cai hầu
Tách mâu mâu con ngựa pần poòng cao tướng

Tê chấn vên cú môông.
Lang Cun Khương ti ngựa nòng nòng
Phoòng ngựa mâu mâu.
Thau pao phenh, pao ráo
Lang Cun Khương vé qua:
- Môông ới, Môông à!
Pồ chia nhá chăng rêng
Chia tén chăng đủ
Cân chung chá cò trảy tha trảy ngoách
Con chung roách cò con khét con xương.
Pồ chia tất chăng tương
Chia rắc, chia Mương chăng păng chăng ăn
Vắt loóng con engh từa máng
Xôn chấn lêng ở ôông cú cho khôông
Ở ôông môông cho khỏi khổ,
Ví cun Tỏi, Pồ chia khâm ngang
Cun Táng, Pồ chia khâm dọc
Vôộc khu vôộc rông là phẩn Toóng In
Rắc má, côông càng pai
Chăm păm xai voọc
Chọc poọc xai méo
Téo chim ăn, chim rùm
Xành ti qua kia trôộc
Ôộc ti qua kia lưng
Xôn chăng máng chi cày của rì”.

Lúc rì
Cúú Môông ti pao, ti xa
Taáy một tếu cho kỳ.
Nĩ một tếu cho mà ăn mà ở:
- Rêngh xí xôn tưng lo
Hày vên lái Tổng chí Tam quan Keè Chớ
Khàng pôn con gái rù phồ ti chới kha,
Khàng han, kháng pa tưng ti têng cả vái tôông
Xôn trắng táng măn ăn
Khàng pa xa cần ải
Khàng pôn xa quải puún
Cú môông rần rần măn mưa măn xoò
Tể xôn cò cà tìn, cơm trêng”.

Trưa con Ngái tà cần
Nần con Ngái tà cần xenh
Tôông, ná chiêm quyên của lang cón rêngh cần phăng.
Khàng pôn
Toóng In cón ti chới kha
Khàng han, kháng pa
Cón ti toòng uông, toòng chẳng
Chăng trắng xeo mùa măn ăn
Trưa con gái nần xeng,
Tôông tà rêeng chìm lìm.
Lúc rì

Têenh phiên Toóng In ti cheng rác má
Khàng xàm mời cần phờ kènhtôóng
Tôóng tốt, trưa xôóng í chăng xeng cày nần
Cho rêeng Toóng In cần xoong.
Trưa trêng, tôóng tìn
Coó coó ti qua kia trôóc
Ôóc ti qua kia lưng
Toóng In phải tòi lóng hống
Trông pôông mặt xòòn
Khò kiêm loó mà ăn,
Khò xim àn khẩu mà nhà

Liền rì
Toóng In trở lêng rúng
Lế trày roò tỏ tỏ
Xuông rôộc cách lế pò xâu mên
Dom vên mần nom ti cườn ăn cườn oòng,
Lang Cun Khương ở troong cửa hầu xa
Kìa Pồ Toóng In
Ti nấp nấp năm tám pao cừa
Vỏ mỏ tôóng pao lán.

Lang Cun Khương pảo tán con trong tún
Pảo tán ùn troong nhá
Dom Con ngựa nu ti xa rờc chủ.

Toóng In pao tềng cù, tềng nhá
Lang Cun Khương tềng cơm xít Kha, ráo òng
Cơm ăn tà xoong
Ráo oòng tà rồi
Pồ Toóng In mời veé:
- Eng ới, eengh à!
Khát rác xì hết hơi
Tòi lẳng hết nghi
Nhá ùn chẳng mắt xay, mắt tấm cày chi
Phải lêngh tốn pẻ àn trày roò
Xuồng thung cách lế pò xâu mên
Vén cườn ăn ôông eng, ôông ới!...”

Lang Cun Khương mǎng veé.
Xương trong roọch
Mǎng xỏt trong loóm
Rỏ từa hấu pang troong
Rỏ từa ở ti roong tôông ná
Lênh nhá, vén nhá
Lế loó trắng như pạc,
Lêngh rờng
Vác lế loó hơm nơ hương
Xếp triêng cho từa ùn xương,
Xếp toón cho Toóng In ùn roọch.
Toóng In dom loó vén nhá

An xúi xá han pa ngáy loó hết,
Trôông tòi da da
Tá tòi ăn dầm dầm
Phải tâm lêng tốn pài
Tòi ti tênh tốn Pài
Lế cày trày roò,
Xuông rôộc cách lế pò xâu mên
Tà là lêng Nhá eng Lang Cun Khương xím pù.
Lang Cun Khương moòng cù
Du Lang Cun Khương rừa hóm
Pần khờm, pần tēm xươg ùn lằm lằm
Lần ní cho loó pạc như chí
Ví ngáy trước tà cho loó trắng
Xếp cho một triêng nấng
Toóng In ti chẳng àn,
Vén nhá
Rỏ mời du Toóng In chẳng ăn dỏi, ăn dế
Loó như chí dom vén chẳng phân
Nồ một pần ăn lân một pù
Pần khờm ăn xúra, pần khuông ăn chề, ăn chàn
Chập xồn tà rón xa ăn
Hết cơm, hết loó mặt nhăn, máy nhéo
Pồ Toóng In tà ti cườn lần nử.
Lần ní chẳng àn ló trắng loó tẻo
Àn Cò một mèo loó dầm

Dom vên ăn nhăng ăn nhit
Ăn í tà hết
Tà lết ti cườn
Tà là xím táng lêng nhá Lang Cun Khương.
Lang Cun Khương lần ní
Gắt một xiềng
- Pồ Toóng In à!
Pồ Toóng In ới!
Cần dấn hoo choo dẫu loó trắng như pạc
Khâu hoo tà choo dẫu loó xạc rạc như chí
Chuyền thù pa ho choo loó dấm xi như khắang
Chứ ní xì hết xắm, hết rồi
Dẫu phải xím cườn chôi púng khác”.

Mãng lới chi con xiềng rì
Pồ Toóng In trở lái
Trài chó trở xa
Hầu kia Nhá eeng Lang Cun Khương
Cò moón tom táng cho xớ rén vên nhá,
Rờc xớ rén pao cừa
Tôôt củi mấn cần
Rén tao phay, tao phắt
Toóng In oóc ác
Lắc xa cày gian
Vên nhá xúc xói, xui ngang

Ông Cun Tỏi, Cun Táng:
- Lang Cun Khương châu coò
Rờc xớ rén tục, rén tao
Rén giào, rén mác, rén choóng
Hoóng mán giặc pò dó pò ha".
Hồi hải
Nhá Lang cho linh cai cả
Và từ ở cai hầu
Ti pao xắm xoóc
Ngoóc qua, ngoóc lái
Cò phải xặt chằng?
Từ linh cai cả
Từ ở cai hầu
Ti voóng pao tất
Cật ráo Nhá Lang Cun Khương
Coò xiềng tập khách xoóc xoóc
Cách kiem, cách tao
Mái dào, mái choóng
Hoóng mán giặc pò dó loó hoong.
Từ linh hầu phang
Hồi hải vên tàu lang chủ
Nhá Lang cho món ti hô
Món ở ti rao
Ti pào lạng Rám, lạng Rôộc
Lạng Vôộc Quan Chéo

Láng reo, lũng phóm.
Nhá ay, chẳng cò côm phải pờch loó má
Chẳng cò cả phải trở tấm côồng ao
Khờm ngáy dao phải tềng.
Rớng tràng
Món láng tìn kèo lêng
Món Mướng trêng kèo xuống
Món ti chậi trư, chậi rúng
Háy háy hiên hiên, như kiền, như oong.

Lúc rì
Cun Tỏi cẳm gưôm ở pẳng troong
Cun Táng cời ngừa toỏ ti vái táng
Veé:
- Ồi chu chương Mướng Rắc!
Nhá Lang Cun Khương tà mẩn giặc
Mòn chặch mĩ mên ha
Mẩn nhục mướng trêng,
Mẩn hén mướng tìn
Binh Mướng trắng xiềng
Xeo Nhá Lang ti pỏ Cun Khương
Quee giặc cho Mướng, cho mĩ mên xúm trù”

Binh Mướng kèo tềng cừ
Pít pà Nhá Lang Khương

Poọc táng ti, táng lái
Rao lới cả, xiềng con
Hô chêm cả pô con
Khùng pành pao rả rả
Nà pành pao như mưa
Xôn cườn cú cho xôn mần mưa,
Xôn cườn Môông cho xôn phồ xoò
Cho pheè chết cả trúa
Chết troong ò rác trời”.

Hời hời

Lang Cun Khương lế là lau xaách lái
Lế là pài xaách qua
Cho rác xuống Tôông Chí Tam quan Kẻ chớ.
Rối cú môông vằng veé:
- Tắt xôn còn vền
Quên xôn còn lái
Xôn tưng mần hái bình, hái Mương,
Xôn ăn xiềng ở leéng
Tể Cú môông mần tểu cớ
Mần rờ, mần kên
Xuông tắt Tôông Chí Tam quan Kẻ chớ”.
Lang Cun Khương trắng Cú pào
Trắng môông veé
Loóng mǎng dư

Noò mǎng hǒn
Mòn trở vền tềng xêm, tềng trǎ,
Lang Cun Khương thừa lái:
- Cú à, tà ới!
Mặc xôn lế là lau xách lái
Lế là pài xách qua
Xách rǎc xuống Mưóng Nhá tam quán Kẻ chớ
Cho khâm hôôc, phết rồ
Tổ cửa, tổ nhá
Mấn xôn xá càng trới”

Cú Môông chiến lới:
- Xôn ới, xôn à!
Xôn chẳng phải lế là lau xách lái
Lế là pài xách qua
Mà chết hái binh, hái Mưóng
Mà xương, mà nhờ
Cú môông tà coò cách, coò táng
Mấn cho trưà rǎ
Mấn cho ná cán
Cán chiền khàng tǎm xǎm
Cán mười hai năm pác tǎt,
Tìn rǎc, cán rồi cộp cày tải
Trêng tôn, cán trái khúng cày rai,
Tru ǎn tǎt coòng

Món oòng rác khúng, rác khương.
Kha coỏ oòng rác môộc phương, môộc lão
Pở rì,
Trới mấn caán chìn khàng tằm xăm
Mười hai năm tắt xắt
Rác không con chẳng còn có là pài
Rác không cái chẳng còn pắng là xâu xăm
Rác không Tắm, Kháo Téng chẳng còn chảy
Caán rồi cộp cày tải
Caán trái khúng cày rai
Tru tà ăn tắt coòng
Món tà oòng rác khương
Kha coỏ oòng rác môộc phương, môộc lão”.

Tìn tắt lúc rì
Cun út cày khang
Cun Táng cày náy
Ti dứt, ti rem
Pú trem ti pành
Pành ở tồn út, tồn u
Tồn chu tồn lúi
Núi pần, núi tướng
Ở Mướng khăng con, khăng cài
Ti lái rừng tang
Tồn tán roỏ váng

Tang í khạp mǎng cân lão.

Lúc rì:

Cun Tỏi cày kang

Cun Táng cày náy

Poi thoóc mǎch thǎm:

- Ró ời, Ró à!

Rác không con chǎng pǎng là pài

Rác không cái chǎng pǎng là deng

Không Tǎm kháo Téng í chǎng cón chày

Rêng nó pay tà toòng mǎng, toòng pée mǎn chi?”

Con ró vǎng hay rôô

Con ró dǎm hay khê:

- Ồi ông Cun Tỏi cày kang

À ông Cun Táng cày náy

Cả Pồ Toóng In

Mǎn Kên mǎn Cờ

Mǎn giặc Pó Dó

Pồ pồ Con Lang Cun Khương,

Cun Khương lênh trơi

Vén nơi Mương Cú, Mương Môông

Đoòng trơi, đoòng mǎn

Cả tēm, cả ngáy

Mǎn dừ, mǎn dǎn

Tẻ khổ tǎt Tôóng Chí Tam Quan Kẻ chớ

Kẻ khò ha phải toòng mảng cân lão
Ông Lang, ông Táo toòng mảng Nhá Ró
Tẻ chéo vắt chéo voó vền tắt ông Mo trêng trới.
Cun Tỏi cày Khang
Cun Táng Cày náy.
Ông Pồ Toóng In
Ti xím àn cân Nhá Ró
Toòng rôóc, toòng pée ti lêng, ti xuống
Pắng ăn, lày ở
Mảng páy páy cơn xoò
Mảng tó tó cơn mưa
Tráng ngáy cun Khâm xuống hết
Pân tēm Náng Phết xuống tềng
Trôóc hôm mưa pắng oóc cá
Tràng xa oóc mưa cứ trày me, trày mìn
Mưa dú, mưa dín chìn tēm mười ngáy
Cần dân ngập cổ tàn poó, tàn tru
Lô lô ngập tềng puồng du, puồng dá
Kẻ khò tà lêng mảng cân tang,
Kẻ ghéu tà lêng mảng cân lão
Ông Lang, ông Táo tà lêng mảng Nhá Ró.
Chéo vắt, chéo voó vền tắt ông Vua Trới
Nghênh mắt trôông ngò lái.
Kia Pú Rinh còn có Cày Kéo
Tồn Pú Khéo có là mé mé

Tồn Tằm, Tồn Teé còn có là củ, là phoai
Hầu vên tồn Mương Ai
Lụt rác lênh pằng làng.
Luộc rì
Vua Trời iềng qua mưa
Pẻch xa cày mân
Kìa pần pần duông cân, reè ngón
Vua Trời vé:
- Việc ní chẳng tha
Vaá ní chẳng rồi
Lang Cun Khương lênh kiến Vua Trời
Mần cỡ, mần kên
Ở Tắt Tôông Chí Tam Quan Kẻ chớ.
Chứ ní
Ha cho Náng Dặt Cày Dếng
Náng Lếng Con Khôn Cày Khèo
Trồoc hôm chun pao mặt Khang
Tràng xa lênh chẹn mặt trời
Vừa pảo Cun Tối Cày Khang
Cun Táng cày náy
Rờc lế Lang Cun Khương
Trở vên mần Cun cho khang
Mần Lang cho cháu, cho coò.
Lang Cun Khương tang xí cời mân, cời xoò
Ngồi trò lò ở trên pống mân

Cun Khương vé xuống:

- Cun Tỏi hời!

Nhá pay tà lời ở lời ăn

Măng khang hay chưa?

Cun Táng còn mần giặc hay chẳng?

Tắt Nhá Lang phải xeo

Nẻo Nhá Lang Cun phải vên

Rỏ mơi phải ăn hết một xiềng

Phải lế gươm, lế lú chèm poỏ lấu xoỏ xoi

Poỏ ngay cày lấu Toóng In

Cho hết nói nhục nhoi

Hết cày nói xoi moóc

Mần cho từa khắc chết uông

Cho Binh Mướng chết oan”.

Cun Tỏi cày khang

Cun Táng cày náy

Lế dăm dăm cày màu choò cái

Dom lái cho Dặt Cài Dếng

Náng Lếng Con Khôn Cày Khèo

Tréo lêng mần nộp cho Lang Cun Khương.

Lang Cun Khương hầu qua

Lang Cun Khương ngoò ki

Màu ní xật chẳng phải

Xật là pay mần rôố

Dăm dăm cày màu choò

Chăng phải màu nói hoo
Chăng phải ta lấu xui lấu xoóc.
Chăng phải màu cày lấu Toóng In.
Cun Tỏi Cày Khang
Cun Táng Cày náy.
Lế màu tỏ tỏ chơn lơn là màu Cày Vang
Nộp lêng choo Lang Cun Khương.
Lang Cun Khương lày veé:
- Dám dám là màu choò
Toỏ toỏ là màu Vang
Chăng phải nói doóng Nhá Lang
Hoo chẳng vên Tôổng Chí Tam quan Keẻ Chớ.
Nhá Lang bán kheẻ
Teẻ lẻ bán naáy mộch xâm
Màu chơn lơn reẻ chẳng lăm
Màu dám dám reẻ chẳng trắng
Chu Chương ti peẻ, ti mảng
Mường Rắc ti rôỏ, ti peẻ
Như chuồng không trềng cày rắc
Tỏi cơm là vừa xoỏt roỏch
Ước ăn một củ ỏn.
Ước nó ỏn một chỏn vắng mu
Páng lắng khừa trời mưa
Chăng mắt lế cày nó mà ăn mà oỏng.
Pỏ Toóng In ti xuỏng

Xím muông ti lêêng
Pảo han eeng:
- Ûn chǎng phải chǎng rêng
Han eeng cừ mǎn xối
Cho Mưong khỏi tòi
Cho rác khỏi lựt
Năm ní tà hết
Khàng ní tà qua
Ngáy nay vên rá
Mai khâu vên cuôi
- Ûn ruôi xân pǎng cày mơn chi”?

Cun Tỏi Cày Khang
Cun Táng Cày Náy
Mǎng xưong ùn lǎm lǎm
Cǎn ùn nôông nôông.
Han eng mời pảo:
- Ûn chǎng rêeng han eng mǎn xối
Pở ní vên ngáy, mai khâu vên cuôi
Cho ùn ǎn mǎn chùa khừa trưa
Khồong ở Càng mưong, Càng hòn, Càng táng”.
Cun Tỏi cày khang
Cun Táng cày náy
Lế con tao lú vǎng
Chạch phang ti phang lái

Náng Dặt Cài Dếng
Náng Lếng - Con Khôn - Cày khèo
Tréo lêng nhá ông Vua Trời
Nộp màu nói Nhá Lang.
Lang Cun Khương ngoò veé:
- Ngáy trước dăm dăm là màu cày chò
Tò tò là màu cày vang
Pừa ní cày màu văng văng
Xật là nói doóng Nhá Lang Cun Cẩn”
Lang Cun Khương hết dư pòn chớn
Hết hơn pòn chờn
Trở pải lái vên Tắt Tôổng Chí Tam Quan Kè chớ.

Táo Lang Khương vên tềng cân ta pên Chăm
Cón pắt con cùn
Mần mỗi câu khù, câu rôồng.
Câu àn con khù pạc
Khù pạc khoang rôồng
Ở Vôổng rác cân ta Pên Chăm,
Lang Cun Khương mời trật chó trở lái
Trài chó trở vên
Tềng cừa tềng nhá
Pao nhá Cun Tỏi Cày Khang
Cun Táng Cày Náy,
Cun Tỏi xa cháo Táo Lang Khương

Ăn một vâm vâng
Cun Táng xa cháo Táo Lang Khương
Ăn một vâm Pác
Con Toóng In xa
- Cháo Pác tà vên
Lang Cun Khương chưa trắng còn pảo:
- Chạch cân, nó chằng chạch côốc?
Dôốc cầm, nó chằng dôốc reè?
Chèm pô chằng cheẻ cả con?
Khẩn tao lú trón
Khẩn gươm vâng khắc
Tê hoo chạch xắm”.
Tà là xô cơn dừ pớn chớn
Lang Cun Khương xô cơn dẩn pờn chờn,
Cầm tao lú phạt ngang
Cầm tao vâng phang ti, phang lái.
Con Toóng In chệt hoái
Màu quải xa xay
Màu páy lêng ào.
Chứ ní
Cun Khương ngào ngào
Pước pao cừa, pao nhá
Pước pao nhá Cun khang
Nhá Lang châu coò
Cò lò hâu chu chương Mướng Rắc.

Nhá Lang nàng tục tru dâm
Lời ma trôốc tât
Nàng tru loóc
Lời ma trị phủ loong Vương,
Lời chìn vắn trời
Láy mười phương phật
Tìn phải tề vua Tât.
Lang Cun Khương tà là chiến xa
Dom côm leéng tềng mà nhà,
Dom cà léng tềng mà ăn
Cho loóng yên, trôồng âm
Tề Chu Chương Mương Rắc
Phui cửa, phui nhá Tât Tôồng chí Tam quan kẻ chớ”.

XÍM CHU

Pa ùn ái Nhá Lang
Ti quăng chán không cái,
Ti treẻ lải không khu
Tồn tán kiên tỏ
Hó nhá kiên váng
Ti chậ táng chậ khả
Cun Tỏi ngoò xa
Poi tra tán kiên:
- Tán kiên dâm ới!

Pay ti mán chi cà ăng
Vang côông, trồông pạc,
Pay ti xím tất, xím rạc
Hay ti mán ô, xím môi?

Tán kiên trả lời:

- Thừa ông Cun, ông Lang
Ông lằm của, nhều váng
Lằm Náng hâu, món ở,
Nhá ông lằm cơm, nhều loó
Ăn sung ở sường tà rồi
Rỏ môi còn xua mồ tôi
Mắt trời, mắt tất
Nhá Lang chưa mắt
Chăng toò mặt cân chu
Mồ tôi chẳng kể puôi, kể ngáy
Ti háy háy qua rừng khăng cả
Ti chẳng kể pừa, kể năm
Hoóng tềng châu cân chu, cân lúi.

Măng veé chi con xiềng rì
Pa ùn máng Nhá Lang tà poi:
- Ôi, tán kiên ới!
Pay ti châu cân chu váng.
Hay phang châu cân chu pạc?
Cân chu ở cang khôông, pên rạc

Hay chu ở ngón hòn, trôóc tón?
Ở pôôm lôôm thung thà
Chu mọc ở nó là kiền?
Tán kiền tà veé:
- Ní ní cun Tỏi, Cun Táng
Ní ní Lang Cun Khương à!
Cân chu rì ở Mương giáp tắt,
Ở Mương cật trời
Tới nó cho Lang ti tềng”
Măng lới tán kiền toỏ
Trắng xiềng hoó kiền váng
Ừn ái Nhá Lang vên bán:
- Pa từa lang ha
Nhá coỏ lằm pạc, nhều váng
Chấu khang của kìn
Nhá tà khang tương rường
Roỏ mới cón xua tán kiền toỏ,
Xua hoó kiền váng
Kia choỏch, kia roỏng tràng cân chu”.

Xí rồi
Tán eng thôi quăng chán cầng pên
Tán ùn thôi trời lải tìn khôông.
Một ý, một loóng trở pải, lải nhá
Tểu ngối ăn cơm vòng khừa

Tều oòng rạc ở voòng tôông,
Cho món hấu ti roong khắp lũng
Món ở chấn duông khắp lảng
Truyền cày lếng ôông cun
Loan cày lếng Nhá Lang.
Lềeng vée:

- Ôi ôi lôông trêng
Hên hên Mưóng tìn
Nhá ay chẳng coò cơm xì pớch loó má
Nhá ay chẳng coò cà xì trở tấm, trở ao
Ráng ngáy may dao
Ti xím Chu ống Nhá Lang cho khờm”.
Muốt mãi Chu Chương Mưóng Rắc
Măng pa hồi côồng
Măng chìn hồi chiêng
Món kéo ti kín kín
Chật táng, chặt khà,
Tòi, ăn cơm tùm coò cà
Khắt quà, oòng rạc hòn, rạc pai
Ti pờ lúc mặt trời chưa báy
Mây nhày mặt trời ti xeo,
Pân khuông cò mặt trăng
Ti khôì Tắt tôông chí Tam Quan Kê Chớ,
Ti hết pây rừng, chìn rù

Ti tựa chớ, tựa Mướng,
Khừa táng, tổn tán rết ti tru
Cun Khương mời poi:
- Các ùn ới, các xôn à!
Pay coò kia hòn nó coò ôộc
Rôộc nó coò vôn
Tổn nó coò cân chu cân lúi?
Chu Tà, là chu Tôổng, pôông thau, trày thiếc?”

Tán rết trả lời:
- Mướng à, ông ới
Hòn nó hòn chẳng coò ôộc
Rôộc nó rôộc chẳng coò vôn
Tổn nó tổn chẳng cò chu, cò lúi,
Cân chu mọc tây tổn
Khàng pòn tom ngá
Khàng han, kháng pa pèn trày
Khàng pòn, kháng rằm trày dú dín tây céng
Ông xím chu tể ăn trày
Hay coò việc pua chi xì pao mà lế”
Cun Khương lắc trôộc:
- Chu rì hoo chẳng máng
Láng chu rì hoo chẳng mòn,
Rì là cân chu tà
Cây là chu chua

Múa nó ăn xeo múa rì,
Chu rì hoo chăng ham
Chu chua hoo chăng xím, chăng lêe”.
Veé xong
Pa ùn máng Nhá Lang
Kèo Chu Chương Mướng Rắc ti
Ăm í qua truông, qua hòn
Ti mài ti muốt tềng tôn Lai Li
Tây ở tôn Lai Li mười han khàng,
Xím chu phang tôn Lai Làng
Tây trồc tôn Lai Làng mười han ngáy
Ngò chăng kia cân
Quần chăng xa chu,
Pa ùn máng Nhá Lang trở xa
Chu chương í kèo xeo,
Trờ pài lái nhá
Vén Mướng kia cân cào khừa tồong
Cân chồong pồong trước vòng
Lăm rì là cân chu tà, là chu tồong
Pồong thau, trày thiếc
Khiếc phiu xa lầy
Lé phiu xa côn,
Côn cân chăng côn côock
Trồc chu chăng trồc reè
Kèo chệt một trăm tục tru nói,

Chết hoái một trăm pò u.
Phải nàng tru, nàng pò
Con rết ăn xura lóm lá
Láng xa ăn chăng hết xít.
Pa ùn máng Nhá Lang
Cơm ngon pảo phổ ăn
Chả hón tếu nhằm
Chều chào, chiều chạc choo nhón.

Ngáy khâu
Pa ùn máng Nhá Lang
Ông Chu Chương Mướng Rắc
Tà là pao trước tôn Lai Li
Tẩy ru mười han khàng,
Lêng tôn Lai Làng
Tẩy mười han ngáy
Tôn nó í páy cày choòng
Roòng rôộc nó í kia cò vôn, cò khoai
Chăng coò kia cày cân nó
Là cân chu tà, là chu tông
Pông thau, trày thiếc.
Năm rì
Nhá Lang nhều món hấu
Lầm lấu ti tước caà
Từa chín choò troong Nhá,

Từ xa rừng ti tru, cần loó.
Lầu Tấm Tịch từ ở
Ti pú roóng queng năm
Àn Cun Khương xương xương
Cun chiêu, cun chuồng
Lún khuông, moọc khờm
Tom Lang Khương thăn rai
Xuông pháo lẩn chán tềng cà
Trới rặng loo ti tềng phin
Trới mưa phun xì rính pành chuột,
Tấm Tịch lénh trồong
Lang Cun Khương xật loóng chuồng, lóng yêu.

Một pừa
Lang Cun Khương cho Tấm Tịch vên pơ du pa ngáy
Thăm con pa pừa,
Tấm Tịch tang ở nhá, ở cừa
Cổ nó cày xiềng côong pa
La la cày xiềng côong pây,
Tấm Tịch pải nài xa ti
Vên kí tềng Nhá Lang
Vên ôong Mương Tam quan kẻ chớ,
Choó phang nửa khà
Khà mời phang một nửa truông
Trắng côong ti xa lằm lằm

Hay quần choó trở pài ôông mế Tắm?
Rỏ mơi Lang pắt phạt, pắt tên
Chứ ni cừ ti lêng
Ôông Chu Chương Mướng Rắc
Tà là rười Nhá lang mần xồoi
Nghì mà loo,
Tắm Tịch trở xa
Xềch nà ở xay
Lung cái ôông noỏ, xoỏ ôông nà
Choó pấp chăng chiú phúu
Là phủ vai, choó chăng xiêu
Trồc hôm qua truông, qua choòng
Tắm Tịch mãng khát troong coóc
Trôông taá nhoóc ăn lém lém
Pước chéo chém, chéo chà
Xai vo vo, vắt vài
Tềng truông Ngoọc, Phú Lán Váng
Qua Truông Năng, Tôông Khôi
Pao Mướng cườn ăn choo khỏi tòi
Cườn oòng choo láa hơi
Rối dôi dôi ti xa Mướng Vang
Tôon pá Náng Mướng Vang ti cần
Tôon mài chòn ti cách là tô
Tôon ở púng tấu cầu
Eng chưa poi àn

Tôôn ở Rúng Tô
Tấm Tẹch lòng ngoòng:
- Các ùn ới, các ùn à!
Các ùn ti cần ná rôộc
Cần ở ngoọc cần ta, cần lôồi
Cò kia tán voọc tềeng
Tán cây xây ti qua
Con Bá Khá moòch tôi lái pành
Hay kia púng nó
Coò cần cao cao
Là cần chu tà
Là chu tông, pôông thau, trày thiềc
Các ùn mà mắt
Mạch dùm cho tôi àn hay...”

Lúc rì
Ới mài tốt pòc troong lảng
Náng tốt mặt trong lủ
Ngò eng cháng Tấm Tẹch trả lời:
- Eng poi mần chi?
Mồ tôi ti cần
Eng hâu àn; pòn pang là rúng khăng cả
Pòn pên trưa là thung khu
Poi mần chi cho xa
Trằng xai í mǎng heé là cây là voọc

Khoóc rúng ní nhều cân
Lằm cây bân nhân ma qui
Li voọc, khoẻ xành
Hòn lằm ôốc, lằm cua
Pua lằm vôn, nhều cà
Thung thà cò lằm là chu
Rúng khừa cầng nhều cân rì
Chu tưng kénh dân dề
Trày tỏ thè chìn ceénh,
Khàng pòn ăn pỏ lác ta
Khàng phầu, kháng rằm ăn ta lác loóng.
Tấm Tẹch hơi mai Năm Tôông
Hón hón mòn khề
Các ùn mái khề mếm.
Eng mời veé:
- Oi các ùn cài
Hoó chu rì, ha chăng xím
Chăng rính, chăng mòn.
Rì là trày chu toỏ
Hó chu chua chua
Múa nó ăn xeo múa rì...”
Các ùn mái còn khề pòn xím:
- Eng là ông vào
Nó chăng xím cỏ
Cò du chưa nó ti xím trày chua?

Trày chua mần nó tán ông là pú ở cồ
Tê cho reé khô cày xân.

Tấm Tẹch cày mặt chãng nhần
Xiềng chãng dẫn têu dừ
Khê lè oóc, lè ngón:

- Ùn ời!

Poóc tôi chãng còn đón
Chãng còn phon, còn ròi
Cắc ới mãi má peẻ tôi mà khơi
Túng lúa kê tôi cho tôi chịu xồn,
Meéng pồn choó xì ti
Tấm Tẹch qua rừng cân khi, cân chủ
Ti àn một lúc
Rắp rềm tru lúc nhúc càng rần
Tấm Tẹch một xân khừa rù
Xồn xắt tú mú
Vờ xay xa chãng toỏ
Mặt lơ mớ, liú miú
Rều rều cày chim Tù Váo
Rùm xào cảo trêng céng
Rồ một xiềng lênh lênh
Ténh một xiềng phón phón.
Mặt Tấm Tẹch chón ón
Cang còn rái nà
Dơ nà xa pành

Kèo tránh ăn rái
 Nạp lán pai dai chực trảy.
 Con Tù Váo từng im
 Reé chày mò van xin tưng pành:
 - Xấy ời, Xấy à!
 Tưng pành tôi chết roỏ,
 Tưng poỏ tôi chết xương
 Xấy mòn cày chi cừ pảo”
 Tắm Tẹch lể lán nà xa
 Poi tra con Tù Váo:
 - Tù Váo à!
 Dâu cò kia khoòng pao, vôông xa
 Mắt muông qua cân chu chẳng rì?”
 Tù Váo ré vé:
 - Món xương pa chẳng pành
 Pa đánh chiu pảo tềnh chồn, tềnh nơi
 Cò cân chu tà, là chu tồong
 Pông thau, trảy thiềc
 Táng Mưong Ôong, ông cò mắt
 Xặt khoòng Mưong Ôong ông coò hay?
 Cân chu ở trước vòng nhá Cai Da
 Khâu Nhá Táo Kỳ Ôong
 Táng ti, khoòng tềnh còn lằm khôông, nhều ná.
 Qua lằm choòng, rưng cân pương
 Qua nhều truông, nhều hòn

Nhắm rúng khăng tương mà ti
Cừ khoòng khăng khi mà pước
Tôôn táng chẻ pa là Mướng Lang pang doọc
Táng ti ngược Mướng Mìn khả trêng.
Rác khôông en en
Qua quén Lán Ai từng vùng”
Tấm Tẹch ti xeo choòng
Hoòng xeo khả Tù Váo tà veé,
Nhắm nhẻ Mướng Voong
Tà là tôôn eng cháng cặp Noóng.
Pước nhênh, pước nhà
Hầu qua
Tấm Tẹch xấu rầu
Cặp Noóng pảo vời:
- Lầu món à
Túng lái khênh hoo
Nôông xì pật keo thù pa
Rá rồi xử pật keo thù một”
Tấm Tẹch lờc ngược pước qua
Ngá ngá pước lái
Pảo thẳng cặp Noóng:
- Này lầu Cặp Noóng tồn pài
Lầu cù nài tồn deng
Dâu cò pốt, cò neng
Mặt xenh, mũi toỏ

Ở yên cho hoo tây
Hoo âm púng má máy nháy mớ nhớ.
Nó đâu chỗ cân âm âm?"
Cặp Noóng âm âm pước lái
Quái môm hé pảo:
- Hoo là xăn cù Khôông
Môm hoo tàng vàng
Trôông hoo tám văm
Mời hoo chẳng ăn xít món nó mà loo,
Chẳng ăn ta món nó mà rười,
Lái ní ha măn hoó vầy
Ăn ở cho phải xim ùn eng
Măn quen lêe chìn khàng, mười tới".
Tấm Tẹch chưa mǎng phui
Mǎng xiềng cù cón rười.
Lúc rì
Cặp Noóng mắt ý reé pảo:
- Eng ới, món à!
Tà veé, tà pảo xật là
Túng rười ăn ta, ăn xít
Hoo chẳng mòn pắt,
Thôi thôi
Chứ ní ha pật phồ
Ay xua măn ùn
Ay àn măn eng.

Tấm Tẹch quen hơi, cùng rào
Veé pấu veé cả:
- Này eng Cặp Noóng ới!
Xay dẫu cò moòng nhónh
Mặt tỏ loong, méng tỏ loóc
Kia tà vắt vại
Ay tám pật mần chi
Mòn pật tẻ ní ho puộc xay dẫu
Dẫu từng khả tìn, tôổng ai phải tôổng
Hoo từng trềng tôổng oòng cày mần,
Dẫu xua
Chiu mần ùn chìn khàng,
Hoo xua, hoo mần máng chìn tới”.
Cặp Noóng tà ưng rồi
Han khả hồi phỏ pao pật
Tấm Tẹch ở trước tổn
Xô Cặp Noóng phón nồn ti xuống,
Cặp Noóng lòng chòng lờ chớ
Thờ xa lồ xai
Khức tà rù, tà mai
Xai tà xùm, tà xoò
Cặp Noóng phải tà
Rỏ mơi chưa nhả mần ùn
Cặp Noóng pùng chùng veé:
- Hoo đàng xuôi eng

Nó dàu tềng àn?
Dàu quàn xiềng ngược, xiềng ngang
Pật keo păng hăng
Pật phang keo nôông nôông
Pán choo xặc nheẽ,
Veẽ cho tỏ táng
Lế cân khăng chừng kiền,
Coò tán kiền từng vôông
Keo ní ay àn xì mấn eng
Ay xua xeng loóng cày ùn,
Pật lái keo thù pòn
Tể nòn pán, tan pé
Dàu veẽ hoo trắng
Coò mǎng, coò chiu”.

Tắm Tẹch xoa xay
Veẽ ngay nòn ngón:
- Thôi, ha cừ pật
Pật keo ní xặt trồong, àn xì rềng eng, rềng ôông
Xua xì phồong lôông mấn ùn.

Xí là
Là khô, là pòn túng túng
Con Vang, con loói cháu khừa
Khường, Keẽch rà rà ở trêeng.

Chim nen châu keénh khi ta
Tán vánh eng pắt rồi trêng là
Chim ta ta trêng chóm chóm.
Lúc rì
Tấm Tẹch xay chiêu vít rái nà vắm vắm
Xay chắm lắp laán
Giơ nà lêng ngắm pành,
Con Vánh Eng ở pọch ngón
Hầu ròn xuống
Kia reé van:
- Ông ới!
Túng pành tôi mần chi chết roỏ,
Túng pỏ tôi mần chi chết xương
Xịt tôi chẳng roo con rết
Ông mòn một trày vánh
Mòn han trày chìn
Tôi nèm xuống choo
Lé tra pao ông nà
Túng dền xa cừa trời
Túng páy xa lằm lằm”.
Trông Tấm Tẹch tà ung
Loóng Tấm Tẹch tà thích
Lé lán nà xa,
Tra rái nà lái
Tra pao ông nà

Tấm Tẹch ti lêng côố cân chu
Ngồi tu nhu tới vãng eng nèm trày.
Vãng Eng nèm một trày vãng
Quãng xuống han trày chín,
Con Vãng Eng rắn pảo:
- Ông món à!
Ông Mướng ới!
Ti tềng cửa, tềng nhá
Túng dền xa ông vua Kê Khang
Tùng diên xa ông ông Lang Kê chớ,
Xí mời ăn cháu, ăn coò,
Tẩy của, tẩy vãng
Nhá khang, món troóng
Cò ló xiềng, gióng chạt rờng
Cò tru tơm, poó tách
Cò nôi tắt, nôi tôông
Cò hông mười, viềng chín
Coò xeng chín, nôi pa mười
Trời tà cho của, xì món phải chín”.

Cầm trày chu trềng xay
Mãng chim páy, chim rãăn.
Eng cháng Tấm Tẹch, côông eng cháng Cặp Noóng
Mãng phui troong tá
Mãng lá troong xăn, troong mềng

Vang vèn mồn mau tềng cừa,
Chăng dờc dờ khả táng
Chăng ngồi mai khừa choòng,
Qua khoòng tòn Nhá Trời
Qua Lán Ai, Lán Váng
Tềng Truông Năng, Tòn Pi
Vèn Tềng tât Tôồng Chí Tam Quan Kẻ Chớ.
Xật là ti vôông xa
Tắm Tẹch mai, lạnh xa mà tẩy
Mây nhảy chưa kịp khê ôồng du,
Du tà ti xa
Du lạnh xa du nhám
Nhám hi, nhám hương
Nhám xương, nhám hái.
- Eng ới, eng à
Eng ti xa vằng vằng
Ti tềng tăng, hay ti tềng phin?
Ti pành chim hay ti rính voọc
Nó chẳng àn con chi, cày chi?
Eng ti
Lác việc cun, việc quan
Ở nhá Lang tềng phạt vaá lế xeng rằm, viềng pây
Phảy hết tổ cừa, tổ nhá
Nhá ha chẳng còn xừ chi eng ời”
Tắm Tẹch trắng du lu

Trống chẳng lo chẳng dừ
Trống chẳng pục, chẳng puôn,
Tấm Tịch pảo luôn
Tê du khôi puôn, khôi lo
Con kho, du khường:
- Ủn ới, ùn à!
Nhá ha vật tổ cừ, tổ nhá
Vật xeng pa, viêng pây
Vật nôi cái, âm con
Vật công chín, công mười
Vật khúng rai, tam loó
Nhá Lang lế thờ chi, cây chi
Nhá ha ghéo xác, ghéo xí
Rỏ mơi má lo, má lằng
Máng lế vật cày chi, ha cò cày rì”.

Mời puông xiềng khê
Mời dưng xiềng veé
Tấm Tịch tả kia
Tìn khường lằm tru, nhều pó
Trêng nhá tây cợm kho, ló xiềng
Cùn kha tún khường,
Xeng pa, viêng pôn, tây nhá,
Công pa, viêng mười chậ cừ
Củ chậ rờng, chậ rừa

Của pỏ xuống phenh
Tấm Tẻch rôố du con từng quenh
Veé cho du con hay mắt:
- Pay cò kia chẳng
Chấu nhất lòng ha là nhá Lang Cun Khương
Rỏ mới tru tục chưa tẩy rần,
Chưa cò tru khôn chìn rừa
Chưa cò ngựa trăm chéo cày oan,
Ông Cun, Ông quan chưa mắt cân chu, cân lúi
Hoo tà kia cân chu, cân lúi
Hoo tà ăn han trày vánh pây
Một trày chìn chang”.

Luúc rì
Náng Dẻ là con cây náy Lang Cun Khương
Ăn Lang xương, Lang chiếu
Là con yêu, con chuồng, con hiềm.
Pân ngáy
Pắn pải, kéo chỉ,
Pân xồn
Chuông pải, ruôi xắm
Trôốc hôm tà trắng xai mặng
Tấm Tẻch chiến tán Cân Chu, cân lúi
Dền xoong trày vánh,
Dền phang trày chìn

Náng Dẻ trông cho mâu tràng
Vén nhá mạch ôông Pồ
Cày khà, cày táng xím chu,
Rối ngáy dao Náng vén
Veé ôông Pồ:
- Pồ ới, pồ à
Hôm qua
Lúc kha tréo cúm
Con cón chuông pải lún cân lão,
Trôốc hôm
Con cón chuông pải lún cân phương
Tôổng con mǎng Tǎm Tẹch
Reé diên táng xím ản chu, ản lúi ôông du con
Reé veé:
Hoo tà xím kia cân chu tà
Là chu tôổng
Pôông thau, trày thiếc”.

Náng Dẻ khiểc chưa troọch
Cun Tỏi toọch pườc xuông
Xuồch con tao nằm vǎng,
Cun Táng từng dǎn
Xuồch con Mǎc càn ngá,
Cun Khương xuồch roi ta mà vòng
Pa ùn mǎng

Chấn xuống khừa man
Nhá Lang truyền cho từa linh cai cá
Từa ở cai hầu
Ti tềng tới Tắm Tẹch lái cho mau, cho choòng.
Tắm Tẹch lái dềnh dềnh
Chưa kịp tềng cửa Nhá Lang
Cun Tới tà tành pòn mười roi cày trầy
Cun Táng tà tành pây mười roi choóng khoóng
Lang Cun Khương tành rằm mười roi cân chông pông,
cân lún.

Chún xay
Lang Cun Khương pảo các ái:
- Eng Cun Tới à!
Eng Cun Táng ới!
Ừn veé rềng táng xì han eng trắng
Trắng chăng rềng xì lác vằng vái xai
Con rết ha lúa túi cùn, túi kha
Ông rá ha lúa vâm côm, chèn ráo,
Côm pao, ráo xa
Tắm Tẹch phải trở xiềng xa pảo xật”.
Măng xong
Cun Tới ung
Cun Táng ư
Mời khai bing pắt cùn pớng ta
Pắt kha pớng tây

Tềnh lời ma, lời vãi cho nhá Lang
Rợc lể ông ầu Cóm
Tì lêng tới eng cháng Tầm Tẹch
Xuồng móng côm vãi lang khôồng tốt
Côm vãi lồôt cho lang khôồng lô.
Móng vãi cho Lang khỏi lặc cửa nhá.
Vâm côm, vâm ráo pơng xa
Ráo vó, xít là.
Món cả
Xếp vâm ôông món cả
Món quác nà, pành chim
Xếp vâm ôông món pành chim.
Món xím voọc
Ngồi vâm ôông món xím voọc,
Món ruôi chim trĩ, chim công
Xếp vâm ôông món ruôi chim trĩ, chim công.
Ngồi pãng lang nhá troong, nhá vãi
Vâm xếp trái xa raánh
Món ngồi traán xa vâm trêng, vâm tìn
Cừ rằm ôông một vâm
Ăn côm òng ráo.
Tầm Tẹch tà côm ro, ráo phay
Mếng lắp bắp như con iềng
Mếng dên như con vá vá
Mếng ỏi á như vang hôộc.

Vé chǎng thòt tếu chi
Kể chuyén lúc xa tí
Rú rí tóon eng Cặp Noóng,
Lang troòng xem ráo
Pảo eng oòng tí
Hết xít khôòng, từa ở vang xa
Hết ráo ngá, ráo troong tà roòch
Òong cooeh cooeh
Tắm Tẹch tà veé
Tróir chǎng ché, tón chǎng rùm:
- Ới Nhá Lang ới!
Ới pa ông Lang
Tà châu nhất Mưóng
Mà í chưa mắt tru cương chìn rừa,
Chưa cò ngựa trǎm chéo cày oan,
Ông Cun, ông Quan chưa mắt cân chu, cân lúi.
Cón tôi tà mắt cân chu, cân lúi
Tò táng tí, khoòng lái
Mắt cǎm cồ cân chu.
Cân chu ở tón trước voòng
Lùng khâu Nhá ông Cai Da
Mưóng nhá Táo Kỳ Ông
Tôi àn một tráy chu vǎng, han tráy chu chìn
Hên hên pở ngáy qua
Mà nhá tôi tà cò cừa tǎy nhá.

Cò cùn, cò kha tây khường,
Cò con ngựa dầm toòng oan
Cò tán tru tục tành rái
Cò tru và chín binh, chín Mướng
Mặc cho Lang tà lệ xeng rằm, viêng pây
Tôi í cò xeng rằm, viêng pây,
Lệ vật xeng pây, nôi pa
Lệ hết đồ cửa, đồ nhá
Lệ cày nó, chứ ní tôi í cò cày rì,
Chăng nó là tôi cò trảy chu vánh
Hàn trảy chu chìn
Tang tẻ ở ôồng nà
Treo ở tổ nhá chùa hoóc
Púng khoóc xa, vòng lải”.

Lúc rì
Pa ùn máng Nhá Lang
Tà pơng chèn ráo troong cho eng Tấm Tẹch
Pa ùn máng Nhá Lang pảo Chì Viêng Rá
Ti xa xẻch lệ ôồng nà
Ở Nhá Tấm Tẹch.
Chì Viêng Rá xa cửa
Chấn pỏ xuống man
Traán lêng vòng tông, vòng khừa
Xẻch lệ ôồng nó

Xỏ vôi lán nà,
Lế ông nà tổ xa
Kia trày chu tà,
Kia là chu tổng
Pông thau, trày thiếc xát xát.
Chì Viêng Rá chấn vên Nhá Lang
Páy cày trày vãng xa chiều
Chiêu trày chìn xa raán.
Cun Tỏi cầm trày hầu
Pảo veé heé là trày nang,
Cun Táng đặc trày lênh hầu
Veé ní là trày nghĩa,
Lang Cun Khương phỏ trày pảo veé:
- Ní các eng Cun Tỏi, Cun Táng
Toỏ toỏ chẳng phải trày nang,
Trày vãng chẳng phải trày nghĩa,
Chẳng phải rôỏ trày chì, công chì
Mà xát khỏt chu, khỏt lúi”.

Cun Khương cầm lế trày chu vãng
Tể pao rương khơn tổ,
Tể pao hóm khơn dăm
Dom lêng rờng cao xù kìn.
Lúc rì
Tắm Tịch tỉnh ráo

Mắt cày méo Nhá Lang tà lúa,
Tà cướp cheng trày chu, trày lúi.
Poóc mǎng xúi xúi
Xổ dừ pón chón
Eng cǎm dón con tao
Chực lao pao chèm lang troong cù
Tẻ hà troong loóng
Roỏ mơi mǎng xương du, xương con
Tắm Tẹch mǎn non từng dần
Lang Cun Khương ngoò lái
Ngăn naáy pảo veé:
- Ní ní Tắm Tẹch ới!
Dâu mòn khỏi lạc, mòn châu
Mòn lǎm tru, nhều poó
Mòn nhá, mòn khôồng
Phải rǎn Nhá Lang ti xím cân chu
Chǎng ản lủ khứ tồ lẻo
Mới ản vền xeo con, xeo pá.
Dâu chǎng trắng pa
Chết chèm như cân xày,
Chết tẩy như tru tâm,
Chết thâm như phết tênh,
Chết tenh như phú, như xǎng.
Dâu tưng rỏ lang ả
Dâu tưng pảo lang chú chǎm”.

Tấm Tẹch từng dần mẩn rồ
Mòn xù cắ m nắ m
Vả cớ m xa tắ y ào
Vả ráo xa tắ y xồ o
Loòng chồ ng lờ nồ ng
Mắ ng hỏ ng xiề ng chết lắ c đư
Rườ i chắ ng à n tồ xí ồ ng con.
Chứ nì
Trầy chu trón tà vắ t
Trầy vá ng xắ t tà pao xay Nhá Lang
Xỏ t củ a, tầ u loố ng như ôồ ng chết từng.
Lang Cun Khườ ng pắ o:
- Dầ u phải rắ n tá ng
Cun Tá ng hắ t:
- Dầ u phải rắ n côồ cân chu tà, là chu tồồ ng”

Cắ p rì
Nhá Lang lế xề m xị t tru
Lế xề m voó raáo tắ m,
Tắ m Tẹch ngổ i vắ m pắ n nử a,
Tắ m Tẹch từng từng ngổ i ngổ i
Lúc xay pồ ng lế mà
Lúc à rà ở nung
Phải khuyề nh xiề ng rắ n con chim ở côồ cân chu tà.
- Nhá Lang tì pắ n khờ m

Tôi rần ti pân khờm
Ti lúc chờm rờm mặt trời
Mòn xím tênh púng tênh nơi
Cân chu chua xì lời
Rỏ mơi tềng cââm chu tà
Là chu tôông, pôông thau, trày thiếc
Khừc phải nôông như ôông voi
Choông phải tréo páy dáy pằm dằm”
Lúc rì
Pa ùn máng Nhá Lang
Cun Tỏi, cun Táng, Lang Cun Khương
Lầy nằng tru ăn móng,
Nằng pó ăn rờ.
Ăn chẳ nằng, xít bung
Móng việc tốt, việc lếng
Là xím cách chạch côn chu, côn lúi.

CÔN CHU

Nhá lang
Ăn một trày chu váng, han trày chu chín
Lo chiến bán chêm chu,
Lang Cun Khương cho món ti hô
Cho từa ở ti rao;
Ti pảo Mướng trềng, lảng tìn:

- Nhá ay chăng cò côm xì tổ loó má
Chăng cò cà xì trở tấm, trở ao
Tê khờm ngáy dao
Ti xím chu, xím lúi
Ông Nhá Lang cho mau, cho khờm.
Ăn pừa
Nhá Lang phẩm đồ, phẩm nom
Túc lài phiu cớ pàn rôóc
Mấn trôóc phiu cớ cày pu kha
Ti pờ ông rá
Tềng từa mười pa, mười chìn,
Con mài dềnh dềnh triềng côm ti xeo
Triềng phiu, triềng tao
Pao thung xím chu, xím lúi.
Ngáy rì
Cun Tỏi cời voi bánh váng
Cun Táng cời voi yên pạc
Lang Cun Khương ti kiêu các toón rôồng,
Cò xiềng hát, trồồng tró
Cò ông mo ti xeo Tấm Tẹch
Voi ngựa, kiêu Lang ti khâu
Món ti xeo háy háy hiên hiên,
Ti như kiền như oong
Ti xa táng Tôồng Chí Tam Quan Keẻ Chớ
Ti qua Mướng Tró

Xa ngoả Mương Rôông
Xa truông Dò Dé
Tênh quên mương Nón
Lón ằng Cầu Ô, cầu Dén
Vén mỏ Láng
Ràng ráng cầu Noóc
Ti dọc chớ Mư
Xa đến ông Vua Kẻ Chớ
Nhá Lang chín bình toồng traái,
Pảo Mương nghi hơ mai
Vang hương pao đến khăn vải
Cầu vua ông cho lénng pước xoóc trày
Vải vua ông cho ăn puồi xoóc chu.

Ăn puồi, ăn ngáy
Pa ùn ái Nhá Lang tà cho bình trở lái
Mương Cối, mương mếng
Ngáy lún, khàng moọc
Vén tềng khoóc tềng dinh,
Tà là một khờm
Mương qua thung tràng,
Tồ chó món ti như tấm
Ti xa Khảm Mương Voong
Ti phang Khảm Tôn Khừa
Tềng pưạ Tôn Chuôi

Pao tôn Cửa Thổ Xăng Khoó
Một pân qua tôn Lán Ai
Han khàng qua noi Vần Chiềng
Một pân tềng àng Khao Da
Pa hôm tềng tôn Khao Dín,
Chìn tēm, mười ngáy
Mời tềng tôn Nhá ông Cai Da
Tềnh khâu nhá Táo Kỳ Ôông.
Hầu ti, hầu lái
Kia tàng ráng trời
Tràng nơi rúng giáp tắt
Tràng ngắt chín phương
Ráng ti pây táng, xàm khà
Cò tán cù từng châu một pang,
Tán vang từng châu một pên
Tán xên châu một táng
Chờp tỏ, rôông váng leo lêng, leo xuống
Va váng pây, trày váng pa
Là va roóng rêng, rêng ngúra
Rô là cân chu tà, là chu tôông
Pôông thau trày thiềc.

Khí rì
Cun Tỏi tềng trước
Toông dinh một vản

Cun Táng tềng khâu
Toòng trái tìn rôộc,
Lang Cun Khương pao toòng trái ở Côộc cân chu
Khai tra Chu Chương Mương Rắc
Lế lải phiu náy có pàn rôộc,
Lế trôộc phiu náy có pu kha
Truyền cả mương tôi phổ mà chạch
Têch phiu pao phải rằm mười món tra,
Rón phiu xa phải rằm mười món giệt
Tũa khờm chạch ăn chăng có cày kháy,
Tráng ngáy chạch xem có tún pôn, tún pa
Chạch cả ngáy cân chu chăng chằm,
Cầm chu chăng trôộc
Chăng lía pòc lía céng.
Pa ùn máng Nhá Lang
Ôông Chu Chương Mương Rắc
Phải trở vên dinh khừa pài
Vên trái khừa rúng
Ăn cơm, oòng rắc
Ngáy khâu, ngỏ rúng tờ xờ
Cun Tối, cun Táng, Lang Cun Khương
Tà rô Chu Chương Mương Rắc
Trờ lêng côộc cân Chu.
Ngáy hôm trước chào rào khuống còn lác rái
Cò một ái

Tềnh cân chu dờm dờm khờm dấn

Dền xật dền xá:

- Xật là cân chu Váng

Rì Chu Khang, chu coò

Cồ reé cón leéng

Lồ chạch téng véng khuống qua tà kìn.

Cân chu náy xa như cù,

Hầu chu mà rười có nôông.

Rồi Cun Táng trón mặt ngoò,

Cun Tỏi ngắc coóc dóm dóm,

Cun Khương xì nhă máy, nhă mặt

Tùng xật xa cân, í run coóc cón

Cón từa ở tēm qua tẩy ru

Tẩy tu ngu ở cồ chu, cồ lúi

Pởi oong xốt pao pàng mà

Chả lải phiu pao chó

Xồn tó nhó xeo vên chăng cò lập

Từa ở pảo vé:

- Trôôc hòm

Tôi mǎng tán ma reé van

Xồn rêng xăn ma nhăm hu hu ở cân chu, cân lúi

Ma kháo phồ

Chăng rười chỉ lải phiu có pàn rôôc

Trôôc phiu pǎng cúm kha

Mà ré lo lải phiu xen pa

Ngá phiu lầy trảy
Pây phiu cân cam
Chạch phang ti, phang laái
Chu tà mời trồôc
Cồôc chu mời khập”

Trăng àn lới rê
Nhá Lang cho Mưóng lầy lui
Vên hơi mai, nghi nhọc,
Lang Cun Khương trở vên dینگ khừa pài
Vên trái khừa rúng
Xím ôông, xám Xớ
Khai xớ túc lải phiu xen pa
Ngá phiu lầy trảy
Pây phiu cân cam
Xớ mần xoong chãng xiêu.

Ùn máng Nhá Lang
Ôông Chu Chương Mưóng Rắc
Tà là kẻo lêng rúng Chu Tà
Cả Mưóng vây queng câám chu, cồố lúi,
Tà kìa
Xay lăm lăm câám phiu xen pa
Ngá phiu lầy trảy
Pây phiu cân cam

Ay í xắm rắm tếu chạch.
Lật một vỏ cân pèn dến
Lật han nèn cân rơi rới
Lật pa là chu tói tói
Rới rới cân chu xiên xiên
Xiên càng ní, ti càng nó
Phiu lia ti lia lái,
Phiu phang chiêu, phang chằm
Cầm cân chu tà trôốc
Cồốc cân chu tà lờ,
Cân chu rôố như cồổng
Tắt tung như tồổng khằm.
Xí là
Mường Rắc
Chạch chu tà tểch cồốc
Trôốc chu tà dồốc reề
Cun Khương rôổng vác
Chạch rái puộc mùi kéo xay,
Puộc rái noi kéo xuống
Kèo tuông kèo toóng,
Pắt ôông rá chạch cân trảng đá
Ôông vào, con mài ti xa mà kéo
Cầm rái nèo mà lôi.
Lang Cun Khương lày vée:
- Mường ơi kéo pa rái

Lê rái mê puộc mùi
Cả Mướng xùm xay ời rồ phồ mời kéo chu”
Kèo lú lú xeo mặt kháng
Kèo xeo àng mặt trời
Lôi tềng trời mùa
Mà cân chu chằng chá
Kèo là, vác ngoón, chằng tung.

KÈO CHU

Lang Cun Khương tà páy:
- Ông nó hay, xì pòn xử
Ấu nó giỏi, mo iềng
Ay xím àn vắn vó
Mần cho chu ti àn
Xì àn váng, àn pạc”
Chu Chương Mướng Rắc xờn xạc
Hầu trước, ngò khâu
Xím cho Nhá Lang àn ông mo, ông ầu
Ông Mo một chó, han còn
Ông pòn han mặt, một máy
Xay dái chằm coóch
Hầu tường
Ma rười xật,
Kia mặt

Ma rười ghê
Vằm vôi lòi lên như xanh
Ông Mo còn trạch pán ăn
Cón tói pán oòng:
Ăn xoong, oòng xoong mới veé:
- Nhá Lang, Mưóng Rác trắng ní
Nhá Lang cho hoo han xồong
Cho ăn cơm, oòng ráo ngáy rằm
Cán năm cho hoo con tru môông
Cho hoo pòn con pó pám khứng xì hoo pòn choo.
Trông Nhá Lang tà bong,
Lóng Nhá Lang tà chiu
Ông Mo mời veé:
- Ma cân chu tói ăn lóm ăn lá
Ăn mặt, ăn phổi lấu Tắm Tẹch,
Lế xương trồoc mần mè,
Lế xương troòng mần đá
Mưóng kéo cân ti qua
Xa cân ghen ghen
Cân ti nhén nhén,
Ti tren khỏi kéo
Cân chiu lác cââm,
Cân chằm khỏi rúng
Kéo lạng xa truông
Kéo luôn vên Mưóng”.

Lang Cun Khương
Mãng roò xiềng, roò lời
Páo ngay từa linh cai cả,
Khai từa ở cai hầu
Mau mau chaấn vên dinh, vên trái
Vời lẽ con tao cần pác,
Vác lẽ con tao mắc cần ngá
Dom xa chèm lấu Tắm Tịch.

Lúc rì
Lấu Tắm Tịch
Quý trước cân chu tà, là chu tồong
Pông thau trày thiếc
Khấp mặt trời chết
Rác mắt poóng doóng
Mường mǎng xương, Chu Chương tếu tọt
Nghỉ lo, nghỉ xiệt rười Nhá Lang phạt
Chǎng ay tâm veé một xiềng.
Tắm Tịch voóng xay xa khâu cho linh tròi,
Méng chǎng nòi một lời,
Rác mặt chảy hồi hồi
Loóng khui tầm khẳm.
Tắm Tịch xương púng ăn, ngăn ở
Nhờ con, xương du
Phải chết tra, con ma reé trở

Tẻ Nhá Lang chềm pờ xí
Tẻ một mềng xiệt, cá Mướng ần phui
Xò páy páy - Cò lời pào xằm xui:
- Ồi Chu Chương Mướng Rác!
Nhá Lang mòn yên
Lồong lảng mòn chầu, mòn coò
Phải poỏ lấu Tắm Tẹch
Chềch xác, xẻ xi
Mẩn đá kéo chu: chu mời ti
Vén Mướng ha, mẩn cửa mẩn nhá
Chu Chương tưng lù
Mướng Rác tưng rười
Lài lúu giơ lêng
Lài mắc xiên lái
Trồoc Tắm Tẹch ruóng mãi khái
Mẫu toỏ chảy tắng tắng,
Lang khai khoỏc xương mẩn đá
Lỏt lẻ ta xoắn, mẩn khái kéo
Lẻ rái pheo kém ném,
Lẻ tá lím páy cặp.
Héo mề ở xay Lang hạp hạp
Tập pao rôong món
Món pao poỏc hớ hớ
Từa xó xay hườm hườm
Xí là cân chu tà rung rung.

Cun Tỏi cời voi bánh váng,
Cun Táng cời voi yên pạc
Lang Cun Khương xác ngác trêng kiếu tón Rổng
Ti khâu côồng cuồi,
Cả Mướng kéo Chu trở pải
Kèo Chu lái vên
Khà pên Chạc Ku Ki
Khà nắm ni mún mún.
Ôông rá kéo táng ngoón
Váo chòn nồn táng khâu
Chéo trước, tạp coóc khâu
Pước nao xeo tà giật
Cân Chu ti lướt lướt
Xoóc xa truông cân voo
Lôi xa có Cai Da, Kỳ Ôông
Kèo xuống tón Cửa Thổ Xăng Khó
Kèo xa trước vòng nhá ôông Cai Da,
Kèo tềng bãi Mướng Cai Da
Kèo xa khôông, xa hòn,
Kèo tềng cang tón
Lang cho Mướng Rắc hơi mai
Ôông rá ngói - dồoc xô loọc
Con mài - xảo trồoc meech chì
Ay ti pao tón xím rằm
Kèo xuống rôộc khâm cách vôn

Vào mai hôn hôn pọc chiến.

Tà là:

Rái pọc mùi nghên nghên

Pồn nén còn một mây may

Cun Khương rôố Mướng pao xay

Mướng xôốc rái dân

Cân chu tà chấn

Mướng phần hầu laái,

Cân chu ôôi tà lao

Kèo vao vao khức trôốc

Kèo vôốc vôốc, khức céng

Kèo queng côốc cân côốc côi

Vắc phải côốc cân nằng

Cân chu tránh quăng xuống vôổng Ang Ván Chiềng.

Pa ùn máng Nhá Lang

Cho Chu Chương Mướng Rác

Toòng binh lái khừa pài

Mấn trái pên khôông.

Cun Tỏi toòng dinh coó tổn pang chằm,

Cun Táng toòng trái tìn rôộc

Lang Cun Khương toòng coọc mấn làn ở cầng khôông

Cân Chu chằng coò mồm coò méng

Rò mơi lúc tâm trôốc reé hôốc ẩm ẩm,

Hé trôi phăm phăm xuống rôộc.

Tuôi chu ở troóc tón Cai Da
 Troóc chu cắm xa Ván Chiềng
 Món tuộc rái, ngám méng
 Khá lêng xiềng rôồ trớ.
 Cấn Chu reé trồn rồi
 Cấn chu trôi xuống vực, xuống rắc
 Mướng lắc khái trước,
 Tuột khái khau
 Tềch khái xì xay tau,
 Khoóng thâu chó ời ời.
 Cấn Tỏi pờ choòng ti xa
 Cấn Táng pờ nhá trái tềng
 Cấn Khương tớí han eng ở Ván Chiềng
 Lênh xiềng veé laái:
 - Nhá ha chắng chiu tếu kên
 Chắng mấn rềng tếu cớ
 Chu ní ha chắng tả,
 Khò ní Mướng phải mấn
 Phải kéo tâm chu vển lũng
 Ay mòn khôồng xuống lắ, xuống mó,
 Puộc mùi cho chắc
 Quắc khái cho cấn.
 Cấn Táng tả rắ:
 - Ay tòi vển nhá hoo cho xêm cào,
 Ay oòng ráo vển hoo cho oòng chôi.

Cun Tỏi pảo Mưóng uộc xuống,
Cun Táng pảo Mưóng uộc xa
Cả Mưóng lănn, xim cân
Xim Chu pở lúc mặt trời tom trằng
Tềng lúc mặt khàng mớ mớ,
Rơ ti rơ lái
Moó cân chu chăng rồi
Trời cân chu chăng rêng
Mưóng tà là lêng trời toòng traái
Nghỉ xương hái hăm hăm
Mưóng rười Nhá Lang dư
Lo Nhá Lang tành roi
Rói rói han roi một chập
Tành món trấp khả rôộc.

Lúc rì
Ôông vào tà tau mặt
Ôông rá ngắt ngắt ngớ ngớ
Dớ dớ tìn rắc ti lêng
Pỏ xiên pỏ lở quơ xay pở lo.
Ngáy rì
Chào rào khuông
Lang Cun Khương ti xa càng pên
Ti tềng àng pài
Pủ trái choó trở lái

Kia háy háy Xài trắng
Kia têng dǎng Xài dǎm
Xuôch con tao khách
Cun Khương pú chêm,
Xuôch con tao lêm
Cun Khương pú tâm.
Xài dǎm reé cườn, reé laáy
Xài trắng reé cườn, reé van:
- Cườn ông Cun, ông quan
Túng giam mô tôi
Túng pǎm nói xài,
Ông mòn việc chi ông pảo,
Nao việc chi Lang pêng?”
Cun Khương xắc tao pao roong
Khoòng mǎc pao voỏ
Veé một lới
Veé rồi một xiềng:
- Oí con xài dǎm,
Oí con xài trắng à!
Dâu ở trồoc rǎc, cǎng khôông
Khu, rôông dâu mắt,
Xím cǎ lúc xồn tịt mịt
Xím xịt lúc khờm tao dao
Cò kia cân chu hoo chặch trôi ti nóo chǎng xài à?
Xài dǎm láy pảo

Xài trắng láy vée:

- Mô tôi xím ăn pan khơi

Phang roi púng rôộc

Tôi ngoóc kia

Trôốc cân chu piền xa con cà keè,

Tuôi cân chu tôốc xa con cà kăn

Pân khờm ti ăn

Pân khuông lăn xăn vên ở Vần Chiềng

Cun Khương mǎng vée tà pảo:

- Xài ới, xài à

Pảo xật hoo chuồng

Mòn oòng ráo xì hoo cho

Mòn mǎn trưa hoo cho tôổng ná

Mòn trảy cân hoo cho Thung Nghia,

Choo Bǎi Côốc, dǎu coò puộc ản mùi chu chẳng?

Xài Dǎm vé:

- Thừa Lang Cun Khương

Mô tôi lǎn - cườn puộc mùi chu

Puộc xoong mô tôi cườn kều”

Cun Khương pảo xài:

- Ủ - tán xài ới

Ơi tán xài à

Puộc xoong khái mùi Chu

Xài mòn Khâm Rǎm hoo choo Khâm Rǎm,

Hay mòn Khâm Ngá
 Hoo choo Khâm Ngá,
 Mòn vôốc khu, vôốc rôông hoo choo vôốc khu, vôốc rôông,
 Mòn tôổng ná chân quên ường pún hoo í cho, chẳng tọt
 Dâu mòn cây chi hoo choo cây rẻ xài à".
 Chứ ní tán xài mọi veé:
 - Ông Lang ới, ông Lang à!
 Mô tôi chẳng cò lưng nó veé mặc xôông
 Chẳng coò rôông nó veé mặc ào,
 Chẳng ăn cơm oông raáo,
 Chẳng lễ phần roóng, phần trưa
 Chỉ cườn ôông Chu Chương Mương Rắc
 Cườn trước Nhá Lang
 Khàng pồn, kháng rằm
 Mô tôi ăn chẻch rầu càng pai,
 Khàng han kháng pa
 Xài ăn chẻch nỗ tha, nỗ chẩng,
 Ăn tẻ con pao pền rắc Nhá Lang
 Mòn kéo ăn cân chu tà, là chu tôổng
 Phải puộc khái choóng khoóng tẻo tẻo,
 Nèo cây khái choóng khoóng dán dán
 Kéo cật hơi, cật khức,
 Kéo chu phải ăn
 Quàn chu phải lêng...
 Mãng lối tán xài

Loóng Nhá Lang tà ung
Trông Nhá Lang tá chiu.
Lúc rì
Xải lẩn xuống puộc ăn khái mùi
Nồn ăn khái trồc
Mường kéo lật táng khau,
Lòn pao khái tuôi
Cân chu tà hôc, côc chu tà tuột
Vực chu lêng một hơi
Trôi một àng chăăng,
Cân chu tà rôo như khâm
Cả Mường tềng trồc, tềng cồc xeo chu,
Kéo chu qua tôc, càn hòn, càn pên,
Kéo chu lái hòn
Món kéo như kiền
Món tềng như pưm, như oong.
Cun Tồi cời voi bánh văng
Cun Táng cời voi loóng pác,
Lang Cun Khương ti vòng, ti già
Mường kéo chu xa Lài Ró
Xuống pên tó Lài Rô
Qua Hồ Đô, Hồ Vánh
Kéo tềng Pua Mu
Kéo xa lũng Kiền
Kéo tềng Tồn Nan, Pên Tám

Xuông Lán Mùn, Con Ai
Kèo Chu xuôi Lòong Dé
Kèo Chu tềng Kénh Náng
Kèo xuông Mương Khôông
Kèo xa Mương Lầm
Kèo xuông Lùng Dắt
Kèo tắt Truông Kềng
Kèo trềng Mương Voong
Kèo xa Truông Khoóng
Kèo xuông Pài Khai
Kèo đôi dai xa Cửa Há
Kèo xa Tôông Khe
Kèo ti Tãi Cán
Kèo tềng quén Ven
Kèo xa Chúa Ven
Kèo lêng Hang À
Kèo xa Kim Tân
Kèo xa Truông Cạch
Kèo tách Truông Khương
Kèo xa đến Soóng
Xa Tuông Pú Bể
Kèo xa Tồn Kheng, tồn Cài
Kèo Khôi Mương Tre
Kèo ti Mương Cốc
Kèo qua rôộc Nhá ông Lang Táo Quaáng

Kèo ti Pên Piêng
Kèo liêng xa Pên Phùng
Kèo xa Mường Ruông
Voóng ti Mường Khải, Mường Be
Kèo vên Mường Chìn
Qua tôn Vôông, Pài Râm
Qua tôn Vàng, Pài Râm
Xa Chiềng Mường Voo
Kèo Chu xa thăm Mường Trăm, Mường Tró
Ti ngoò tôn Vin Vương, tôn Còm
Lòm lòm kèo Chu qua Pài Pắt
Kèo qua Tắt Lôông Ne
Kèo ti qua Khôông Tẻ Voòt
Kèo vọt qua Khôông Khoói, pên Lúng
Kèo xuống Pài Náy
Kèo lái Mường Mặc
Kèo trật ti Mường Quá
Xa thăm Mường Trăm
Kèo tâm xa Mường Trưởng
Kèo voóng ti Mường Um, Mường Mộc
Kia noóc tôn Chiềng Lầm
Kèo xuôi Chờ Tràng
Xuông Khôông Voò Dón
Xuông ngoón khôông Voò Li
Kèo ti Mường Răm

Kèo ti thăm Mường Khòi
Kèo chu ti Mường Côi,
Kèo tềng Vò Gió
Kèo qua Mường Vang
Kèo phang Mường Cua
Kèo qua pua Coó Roó
Kèo trở lái Ná Ồt
Kèo tềng tắt Cun Xưa Táo Pấp
Kèo Chu Vén tắt Vua Ông, Vải Thơi
Qua cầu Xanh, Cầu Rôông
Qua cầu Rôông, cầu Noóc
Cầu ông Pa Ví ao ơ lầy ước
Kèo ngược tôn Toổng Voong
Kèo tềng tắt Mường Quyển, Mường Láng
Con ma Nhà Vải tềnh xuống
Ma môông tềnh pao
Kèo Chu trở lái Cầu Rôông, cầu Noóc
Tềnh tắt Tống Chí Tam quan kẻ chớ.

Lúc rì
Cun Tối, Cun Táng, Lang Cun Khương
Ông Chu Chương Mường Rắc
Phải quắc tớ nộp côố,
Mần tớ nộp Chu
Tớ nộp côố nhá vua tà cầm,

Tớ nộp Chu nhá Vua tà lếê.

Rỏ mời:

Ay cò du, chưa ăn vền pơ du

Ay cò con, chưa ăn vền thăm con

Ay phon phon chưa ăn vền pơ pồ mế

Cón phải ở

Tể nhá Vua thương công.

Cun Tỏi

Vua thương rằm trăm nèn vánh

Cung Táng

Vua thương rằm nghìn nèn pạc

Chu Chương Mướng Rắc

Vua thương xôồng nẹp, ào xeng

Lang Cun Khương ăn thương Voò Rắc Tiên

Mần mưa hơ - Cón chiến

Chuyến tiên tể lái.

Lúc rì

Ay cò du ăn vền pơ du

Ay cò con ăn vền thăm con

Ay phoón phón ăn vền pơ pồ mế rá,

Hơi mai một ngày

Tà phải tềng mần nhá cho Lang

Cày chuyến mần Nha Chu, Nhá Lang

Cườn Mướng tà là trắng phang vô khắc.

Cán rạc xì không còn cò rạc
Ti ngược còn phải ti xuôi
Chu Chương ới tà là trắng tênh cày chuyễn
Mấn Nhá Chu Nhá Lúi
Mấn Nhá Cùi, Nhá Khôi
Mấn Nhá Ngai, Nhá Nghé.
Tới lột tề lái tới lai
Tới lai tề lái tới boóc
Moọc tềng tới ha
Trắng chuyễn vôông xa, rắng nửa.

MẤN NHA CHU

Lang Cun Cấn xương con khò nhoọc
Troỏch trăm truông, nghín tồn
Ti lệ àn cân chu
Tà thương cho con lằm vảng
Tà thương cho con nhều pạc
Thương Cho Chu Chương Mướng Rạc xồong mặc, ào vang
Mù, mặc tề tới mấn ăn,
Rỏ mời Lang Cun Cấn thương Lang Cun Khương
Vò Rạc Tiên khừa Mướng, khừa rạc
Àn ngòi vâm ôong Cun Pồ Mế.
Một pừa,
Lang Cun Cấn chuyễn cho món nhá

Nàng tru cả cả
Xịt poó pèò pèò
Cèng ráo trăm khoe
Tổ cơm kho, loó củ
Mấn vài cho pa con
Ráo ngon tếu oòng,
Xịt nàng tếu ăn,
Cơm tà roo chều cháo,
Ráo tà phay chều chá
Lang Cun Cấn truyền xa cừa
Dơ lêng tràng nhá:
- Pa từa con hoo
Pồ xương pay ti loo khoò nhoọc
Mời đoọc ăn cân chu tà, là chu tôống
Pông thau, trày thiếc.
Chứ ní
Pồ mồn mấn cày cừa
Pồ mồn thừa cày nhá
Pay phải ti khênh ti xa
Xím lế pa mười xớ khèo
Vên toòng kiếu, toòng ngai
Mấn mười hai cày xăng chu nô
Tê toòng cang đoọc, cang ngang
Cang váng, kẻ pạc.

Lang Cun Cấn khê rêng nhôch nhạc
Pa con trắng ăn lời
Một ngày chia phố ti xuôi,
Han pừa khai phố ti ngược
Tà rờc ăn mười pa ông xớ khèo
Vàn rêng tổ nhá
Vàn rêng kéo han
Páo cang, páo kee
Mìn xong mười han cày xăng chu nô
Roó mơi nhá tường pơn pơn têu lờ
Táo pa mười phâu lồ trôông tồ chẳng rêng.

Pa ùn máng Nhá Lang
Lắc rờ rang tồ ngang, tồ dọc
Ti khắp Chu Chương Mương Rắc
Xím rờc vền một ôông Mo
Ôông Mo hay roó hay pòn
Trôộc ôông ầu ooò pa khoà
Xắc coóc xớ rờ cềng phin phin
Xai ầu moong, dên xa như xai tồn tồn
Ấu ăn, ầu oong
Loong hoóng hơ mai
Ấu tể trông kha lêng vénh xai
Tể xay lêng khôong mùi
Pòn veé:

- Rai dăm, pó váng
Cùn Lang, tru pác
Chim rùm trêng moóc
Ôóc moọc vái táng
Việc Nhá ông Lang
Phải nàng rằm tru dăm toòng xác,
Phải nàng rằm tru pác chậ của
Lời ma ôông, ma tà
Lời ma cô, ma pá
Lời ma Láo, ma Tồn
Lời ma Khao, ma Khàng,
Nàng tục tru tấu tán
Mấn vâm, mấn pán
Lời ma Trì Phủ Long Vương
Lời Mướng Trới rằm vôông, pòn Phật
Tìn tất phải lời Thần Linh
Lời tēm, lời ngáy
Vài laáy pòn phương.

Măng pòn ránh ránh
Mắt cénng cân coò là
Mắt rô cà cò pi, cò pai
Mắt việc như xí cò thừ.
Pa ùn máng trở chó xa pên
Vừa tềng cừa, tềng nhá

Tâu lái vua cha
Xiềng ông mo tà rảnh.

Lang Cun Cấn đổng lũng, loan Mướng
Pảo Chu Chương Mướng Rắc
Nàng rằm tru dăm toòng xác
Nàng rằm tru pạc chạt cừa, chạt ráo
Tê lời ma Láo, ma Tồn
Lời ma tà, ma ông
Lời ma Khao, ma Khàng.
Tà nàng tru tầu tán
Páy háng vâm lời ma Tri Phủ Long Vương
Tà lời xa Mướng Trời
Lời trăm nơi, rằm vôông, pồn phạt
Tìn tắt, tà lời Ma Thần Linh
Ma nó í tà lời tằm, lời ngáy.
Xoong lời, xoong tơm
Lang Cun Khương tềng cày côồng pa
Lêng Nhá tềng Côồng rằm, côồng pày
Giật túi lấy trảy
Tềng pa hỏi trồòng pát trồòng pố
Hô Chu Chương Mướng Rắc
Tềng tưng Nhá Chu choo àn, choo rêng
Tềng câu Nhá Chu cho xoong.

Xí là
Nhá chu từng thông thông
Trước vòng tường Nhá Khù, Nhá Rôồng
Táng troong tường Nhá Loóng, Nhá Ngai
Tường dân dân nhá chénh
Mấn rêng nhá Tà Cụt, Tà Cật
Tệch rêng nhá Tà Đôi, Tà Đai
Mấn nhá tẻ chìn mười tuón loó
Mấn nhá kho vằm, kho vôi
Mấn nhá kho tệp, kho tói, kho ăn
Mấn chìn ngăn kho váng
Mấn phang chìn nhá kho pạc
Mấn rêng ngô xác, ngô phêng
Mấn rêng ngăn kho khùng, kho ôồng
Mấn púng tẻ diêm khinh
Mấn dinh Cun Tỏi
Mấn ăn nơi Cun Táng
Xây liệt pạc, ngô váng cho Lang Cun Khương,
Xí là mấn xoong Nhá Lang Cun Kẻ chớ
Mấn ăn nơi ăn, nơi ở
Cho Náng Dắt tức xắm, cách là tô
Xây rêng cửa Đông
Tắp xoong cửa Tây
Xây rêng cửa Bắc
Pắc rêng cửa Nam

Xây xong Thánh Tống Chí Tam Quan Kẻ chớ.

Coò chìn nhá tẻ ngừa ở vái
Mười nhá nhôt voi ở pang chăm
Pang chiêu là nhá tẻ cùi, nhủi pheo
Mấn xoong chìn nhá ngheé
Cho một vaán binh vển
Chín giữ Thánh Tống Chí Tam Quan Kẻ chớ.

NHÁ CHU NHÁ LÚI

Nhá Chu mấn xoong pở khàng trước
Pước lái khàng khâu
Lầu lầu nhá cao cửa rôồng
Pa mười gian, phầu mười vòng
Rỏ mơi chim píp chăng chiu lôồng
Chim công chăng chiu mùa
Ngừa chăng chiu chùa, chiu oan
Ông Cun, ông quan chăng tềng cháu nhá chu, nhá lúi.

Cày nhá Chu chưa tràng tỏ
Poỏ chu chưa tràng tướng
Xiềng nhá chu chưa raáng
Khắp Tống Chí Tam quan kẻ chớ.

Lúc rì
Tồn dón, tồn veé
Cò Náng Khôông Doón
Tốt lắm, tốt nôông
Mà toỏ pôông trắng
Xay trắng như ngọn lòong
Càng coỏch poông như trờng kha
Rỏ mơi
Náng tà xím xéng ôông eng cháng Khàn Tôông
Chăng tềng phẩn ay xương, ay nhờ,
Lang Cun Cấn mắng tau troong noỏ
Mắng tọt nhoỏ nhoỏ troong loỏng
Mòn lêế Náng mấn du
Rỏ mơi chẳng coỏ meỏ
Tà là xiêu chước, khắp miu.
Một hôm
Nhá Lang nhờ tềng nhá Chu
Nhá chưa tràng toỏ
Ngỏ chưa tràng tương
Lang Cun Cấn puột nghĩ xa meỏ
Khèo nghĩ xa chước
Pước xa lénh:
- À, lầu Khàn Tôông
Dầu mòn lêế Náng Khôông Doón
Mấn pá maái, cài con

Phải ti xa hòn
Phải lẩn xuống không
Xím cho xa con Ró Váng
Nộp cho Lang con Ró Của
Tề xôm xừ Nhá Chu
Xím caán pân khơi
Ró nói chẳng nộp
Xi phải nộp Náng Khôông Doón
Vén mần Pá Maái Cài coon
Du non Lang Cun Cấn”

Măng lới Lang veé
Măng leé lang xói
Khàn Tôông ăn xáy nháy
Tây rêng xớ ngớ
Cơm chẳng mòn roóch
Rác chẳng mòn oòng,
Ngáy ngáy ti thăm tôông
Tràng tràng ti thăm roóng
Thăm moong àng khăng lim,
Pành chim ở tồn mì,
Ti pắt cà Hòn Ngang
Lúc nó í xím xương Náng Khôông Doón
Eng puồn trong nò
Têm tây, ngáy nhờ

Xuốt òong ôi lão non
Rôố náng xim xon tả nhờ,
Páo Náng tênh
Xím xéng khám tôn pài
Xương phui ở tôn cao
Rác hòn cháo ngáo
Nhờ ao ơ cây chim Păng Pốp
Cốp nhộp ngôi nhà trú
Ăn trày mư, trày nghĩa cò pấu
Phâu mùi mít, pết mùi pười
Đồng trày cây roóng
Roong àng cây rù
Mòn ở òong phồ tấu khàng,
Nàng mấn pấu tấu năm.
Trới mấn kên, mấn cớ
Hám phú trêng chỗ xuống
Xay khàn Tôông xuốt xa chăng àn
Quản xay chăng rêng
Vènh khâu, hầu trước
Dóm ngược, dóm xuôi
Chăng kia pập poonh ay mà rô, mà hôóc.

Eng mắt noó mênh tả thả
Trôông tả lo póm póm
Kiền tún lêng cènh xay

Eng pây dâ, pòt dốt
Mà méng phú cãng cãnh
Tốt chãng pênh chãng cườn
Ró tròn im trong phú
Xật việc khù, việc rồong
Việc ló hong kên cở
Việc chết chả tra pao coóc khàn Tôong

Lúc rì
Cò con chò vánh, chò vển ti xeo chùa
Tềnh hâu chùa cầu rầu
Chấn toòng trang xãng xèo
Chò nhám vó, nhám ỉ, nhám ương
Khảm rêng cửa, rêng nhá
Cón lo lang ha pắt xối
Lang phạt lỗi, phạt xim
Khàn Tôong nghi tềng xiềng Lang Cun Cẩn
Tà pảo rêng, pảo cò
Khàn Tôong nhờ xì nhờ,
Không Doón xươg xì xươg
Hén rêng xồoch xim xéng,
Ăn xế lénng xim rờ
Ha chãng lế ăn phố
Ha pao rúng ăn xác là ngoòn
Xim ngón xắt coóc, pỏo xân.

Mộch hôm,
Khàn Tôổng ti roóng khừa puồi
Ti hâu rù trôốc hòn
Vén qua Hang Hên
Ti tềng Hang Hạp
Tôồn Ró Váng ti ăn mộch xân
Khàn Tôổng pắt lế.
Ró Váng xím hang chấn tròn
Tôồn Hang Phú Dờm
Ró tâm xâm pao cừa
Khàn Tôổng xó xay xeo
Chò mắt xương, mắt hái
Rúra lưng pao trày chó chùa.
Khàn Tôổng pảo con chò:
- Vén ơi, vén à!
Tềng ôông chùa mà hâu
Dâu chấn vén nhá
Chấn xa vén cừa
Kia Náng Khôông Doón
Xì cãnh cãm cày nhói vắn
Ró Náng tềng ní chừa cở, chừa kên
Thôi ti ti dâu tưng má nhám nừa
Mắt têu xì ti cừu hoo
Mâu mâu ti chò ời”.

Mãng xoong xiềng rì
Con chò ti xa không,
Uốc qua púng rác chẳng
Băng qua càng pên, càng rác
Vén cù, vén nhá
Kìa Náng Không Doón tạp loó
Ré canh chân vắn
Lần canh moòng chó Náng
Loó ló rần náng lồi không
Lôi Náng tềng phú Hang Hạp

Náng pước tềng ngôn choòng
Tồn Khàn tồong náng nhám i, nhám ương
Ủp pán rương lêng pàn phú
Cân cò rưng rá
Trắng Náng nhám í la í tăng
Xiềng nhám tung cân cồ,
Xiềng rồ pám xa không
Voóng qua tồn, qua thung
Dần tềng Vua Trời
Truyền tềng xai pụt.
Lúc rì
Pụt moọc lêng pào:
- Ồi, con cái yêu xim
Ồi, con chiếu, con chuống

Xương cày Náng Khôông Doón
Má nhám mà rá rõ
Túng rồ mà raa coóc,
Hoo mắt con là món cò lốt
Khôn tốt, khôn lếng
Hoo pua cho châu con
Han từa túng puôn nưa”

Vé xong
Pụt quái xay
Hang phú hè pẻ pớng
Phú lạnh lọc cọc
Hám trêng vẫy vôộc
Hám tìn trồc nhe.
Khàn Tôông duộc xay xa
Lôi cả con Ró Váng
Lái đèn ống Náng mài chòn:
- Pụt cho Ró Váng ùn ời
Răăn ha lế Ró ní”

Han vào mài phang pên
Ti têng nầm Khôông Khao
Qua cầu Phao, cầu Gò
Ti têng cừa, têng nhá
Lế Ró xa ngò xứ

Kia Ró, vág như củi
Tràng khui như tiêm
Tràng xiên tựa nhá
Tê Ró ở kén xa, tràng qua kén vái
Tê kén cái, tràng vòng tông.
Náng Không Doón, eng Khàn Tôông
Ăn Ró móng móng rờ rờ
Tê Ró xa khừa phêng
Cho Mướng tếu lu
Món chu tếu kia.
Khàn Tôông mǎng tọt của
Mòn chín cả con Ró
Chǎng mòn nộp cho Vua,
Chǎng ti nộp cho lang
Cây phang, ay í tau
Cù pôt, ay í tọt,
Rỏ mơi chǎng nộp
Xi vǎt Náng Không Doón
Chǎng ǎn Náng mǎn du, mǎn mái
Chǎng ǎn chung chǎn, chung chiều
Nghỉ đủ, tēm xiêu
Néo tēng nghỉ xém
Khàn Tôông xôt xa la lǎng dom Rỏ vág ti nộp,
Nộp Rỏ Vág, Rỏ Tràng.
Chám xôn vang Rỏ phang

Nhá Lang thôi pắt Náng Khôông Doón
Cầm, lòn lế ró Váng
Máng con Ró tràng tỏ,
Lắc pao Rương thơn tỏ
Tao tể trêng, khoà kìn.
Lang Cun Cấn pở ngáy Cò Ró Váng
Măng ráng trong tá
Măng hả trong nò,
Vua khai Lang Cun Khương
Xím xớ
Nồ roó Váng
Nồ roó tràng cho rên,
Nồ tặc, nồ téng
Nồ rồn ti rồn laái
Lế rạc, lế cài
Rảy xồm, nhá chu, nhá lúi.

Lúc rì
Tìn rạc tà kia tràng nhá peé
Trêng nầam xì tràng nhá ngheé, nhá ngòi
Tràng máng ùn, mài eng
Tràng lêng kho mù, kho ào
Ráng xa kho cào, kho váng
Tràng tềng nhá pôông va
Tràng xa dinh vua ông kẻ chớ,

Tràng dinh linh ở
Tràng tòa Nhá Náng Dặt tức xắm, choò là tô
Tràng pao giương chiều,

Tràng cả kiếu, cả ngai
Tràng xa vái nhá tể ngựa
Ráng ở cửa Đông
Ráng phang cửa Tây,
Ráng ngay cửa Bắc
Tràng hoặc cửa Nam.

Pờ rì
Chim píp tà pao lôông,
Chim công tà chiu mùa
Ngựa tà chiu chùa, chiu cương, chiu oan
Ôông Cun, ôông quan tà pao ti châu láy
Pao tau nhá Chu, nhá lúi.

Một pừa
Nhá Lang pành phào, thảo ôông léngh
Bào cho từa linh cai cả,
Từa ở cai hầu
Ti tềng mới ôông Mướng Pi
Ti tềng mới ôông Mướng Vang
Phang mới ông Mướng Xáng, Mướng Vò

Tềng cả Mường quang, tắt rôồng
Tì khắp chìn phủ mười huyện chân trời
Mới tềng ăn móng Nhá Chu, Nhá Lúi.
Khi Nhá Chu tà tràng toỏ
Ngoỏ Nhá Chu tà tràng tương
Tràng Nhá Chu, tràng Mường Kinh Ký Keẻ chớ
Tràng của, tràng món
Ráng trời, tràng tắt
Xí mới xật là Nhá Cun, nhá quan
Xật cày Nhá ông Lang Mường Món.
Lang Cun Cấn khai Cun Tỏi, cun Táng, Lang Cun Khương
Ổong Chu Chương Mường Rắc
Nàng mười con voi pằm ngá
Xịt pa mười con tru pằm khứng,
Hông tổ một nghìn pa trăm bố cào,
Nồ một nghìn voó ráo trắng pôông pào
Nồ xàm trăm chum ráo siêu pôông pi
Nàng xàm chìn pó toòng u
Nàng pây trăm kha khao, kha khàng
Tẻ đổng lồong, loan Mường
Chu, Chương, Mường, Rắc
Móng Nhá hết lượt,
Móng Nhá tốt hết phiên
Chăng phiên, chẳng rôồ xiều xịt,
Ăn oòng tràng tằm rằm rằm.

Chuyến ní xong
Khang táng tếu chuyến khắc
Vạc phang răng khâu
Ấu râu ha râu trắng tềng.

TỖCH NHÁ CHU

Pờ ngáy lấu Tắm Tịch
Lắc xi, lắc xác trềng côóc chu, côóc lúi
Tể laái du con khôn khò,
Kìa Nhá lang ăn móng ăn rờ
Xịt tru, xịt pỏ xếu xáo
Lấu Tắm ơm xồong xeo eng
Ti lái cửa ngõ Nhá Lang
Tùng vái táng, vái khả,
Phè nghi xiệt, nghi xương
Máng ti ăn móng cửa
Nó pỏ tả chết rồi
Pỏ ha cò công ti xím cân chu mệch
Pỏ ti cón cân chu tràng, chu váng
Pỏ tom ti xoóc váng
Pỏ tom táng, tom khả
Pỏ cò công xím cửa
Pỏ cò công chín nhá
Tể cho ha phải nhín tòi luông luông.

Kia Cun Táng ti tềng
Han từ trềnh táng
Loóng móng ông Lang xa tòn con Tắm Tẹch.
Rỏ mớی Cun Táng tà phang nhá tẻ cùi,
Xúi lúi mặt rết hâu xeo
Choó từng tà mớی
Trống tời tời ăn
Lầu Tắm, con Tẹch mần rần pao phềng
Lềng nhá Lang cho choòng
Ngoòng cho lập, cho mau
Ti khâu râu, mặt xay chẳg xừa
Xắc cày tất pèn xai.
Linh cai cả hâu kia lòi ngay xa cửa
Tọt han từ xa nắm ráo
Móng phui nó cò từa ló lem”
Linh hâu chẳm choó pảo:
- Rẻch xạc xì cẳm pao ní
Xầu xồong, ào chẳg tềng nhá Quan Lang
Lầm choó, lem xay chẳg àn ngóі vâm oòng ráo”
Lầu Tắm, con Tẹch mẳng veé xầu hồ
Ừn ái hâu phỏ
Lú lú xa ráo, xa cừa
Trở pải lái nhá
Tách con pỏ rá ti chớ
Mua àn cày xồong pải lúa, pồong cào

Khăm ăn cây ào pôông deeng
Cò xồông tốt, ào lénng
Tà là tềng ăn móng nhá Chu, nhá lúi.

Pừa rì

Hầu vâm xít tru pơng qua,
Ngoò thùng xít pố tà hết
Cón lách troong mùng
Lùng cùng troong mẹt
Tềng xương tru pèn xít
Mút xương pố pèn gân,
Nhá Lang nèm xa cho lấu Tắm, con Tẹch
Han từa còn rết còn ròi
Tà mắt xỏ dư pờn chờn
Xỏ hơn pần chần.
Lấu Tắm cầm troòng xương pố
Phổ pao troòng hạt, troòng dín
Troòng pịt ta pố
Tồn xương co lo
Mặt troòng trùng như kháng cào
Troòng tan troòng dặc troòng dào.

Lúc rì

Cun Tỏi xẻch gươm càn pạc
Cun Táng quắc kiếm càn ngá,

Cun Khương xẻch tao pòn, tao rằm
Xay lăm lăm chực chèm
Nèm ông xương pao lâu linh nhá quan Lang,
Nèm troòng xương pao món trong cù.
Han từa tều vé:
- Ơi ông Cun Tỏi!
Ơi ông Cun Táng!
Ơi ông Lang Cun Khương!
Ơi Chu Chương Mướng Rác!
Pồ tôi chịu lác xác
Chết rác ở Cồ Cân Chu
Lác Nhá Chu, Nhá lúi
Lác củi, lác cơm
Lác du, lác con,
Ông Lang ở nó pạc dạc -
Mướng rác ăn ở nó chằng cân,
Cò Khâm chu eéng:
Cò Nhá Chu náy
Pồ tôi í cò công ti xoóc chu
Cồn chu, cồn lúi
Mà lang toọt mồ tôi như méo,
Quăng xương xeo như choò
Nhá Lang ở vắt loóng
Ăn vắt công, vắt khức
Ắc ông kẻ khoò, moón ghéó”.

Mồch các lang hầu xeo
Lầu Tắm treo lêng voòng tôông
Lằng hăng khăn ma pô,
Rà coóc khăn ma ôông
Khăn veé:
- Ma ôông ở nó xì vên trắng cho toỏ
Ma pô ở nó vên mà pêng con..."
Muốt mãi
Trời tôông cơn mân dấm dấm
Phấm phấm mân cura cày chộp
Tốt tén, tén xắt
Khoắt tiêm, tiêm trổ.
Lầu Tắm, con Tẹch dây pô xa phêng
Chấn tuông xa ná,
Xa khà rừng tô,
Chấn pao hòn caán
Chấn xa hòn khu
Chấn pao tổn con
Chấn luôn tổn cài
Chấn tềng trưa tắm
Chấn tâm pài naáy
Luôn lái tổn Deng,
Chấn queng chân trời
Chùn púng no Mướng xim chăng کیا.
Ngáy ti, khàng lái

Nhá Lang pắt xối mế Tấm Tạch
Pắt vá tể mịch púng con tròn.
Lầu Tấm chùn ở pún lâu lâu
Con Tạch chùn ở pao nắm hòn
Chăng xá tròn Nhá Lang
Tể chết táng cả con, cả mế.
Han từa rủ phồ ti xa
Tềng Nhá lang chuộc xối,
Tềng Nhá Lang nộp vá,
Pân khờm lầu Tấm láy ở cửa
Khừa khuông lầu Tấm láy ở vòng ngang.
Con Tạch láy xeo eeng xếp nẹp
Rỏ là con Nhá cò phép hay mần, hay tếu
Cun Táng pú chèm hời
Cun Tỏi pú chèm phang
Lang Cun Khương ngăn lái:
- Han ái à
Pheè tà mắt xối rồi
Chèm mần chi cho hái
Chèm mần chi cho xiệt
Chấp con rết con ròi
Phè mắt cày chi, công chi”

Cun Khương quay lái
Vé ông tán con Tấm Tạch:

- Chứ ní
Pay mòn khôì xôi
Pay vền pàn cửa, pàn nhá,
Pàn tồong xa, trưa khêng
Mua cho Nhá Lang chìn con voọc hay tréo
Trăm con Méo pắt chuột
Vaá ní mời rồi
Xôi ní mời xong”.

Ùn máng Tắm Tẹch ti xa cắ m rắ m
Vền tềng cửa, tềng nhá
Mắng xô dư trong noò
Khoò trong xăn troong loóng
Xương mế rá. Tức nhá Lang cắ m cắ m,
Han từa xa khừa khà ngổi nhám
Pơn khờm nhám ở trưa rôộc
Ở pên rác cằng pai,
Pân ngáy nhám ngay khừa khà
Ngay cửa Nhá Chu, Nhá Mướng
Ay kia ý xương
Ay í xương cho xăn tán rết.
Cò mú rá ti hài
Vang dòn, nài ti qua
Poi xa han từa:
- Han xôn à!

Han xôn ới!
Nhá coò công chi việc chi?
Mà ngối púng ní nhám hái
Nhám hì, nhám hương
Páo pà hay, pà tướng iềng vò?

Lầu Tắm kéo xay ào
Chuột xào rắc mặt
Veé xật veé xá:
- Thừa pà pà ới!
Pồ các xôn tí ở, tí mần
Cho Lang tà lằm,
Chứ ní
Chết tẻ lái cày xương
Ở Rừng Khăng Lai Làng
Pồ chết tẻ Nhá Chu rắng
Lắc máng cho Nhá Chu, Nhá Lang khôồng xiêng
Rõ mơi han xôn tềng ăn móng
Xeo Mương pao ăn cơm Nhá Chu, Nhá lúi
Xôn xôn Nhá chu phui
Chòi chòi Nhá Lang pân ngáy,
Xi mà Cun Tỏi, Cun Táng
Lang Cun Khương
Khuênh ơn kẻ khoò,
Lắc công kẻ ghé

Tọt như tọt méo
Nèm xeo xương pố, xương tru
Chăng cho cháu nhá chu
Chăng ăn ngôi vâm ôồng Mường
Chăng ăn cơm, oòng ráo ôồng lòng
Ào xồong còn rếch
Mặt mũi lom lem
Nhá lang tọt xa khả
Tọt xa táng
Mồ tôi tau lẳng lằm lằm
Tà tành xương troòng tru pao troòng bặt
Tênh rếch mặt troòng ta tru, ta poó
Mồ tôi rười
Chấn xa rúng, xa rù
Rười lang mần vá
Pỏ cả mẹ cả con
Mồ tôi phải pàn luôn tổ nhá, tổ cừa
Pàn hết trưa mồ, ná xa
Pàn tềng kha dây ồ
Mới khảm đủ xiên phạt vá.
Pà ới pà à!
Chứ ní
Mồ tôi chẳng cò nhá mà ăn, mà ở
Chẳng còn ngỏ mà pao, mà xa
Nghĩ tau của, tau lẳng

Nhờ Pồ, mồ tôi nhám Pồ
Măng khò nhám Mế khỏi xương”

Pà ti hài măng xong mời pảo:
- Thôi thôi Tầm à!
Nhám qua ti Tẹch ới!
Han xôn tưng ngổi ở ní nhám chi
Tà xí ní mú páy cho
Càc xôn puộc cùi pao tuôi cày voọc,
Puộc xoọc pao tuôi cày méo
Tẻ ré tréo Nhá Chu, Nhá lúi”.

Lầu Tầm, con Tẹch ăn rảnh, ăn pảo
Xẻch gỏi trở vền
Nhờ xiềng rảnh cổ mú ti hài
Măng phui trong noò
Măng hủ troong xôn
Lầu Tầm lêng tồn chẳng nhoọc,
Khòc tồn chẳng hơi mai
Tà pắt ăn con voọc lông vun
Nói con voọc tôộc
Ré trở vền choòng
Lôòng vền nhá
Pảo ùn Tẹch pắt con Méo lôi xa
Lẻ xoọc xoọc puộc qua, nèo lái,

Puộc hồi hải vôi váng
Tồch củi cày xoóc tuôi voọc
Doọc củi cày xoóc tuôi méo
Trời lêng cho leo Nhá Chu, Nhá lúi.

Lúc rì
Nhá chu chần tưng tưng
Củi toò tàng xoàng
Khòì pàng dăm dăm
Tràng xâm lán Mùn, con Ai
Tràng cả tổn Lai Li, Lang Làng
Tràng tênh truông Pài Váng
Tràng tâm phang Pài Náy
Củi chần mười pây ngáy
Khòì păn mười chìn tēm
Chần hết quên Tà Cụt, Tà Cật
Chần vắt Nhá Tà Đôi, Tà Đai
Chần hết mười chìn, nghìn hai mươi tún loó,
Chần rà nhá kho vằm
Chần xắm nhá kho vôi
Chần trúi kho tệp, kho toói
Chần hết kho váng, kho pạc
Chần xác nhá kho khùng
Chần hết dinh Cun Tối
Chần rà nơi Cun Táng

Chăn Khập pạc, ngai văng Nhá Lang Cun Khương,
Chăn lan xa Mướng
Chăn quang xa tổn
Chăn lóm pài cả
Chăn xá àng tru
Cùi chăn tênh nó
Khăng xo, cò hèo
Rèo phuún, cán hòn
Troóc tất cò cây chi
Cùi chãng chê, cừ chăn, cừ liêm.

Lúc rì
Cun Tỏi, Cun Táng, Lang Cun Khương
Xuôt tao lú càn pạc
Chu Chương Mướng Rắc
Xuôt tao lú càn ngá
Xông xa chèm ùn máng Tấm Tịch
Rỏ mơi lấu Tấm, con Tịch
Tà một mạch chấn lêng tổn
Chấn tuông lêng rúng
Lêng thung xeng vằng vẳng,
Chấn phang tổn con, tổn cả
Xa ná trưa tấm
Tâm xa pài Náy
Lón lái pài Deng

Chấn queng chân mân trời,
Nhá Lang que tềng nơ
Mường Rắc quây tềng vây, tềng tập.
Bày mặt
Lầu Tắm hay biền hay hoà
Con Tịch mắt hoà mắt chun
Chùn pao cáám cân khi
Lang ti qua chăng mắt
Mường Rắc tềng chăng hay,
Lang Cun Khương xô dư pòn chớn
Lang Cun Khương xô hơn pòn chớn
Mặt dăm bắc nhặc
Mặt tìm bóm chớm
Xuốt tao păm ti păm lái,
Chèm cày cân khi khừa tôổng
Cho roo loóng dư
Cho xô cơn xua
Ở cãm khi cò màu toỏ toỏ chảy xa
Màu món, màu khi trắng lợt
Xương lầu Tắm con Tịch
Piền xa cân cón cò màu xật màu xá
Màu toỏ ní mà món chăng kia
Màu chảy pao cổ cá
Cổ cá piền xa con moong mộch,
Màu toỏ chảy pao pún xâu trột

Pún xâu trọt hoà xa con moong han,
Mầu chảy pao rúng khăng khai
Rúng khăng khai hoà xa con moong pa, moong pây,
Mầu chảy pao rúng cân trảy
Rúng cân trảy piền xa moong chìn, moong mười,
Coò một tia mầu rưới rưới
Piền xa con moong mắt cười xồn xồn
Con moong náy lóng lóng tướng vương
Cả rúng, cả truông
Chăng con nó náy păng ré cả.
Khâm tôổng
Moong moọc moòng, moọc pốt
Phét tềng
Reé moọc mắt, moọc xai
Xai reé mắt toỏ
Chó reé mắt ti
Khoỏc lồ lí, khoang lưng, khoỏc rôông
Reé chôông tuông hiêu khao
Hay cáo, hay cảnh,
Mặt tràng như tiêm nền
Moòng pốt pèn như liếm
Món chẳng xiêng chẳng lêng
Chấn chẳng lanh xì ré vố, ré pắt.
Pở rì
Ở thung khăng ngò Mướng Vái

Tềng hòn cái ná quang, Mướng Troong
Tều rười con moong kên, moong cở
Nhám hôôc lúc کیا tô moong.
Trôôc hôm con moong pắt cùn, pắt kha
Tràng xa con moong pắt tru, pắt pỏ
Khừa ngáy moong pắt món ti rúng, ti roóng
Vô món ti táng, ti khả
Pắt cả ả ti chỗ là tô,
Vô khá pao thung pếch chền
Pắt món chón trày tràm, trày púi
Vô món ti dồông, ti roong
Pắt món tẻ triêng ti phắt khả
Vô món pếch trày khim
Pắt món ti tơm tước rầu, tước rành
Vô cả Pá Lang Khương ti nhá môông
Pắt cả ông Lang Vôông pơ nhá ùn eeng
Mướng tìn Mướng trêng
Phải chần moong cả tēm, cả ngáy
Rười nói moong pốt dán, cầm vằm
Oóc mặt lồi lòm lòm
Nói moong lồ lồ tín vín tống vớng,
Ti khờm moong pắt món pơn khờm
Ti khuông moong vô món pơn khuông.
Xí là
Chu Chương Mướng Rắc

Khăm tao, khăm mác cho nhều
Khăm nà treo, nà tưng
Rén khùng cho tinh
Tê ti thăn con moong lồ tông vờng.

Chuyên nhá Chu tà mai
Xác nhá Chu tà lai, tà rà
Chứ ní
Tà là trắng chuyên ti tốt moong lồ
Chuyên ti thăn moong cỡ, moong kên.

TOỌT MOONG LỒ

Con moong lồ khí nhỏ cón cỡ cày con méo
Tảy chéo kheo trong pún xâu trọt
Ngáy một
Moong Lồ pắt con cùn, con kha
Ngáy han, ngáy pa
Pắt con tru, con poó
Phang tềng ngáy thừ pòn tồ chó con moong cỡ cày ménh
toói
Tồ chó reé roi rói pôông chu
Trêng u rồi lúng pôông peo
Khoọc xoó xén xeo ròong xươg rôông
Con moong chấp khắp pắng rôông chìn, rôông mười

Páy páy cày neng xóc xóc
Mặt trớn khom hom khoắm hoắm
Moong rôố như xiềng khâm tồổng,
Tồ chó reé tà xa trưạ, xa roóng
Tồ chó con moong tà cớ pỏc pủạ
Ré pườc xa ngả thung, cầng rừng
Tồ chó tà cớ cày lòng cấn duột duột.

Moong mỗi ngày một cả
Mỗi pừa moong một náy
Ré tây ập năm rừng roố là moong một
Xọt rọt cửa rừng roố là moong han
Lăng quăng xa cớ mài lái
Náy rềng xân cày moong mệch, moong mờ,
Chồ xa côốc cân Nhá Ró reé thánh moong pồn, moong rằm
Tây tông quenh rừng khù là moong phâu
Chun pun rừng vầu, khăng châu reé là moong pây
Dây pao rừng ỏi reé xa moong xàm
Àm àm cày khăng tràm, rừng mún reé xa moong chìn
Dây phắt tềng rừng me, rừng miín reé xa moong mười
Lúc nhỏ xì ăn ôn ôn năm ná
Khi cả
Xì ăn con choò, con kha
Ăn xúi, ăn xá con tru, con chò,
Vớ cả món cò pừa

Voóc mặt, ăn xa trầy xay, cày mùi
Moong lồ một ngáy một dôi dôi
Mỗi pừa một xâm râm
Lôi hòn chẳng trâm cày moòng,
Xuông không chẳng ượt cày loóng rương
Lôi tám, xuông phoóc chẳng xem ượt kẻ rẻ
Reé ở Tôn Àng Cun Khô
Trở xa tôn Cun Ên
Trên tềng tắt Cun Âm
Moong pao khâm Cun Khoóng
Moong tường vương từng một vàng trời
Moong ngối tà có chìn roóng
Moong đồn thờ mười roóng í mǎng
Pôt reé khắc lém cày chôông
Moòng dóng nóng như chôông chạc ngạc
Neng khắc như cày tao tà mái
Moong lồ râm chầm râm cày mân
Moong hết tan cả mú moóc.

Chưa ro

Moong tới ăn xịt món

Khi xòn xòn

Tà ăn loóm món Cai Da ti peẻ vǎng

Náy lêng ăn hết món còn cân Lán Ai, Lán Mùn

Nhàm cả ùn chỗ là tô lũng Cươn

Nuôn cả con rết chiêm chòch lông Cù
Pắt món rù Ngàn, tồn Nan
Ăn tềng món Mướng Khoóng
Voóng xa ti ăn xít món Mướng Té
Chềch món Mướng Té
Chềch món Mướng Vằm
Roóch lôm món Pi Lô
Ăn cả chù cần trưa maá Mướng Khên, Mướng Khang
Ăn cả Pá xôm cho con ở Mướng Nang, Mướng Rôôc
Ăn khá ti cuộc trưa ở Mướng Lập
Ăn khắp xa tồn Mướng Voong
Ăn phang tất Mướng Vang
Ăn món Mướng Tháng, Mướng Tan
Ăn món Mướng Chenh, Mướng Sôông
Ăn con Trắng ti tềnh cả khôông
Ăn tềnh món Vôi, Tráo ti mần Cỏ pôông trôôc tồn
Ăn món Pài Náy tềng rôn cỏ tô
Ăn cả món lông Ngô, lông Mà
Ăn cả món Mướng Khò púra trưa rà
Ăn xa cả món Mướng Phầm
Chám khá trưa chiêm,
Ăn lênh Mướng Li
Ăn xa Mướng Té, Mướng Khôi
Ăn cày món Mướng Pắng tước râu càng hòn
Ăn lái món Mướng Ne chơm cày là voỏ.

Máng tồn đồn tồn vé cày con moong lồ
Ăn xố cổ chìn nghín rung xeng ăn xuống
Luống trồ trăm rúng rá ăn xa
Khuống ti ăn cày ta,
Chăm xồn trờ xa ăn xị
Ăn món Tào ti toó
Ăn ló hoong món khênh, món xa
Ăn tra con rết ở lồ làng vàng
Ăn ôông rá trờ xăng hờ cửa
Ăn món tang xay loó
Ăn cả từa ti tấm vung vung
Ăn món khi mừng tung kha cần
Ăn cả du Lang Khương ti pơ thăm Nhá móng
Ăn du Cun Khòi ti mó ôốc vái tấm
Chu Chương Mướng Rác phải bán:
“Ha phải poỏ cho chết
Ti thăn pành vật con Moong
Tẻ reé hái cày tấ Mướng trong,
Ré hư cày củ cào, roóng pôông Mướng vái.
Tềng tràng ngáy dao
Nhá ay chẳng còn cơm xì tổ ló má
Chẳng cò cà xì trồ tấ, trồ ao
Phải tom khùng, vang tao
Tẻ ti thăn moong khờm khả.
Ha tan lải xen củ pa nghín pây mắt

Ha chạch rái mê puộc noóng,
Ha chạch rái choóng khoóng puộc nèo
Ti xeo gió lénng ngáy tốt
Mà hỏi Chu, hỏi Chương
Hỏi Mướng, hỏi Rắc.

Khí rì

Lang Cun Khương nghĩ

Veé:

- Phải chăng tà cò giặc già
Giặc rù, giặc rưng”

Cun Táng tà pảo:

- Hẳn ní là giặc ma, giặc quỉ:

Han ông Lang bán luân

Ti xa Mướng hỏi doó

Ti xa ngò poi thăm

Chu Chương Mướng Rắc kéo tềng

Nhá chẳng cò cơm tà pớch ló má

Nhá chẳng khăn cà tà trở tấm, trở ao

Tràng ngáy khâu tà ti dờm dờm

Dom xeo một tán choò cả

Rả rả một tán choò thăn

Rường xeo cày lải xen cú

Lải xen cú pa nghìn pa mười pây mắt

Vượt qua mây choòng, mây tổn

Cồn cân gôôi mấn chồong
Cồn cãm khoong puộc nèo
Cồn cân pheo ráo queng
Chu chương thăn tránh ngôn tón, ngôn choòng
Tềng àng tón lim cả
Tón ngà khi ta
Tồ moong quăng xa rúng vầu
Món àng thăn xáo ráo,
Rúng vầu chèn chén.
Tồ moong pèn tềng khoong deng
Àng thăn pao kho deng
Tôon cân chăng tám chạch ceng
Rười moong lồ dềnh nềnh
Tồ moong trềng cằng thung
Máng que tuông xuông rôộc,
Tồ moong uộc quén
Món hên hên lêng choòng
Tà là lú, tà là ngò
Kia con Moong cả
Poộc roò mềng rón naáy cớ Tón U
Trày ú náy cớ cố môn
Lông moong lồ tàn phàn,
Mặt moong lồ táng pháng
Tuôi moong pắng cân chồong pông
Moòng pôt như khoóng chồong quết

Ré tây, tôn Reé chăng lùm hết lưng
Chu Chương Mướng Rắc rười lăm.

Tôn Mướng Denh chăng chủ nôi cây ú,
Àng thăn quay trở lái
Trài chó trở vên
Lang Cun Khương ăn àng thăn veé cho hay
Cun Táng í ăn trắng
Àng tây cổ con Moong
Àng đông cổ moong lồ.

Lang Cun Khương, ông Cun Táng
Cả Chu Chương Mướng Rắc
Hoó táng tìn hoó lêng,
Cồong thăn táng trêng têng xuông.
Moong lồ ngơ ngác luồng cuông
Món chực tập khôong,
Món xông pao coó,
Món to ngo tới chia xít,
Nhòng nhít rung khăng
Moong loảng quăng xa rúng voo,
Luồn pao có voóch
Tọt tất khâm tang
Oang oang cây xiềng choò tè
Rè rè xiềng cồong

Moong lồ dầy Khôông lôông khôỉ lải
Tuông quải khôỉ voóng
Lúc ní
Dập dập xiềng côông
Vôông vôông xiềng choò
Moong lồ tuông trăm troò
Tó dó chấn duông
Chun pao cày vàng tón Kém
Kẹp chặt pao cày tón Khên,
Vàng kẹp
Tón chén
Tón Khên chẳng tha
Phúu Khên chẳng tả
Kém, Khên pỏ moong
Chu Chương bươn xí kéo tềng
Cây vủ xuống như mưa
Cây phang như khâm, phết
Khoét mả, tao tâm
Chướm lao, khó nển,
Lể tao lủ chèm lể,
Tâm chết con moong lồ
Chèm chết con moong cở, moong kên
Nhá Lang rôố moón tưng moong lêng
Truyền Mướng Rắc rồi rây, rồi lải,
Một nửa món rường tấu tìn

Một nửa món pênh dênh táng trêng
Tón triêng coong vào vào
Tón rường coong vắn vắn
Tà vên khâm, vên Mưóng
Vên Chu Chương Mưóng Rắc
Cả Chu Chương cả Mưóng, cả Rắc
Lùng Răm, lảng Rôộc, lùng Vôộc Quan Chéo
Lảng Reo, lùng Phoóm
Hón hón món chớ, tất Láo
Tều quắc tao tềng nằng.

Món Láo tềng trước
Lế àn ta pãng hông
Cho rênh con mài mắt chuông phả tốt như pông,
Mưóng troong lột ta lũng
Tà mắt xúa cày va con ngựa,
Món Táy tềng tà dờ
Dờ dờ cày ta tuôi
Mắt xúa cày con oong, con tăng tăng.

Chu Chương Mưóng Rắc một trôông
Chìn cày ta pán rương
Con mài tà mắt chuông lồ hiêu rai trêng trôộc vắn
Xúa àn va xú xẩn tùm ú
Món chớ ở xa

Tềng nơi còn ránh xít pha, loóng, mờ
Chạch ôồng tra
Vắc ôồng vang
Xói cày lạch ngang ti ngang lái
Cho rêng món Tào mắt nõ xít ngon lắm tồng
Chơm àn nhều tới ceng
Tà chiến cho món mường trêng, mường tìn.

Món Mường vái bày nhầy ti tềnh
Cón kia đồ dền àng ăn
Ôồng lam xít, lam mờ loó lem
Hầu coỏ xeng măng tọt,
Thở dán vên luôn uột uột
Tà tồon cày cơn xoò trồ
Thán tro păn lêng à dờ,
Trới xồn xâm xâm
Lầm cả mặt, cả vôi
Xật là tức chăng àn ngò tềng tược, tềng nơi,
Tức chăng àn dóm noi cày mặt
Con Moong lồ tà reech
Tà còn phải tró khắp, xoò tró
Tà phải vang vôi dăm vên dờ dờ
Trờ vôi thâm vên lũng, vên láng.
Chuyển con Moong lồ tà nằng

Rằng moong lồ tà rồi
Chứ ní
Ha trắng phang cày tới chuyén khác.

PÀNH ẮC QUÀI ẮC KÊN

Mừa ní
Trới rằng cách
Tán ắc khát rặc xím khôông
Khô ào, khô lôông ti xím rặc xôm,
Ắc mǎng múi hôi dum
Múi hôi xum hôi xẻ
Reé pǎn trée tềng púng
Xím méng ǎn, ménh oòng
Riềng riềng cềng ắc
Quạc quạc ắc rôố
Tán ắc dô xeo
Cả tán kéo tềng
Kiềm méng, chenھ mới
Kia tường cả Ngáo chết xoi
Trôông taá ngoi như trồông cái
Cả tán kéo lái
Con xói trồông, con ǎn uốc
Con ǎn táng rôông

Con xoóng pán rương,
Mãng tức troong xương
Mãng tâu troong noò,
Ắc tà păn vên Mướng Rằm, Mướng Rôộc
Rùm trêng noóc Nhá Lang
Rùm lêng cân cang,
Tùng vôông ở cân vát
Một con rôồ ắc ắc
Han con rôồ quắc xeo
Rằm con rôồ ắc cơ
Cả tán rôồ ắc ắc,
Lang Cun Khương nhực uốc
Cun Tỏi, Cun Táng chẳng mặt
Khai từa ở món hấu
Que mâu mâu tán ắc,
Tốt khỏi céng cân vát
Ắc tênh cénh đu đu
Nèm phuú ắc lêng rùm cénh cân ta
Ắc phang céng cân khờ
Quăng phuú lêng cénh khờ
Ắc trở vên cénh cân ta
Ắc lêng rôồng nhá
Rôồ phổ ắc, ắc, ắc...
Cun Khương tức trong noò
Cun Tỏi, cun Táng nhoó cày xai

Lế nà khái cai
Cầm nà khái cầm
Doom xa pành,
Pành lán pương xen pa
Lán pương rá chẳng khòì,
Ắc păn lêng hòi hòi
Ắc bồi dòì àng trới,
Ắc rôố òi xai
Ắc nhay òi trôồc
Cành đôộc ào tơi,
Tán ắc kẻo tềng chôi
Con xì lao cãnh táng trước,
Con lế mỏ cãnh đợc tuôi,
Con lễn lải xím cềnh
Con păn vềng vêng,
Con păn pèn chóo,
Tư con Tường Ắc lang ừc
Tư con Tường Ắc trôồc lồ
Păn qua khôông khu
Tu pao khăng xòong.
Cun Khương hết tữc troong noò
Cun Táng hết khoò troong xân
Cun Tỏi hết uôn cày ừc
Yên lúc oòng raáo mà voòng
Oòng raáo, ăn cơm tà rôi, tà tằm.

GIẶC MA TRƯA

Pồ Toóng In pờ ngáy chệt biên rêng cân coò
Pờ khi trở rêng ma khừa tôông
Pân khờm dừ cho Lang Cun Khương
Tà mái gươm chìn lải,
Mái tao pây cang,
Pân khuông dừ cho Cun Tỏi, Cun Táng
Vee xiềng chăng chín xiềng
Doòng ăn lới, chăng chín lới
Toóng In chệt một nơi
Choo ngói ăn phần ná,
Mần xa xiềng cho mưa kéo xuống,
Mần ma trư ăn cơm khàng chìn, khàng mười,
Cò vâm raáo lới
Ay í coò trư cời tôông xa
Ay í coò ná tôông khênh
Xi phải pơng vâm lới pao ma trư chín cơm, chín loó.
Rỏ mơi
Chứ ní
Tà chìn pân coò loó
Tà coò pây khàng cơm roóng doòng ăn,
Toóng In tời vâm lới côố Lang Cun Khương,
Lang Cun Khương chăng máng,

Tới vâm Cun Táng
Cun Táng chẳng lời,
Tới vâm Cun Tới
Cun Tới chẳng tởch khòì, tởch hương
Chẳng dom chi cày vâm, cày pán.
Lúc rì
Pồ Toóng In tức trong noò
Mặt toỏ pỏn chỏn,
Choó ti pần chần,
Tới mù pảy máo,
Quác tao chìn lại
Chấn khỏì nhá chaái
Chấn xa hòn, xa trưa
Chấn khù pao lảng
Ti chạch Cun Táng
Ti poỏ Lang Khương
Cheẻ xương Cun Tới
Pờ ngáy coò chồn ăn, ngăn ở
Àn ngổì mần cun choo khang
Mần lang choo châu, choo coò
Toóng In chệt tà choo mần ma trưa
Mần ma chín ná,
Xí mà chẳng àn nhà meéng xương
Chẳng àn oòng raáo xiêu, raáo nô,

Chăng ăn ăn một vâm cơm xấu xấu
Chăng ăn lời, ăn chào pừa rắm
Ngâm nghi, Toóng In cầm lằm
Xăm xăm xoọc pao tốn pài,
Hỏi hải pước pao tốn nhá
Rôố pa vài Cun Tỏi
Rôố một hỏi lêế vài Lang Cun Khương,
Tòn khoòng rôố vài Cun Táng:
- Vài ở nó xa mà ăn roi cày tang
Vang cày héo pheo, héo hóp.
Tành mười chín roi mê
Tành trây, thành trở
Kèo binh xa mà đờ
Cử Mướng xa mà chín, mà chee
Toóng In ngồi trên ngoón pheo khâu nhá,
Cắc choó lêng cân ta càng cừa,
Linh hầu dâm kìn tồong ná,
Linh toỏ kìn chỗ man
Chực Cun Táng xa
Linh tành tra Cun Táng
Cun Khương xa
Linh phang Lang Cun Khương,
Cun Tỏi lói xa khả táng
Toóng In chèm pể trồồc.

Lúc rì
Linh Toóng In kìn coò
Cần cây xoò tủng tủng
Nhắm ngoò Nhá Lang mà ti, mà tềng.
Coò từa linh cai cả,
Từa ở cai hầu
Tùng canh châu cầu
Tùng rao ở ngón pheo
Cần dân veo veo xiềng hù
Lô lô tà mǎng xiềng hén hén,
Mǎng xa xiềng hét, xiềng pố
Tềng khênh tà coò xiềng dừ.
Món ti nhỏ nhỏ
Khùng nà nghênh ngang
Từa linh trào choó vền dinh Cun Táng
Chấn pổ phang Nhá Cun Khương
Puông pao ngỏ Cun Tỏi cấp pảo
Cun Tỏi hỏi:
- Dâu tằm phải cù hay là húm lô
Hay ro côm, rồ raáo,
Noó chấn chấn nhói ào xí ní?”
Lang Cun Khương poi:
- Dâu phải oong poó hay là khoài xốt
Oong vǎng, oong too quee cho?
Mà cây mặt mó dó mòi dòi?”

Cun Táng hỏi xêm:

- Dâu phải ay pời

Ay văng, ay dờ,

Mặt trắng tơ ngơ

Mà hơ trắng phăng

Vé pa mǎng cho loó hoong?”.

Lúc rì

Từa linh cai cả

Từa ở cai hầu

Chấp xay reé râu:

- Cùi trôôc láy thừa

Ồi ông Lang ời!

Á, ông Lang á!

Con chẳng tồôn hủm, tồ cào

Chẳng rồ raáo, phay côm

Chẳng phải oong pố, oong póm

Chẳng phải oong vǎng chām, khoài xồ

Chẳng ay văng, ay dờ

Chẳng ay pố, ay dừ

Mà khi con từng canh ở choó cầu

Phải pố ở trôôc pheo

Xậ là coò xiềng ma hủ

Lúc rì coò xiềng moón pố

Kia moón Mướng Ma ti háy háy hiề hiề,

Ti như kiền như oong,
Tà tềng nắm trư
Khòì dầm khòì vãng pờ rúng
Moón cò mặt ma phùng phùng,
Mặt qui vãng éo kéo
Lầm gươm, nhều dào
Coò nà mặc ào,
Coò dào mặc xồong
Vồong vồong xiềng trồong, xiềng chiềng
Kéo binh pao Mướng
Rồo xên Lang Cun Khương,
Rồo vài Cun Tỏi, Cun Táng
Rồo xa chiu chạch,
Rồo xa chiu chèm,
Cón liêu xân tênh
Vén pên, vén Mướng
Cườn trính toò tương việc kên, việc cớ”
Việc khoò việc ma
Tẻ Nhá Lang loo,
Mặt xật, xa mà trắng
Trới rắng, xa mà vôông
Kèo binh Mướng xa mà tênh”

Măng xoong, Cun Táng poi:
- Ô, giặc Mướng trềng kèo tềng

Hay Mưóng tìn pôôc lêng?

Cun Tỏi pảo:

- Giặc nó tưng khuyêng,

Mưóng nó í àn

Quàn binh xa mà tênh

Chín táng trêng, tưng tẻ nhá đôộc đôộc,

Khoóc táng tìn tưng tẻ nhá xiêu xiêu,

Ha chẳng tắt khoò, lang nghèo,

Chẳng phải cun reo, lang ỏi ỏi

Mà phải xua phải xiệt.

Lang Cun Khương nghi trước

Xa têu xật, têu lêng:

- Chẳng phải ma ay

Chẳng phải giặc vái ma mần

Ní xật là lấu Toóng In

Reé ti teèng trặc, teèng trở

Reé xỏ dư pớn chớn cày chi?

Tẻ tành pớn, tênh trả

Binh ới, Mưóng à

Mâu mâu ha tềng lêng

Pôôc linh Mưóng trêng tềng laái,

Pôôc linh tớn pài tềng phang

Peê linh trêng khăng đôộc xuống,

Tềng choo cày giặc ma trưa noòng vên”.

Lúc rì

Toóng In cho tường xanh tí trắng,

Tường xanh chắn vên hầu thừa:

- Ông ới, ông à!

Nhá Lang còn páy raáo oòng

Nhá cun mặc xồong, mặc ào dôi dôi,

Bình Mướng kéo xa rồi

Linh Mướng ngồi, tí ộp ngộp

Pheè coò từa linh cai cả

Từa ở cai hầu

Tà chắn vên xăm qua, bảo lái”

Lập lập

Toóng In kéo bình tí dôi dôi

Hồi linh ma một nhèo

Cách cử xanh hồ mang tềng pao cửa,

Xanh toỏ moỏ kéo phằng rúng,

Ma moỏ váng pao phêng,

Ma xăm choó lêng noóc,

Xanh rắc xeo hầu,

Pờ cửa tềng pao

Chạch coóc, chèm trồóc.

Từa ở mặc từa ở

Lầu hầu mặc lầu hầu

Tổon từa nó vầu từa rì,

Cho đàng cơn dừ
Cho dờ cơn khoò ở troong lắg
Tẻ Nhá Lang mắt xăn
Tẻ Nhá Cun mắt ăn, mắt ở
Vẻ xiềng phải nhờ
Cờ xiềng phải nhám, phải nhee
Ruôi binh, chiêm Mương mời yên, mời âm”.

Lúc rì
Taáng Nhá Lang
Linh Cun Khương rả rả,
Rồo moón ti dôi dôi
Cách linh Cun Tỏi hầu vượn
Linh Cun Táng chín uông, vôông chắắg.
Trồc hôm,
Tồn linh Toóng In khừa ná,
Tràng xa tềng phồ păn khòi.
Rúng cán lỏi ngòi
Khòi dầm tồn nhón,
Xành coọc phồ phun rạc
Ma mỗ vắg quắc dào xông pao,
Xành moỏ toỏ kéo rầy
Hỏ mang páy háng tây choó,
Tềng trả Lang Cun Khương dò dò
Tỏ tỏ là pải,

Khỏi khai pôông deng,
Toóng In tọt Lang Cun Khương
Xa khà rừng khăng khên
Tềng pên Khôông Rôông.
Lúc rì
Lang Cun Khương quay lưng tướng dào, giơ gươm tềng trả,
Mặt Cun Khương toỏ chờ rờ,
Toóng In trón mặt pớn chớn.
Xí là tập trón trăm roi,
Lang Cun Khương tềng dán trăm dào,
Toóng In đặc xôông, phồng ào
Choó pấp táo tráo lở lật, lở vuổng
Lang Cun Khương coò xành pấp choó
Mùa lú tâm ngang, tâm doọc,
Phoọc dào phừa phang lầy tâm.
Toóng In loảng quăng xuông rả
Lang Cun Khương mòn vọt que xeo,
Từa hấu pảo chằng rêng liểu
Tể Toóng In àn khôông
Reé lác xi mần ma trưa
Tà lẩn vển Nhá Trĩ Phủ Long Vương.
Lang Cun Khương mǎng khuyên, mǎng pảo,
Rôồ binh vển Mương
Cun Tỏi, Cun Táng xa cháo, xa tòn.
Pờ rì

Tắt Mương tà yên, tà ổn
Chôn Nhá lang tà yên, tà lếng
Xăm xéng trắng răng chuyén xém khâu,
Cân lầy trở xém cénh
Xeng pây, xenh pa tà loo nô nạng
Hãy trắng cày chiến Toóng In ti xuống
Ở Mương Tri Phủ Long Vương.

GIẶC MA MAY GIẶC MA LANG

Pồ Toóng In xua trầnn
Phải lặc trưa, lặc ná
Xuống rặc, rôố vua rặc
Vua loọc trồồc Tri Phủ Long Vương,
Vua Rặc cho Pồ Toóng In
Mấn ma may cướp táng
Mấn Ma lang chín Pháo, Chín hoòn,
Lêng tôồng, ăn cơm khàng chìn
Vén pền, oòng raáo khàng rằm.
Ngáy lựt xóm xóm ti dếng
Ngáy téeng, khàng xào
Ti pắt con mài muồt đôồng pồn xim,
Ti pắt con từa pồn va,
Tưa vén đinh, vén traái

Mần linh Nhá Quan Tài,
Mần mài Nhá Quan Tài Kho.
Pắt con rết chín nhá
Pắt ông rá, vên phà uông, phà chăăng
Pồ Toóng In àn mặc ào, mặc xồong
Xồong rổng như lưng cày cà vén
Ào xơ xén như pi cà meé, cà mún,
Trồoc cà khiên, cà khôộc
Mặt lè lè cà Ngáo, cà Pồong
Ma May cách Toóng In mần tường,
Chuống Toóng In mần xấy,
Háy háy cày linh ma may lêng pên,
Dén đến linh ma may lêng nầam.
Toóng In coò máo toỏ toỏ
Coò lồ lửng rôổng vác ường,
Túng ngoò lêng càng trưa,
Ngoò xa xa càng Mướng,
Dừ Cun Cấn chưa lui,
Xôôi Cun Tỏi chưa tà,
Dừ Cun Táng còn vang, còn nhín.
Toóng In khai từa linh cai cả
Từa ở Cai hầu
Là con cà Ngáo chìn pi
Pơi xeo hòn mà ti ró táng,
Khai tường tái lẩn xuống Trì Phủ Long Vương

Cườn vua pạc Trôôc cò xương
Cho tềng Lang Cun Khương chín táng,
Cho tềng Cun Tối, Cun Táng chín Pháo, Chín Pên.
Cà Ngáo ti nửa ngáy
Pơ quay vên pên rạc
Tềng trước Nhá Cun, Nhá Lang
Trước lán Chu Chương Mướng Rạc.
Cà Ngáo bí từa linh Nhá Lang Khương pắt àn,
Vắc cây chán pây thước, chìn cang
Quáng lòi mười phải,
Cà Ngáo rô oai oai
Tường Tải phải ngoi lêng,
Kia Cà Ngáo mần Kên,
Chán kéo lêng giật giật,
Lòi lật phang áo áo
Tường Tải chấnn tâm tráo
Lao vên râu pao Pồ Toóng In:
- Cà Ngáo tà bí pắt lêng
Cửa diên, cửa cuống,
Cà tà chịu tôông
Không tà chịu caán,
Chắc là cà Ngáo vắc nán
Phải tành, phải tón
Cườn tường cừ pao dinh, pao cừ”.

Coò lểng cồ Trì Phủ Long Vương
Àn xiềng cồ Vua Loọc Trôôc
Túng má muôt tềnh phồ lồ lồ
Mà xiệt haái Chu Chương Mướng Rắc.
Tềng àn xì vền trính qua,
Tềng xua xì vền kền linh”

Pồ Toóng In àn xiềng,
Vua Loọc Trôôc tà vờ méng, vờ lới.
Pân Khờm nhướng rắc lên chân tón,
Hầu tường, hầu dinh, hầu linh quài quài.
Pân khuống nhướng rắc lêng ăn chiềng
Pắt lế con chim chắg chiến
Poi chuyển Nhá Cun, Nhá Lang
Ró táng Nhá Cun lùg
Chắg Chiến pảo vé:
- Lang Cun Khương tang tềng trồong cái
Tang gaái trồong con,
Tám cào, tổ côm,
Tước uông tấu kháo,
Pắt cà Ngáo, cà mỗ,
Tước râu ngả hòn
Pắt lưnh, pắt chệch
Lời ma nhá choo khang,
Lời ma lang choo yên, choo âm

Roò mơi chăng lời cày ma chìn tám,
Chăng roón vâm lời cày ma trưa
Chăng ưa ma may, ma lang
Chăng lời ma chín táng, càng pên, càng rảc”.
Trằng roo xiềng chăng chiến
Mắt chuyén Nhá Lang Cun Khương
Tường Cà Ngáo lôôi vên kháo không Con,
Uộc vên ngoón không cái,
Tường Tải xa ngăn,
Tường xánh lánh xa tòn.
Toóng In choón khàng choón ngáy,
Cà Ngáo kéo binh ti háy háy,
Tường xánh khai binh hiên hiên,
Lênh ngoỏ tông, càng pháo toòng trái.
Toóng In tới Tường Tải
Lênh tòn pài toòng dinh
Tới trỏi ngáy lênh khàng pây,
Nhường rảc lênh tòn pài,
Thả rảc lênh tòn pài,
Thả rảc ời ài cửa Mướng.
Tềng Lang Cun Khương
Tềng Cun Tới, Cun Táng pân nửa,
Phà nơi ăn, ngăn ở
Phà tún loó càng lạng
Ngập Chu, ngập Chương

Ngập Mương, ngập Rác.
Lang Cun Cấn ngồi ăn cơm ở vòng laí,
Cun Tỏi ngồi tan lái ở vòng tông,
Cun Táng ti xa chín uông, chín chǎǎng.
Trường Cà Ngáo nhướng rác lên pǎng hǎng
Toòng rác lái pǎt,
Cun Táng mùa tao lắ lắ
Vật tao dớ dớ,
Xuống luống quần choó,
Xánh lảnh pao lưng quần xǎǎc,
Cun Táng phải hết chu.
Một pǎn
Chu chǎng mǎng,
Rồo rác
Rác chǎng trắng,
Nhá Cun Tỏi vǎng vǎng
Nhá Cun Cấn vǎng vánh
Ngoò lêng tồn pǎi,
Hầu lái tông ná
Chǎng kia pòong ôong rá, con rết,
Phải chịu chết, chịu oan
Chịu cho mà may, ma lang pǎt lế,
Trường tải trôi lôi ti
Rác lè phè lò mùi
Xai mǎng ú ú

Pheè dom Cun Táng pao cùr quan,
Tura phang cùr Tường.
Toóng In ti tôi dàng
Thay maáng, tôi poòng
Một món, chó xay, rôồng xanh
Ức trắng, cày lưng xanh rôồng,
Cun Táng chǎng mắt ní là Pồ Toóng In,
Chǎng mắt ùn nồn nói,
Chǎng hay con chung pồ.
Toóng In tôi mù máo toỏ ti xa,
Cun táng hầu qua.
Toóng In xẻch gươm ngá ti pao
Cun Táng laáy xeo.
Lô lô Toóng In mới vée:
Ồi ái Cun Táng!
Lầu Toóng In ní chết chương,
Chết chương, chết xác
Choo pa eeng coỏ xác, coỏ chu thờng thờng,
Cỏ Nhá Chu, Nhá luúi
Hết năm lầy tôi
Nhá ma tà ngài
Tôi trông chǎng mắt rôỏ ay,
Pa eng tà vée lác xiềng ngay chǎng nhờ?
Ti pồn xim đồồng rờ
Chǎng xem lời khời, xớ hương,

Chăng xem xớ xương, lời xịt.
Lần trước
Lang Cun Khương tành cho tà chết,
Toóng In tôi nết xa trưa,
Xa mần ma may, ma lang
Cố Long Vương Trôốc Rắc,
Vua Loọc Trôốc Thuỷ Cung”
Cun Táng trắng ló hòong,
Lắng pung xung pờn chờn,
Dừ con ma Rắc xoọc ngang
Dừ con ma Long Vương Khê lèo,
Cun Táng veé:
- Nó ma lầy trôi lờ lờ
Chăng tom xa mà chạch?
Ma tò lèo cho hồ cày mặt,
Toóng In hé khôồng xật, chết xiêng
Chứ ní tang mần ma khừa tôồng,
Tang mần lang chín cơm, pú loó.
Khàng rằm
Moón lời choo ăn loó trồ,
Khàng chín, kháng mười lời choo ăn cơm trắng, cà kho
Nhá hoo chẳng coò hoó ma,
Chăng cò khi ta ôồng nói Rôồng Xành”
Toóng In mǎng lời vǎng
Tỏi Tường Tái phang,

Tường Môông Nôông kéo tềng
Chiến vé:

- Khẳm linh cà khiên, cà Pôông
Môộc xồông lồ xeng,
Ào lồ tìm, lồ toỏ,
Tỏi linh, xài cà
Quắc gươm chìn phải,
Kèo mâu lêng càng không cái,
Lêng tềng cày nầam kháo con,
Tềng Nhá Lang pân trời chưa trùng mân mừng mừng.
Chu Chương Mượng Rắc
Tềng mò, coỏ trồông
Kèo binh xa càng trưa,
Kèo moón xa pháo không khu,
Ti xím Cun Táng chết trôi
Chăng mắt pên nó, púng nó.

Lang Cun Khương ngồi kiếu cần dân
Tềng nầam pháo không cái,
Choọc phải binh ay kéo lái háy háy
Quái phải linh nóo tành cho.
Lang Cun Khương lặc kiếu ti hô,
Dà chó rao cho linh tềng
Hầu xa, toán linh cà nghéng,
Hén hén cà Ngáo,

Từ ti trước xô toỏ kén xìa
Xật là Ma Tri phủ Long Vương,
Tán ma may ma lang.

Lang Cun Khương hô cho binh, cho Mướng tềng trả
Cà toỏ xô hệt:

- Hoo chẳng ăn ở cày Nhá Chu

Hoo chẳng chú Nhá lúi,

Hoo chết ngay chắm xồn,

Lún ngáy khâu,

Nhá Lang ăn khung, ở léeng,

Réng hoo mần trưa,

Cho hoo chín cơm, chín loó,

Ăn cơm ăn cà

Moón lời ma khàng rằm, ngáy mùa,

Tà là lặc mặc hoo,

Chăng ay hầu tra nhá xiêu nhá vèo

Lạt nèo puộc xiêu xiêu

Lần trước hoo xeo lêng còn tâm, còn tềng

Tâm hoo chết hoà xanh, hoà rông.

Lần ní hoo mần vua ôông

Hoo là Toóng In tìn Tri Phủ Long Vương

Choo rác ò chìn nhá

Choo linh hoo lêng pêng cừ,

Cun Táng hoo trôi tìn cừ,

Cho từa ở canh.

Ho lêng poi các lang eng

Mấn lêng hay xô dừ?

Mấn lêng dừ hoo poò chết Nhá Lang,

Tura xuống Long Vương

Mấn mồi cho cà”.

Lang Cun Khương mùa gươm puộc pải toỏ,

Trỏ pao con Rôông Xeng

Con Rôông vánh toỏ toỏ,

Mời xung là kẻ khoò

Phưa veé heé là Toóng In,

Cun Khương pảo:

- Cun Táng dâu phải tha,

Cón nhá hoo chăng coò nói Rôông, nói Xành”.

Con Rôông Toóng In mùa gươm têng trỏ,

Cơn dừ tà pôm pôm

Cơn hơn ì ì

Gươm chêm ti, chạch laái,

Gươm chạch chiêu chắm trắm piến.

Lang Cun Khương lao gươm xeo

Rôông Toóng In tâm nháo xa không cài,

Rôông chết lạnh khừa bãi

Rôông khoáy cắt mú mú,

Giặc Ma may tà xua

Giặc Ma Lang rô vên pháo, vên pên
Tê laái xác xành, xác Rôông
Hồi cả Mưóng, cả Rác.
Con Ấc mǎng xương
Coòng xác con Rôông vên Phúu Hang Trôông,
Coòng xương Rôông con Rôông vên chúa chiến Hang Hao
Tê hôn Con Rôông
Từng châu trêng noóc nhá, noóc phúu.

Vua Trới khen con Ấc
Trả ơn Ấc cày roọch, cày loóng
Mưóng nàng xịt khừa tôông,
Ay pha loóng càng rǎc,
Lắc xa tổn pải
Trải xa càng pên
Xì cho con ác reé ăn

Giặc Ma trưà tà ngǎn
Giặc Ma may, ma Lang tà tềng,
Nhá Lang tà châu, tà coò
Troong chu Khang, vái Mưóng Châu.
Chuyén chưa réng lǎc
Xoò pách chưa thôi,
Chứ ní tềng chuyén từa Vua
Vên pưà Tôông Chí Tam quan Keé chớ.

**TƯA VUA:
LOO XÔNG, LOO ÀO CHO VUA**

Tắt chu tà khang
Tắt Mướng tà châu, tà coò.

Lúc rì,
Chu Chương Mướng Rắc
Mòn rờc vua vền Kinh Ký Keẻ chớ,
Mòn tura vua vền Tôổng chí Tam Quan,
Rỏ mơi
Vua chưa coò ào luúa, xông chúng,
Chưa coò khái lưng xeng gằm,
Chưa coò khăn luúa Kén Kha,
Chưa coò mù va toỏ toỏ
Mướng ti xím moón ở,
Xím tura chuông pải, choỏ là tô
Ở tắt Hang Hao, Hang Hạp.
Nhá Lang Khai Dặt Cài Dếng
Lếng Con Khôn Cày Khèo
Ti xím moón chuông pải coỏ meỏ,
Khèo xay chuông lỏ.
Ngáy mưa dâm
Mú Dặt Cài Dếng cẳm tao xa cẳng pền

Ti tềng cằng rừng
Châm xôn tềng Phúu Hang Hạp,
Xắt xôn tềng tắ Hang Hao
Poi cày từa câu rô cằng pên,
Thoóc cày từa pắ dềng cằng rừng:

- Các xôn ới!

Cho mú hỏi táng
Ngò pao nhá Lang Chuông Pải
Khoòng pao nhá ới choỏ là tô
Ngò nó xôn à?"

Từa ti câu cằng pên
Từa ti pắ dềng trồóc rừng
Páo:

- Mú ới, mú à!

Mú pao ngoỏ khắng khền,
Ti tềng ngoỏ Khắng lim,
Cò chim xeng chầu ngoỏ
Chim Pỏ Rỏ chầu cửa, chầu nhá,
Rì là

Nhá Chuông Pải rả rả
Nhá Choỏ Là Tô Khèo nèn".

Dặ Cài Dềng ti tềng
Len lèn ti pao.

Cháo Lang ôông ở voòng xa

Cháo Lang pá ở voòng laái

Mú thừa:

- Chu tôi tà châu, tà Khang

Lang tôi tà châu, tà coò

Mường mòn tura vua vên Kinh Ký, Kẻ chớ

Mòn rờc vua vên Tống Chí Tam quan.

Rỏ mơi

Vua chưa coò ào lúa, xôồng chúng

Chưa coò khái lưng xeng gằm

Chưa coò khăn lúa Kén Kha

Chưa coò mù va toỏ toỏ

Mường cho tôi tềng ôông ôông Lang Kèo Chỉ,

Ôông Lang Kèo Kèn

Taáy cho choỏ là tô khèo cầm

Chuồng gằm lénng xay

Lang Pá veé xởi lời

Ti ti lái lái vôi váng:

- Hoo cho Lang một cân éng éng,

Tura vên mà trông quenh nhá,

Trông xa roóng, trông xa nắm hòn,

Ho cho một trày

Váng pây - là trày xắm,

Dám dám là trày tô

Tẻ ỏ trày khinh, trày Khẻ,

Rỏ xa con Pờm Pạc

Rờ xa con Pờm Tơ.
Pờm Pạc teẻ trông xa
Pờm Tơ kẻo kền xiết xắm”.
Mú Dặt Cài Dếng
Lénh Con Khôn Cày Khèo
Àn meỏ choỏ là tô
Àn lỏ Kẻo xắm, xiết Kền,
Mãng tỏ chuyển
Rằm àn việc, àn phần
Trở pải lái vền
Trải chó vền lũng,
Chu Chương Mướng Rắc
Trồc hôm tềng han hời cồong pa,
Tràng xa tềng pa hời trồong dín
Rồo món tềng
Hén Mướng kẻo phang,
Món từng dâm Nhá Lang
Chật phênh, chặt raánh Nhá Chu,
Trằng Dặt Cài Dếng
Lénh Con Khôn Cày Khèo
Chuyển cày meỏ choỏ là tô
Chuyển lỏ xiết tơ kẻo kền,
Trằng chuyển túc xắm.
Tà là rồi cày cồng rằm
Ấm ấm lêng tồn pải,

Lài dài moón xeo tôn ná,
Phải lêe pa púng rôộc
Phải pải vôồc thung
Tê mú Dặt Cài Dếng trông tô xeng là.

Lúc rì
Moón ti chạch cân pheo cả,
Pha cân pheo non,
Chee lạt tan ti, tan laái
Mần traái choo kèn tơ,
Mần qua chớ choo kèn pạc,
Nửa ngáy xắm canh nhẻ
Xắm pạc teẻ chun xa
Tói ăn là tô ngá, tô non.
Mường kèo phồ ti choón,
Moón kèo ti choỏ là tô xeng
Vang vên phủ queng rôồng xắm.
Àn ngáy dâm khàng maách,
Ngáy tốt, khàng leéng
Xắm poó queng rôồng là,
Poó qua, pó lái qua - chớ
Nhả xa khướỉ chỉ váng
Nhả xa táng chỉ poòng.
Rồi
Mường roón chỉ một khàng,

Triêng xơ ráng chìn ngáy.
Dặt Cài Dếng choo hay
Páy choo mà mắt:
- Tura chỉ xa hòn mà xát
Chắt tơ chỉ choo poòng”.
Món triêng chỉ xa không,
Xơ xắm trái vầng càng pên,
Èng tềng Nhá Trĩ Phủ Long vương,
Vua Rác khai cả xôông lêng giật lê.
Cả Mướng mai nhoọc
Chỉ hết, triêng rón
Quay vên Mướng ngòi ngòi
Lúc rì
Meéng con xắm hay boong,
Loóng con xắm hay khê:
- Chỉ tôi tà rồi,
Lỗi tôi còn nhân,
Pở ní vên khâu
Tôi cườn teè rêng kèn,
Chỉ pên rêng hón
Uồn rêng voóng trày poòng
Moón mòn àn chỉ phải loo
Nồ rác choo trày pao mà xiết,
Rái náy chắc chắc,
Xôông ào mặc pên.

Con xấm tà poó lêng cang rôông,
Poó voóng pún chuỗi,
Reé tanh chỉ vôi vôi,
Nhả rái hồi hải
Rêng cày ỏ kèn quăng xa là.
Trăng xa xiềng con xấm
Mường nô nổi rác cả
Tra ỏ xấm pao lược
Puộc chỉ lôi xa
Chẳng chỉ khắp nhá kìn khoòng
Vắc chỉ toòng chuồng pải
Mú Dặt Cài Dénh chuông lồi chuông lang,
Cày thoi choọc ngang
Choó xì tạp dẳng deén,
Một khàng pao chuông
Mú ồm roòng khừa nhá
Tà chuông xong tầm luúa va va
Pải gằm ngá poòng roòng.

Lúc rì
Mường ti tòn mú Đá Dấn vên cách xôông
Voòng mú Đá Dấn vên cách ào, cách khăn
Tể vua xa chiêm binh, chiêm Mường.
Rò mơi
Meéng Mú Đá Dấn tới ăn

Xân Mú hay vang, hay mặc
Mú tói ăn tru chậ xác
Oòng pây vạc raáo siêu
Mặc ào toỏ xồong toỏ, lếu lếu
Tói pa bôồ loỏ nói, loỏ giồong.
Chu Chương Mướng Rắc tà ung, tà phẩm
Chiu xam xiềng mướ tới
Mú Đá Dẩn tà xa khừa trời
Khàn Ma trời Tiến Tiên
Trái choỏ lêng tún
Ngồi ở kén xa
Cách xồong pa, ào pây
May xồong pây, ào cang
Cách rái lưng xeeng pải gằm
May khăn luúa kén kha.
Lúc rì
Vua hầu xa tà ung,
Mặc queng lưng tà chiu.
Chứ ní chưa cò ngai, cò kiếu
Mướng chăng chiu rướng vua roỏ roỏ
Chăng bỏ loỏng tể vua ngồi voòng cai
Mòn phẩm Kiếu tón rôong
Ngai tuôi công, tuôi èn.
Cho rêng
Vua chưa ti chưa tềng

Chuyên tà biên vên khâu
Mường khoò, Mường châu
Pảo phồ ti loo Ngai, mần Kiếu trằng xoàng.

LO KIẾU, KHẨM NGAI

Vua tà coò ào luúa, xôồng chúng,
Coò pa khái lung xeng păng gằm
Coò phẳm khăn luúa kén kha
Coò chìn mún va toỏ toỏ
Mường mòn từa vua xa keẻ chớ
Roỏ mơi chưa coò Ngai
Mòn từa vua xa Tôổng Chí Tam Quan
Rỏ mơi chưa coò kiếu.

Một hôm,
Mường ti rao, ti xím xớ khèo,
Mường ti pao khăng cao
Chạch Nhá Roỏ choo kịp,
Từa ở xa ti ăn hết chìn mo cơm rếp,
Ăn hết mười ồch cơm chẳm
Tà xím àn ông xớ
Xớ xăm xa con hạc
Xớ tạc xa con hươu, con công
Tang bán tành phố ông Cun Môổng Nôông khừa bài, khừa pên

Từ ở quắc dào ti lái,
Chấn với tềng nơi
Tành hôi tành xùm.
Rồi,
Cun Môông Nôông dùm dùm
Chấn trào lái xa pháo
Dây lao xuống Rắc
Ôông xớ tục mai lằm
Ôông xớ tạc măng ruồi nôông
Páy lối éng éng,
Tệch xiềng chà ơn:
“Eng ti xím cơm xím loó,
Hay ti xím của, xím moón”
Văn tồon chừa, tôi chẳng chết
Tôi mắt trả ơn chi, cồông chi?
Eng ti ở trắng xai
Xay troỏ vền tuôi pên,
Pảo xớ hầu tềng,
Kẻ chiến cho xớ trắng xai
Eng cháng tà pảo:
- Ha chẳng ti xím cơm, xím loó
Ha chẳng ti xím coỏ xím cân
Ý chẳng xím púng ăn, ngăn ở.
Mà ti xím xớ hay tạc,
Xớ tục mấn Kiều, mấn Ngai

Hảy xeo hoo pây ngáy, pây hôm
Mần ơn nó kê puồi,
Chừa khỏi chǎng tēm ơn
Xớ mâu choó mà ti triền tềnh”.

Ông xớ cườn thừa chuyển
Hén một xiềng một lối:
- Cơm tôi ăn, hết vạc mười
Raáo một hơi pây voó,
Nhá lang ưng xì loo
Khẩn trông cho xì mẩn.
Tôi cườn mẩn kiếu tón Rôông,
Mẩn Ngai tuôi công mùa mùa,
Ngựa cò chiu chùa
Xoò chiu rù, chiu tón
Xì coò kiếu thơn toỏ
Ngai thơn vǎng, trách pạc”.

Eng ti ở mǎng tức
Mǎng cực trong xân
Pảo veé:
- Ông hãy mâu vển dinh
Ha tâu trính Vua ông ở vòng xa,
Vua Pá ở vòng lái.
Trông cân nghi ần nhếu trầy

Xiềng khê lầy àn váng,
Ní là lênh Lang Mướng
Lênh của Chu Chương Mướng Rắc
Ha phải tỉ rờc một táng,
Phang rờc xớ khèo, xớ khôn
Ông tới pán ăn sẻ coò
Raáo đủ, raáo phay...”

Xí là
Ông xớ kiếu àn lới ti ngay,
Xớ Ngai ti vôi vôi,
Ti hết pòn càng thung
Ti cúng phâu, ngả hòn,
Tềng cày Mướng Khừa bãi,
Tềng trang pải Nhá Vua,
Kia coò moón tới lom khom
Moón ti, moón tềng kín kín.
Xớ Kiếu pao tau,
Cườn ông ma mún,
Xớ Ngai pao tau
Cườn phun ma xoò.

Khí rì
Eng ti ở ti rao
Rờc xớ pao àng ngồ, àng khăng

Xớ xẻ éng, xẻ náy
Xớ lâu gổ mười ngáy,
Toòng páy mần Kiếu,
Toòng xẻo mần Ngai
Thơn toỏ tón dán
Ngai thơn váng lồm lồm.
Xớ tà pảo lang chòn
Pồn ôông vảo nôông
Mặc cày ào veề Rôông,
Mặc xôông lồ lưng xeng,
Rướng Kiếu xa hoòn,
Xồm kiếu cho quang,
Tựa kiếu xa Mướng cho vua hẫu ngoò.
Vua hẫu cho tướng
Chứ ní tà coò Kiếu Ngai Váng
Chu Chương Mướng Rắc
Phằm, rớt Vua xa Tôông chí Tam Quan kẻ chớ.

Cườn trắng hồi chuyển nừa •
Chuyển roỏ chuyển lầy xa.

TỰA VUA

Rớng tràng
Hồi Chu, hồi Chương, hồi Mướng, hồi Rắc

Chìn gián trồong chiêng ti trước,
Mười gián phượng chùc ti khâu
Cò bình ti tầu quắc gươm, quắc giáo
Khá rần tầu ở Mướng Càn Cào
Moón ti khâu ở cửa Nhá tảo Pồong Pêu
Con mài lêu phêu tầu pháo,
Ông Vảo tà pao tón Riêng,
Ông rá ti xeo Năm Chiềng
Mú rá riêng riêng năm ná
Ào tốt, xồong chúng như va, như pườm.
Tán Ấc păn qua ắc ắc
Pườm pườm lạc qua nhếu nháo,
Rai chăng tám vên roóng
Xải lẩn choỏng xuống khôông
Cua cua ló hoong pao hang cày phúu,
Tán cù trêng tón lơ lác
Tán khường, tán kẹc
Păn xa lênh làng
Ta ta im cần,
Moón Mướng trêng kéo lái
Moón Mướng tìn kéo lêng
Măng từa ở ti rao:
- Ay chưa coò côm xì tổ loó má
Ay chưa coò cà xì trở tấm, trở ao.
Khờm dao ti tura Vua choo ráng khờm,

Tựa tràng cho quang choo tướng
Cườn Mướng cho pồn tựa vào cả,
Xăm khá vào naáy
Mặc ào kiếu, xúi xáy vánh
Mặc xồong kang kẻ toỏ toỏ.
Tôoi mù pông vang
Ôong vào puộc xay rái vài
Mướng ti hết rá, rết, rồi
Moón nôong, moón hén
Mướng kèn choo phỏ hay
Páy choo phỏ tướng tủa,
Cườn Mướng, vang xeo gưom,
Cườn Mướng, vang xeo giào
Tẻ răn pảo tựa mần giặc,
Cườn Mướng căm xeo mắc
Tẻ phỏng giặc loạn tôn Chu, tôn Xiêng,
Loan giặc khu kháo rôong.
Trỏc hỏm mắng pa hỏi trỏong
Dương tôn, loan Mướng
Rỏo Chu Chương pỏ dấn,
Mướng ngài tẻng lanh
Mướng ngân tẻng lỏi,
Trỏc hỏm tà là mắng
Pa hỏi trỏong căm
Kiếu Vua tà khắm

Xàm trai kiếu tà vên
Kiếu Vua ti toỏ toỏ
Chờ vua ti ràng ràng
Chìn táng mân xeng í mǎng xiềng trồồng
Mǎng cày doóng chiềng pồồng pình.
Khi rì
Ngồi trềng kiếu tón Rồồng
Vua vôông xa ná,
Ngò xa khôông, xa pháo
Quay pao ngoò Chu Chương Mướng Rắc,
Chǎng cón vắ tán ma
Mǎng kha khôông cǎn xa xa
Reé rǎǎn Vua phải nhờ...
Tẻ Vua Tống Chí Tam Quan kẻ chớ
Nhờ trở vên Tắt cù,
Nhờ trở vên Tắt nhá.
Ngáy rǎm ti qua
Ngáy xa nhǎn tềng
Pềnh Nhá Cun, Nhá Lang
Càng lǎng teẻ tǎt teẻ rǎc
Chòn teẻ àn Cǎn Khi,
Cǎn Khi chia Mướng,
Púng teẻ xa cùi,
Púng teẻ xa nhá,

Púng coò Càn Chu tà, Là Chu Tôổng
Pông thau trày thiếc
Púng coò món taáy chuông tách,
Púng coò xớ mần Kiếu tón Rôổng.

Xí rồi
Vua tà hầu xa pên
Hầu tềng ngỏ pháo
Kìa moón ti xeo ngoòng tềng,
Moón ti tềng từng cháo,
Coò từa ở cai hầu
Coò ông rá coò xô tốt cồ,
Vua vèn xay ào chờ chờ
Trò xay pảo ông rá:
- Ồi, ông Cha, ông Tổ
Ông quay vên choo đờ
Ở nhá, tề lêng khức, nôổng xăn
Túng xăn choó qua tón cao nừa ời ông”.

Ông rá mǎng vua veé;
Ông cùi láy thừa lêng:
- Nhá vua túng coò ngái
Rá cón ti tềng cǎng ngoón khôông
Tôi cón ti truồng ngoón tón
Mòn ản từa vua ti xa tón Pải

Tura vua ti tềng tất Mưóng
Coò chết mục xương tôi í hà taá lằm”.

Vua tà là hầu xa nừa
Kia coỏ cân moọc, quàng
Là xeng xeng, cénh chời vời
Vua tura xay xa peẻ, lày pẻch
Lắc xuống đoọc táng,
Rảấn Mưóng ở nôông, ở leéng
Vua chẳng xa một mẻnh,
Vua chẳng khinh một xăn, một hoó.

Pở ní
Tắt tà khinh tà teẻ
Ngoỏ tà rềng, tà tương
Mưóng tà coỏ moón hay ăn, hay khề
Moón hay rôố, hay voong.
Chuyển cù
Tôi cườn chuyển coỏ phép
Tà tốt đủ ngoón, đủ cénh,
Tẻ trăm năm mười tới rềng nơi, rềng khoòng.
Chuyển tà trón poòng
Teẻ moón, teẻ tất đoòng xa
Chuyển xặt rềng phui phui loó hoong hẻ hà,
Tà xui, tà xeẻ

Tà teè, tà rêng
Tắt Tôông Chí Tam Quan Keẻ chớ.
Chuyển ní
Ay trắng tang rờ
Cườn ở laái trắng kể tới khâu
Chuyển pờ cần dân xeo năm xeo khàng.

Hời tắt, hời Mướng
Mặt trời tà ráng ráng
Mặt khàng tà tướng vương
Rằng Chu Chương Mướng Rắc./.

SUMMARY

Muong's Epics by Phan Dang Nhat is a collection and a study of the “the birth of water and land” (De dat de nuoc) of Muong ethnic people.

The book includes 2 volumes. Main contents of Volume 1:

- The study of the “*The birth of water and land*”
- “*Te tat te rac*” (in Muong language)

Mo is a type of performance occurring in rituals and ceremonies to pray for good health, good crop, treatment of diseases, house warming, etc. “*The birth of water and land*” is part of Mo stories (Epic - Mo), a treasure of epics and a typical book of genesis. This is a long narrative genre telling about major event in the history of a human (reviewing the history of formation of the universe and human race).

MỤC LỤC

Trang

I - Nghiên cứu về Đẻ đất đẻ nước

11

II - Tác phẩm

79

Tẻ tất tẻ rả (Văn bản tiếng Mường)

81

Summary

429

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

36 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

ĐT: 04.39719073 - Fax: 04.39719071

Website: http://www.vass.gov.vn/nhaxuatban_khxx

Email: nxbkhxx@gmail.com

Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội

57 Sương Nguyệt Ánh - Phường Bến Thành - Quận I - TP Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38394948 - Fax: 08.38394948

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN XUÂN DŨNG

Biên tập: KIM DUNG

Biên tập kỹ thuật: PHẠM THỊ THẢO

Sửa bản in: KIM DUNG

Chế bản: CTY TNHH ĐT&SX PHÚ SƠN

Trình bày bìa: CTY TNHH SX-TM HUNG HÀ

Đối tác liên kết:

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM

SỬ THI MƯỜNG - QUYỂN 1

In 2000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Cty TNHH CP đầu tư và thương mại Bình Tây

Số ĐKXB: 776 - 2013/CXB/ 11 - 75/ KHXH

Số quyết định xuất bản: 50/ QĐ - NXB KHXH,

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2013.

ISBN: 978 - 604 - 902 - 218 - 0
SÁCH NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ